

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

**HIỂU & NGHĨ**  
**NÓI & LÀM**





# Mục lục

<b>CÁC TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>4</b>
<b>LỜI GIỚI THIỆU</b>	<b>6</b>
<b>PHẦN I</b>	<b>7</b>
I.1 Cải cách hành chính là gì?	8
I.2 Đường lối chủ trương của Đảng về cải cách hành chính trong tiến trình đổi mới	9
I.3 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010	11
<b>PHẦN II</b>	<b>16</b>
Cải cách hành chính trước hết từ bộ máy của Đảng	17
Một góc nhìn về cải cách hành chính	19
Lại bàn về cải cách hành chính	20
Cải cách hành chính và quy luật kinh tế thị trường	26
Cải cách hành chính phục vụ việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	29
Cải cách hành chính để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức và nhân dân	36
<b>PHẦN III</b>	<b>41</b>
III.1 Đối thoại với người làm CCHC	42
III.2 Ý kiến đóng góp của người dân	68
<b>PHẦN IV</b>	<b>116</b>
IV.1 Cải cách hành chính trong lịch sử	117
IV.2 Cải cách thủ tục hành chính	122
IV.3 Mô hình “một cửa-một dấu”	135
IV.4 Ứng dụng công nghệ thông tin và tin học hóa trong cải cách hành chính	151
IV.5 Cải cách về thể chế, bộ máy	158
IV.6 Cải cách về nhân sự	171
IV.7 Cải cách về tài chính công	175
IV.8 Cải cách các dịch vụ công: thuế, hải quan, y tế	180

# Các từ viết tắt

AAV	ActionAid Quốc tế tại Việt Nam
ADB	Ngân hàng Châu Á
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
AusAid	Cơ quan phát triển quốc tế Ốt-xtrây-li-a
BCĐCCHC	Ban chỉ đạo Cải cách hành chính
BKHNS	Ban Kế hoạch Ngân sách
CB	Cán bộ
CBCC	Cán bộ công chức
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CCHC	Cải Cách Hành Chính Công
CCTTHC	Cải Cách Thủ Tục Hành Chính
CMND	Chứng minh nhân dân
CNH- HDH	Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa
CNTT	Công nghệ thông tin
CNTT-TT	Công nghệ Thông tin – Truyền thông
CNV	Công nhân viên
CPĐT	Chính phủ Điện tử
CSVN	Cộng sản Việt Nam
DANIDA	Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch
ĐCS	Đảng Cộng Sản
DNNN	Doanh Nghiệp Nhà Nước
EU	Liên minh Châu Âu
GDP	Tổng thu nhập quốc nội
GNP	Tổng thu nhập quốc dân
GTGT	Giá trị gia tăng
GTVT	Bộ Giao Thông Vận Tải
HCNN	Hành Chính Nhà Nước
HĐND	Hội đồng Nhân dân
KNTC	Khiếu nại tố cáo

KT-XH	Kinh tế xã hội
NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
NSNN	Ngân Sách Nhà Nước
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
QLNN	Quản lý nhà nước
SIDA	Cơ quan phát triển quốc tế Thụy Điển
TBCN	Tư Bản Chủ Nghĩa
TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
TTHC	Thủ tục hành chính
TT-TT	Bộ Thông tin -Truyền thông
TƯ	Trung ương
UBĐMCP	Ủy ban Đổi mới Chính phủ
UBND	Ủy ban Nhân dân
UBTVQH	Ủy ban Thường vụ Quốc Hội
UNDP	Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc
UNISHN	Liên Hợp Quốc ở Hà Nội
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ
WB	Ngân hàng thế giới
WON	Đồng tiền Hàn Quốc
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
XDCB	Xây dựng cơ bản
XHCN	Xã Hội Chủ Nghĩa

# Lời giới thiệu

Khởi đầu từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986, công cuộc Cải cách Hành chính ở Việt Nam đã trải qua các giai đoạn trải nghiệm và bước đầu đạt được những thành tựu nhất định. Chương trình Tổng thể Cải cách Hành chính công ở Việt Nam giai đoạn 2001- 2010 đã xác định rõ 4 lĩnh vực cải cách là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công, đồng thời định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách và xác định các giải pháp thực hiện nhằm bảo đảm thắng lợi công cuộc cải cách. Trong giai đoạn I (2001-2005), Chính phủ Việt Nam tập trung vào tạo dựng cơ sở cho cải cách hệ thống hành chính công như xây dựng cơ chế một cửa một dấu (OSS) và phân cấp trao quyền cho cơ sở. Trong giai đoạn II (2006-2010), CCHC tiến thêm một bước khẳng định sự phân cấp nhưng cũng nhấn mạnh dân chủ cơ sở và sự tham gia thực sự của người dân nhằm mục đích xây dựng một cơ chế hiệu quả, công khai, có trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà nước ở địa phương.

Mặc dù được tiến hành cách đây hàng chục năm, nhưng cho đến nay không nhiều người dân, thậm chí cả cán bộ công chức nhà nước hiểu rõ về công cuộc cải cách hành chính. Có lẽ đây cũng là một lý do khiến cho công cuộc cải cách hành chính tuy được triển khai từ lâu nhưng còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Một phần cũng do công tác tuyên truyền còn hạn chế, khiến cho người dân hiểu cải cách hành chính đơn thuần chỉ là “giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà” và “chống tham nhũng”.

Với mục tiêu cung cấp cho độc giả những hiểu biết cơ bản và những quan điểm, góc nhìn khác nhau về công cuộc cải cách hành chính đang được tiến hành ở Việt Nam, nhóm dự án Sáng kiến Cải cách Hành chính công của ActionAid Việt Nam cùng với Ban quản trị Diễn đàn [www.hanhchinh.com.vn](http://www.hanhchinh.com.vn) đã tập hợp các bài viết có nội dung phong phú và đa chiều về những vấn đề, khía cạnh khác nhau của công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam để đưa vào cuốn tuyển tập này. Để độc giả dễ dàng tiếp cận với những bài viết trong tập tài liệu này, chúng tôi đã phân loại và sắp xếp các bài viết vào 4 phần với tên gọi lần lượt là: Hiểu, Nghĩ, Nói và Làm.

**Phần I:** Hiểu, sẽ tập hợp các bài viết nhằm cung cấp cho độc giả những thông tin cơ bản để hiểu về cải cách hành chính. Phần này sẽ trả lời các câu hỏi như: Cải cách hành chính là gì? Tại sao phải tiến hành cải cách hành chính? Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 được triển khai ra sao? v.v.

**Phần II:** Nghĩ bao gồm các bài viết sâu sắc chứa đựng những quan điểm triết lý, những suy nghĩ đa chiều về cải cách hành chính vừa mang tính học thuật, vừa mang tính lý luận cao. Chúng tôi tin rằng, những bài viết này sẽ tạo cơ hội cho độc giả suy ngẫm có chiều sâu về vấn đề cải cách hành chính mà tác giả đặt ra.

**Phần III:** Nói là phần ban biên tập đưa vào những bài chính luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, những người làm công tác cải cách hành chính cũng như các bài phỏng vấn của giới truyền thông về vấn đề cải cách hành chính ở Việt Nam. Bên cạnh đó, phần này cũng cung cấp thêm những bài viết thể hiện tiếng nói, quan điểm, góp ý, bình luận của người dân về vấn đề cải cách hành chính. Phần lớn những bài viết của người dân được ban biên tập trích đăng từ “Diễn đàn người dân hiến kế cải cách hành chính” do Báo điện tử Vietnamnet tổ chức.

**Phần IV:** Làm là phần cuối cùng của tập tài liệu này. Phần này tập trung làm rõ những công việc mà chúng ta đang làm trong công cuộc cải cách hành chính hiện nay. Chúng tôi cố gắng phân loại các nội dung triển khai vào những phân mục nhỏ theo chủ điểm như: cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ trong cải cách hành chính, cải cách tài chính công, mô hình “một cửa – một dấu”, dịch vụ hành chính công, cải cách tổ chức – bộ máy.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam đã hỗ trợ tài chính để biên tập tập tài liệu này. Hy vọng cuốn tuyển tập sẽ cung cấp thêm thông tin hữu ích cho mọi đối tượng độc giả. Thông qua tập tài liệu này, chúng tôi cũng mong muốn sẽ góp phần trong việc tuyên truyền phổ biến thông tin về công cuộc cải cách hành chính tại Việt Nam đến các độc giả quan tâm.

**Nhóm Dự án Sáng kiến Cải cách Hành chính công**

**ActionAid Việt Nam**

# PHẦN 1: HIỂU



***“Cải cách Hành chính ở Việt Nam là công việc mới mẻ, diễn ra trong điều kiện thiếu kiến thức và kinh nghiệm về quản lý hành chính nhà nước trong thời kỳ mới, có nhiều vấn đề phải vừa làm, vừa tìm tòi rút kinh nghiệm...”***

## I.1 CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ GÌ?

Cải cách Hành chính là một khái niệm đã được nhiều học giả, các nhà nghiên cứu hành chính trên thế giới đưa ra, dựa trên các điều kiện về chế độ chính trị, kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia, cũng như phụ thuộc vào quan điểm và mục tiêu nghiên cứu, do đó hầu hết các định nghĩa này là khác nhau. Tuy nhiên, qua xem xét, phân tích dưới nhiều góc độ định nghĩa của khái niệm, có thể thấy các khái niệm về cải cách hành chính được nêu ra có một số điểm thống nhất sau:

- Cải cách Hành chính là một sự thay đổi có kế hoạch, theo một mục tiêu nhất định, được xác định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Cải cách Hành chính không làm thay đổi bản chất của hệ thống hành chính, mà chỉ làm cho hệ thống này trở nên hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân được tốt hơn so với trước, chất lượng các thể chế quản lý nhà nước đồng bộ, khả thi, đi vào cuộc sống hơn, cơ chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước sau khi tiến hành cải cách hành chính đạt hiệu quả, hiệu lực hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế – xã hội của một quốc gia;
- Cải cách Hành chính tùy theo điều kiện của từng thời kỳ, giai đoạn của lịch sử, yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia, có thể được đặt ra những trọng tâm, trọng điểm khác nhau, hướng tới hoàn thiện một hoặc một số nội dung của nền hành chính, đó là tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, thể chế pháp lý hoặc tài chính công v.v...

Ở Việt Nam hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào chính thức định nghĩa khái niệm cải cách hành chính là gì. Tuy nhiên, nhiều văn bản quan trọng của Đảng đã đề cập đến thuật ngữ này, như Nghị quyết Đại hội VII, Nghị quyết TW 8 - khóa VII, Nghị quyết Đại hội VIII v.v... đã nêu ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho công cuộc cải cách hành chính nhà nước. Đồng thời, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 -2010 của Chính phủ được ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ cũng đã nêu 4 nội dung cơ bản của cải cách hành chính Việt Nam, đó là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công. Mục tiêu của cải cách hành chính nhà nước đến 2010 theo Chương trình tổng thể là "Xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đến năm 2010, hệ thống hành chính về cơ bản được cải cách phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa."

Các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của 4 nội dung được nêu trên, bạn có thể tham khảo đầy đủ trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 -2010 được ban hành kèm theo Quyết định số 136 nêu trên của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra còn một số văn bản triển khai cụ thể Chương trình tổng thể, như các quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau đây:

- + Quyết định số 902/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 phê duyệt Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật;
- + Quyết định số 121/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 phê duyệt Chương trình nghiên cứu xác định vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- + Quyết định số 69/2003/QĐ-TTg ngày 29/4/2003 phê duyệt Chương trình xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức;



- + Quyết định số 08/2004/QĐ-TTg ngày 15/01/2004 phê duyệt Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công;
- + Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25/7/2001 phê duyệt Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2005;
- + Quyết định số 169/2003/QĐ-TTg ngày 12/8/2003 phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức điều hành và hiện đại hóa công sở của hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn I (2003- 2005);
- + Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế “một cửa” tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;
- + Quyết định số 178/2003/QĐ-TTg ngày 03/9/2003 phê duyệt Đề án tuyên truyền Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 -2010, v.v...

**Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ**

<http://caicachhanhchinh.gov.vn/PortalPlus.aspx?vi-VN/News/102//1010046/0/3179/06/12/2005 09:36>

## **I.2 ĐƯỜNG LỐI CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI**

Cải cách Hành chính ở Việt Nam là công việc mới mẻ, diễn ra trong điều kiện thiếu kiến thức và kinh nghiệm về quản lý hành chính nhà nước trong thời kỳ mới, có nhiều vấn đề phải vừa làm, vừa tìm tòi rút kinh nghiệm. Vì vậy, việc hình thành quan niệm và những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc cải cách hành chính cũng như việc đề ra những nội dung, phương hướng, chủ trương, giải pháp thực hiện trong từng giai đoạn là một quá trình tìm tòi sáng tạo không ngừng, là một quá trình nhận thức liên tục, thống nhất trong tiến trình đổi mới được khởi đầu từ Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986.

Từ xác định những nguyên nhân của tình hình khủng hoảng kinh tế – xã hội trầm trọng, Đại hội VI đã chỉ rõ nguyên nhân của mọi nguyên nhân là công tác tổ chức và đề ra chủ trương thực hiện một cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, tổ chức bộ máy nhà nước đã được sắp xếp lại một bước theo hướng gọn nhẹ, bớt đầu mối. Tuy nhiên, nhìn chung tổ chức và biên chế của bộ máy nhà nước vẫn còn quá cồng kềnh, nặng nề.

Đến Đại hội VII, Đảng xác định tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước và đề ra những nhiệm vụ về sửa đổi Hiến pháp, cải tiến tổ chức và hoạt động của Quốc hội, sửa đổi cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Chính phủ, của chính quyền địa phương. Trên cơ sở những nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra, trong nhiệm kỳ này đã tiến hành đợt sắp xếp lần thứ hai kể từ Đại hội VI hệ thống chính trị ở nước ta bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000 do Đại hội VII thông qua đã khẳng định bước tiến về lý luận, nhận thức về nền hành chính nhà nước. Cương lĩnh đã nêu: về Nhà nước “phải có đủ quyền lực và có đủ khả năng định ra luật pháp về tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan lập pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước”. Chiến lược cũng nêu trọng tâm cải cách “nhằm vào hệ thống hành chính với nội dung chính là xây dựng một hệ thống hành chính và quản lý hành chính nhà nước thông suốt, có đủ quyền lực, năng lực, hiệu quả”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, tháng 4/1992, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Hiến pháp mới thay thế Hiến pháp 1980. Hiến pháp 1992 thể hiện sự nhận thức đầy đủ hơn về phân công, phối hợp giữa 3 quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trong tổng thể quyền lực thống nhất của Nhà nước.

Sau Đại hội VII, từ 1992 đến 1995 là giai đoạn phát triển mạnh tư duy, quan niệm, nhận thức của Đảng về nền hành chính nhà nước và về cải cách hành chính. Hội nghị Trung ương 8 khóa VII (1/1995) đánh dấu bước phát triển mới về xây dựng và phát triển nền hành chính nhà nước. Cải cách một bước nền hành chính nhà nước được xác định là trọng tâm của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước, với mục tiêu là xây dựng một nền hành chính trong sạch có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước hiện đại hóa để quản lý có hiệu lực và hiệu quả công việc của nhà nước, thúc đẩy xã hội phát triển lành mạnh, đúng hướng, phục vụ đắc lực đời sống nhân dân, xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong xã hội. Lần đầu tiên 3 nội dung chủ yếu của cải cách hành chính nhà nước được trình bày một cách hệ thống trong Nghị quyết Trung ương 8, đó là cải cách thể chế của nền hành chính, chấn chỉnh tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII đã mở ra một giai đoạn mới, giai đoạn chuyển biến thật sự trong cải cách hành chính ở nước ta. Có thể nói Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy tiến trình cải cách hành chính của 20 năm đổi mới vừa qua.

Tiếp tục khẳng định cải cách hành chính là trọng tâm của việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước trong những năm trước mắt, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996) nhấn mạnh yêu cầu tiến hành cải cách hành chính đồng bộ, dựa trên cơ sở pháp luật, coi đó là một giải pháp cơ bản để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 1996-2000.

Với tinh thần đầy mạnh cải cách hành chính được đề ra trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) một cách tích cực theo chương trình, kế hoạch, Nghị quyết Đại hội VIII nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với cơ chế mới; cải tiến quy trình xây dựng và ban hành văn bản pháp luật của Chính phủ, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, và sắp xếp lại bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương, hợp nhất một số cơ quan quản lý chuyên ngành về kinh tế trên cơ sở xác định rõ và thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành. Theo đó, 4 điểm bổ sung quan trọng trong định hướng cải cách được Nghị quyết đề ra là:

- Phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp hành chính;
- Tiếp tục nghiên cứu để cụ thể hóa sự phân cấp quản lý nhà nước giữa các cơ quan của Chính phủ với chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đổi mới chế độ công chức và công vụ (bao gồm sửa đổi quy chế thi tuyển, bồi dưỡng, đào tạo mới và trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức, kiên quyết xử lý và sa thải những người thoái hóa, biến chất; tăng cường biện pháp và phối hợp lực lượng đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, cửa quyền trong bộ máy quản lý nhà nước và các tổ chức kinh tế nhà nước);
- Thành lập Toà án hành chính và thực hiện xã hội hóa đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực dịch vụ công.

Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) họp tháng 6 năm 1997 ra Nghị quyết về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Một trong những chủ trương và giải pháp lớn về cải cách hành chính được nhấn mạnh trong Nghị quyết quan trọng này là bảo đảm thực hiện dân chủ hóa đời sống chính trị của xã hội, giữ vững và phát huy bản chất tốt đẹp của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân

dân trong xây dựng và bảo vệ nhà nước, trong giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước và hoạt động của cán bộ, công chức. Từ đó, Chính phủ ban hành các quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Trong việc xây dựng chiến lược về cán bộ cho thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2020, Nghị quyết Trung ương 3 đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực, coi đó là yếu tố quyết định đến chất lượng bộ máy nhà nước. Cán bộ lãnh đạo phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức toàn diện, được bố trí, điều động theo nhu cầu và lợi ích của đất nước.

Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII), đã biểu thị một quyết tâm chính trị rất lớn về việc tiếp tục tiến hành cải cách hành chính, đặt cải cách hành chính trong tổng thể của đổi mới hệ thống chính trị.

Từ việc kiểm điểm tình hình và rút kinh nghiệm thực tiễn, Đảng đã đi đến khẳng định, trong điều kiện một đảng cầm quyền, sự đổi mới chưa đồng bộ các tổ chức trong hệ thống chính trị là trở ngại lớn của công cuộc cải cách hành chính trong thời gian qua. Không thể tiến hành cải cách riêng nền hành chính tách rời sự đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân. Cũng không thể cải cách hành chính một cách biệt lập mà không đồng thời đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp.

Từ nhận thức đó, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) đề ra chủ trương tiến hành sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị gắn liền với cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, với việc kiên quyết sắp xếp một bước bộ máy các tổ chức trong hệ thống chính trị, thực hiện tinh giảm biên chế, cải cách chính sách tiền lương.

Đại hội IX (năm 2001) bên cạnh việc khẳng định mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa đã đưa ra một loạt chủ trương, giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong cải cách hành chính thời gian tới như điều chỉnh chức năng và cải tiến phương thức hoạt động của Chính phủ, nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; phân công, phân cấp; tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; tiếp tục cải cách doanh nghiệp nhà nước, tách rõ chức năng quản lý nhà nước với sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực; thiết lập trật tự kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng./.

<http://caicachhanhchinh.gov.vn/Popup.aspx?vi-VN/66/0/cid=101&nid=1> 24/08/2004 11:29

## **I.3 CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2001 - 2010**

### **I.3.1. Bối cảnh ra đời**

Đại hội đại biểu Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ IX (tháng 4/2001) bên cạnh việc khẳng định mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa đã đưa ra một loạt chủ trương, giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong cải cách hành chính thời gian tới như điều chỉnh chức năng và cải tiến phương thức hoạt động của Chính phủ, nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; phân công, phân cấp; tách quản lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh, tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; tiếp tục cải cách doanh nghiệp nhà nước, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; xây

dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực; thiết lập trật tự kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo phải nhanh chóng xây dựng cho được một chương trình cải cách hành chính có tính chiến lược, dài hạn của Chính phủ. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 17/9/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010.

### **I.3.2. Ý nghĩa của chương trình tổng thể**

Với Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, lần đầu tiên trong quá trình cải cách, Chính phủ có một chương trình có tính chiến lược, dài hạn, xác định rõ 4 lĩnh vực cải cách là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công, định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách và xác định các giải pháp thực hiện nhằm bảo đảm thắng lợi công cuộc cải cách. Chương trình tổng thể sẽ là công cụ quan trọng để Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp đẩy mạnh cải cách hành chính.

### **I.3.3. Mục tiêu chung**

Mục tiêu chung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 là: xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đến năm 2010, hệ thống hành chính về cơ bản được cải cách phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **I.3.4. Chính mục tiêu cụ thể**

1. Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính, cơ chế, chính sách phù hợp với thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước hết là các thể chế về kinh tế, về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính.

Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tính cục bộ trong việc chuẩn bị, soạn thảo các văn bản; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình xây dựng thể chế, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Xóa bỏ về cơ bản các thủ tục hành chính mang tính quan liêu, rườm rà, gây phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân; hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng công khai, đơn giản và thuận tiện cho dân.

3. Các cơ quan trong hệ thống hành chính được xác định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm rõ ràng; chuyển được một số công việc và dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan nhà nước thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ đảm nhận.

4. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gọn nhẹ, hợp lý theo nguyên tắc Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện chức năng chủ yếu là quản lý vĩ mô toàn xã hội bằng pháp luật, chính sách, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện. Bộ máy của các bộ được điều chỉnh về cơ cấu trên cơ sở phân biệt rõ chức năng, phương thức hoạt động của các bộ phận tham mưu, thực thi chính sách, cung cấp dịch vụ công.

5. Đến năm 2005, về cơ bản xác định xong và thực hiện được các quy định mới về phân cấp quản lý hành chính nhà nước giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị và nông thôn.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được tổ chức lại gọn nhẹ, thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước theo nhiệm vụ và thẩm quyền được xác định trong Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân (sửa đổi). Xác định rõ tính chất, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của chính quyền cấp xã.

6. Đến năm 2010, đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, công chức có phẩm chất tốt và đủ năng lực thi hành công vụ, tận tụy, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và phục vụ nhân dân.

7. Đến năm 2005, tiền lương của cán bộ, công chức được cải cách cơ bản, trở thành động lực của nền công vụ, bảo đảm cuộc sống của cán bộ, công chức và gia đình.

8. Đến năm 2005, cơ chế tài chính được đổi mới thích hợp với tính chất của cơ quan hành chính và tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công.

9. Nền hành chính nhà nước được hiện đại hóa một bước rõ rệt. Các cơ quan hành chính có trang thiết bị tương đối hiện đại phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước kịp thời và thông suốt. Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ được đưa vào hoạt động.

### **I.3.5. Bốn nội dung cải cách**

#### **I.3.5.1. Cải cách thể chế**

- Xây dựng và hoàn thiện các thể chế, trước hết là thể chế kinh tế của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước.
- Đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Bảo đảm việc tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính.

#### **I.3.5.2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.
- Từng bước điều chỉnh những công việc mà Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương đảm nhận để khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Chuyển cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ hoặc doanh nghiệp làm những công việc về dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp thực hiện.
- Đến năm 2005, về cơ bản ban hành xong và áp dụng các quy định mới về phân cấp Trung ương - địa phương, phân cấp giữa các cấp chính quyền địa phương, nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền địa phương, tăng cường mối liên hệ và trách nhiệm của chính quyền trước nhân dân địa phương. Gắn phân cấp công việc với phân cấp về tài chính, tổ chức và cán bộ. Định rõ những loại việc địa phương toàn quyền quyết định, những việc trước khi địa phương quyết định phải có ý kiến của Trung ương và những việc phải thực hiện theo quyết định của Trung ương.

- Bố trí lại cơ cấu tổ chức của Chính phủ.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.
- Cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của cơ quan hành chính các cấp.
- Thực hiện từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

### **I.3.5.3.Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.
- Cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ.
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức cán bộ, công chức.

### **I.3.5.4. Cải cách tài chính công**

- Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tài chính quốc gia và vai trò chỉ đạo của ngân sách Trung ương; đồng thời phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo và trách nhiệm của địa phương và các ngành trong việc điều hành tài chính và ngân sách.
- Bảo đảm quyền quyết định ngân sách địa phương của Hội đồng nhân dân các cấp, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương chủ động xử lý các công việc ở địa phương; quyền quyết định của các bộ, sở, ban, ngành về phân bổ ngân sách cho các đơn vị trực thuộc; quyền chủ động của các đơn vị sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt phù hợp với chế độ, chính sách.
- Trên cơ sở phân biệt rõ cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công, trong 2 năm 2001 và 2002 thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính, xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cách tính toán kinh phí căn cứ vào kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu của cơ quan hành chính, đổi mới hệ thống định mức chi tiêu cho đơn giản hơn, tăng quyền chủ động của cơ quan sử dụng ngân sách.
- Đổi mới cơ bản cơ chế tài chính đối với khu vực dịch vụ công.
- Thực hiện thí điểm để áp dụng rộng rãi một số cơ chế tài chính mới như:
  - + Cho thuê đơn vị, sự nghiệp công, cho thuê đất để xây dựng cơ sở nhà trường, bệnh viện, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với cán bộ, công chức chuyển từ các đơn vị công lập sang dân lập.
  - + Cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo dạy nghề, đại học, trên đại học, khám chữa bệnh có chất lượng cao v.v...
  - + Thực hiện cơ chế khoán một số loại dịch vụ công cộng như vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh công viên, nước phục vụ nông nghiệp...
  - + Thực hiện cơ chế hợp đồng một dịch vụ công trong cơ quan hành chính.
- Đổi mới công tác kiểm toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, xóa bỏ tình trạng nhiều đầu mối thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công, tất cả chỉ tiêu tài chính được công bố công khai.

### **I.3.6. Năm giải pháp thực hiện**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành.
- Thực hiện cải cách hành chính đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị.
- Thực hiện cải cách hành chính đồng bộ từ Trung ương tới địa phương.
- Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực.
- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền.

### **I.3.7. Bảy chương trình hành động.**

Bảy chương trình hành động thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, bao gồm:

- Chương trình 1: “Đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật” do Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ chủ trì.
- Chương trình 2: “Nghiên cứu xác định vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước” giai đoạn I (2003-2005) do Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ chủ trì.
- Chương trình 3: “Chương trình tinh giảm biên chế” do Bộ Nội vụ chủ trì
- Chương trình 4: “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước giai đoạn I (2003-2005)” do Bộ Nội vụ chủ trì.
- Chương trình 5: “Chương trình cải cách tiền lương” do Bộ Nội vụ chủ trì.
- Chương trình 6: “Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công” do Bộ Tài chính chủ trì.
- Chương trình 7: “Hiện đại hóa hành chính” do Văn phòng Chính phủ chủ trì.

### **I.3.8. Trách nhiệm thực hiện.**

- Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010.
- Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010.
- Các cơ quan được giao chủ trì các chương trình hành động cụ thể chịu trách nhiệm xây dựng chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện.
- Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài theo yêu cầu thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010.
- Các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Chương trình tổng thể này và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính 5 năm và hàng năm, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện, định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## PHẦN 2: NGHĨ



***“Chính sự lãnh đạo theo kiểu ôm đồm, chồng chéo như thế này lại làm suy yếu Đảng, từ mất uy tín, nảy sinh tệ nạn trong hàng ngũ đảng viên có chức quyền cho đến giảm hiệu quả công việc. Có nhiều cách, nhiều bước đi để giảm dần tình trạng phi lý này...”***



# CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRƯỚC HẾT TỪ BỘ MÁY CỦA ĐẢNG

Nguyễn Hữu Vinh

***Cải cách hành chính, cải cách tư pháp, chống tham nhũng là những nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước mà nó lãnh đạo đặt ra trong thời gian tới. Có vào được WTO, hội nhập nền kinh tế thế giới, lấy lại được lòng tin của nhân dân hay không chính một phần quan trọng là ở những nhiệm vụ này, nếu không muốn nói rằng nó quyết định sự sống còn của chế độ. Cả ba lĩnh vực này có mối liên hệ với nhau rất khăng khít, nhưng trong bài này chỉ xin bàn riêng về cải cách hành chính.***

Nhưng khi bàn những giải pháp để cải cách hành chính thì dường như chúng ta chỉ mới lo về bộ máy nhà nước, mà “quên” không để ý tới một bộ máy bao trùm lên trên nó, đó là bộ máy của Đảng cầm quyền.

Nếu chỉ cải cách hành chính bộ máy nhà nước không thôi mà không cải cách hành chính bộ máy/hoạt động của Đảng thì chẳng khác nào trên một cỗ xe tam mã ị ạch, chỉ thay ngựa, sửa sang xe, mà lại không chỉnh đốn anh xà ích nhiều chứng tật.

Xin nêu ở đây 4 vấn đề quan trọng nhất trong cải cách hành chính Đảng:

## 1. Luật hóa sự lãnh đạo của Đảng

Trong mọi cấp của bộ máy chính quyền, tổ chức, đoàn thể... đều song song tồn tại hai “cỗ máy cái” – bộ máy Đảng (chi ủy, Đảng ủy...) và bộ máy hành chính. Mọi việc bàn định, ra quyết định quan trọng liên quan đến công việc đều phải qua cả hai hệ thống này, mà nhiều khi quyền tối hậu lại là “bên Đảng”. Khó có thể diễn tả hết sự vận hành của cái cỗ máy kép “tuy hai mà một, tuy một mà hai” này, nhiều lúc cái này thì chạy, mà cái kia kéo lại. Nó mờ mờ ảo ảo, hoặc rối tinh lên. Nếu ông thủ trưởng cũng kiêm luôn bí thư chi bộ/Đảng ủy thì lại hay sinh tệ độ đoán chuyên quyền, còn không thì cũng dễ có chuyện ông bí thư “cản mũi” ông thủ trưởng. Cũng không lạ khi có những lời than phiền rằng “Thủ trưởng không có quyền cách chức Bộ trưởng”. Còn Bộ trưởng đôi khi cũng phải ngại chị lao công (vì có thể cùng sinh hoạt trong một chi bộ). Ngoài ra, các cấp từ huyện cho đến trung ương lại còn có nhiều ban của Đảng nữa. Điều đó trước hết tạo ra vô vàn cản trở bởi những ý kiến chủ quan, mục đích tư lợi, hay ít nhất là từ những quan điểm khác nhau giữa Đảng và tổ chức, chính quyền. Hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đoàn thể thì được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật, còn hoạt động của bộ máy Đảng thì thường chỉ được “nhắc nhở” bằng các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy, không mang tính pháp quy, đương nhiên tính nghiêm minh không thể bằng pháp luật, song nhiều khi lại có sức mạnh hơn cả pháp luật. Không thiếu trường hợp bí thư tỉnh ủy, huyện ủy ra quyết định về đầu tư, phát triển kinh tế... thay cho chủ tịch ủy ban, dẫn đến những hậu quả khôn lường. Chính sự lãnh đạo theo kiểu ôm đồm, chông chéo như thế này lại làm suy yếu Đảng, từ mất uy tín, nảy sinh tệ nạn trong hàng ngũ đảng viên có chức quyền cho đến giảm hiệu quả công việc. Có nhiều cách, nhiều bước đi để giảm dần tình trạng phi lý này, nhưng trước mắt là trong Luật Công chức, Luật về Hội v.v. phải định rõ vai trò, quyền hạn... của các tổ chức Đảng ở đây, của các ban của Đảng các cấp đối với chính quyền, đoàn thể. Bước tiếp theo là ban hành Luật về tổ chức, hoạt động của Đảng CSVN.

## 2. Công khai ngân sách hoạt động của Đảng

Để duy trì hoạt động của bộ máy Đảng khổng lồ, đương nhiên phải có rất nhiều tiền. Vậy tiền này có phải duy nhất là từ nguồn Đảng phí hay không? Chắc chắn không phải vậy, mà ngược lại từ

ngân sách nhà nước là chủ yếu, tức là từ tiền đóng thuế của nhân dân – đại bộ phận không phải là đảng viên. Thế nhưng trong Luật Ngân sách (2002) và Nghị định 60/2003/NĐ-CP cũng chưa nêu rõ chi tiết của việc sử dụng nguồn ngân sách này cho hoạt động của Đảng. Ví dụ như Điều 10 của Luật Ngân sách chỉ nêu “Ngân sách Nhà nước đảm bảo cân đối chi phí hoạt động của Đảng CSVN và các tổ chức chính trị-xã hội”. Các Điều 3, 16, 18 của NĐ60CP cũng không cụ thể. Đặc biệt không có một điều khoản nào mang tính chế tài cho việc lạm dụng ngân sách nhà nước qua việc chi tiêu cho Đảng. Còn trên thực tế, những vụ án tham ô tài sản nhà nước xảy ra rất nhiều, song hầu như không thấy có trường hợp nào tham ô “tài sản của Đảng”.

Đó chính là “kê hở” cần được xem xét. Người xưa nói “của đau con xót”, Đảng có nguồn kinh phí dồi dào từ bên ngoài, lại quản lý lỏng lẻo thì ắt nảy sinh lãng phí, kém hiệu quả, tiêu cực, cả mất uy tín và gây bất mãn từ người dân. Chúng ta cần một nền hành chính, tài chính minh bạch, chống tham ô lãng phí thì cũng không thể có một “cấm địa” nào. Tỷ lệ ngân sách cho các ngành từ giáo dục,... cho đến an ninh, quốc phòng đều được bàn bạc công khai. Vậy tại sao không làm được như vậy với ngân sách cho Đảng? Đồng thời hãy sòng phẳng: nếu Đảng có công lãnh đạo nhà nước thì cũng phải được nhà nước (đại diện cho nhân dân) trả tiền, nhưng trả tiền ra sao cho xứng với cái công đó thì cũng phải rành rẽ, phải được Quốc hội bàn bạc, “mổ xẻ” nghiêm túc như với mọi chi tiêu ngân sách khác. Không thể để việc chi tiêu trong một quốc gia như trong một gia đình được (tức mối quan hệ Đảng – nhà nước – dân không thể như quan hệ cha – mẹ – con cái). Không những cần công khai hóa nguồn ngân sách này mà còn phải tiến tới giảm dần, hướng cho Đảng tìm nguồn vận động ngân sách khác. Nói rộng ra, đây cũng là sự đi đầu của Đảng để rồi với các tổ chức, đoàn thể quần chúng cũng phải giảm dần, tiến tới chấm dứt sự bao cấp về ngân sách đi liền với sự quản lý của cơ quan nhà nước “chủ quản”; trả lại những bản chất đích thực của một xã hội dân sự.

### **3. Tinh giản và nâng cao năng lực bộ máy Đảng**

Biên chế của bộ máy Đảng các cấp cũng công kênh, mà trình độ nói chung lại thấp, không những tốn kém ngân sách, hiệu quả công việc không rõ ràng mà còn mặc nhiên tạo một tâm lý trì trệ lầy lan sang hệ thống chính quyền. Điển hình của sự kém hiệu quả của bộ máy Đảng trong nhiều năm nay là vai trò chống tiêu cực gần như không thấy, đảng viên có chức quyền tham nhũng, bị bắt, báo chí phanh phui rồi thì Đảng mới “có mặt”. Cất nhắc nhiều người lên vị trí rất cao trong khi dư luận quần chúng từ lâu đều biết đó là đảng viên biến chất. Vậy phải có những giải pháp “nâng cao tính chiến đấu” của nó, trong đó kết hợp vừa giảm biên chế, giảm dần các ban ở các cấp, vừa nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, quản lý, cập nhật kiến thức xã hội, thời sự (cần được giành nhiều thời gian hơn là cho “lý luận chính trị” thì mới bắt kịp với thời cuộc), chế độ lương bổng thích đáng (cũng thí điểm “khóan lương” như bên chính quyền chẳng hạn)... Ngoài ra cũng không nên ngăn ngại việc giao lưu học hỏi kinh nghiệm hoạt động của nhiều chính đảng khác ở các nước chứ không chỉ loanh quanh giữa vài đảng cộng sản với nhau. Tựa như một đội quân, khi không còn trong thời chiến tranh du kích nữa, mà là thời đại công nghệ cao, không thể ỷ vào số đông, mà phải tinh lọc và được huấn luyện, trang bị vũ khí khí tài tiên tiến, có thể tập trận được với quân đội các quốc gia.

### **4. Minh bạch cơ chế kiểm soát quyền lực của Đảng**

Đảng kiểm soát quyền lực trong toàn hệ thống chính trị (lập pháp, hành pháp, tư pháp và tổ chức đoàn thể) bằng việc “tổ chức, cơ cấu” nhân sự cho mọi cuộc bầu cử. Trên thực tế, những điều kiện và tiêu chuẩn cho “cơ cấu” không mấy rõ ràng, nên thường phải dựa vào những giải pháp thiếu tính thực chất như “độ tuổi”, “bằng cấp”, “quá trình”, thậm chí cả những tin đồn được gọi là “dự luận”..., rồi gần đây nhất là giải pháp “luân chuyển”. Tình trạng này tồn tại cả nửa thế kỷ nay, không những chỉ với chính quyền, đoàn thể mà còn rất nặng nề ngay trong nội bộ tổ chức

Đảng từ trung ương đến cơ sở. Nó có vẻ thích hợp cho thời chiến. Nhưng nay, sau hơn 30 năm hòa bình rồi, đã dần dần nảy sinh rất nhiều những hệ quả tiêu cực, như bè phái, địa phương chủ nghĩa, chạy chọt chức quyền, không đưa được nhiều người thực tài, đạo đức vào đúng vị trí, tạo một tâm lý coi thường giá trị dân chủ qua tự do thông tin, ngôn luận, phổ thông đầu phiếu,... Vì vậy Đảng cần tìm ra những phương pháp mới vừa đảm bảo vẫn nắm được quyền lực của mình, nhưng cũng vừa thực sự tạo ra một hệ thống chính quyền, đoàn thể mạnh. Có nhiều biện pháp, nhưng có lẽ bước đầu và quan trọng nhất là công khai hóa việc “cơ cấu” này trong mọi vị trí. Công khai về tiêu chuẩn, danh sách, lý do được “cơ cấu”, thậm chí còn nên công khai cả ý kiến đánh giá của quần chúng, đảng viên (kể cả thư nặc danh liên quan một số vị trí nào đó), và mở rộng diện “cơ cấu” hơn, tuyệt đối không chấp nhận kiểu “một mình một ngựa”. Và đương nhiên, để những biện pháp này được thực hiện nghiêm túc thì cũng cần được đưa vào luật, có sự giám sát của chính quyền, tổ chức đoàn thể, công luận chứ không chỉ có trong điều lệ Đảng.

Cái mô hình tổ chức nhà nước có bộ máy Đảng gắn liền theo của chúng ta là hoàn toàn khác với đại đa số các nước trên thế giới, trong khi nền hành chính của ta lại quá trì trệ, đang phải cố gắng học hỏi kinh nghiệm nước ngoài. Vậy chuyện “học hỏi” sẽ chẳng ích gì nếu ta không có giải pháp rõ ràng để giảm thiểu những mặt tiêu cực, hạn chế của mô hình này.

Ngoài ra cũng còn nhiều biện pháp quan trọng khác nữa, như về quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ giữa Đại hội toàn thể với Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư, Bộ Chính trị; giữa các cơ quan này với bộ máy nhà nước; v.v.. Quan trọng nhất là những người có trách nhiệm nhất trong Đảng phải tự ý thức được (và có khả năng để thực hiện việc thay đổi mạnh mẽ) về bộ máy Đảng của mình: không phải to-nhiều-rộng thì mạnh, mà nhiều khi ngược lại./.

*Bài đã đăng trên mục Góp ý Đại hội X của Đảng, Tạp chí Nhà Quản lý tháng 04-2006 (của Liên hiệp các Hội KH&KTVN)*

## MỘT GÓC NHÌN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

**TS. Nguyễn Sĩ Dũng**  
**Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội**

Năm Kỷ Sửu 2009 sẽ là một năm khó khăn. Khủng hoảng, suy thoái, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, công ăn việc làm khó khăn... là những chuyện đang chờ chúng ta phía trước. Đây quả thật là những chuyện không hay, nhưng chúng cũng có thể tạo ra áp lực cần thiết để chúng ta tiếp tục đổi mới. Một trong những lĩnh vực cần áp lực này nhất, có lẽ, là lĩnh vực hành chính công.

Thời gian qua, đây là lĩnh vực cũng đã nhận được một sự quan tâm đặc biệt. Cải cách thủ tục hành chính, khoán lương, tổ chức các trung tâm dịch vụ hành chính, thực hiện cơ chế một cửa... là hàng loạt cố gắng không kể hết có liên quan. Thế nhưng, cho dù những cố gắng là không kể hết, thì những chuyển biến thật sự vẫn rất khó kể ra. Vì sao mọi chuyện lại nan giải đến như vậy? Phải chăng còn có những vấn đề nằm ở triết lý sâu xa của việc tổ chức quyền lực, không xử lý, khó cải cách hành chính thành công?

Trước hết, nếu một ngôi nhà được thiết kế bất hợp lý, thì những sắp xếp ở bên trong ngôi nhà đó rất khó cải thiện được tình hình. Vấn đề cơ bản nhất của mọi ngôi nhà là việc bố trí không gian. Đối với ngôi nhà hành chính, thì đâu là không gian của Nhà nước, đâu là không gian của người dân và của xã hội dân sự là thiết kế cơ bản nhất. Chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền từ một mô hình tập trung, quan liêu, bao cấp. Về mặt tuyên ngôn, từ lâu chúng ta đã từ bỏ mô

hình nói trên, nhưng về thực tế, nhiều thiết chế của nó vẫn tồn tại dai dẳng. Và các thiết chế này vẫn tiếp tục vận hành như ngày xưa ngày nay. Đây là lý do sâu xa tại sao nhiều cố gắng cải cách của chúng ta bị đẩy vào ngõ cụt. Rõ ràng, cho đến khi chúng ta thiết kế lại thành công “ngôi nhà hành chính” của mình, các cố gắng cải cách sẽ còn gây nhiều khó khăn và ít mang lại hiệu quả.

Trong mô hình tập trung, quan liêu, bao cấp, Nhà nước làm hết mọi việc. Điều này cũng hợp lý vì toàn bộ tài sản của đất nước và toàn bộ nền kinh tế thị trường, tài sản, cũng như tiềm lực kinh tế chỉ nằm trong tay Nhà nước một phần; phần lớn hơn nằm trong tay của người dân, của các thành phần kinh tế và các lực lượng xã hội khác nhau. Quan hệ xã hội cơ bản của kinh tế thị trường là quan hệ dân sự. Nghĩa là, người dân có quyền tự do “mưu cầu hạnh phúc” trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận với nhau. Như vậy, hầu hết mọi việc của đời sống dân sự đều do người dân tự quyết định lấy. Người ta nói đến “một nhà nước nhỏ, một xã hội lớn” là vì lý do này.

Tập trung cho bộ máy hành chính thật nhiều quyền rồi sau đó tìm cách khống chế nó thì cũng giống như việc thả gà ra mà đuổi. Thực tế cho thấy, ai cũng có thể trở thành nạn nhân của bộ máy này. Bộ máy đẻ ra bộ máy, quyền lực đẻ ra quyền lực. Khống chế bộ máy hành chính bằng cách răn dạy, phê bình là rất khó khăn. Như vậy, điều quan trọng là phải tránh hành chính hóa các quan hệ dân sự và phải dành khoảng không gian rộng lớn hơn cho quyền tự quyết của những người dân.

Ngoài ra, nguyên tắc pháp quyền - người dân được làm mọi điều mà pháp luật không cấm, còn các quan chức chỉ được làm những điều mà pháp luật cho phép, có vẻ thiên vị cho những người dân. Thế nhưng, không biết những điều mà người dân bị cấm có nhiều hay không, còn những điều mà các quan chức được phép thì có vẻ nhiều vô kể. Vấn đề là quyền tự quyết của người dân và những điều mà các quan chức được phép luôn luôn tồn tại trong mối tương quan tỷ lệ nghịch với nhau. Mỗi khi những điều mà các quan chức được phép nhiều lên, thì những điều mà những người dân được quyền tự quyết bắt buộc phải ít đi. Thực ra, mỗi khi người dân bị cấm thì bắt buộc các quan chức phải có quyền áp đặt sự tuân thủ và áp đặt chế tài. Bằng không sự cấm đoán sẽ không có nghĩa. Như vậy, cấm đoán càng nhiều thì bộ máy hành chính lại càng phình to ra. Và nguy cơ bộ máy vượt ra khỏi tầm kiểm soát luôn luôn tồn tại.

Cuối cùng, trao quyền cho bộ máy hành chính như thế nào là vấn đề gốc rễ của cải cách hành chính. Bộ máy đã được sinh ra thì thường có tính độc lập của nó và có cả những lợi ích của nó. Nếu cải cách không mang lại được những lợi ích lớn hơn, thì bộ máy sẽ khó lòng chịu chuyển động. Vậy thì, chúng ta phải khuyến khích vật chất để cải cách, đồng thời phải cố gắng tránh hành chính hóa các mảng đời sống dân sự còn lại của xã hội./.

*[http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Hanh-Dong/Mot\\_goc\\_nhin\\_cai\\_cach\\_hanh\\_chinh/](http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Hanh-Dong/Mot_goc_nhin_cai_cach_hanh_chinh/) 10:29' AM - Chủ nhật, 18/01/2009*

## LẠI BÀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

**Giáo sư Đỗ Quốc Sam**

Cải cách hành chính được Đảng và Nhà nước ta xác định là khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010, cần được tiếp tục mở rộng hơn nữa. Bài viết dưới đây nghiên cứu về những nội dung trọng tâm, nêu những bước cần làm tiếp theo trong công cuộc cải cách hành chính thời gian tới ở nước ta.

Từ nhiều năm nay, vấn đề cải cách hành chính (CCHC) rất được quan tâm, trên các văn bản quản lý của cơ quan nhà nước và các phương tiện thông tin đại chúng đều thường nhắc nhở đến các chuyện “một cửa”, xóa bỏ “xin cho”, giảm bớt giấy phép và thủ tục phiền hà v.v... Đánh giá chung là chương trình CCHC thực hiện chậm, công việc không dứt điểm, chưa đi vào bề sâu, làm cho chủ trương CCHC chưa thực sự trở thành khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 như mong muốn. Có nguyên nhân trong tổ chức điều hành, song trong khi chuẩn bị tiếp tục mở rộng và đi sâu hơn nữa trong những năm tới, cũng cần làm rõ hơn về vai trò, thực chất, nội dung của CCHC để chương trình có thể đạt được kết quả xứng đáng. Bài viết này nhằm đi sâu thêm về một số khía cạnh nêu trên của CCHC để tham khảo.

## **1 - Về vị trí, vai trò của cải cách hành chính trong sự nghiệp phát triển và đổi mới**

CCHC ở phương Tây còn gọi là cải cách chính phủ, ở Trung Quốc gọi là cải cách thể chế quản lý hành chính, nội dung không khác nhau bao nhiêu, đều nhắc đến các yêu cầu điều chỉnh quan hệ giữa cơ cấu hành chính và các cơ cấu xã hội khác, hoặc quan hệ nội bộ của cơ cấu hành chính, điều chỉnh chức năng, tổ chức và nhân sự hành chính. Mục đích của CCHC là nâng cao hiệu suất hoạt động hành chính, thích ứng với những thay đổi, đòi hỏi của môi trường trong nước và quốc tế.

Đối với nước ta, đang chuyển đổi sang một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng khoa học, công nghệ mới, nhiệm vụ CCHC nặng nề gấp đôi và đã trở thành bức xúc đối với tiến trình phát triển và đổi mới.

Hiện nay, mặc dầu đã có không ít thành tích cải cách, nhưng quản lý hành chính vẫn là khâu chậm trễ và nhiều khi cản trở những cố gắng phát triển, dù là về kinh doanh, đầu tư, sự nghiệp, hay dịch vụ đời sống. Không chỉ khâu thủ tục phiền hà, không dứt điểm làm tốn thời gian giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, mà còn nhiều chỗ chông chéo về quyền hạn, không phân định rõ về trách nhiệm, không hợp lý về tổ chức, trình tự, thiếu nâng cao về trình độ nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm..., làm cho các hoạt động kinh tế và đời sống bị trì trệ, sửa đi và sửa lại nhiều lần, không kịp thời, kém hiệu quả. Các khâu hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội đều phải qua khung cửa bộ máy hành chính nhà nước thì mới thành hiện thực. Vì vậy, nếu không kịp thời đổi mới hoạt động hành chính thì nhịp độ và chất lượng của sự nghiệp phát triển đều bị ảnh hưởng, phát triển càng nhanh, càng rộng thì ảnh hưởng đó lại càng nghiêm trọng.

Mặt khác, CCHC cũng là “đầu ra” của các cuộc cải cách khác, như cải cách kinh tế, cải cách tư pháp, kể cả cải cách chính trị, trong cuộc đổi mới toàn diện đang tiến triển. Thực khó có thể hình dung nổi trong điều kiện thủ tục phiền hà, bộ máy trì trệ, nhân sự bất cập như một số nơi hiện nay lại có thể thực hiện được thông suốt những thay đổi rất căn bản từ kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường, từ doanh nghiệp nhà nước sang doanh nghiệp cổ phần, từ những cơ quan sự nghiệp nhà nước sang các tổ chức sự nghiệp xã hội. Trong thời gian qua, CCHC đã đi sau cải cách kinh tế, đến thời gian tới phải “bứt” lên trước các cuộc cải cách khác thì mới có thể bảo đảm tiến trình đổi mới thực hiện thuận lợi.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010 coi CCHC là một khâu đột phá là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Trong giai đoạn sắp đến, với tốc độ và quy mô phát triển yêu cầu càng cao hơn thì CCHC càng trở thành khâu bức xúc và quyết định thành bại của chiến lược phát triển. Với nhận thức về tính cấp thiết đó, CCHC cần được chỉ đạo và điều hành sát sao và dứt điểm đúng với yêu cầu của một nhiệm vụ đột phá, chưa thể coi là một công việc bình thường làm sớm hay muộn cũng không ảnh hưởng gì đến sự nghiệp đổi mới và phát triển.

## 2 - Về trọng tâm của cải cách hành chính

Chương trình CCHC giai đoạn 2001 - 2010 gồm có 4 nội dung: cải cách thể chế (trước đây gọi là cải cách thủ tục), cải cách tổ chức, đổi mới cán bộ, cải cách tài chính công. Trong thực hiện, Chính phủ thường nhấn mạnh ưu tiên cải cách thủ tục hành chính, còn bộ máy tổ chức được đổi mới tùy theo từng nhiệm kỳ, quản lý cán bộ đổi mới từng bước và cải cách tài chính công thì thực hiện kết hợp cùng với cải cách kinh tế.

Việc nhấn mạnh ưu tiên cải cách thủ tục hành chính là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết. Ai cũng thấy cách làm việc của các cơ quan nhà nước còn rườm rà, phiền toái, gây tốn kém thời gian và tiền của của Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp. Song chỉ nhấn mạnh cải cách thủ tục lúc này là chưa đủ. Vì thực ra, vấn đề sửa đổi thủ tục đã được chọn làm ưu tiên gần 15 năm nay, từ khi nêu ra và thực hiện chủ trương giảm bớt “giấy phép hành nghề” nửa đầu thập kỷ 90, song đến nay công việc này vẫn còn dang dở. Trong các lý do dẫn đến tình hình trên, có vấn đề chưa tìm hiểu rõ thực chất, trọng tâm của CCHC ở nước ta là gì để không chỉ dừng lại ở bề nổi.

Trước những năm 2000, nội dung CCHC chỉ bao gồm cải cách thủ tục, tổ chức và cán bộ, đến khi bắt đầu chương trình CCHC giai đoạn 2001 - 2010 thì đã đổi cải cách thủ tục thành cải cách thể chế và bổ sung thêm cải cách tài chính công. Việc đặt cải cách thể chế lên hàng đầu cũng đã nói lên trọng tâm của cải cách, song trong tiến trình thực hiện đã chưa làm nổi lên được ý tưởng nhấn mạnh đó. Thực tế hơn mười năm qua cũng cho thấy song song với cải cách thủ tục, cần đồng thời đi sâu vào thực chất của công tác hành chính của nước ta và tiến hành cải cách cả gốc và ngọn cùng một lúc thì mới có thể đạt được kết quả thiết thực và kịp thời đáp ứng yêu cầu bức xúc của phát triển và đổi mới nói chung.

Có thể khẳng định cải cách thể chế (hành chính) là nội dung cốt lõi và thực chất của CCHC của nước ta hiện nay. Thể chế nói chung bao gồm có các quy định chung và các tổ chức để thực hiện các quy định đó. Thể chế hành chính nói riêng được hiểu là một hệ những quy tắc, quy chế ràng buộc các quan hệ giữa cơ cấu hành chính nhà nước với các cơ cấu xã hội khác (tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế, nhân dân rộng rãi), kể cả quan hệ trong nội bộ cơ cấu hành chính và các hình thức tổ chức được thiết lập (các thiết chế) để thực thi những quy chế, quy tắc trên, thực hiện quản lý nền hành chính nhà nước. Như vậy, cải cách thể chế hành chính có nghĩa là điều chỉnh mối quan hệ giữa cơ cấu hành chính với các cơ cấu xã hội khác và đồng thời điều chỉnh tổ chức bộ máy hành chính để thích ứng với những yêu cầu của tình hình mới. Nội dung cụ thể của cải cách thể chế hành chính bao gồm từ điều chỉnh chức năng hệ thống hành chính, đổi mới cơ cấu hệ thống hành chính (phân công, phân cấp), đến đổi mới cơ chế, phương thức hoạt động của hệ thống hành chính (trực tiếp, gián tiếp, quy trình, quy phạm, v.v.). Rõ ràng, đây là nội dung chủ yếu của CCHC. Nếu giải quyết tốt khâu cải cách thể chế thì những nhiệm vụ cải tiến bộ máy, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức, lành mạnh hóa tài chính công... chắc chắn sẽ tiến hành thuận lợi. Ngược lại, nếu không có cải cách thể chế thì những thay đổi về bộ máy, nhân sự, tài chính cũng không có cơ sở để thực hiện.

Mặt khác, thể chế hành chính phụ thuộc trực tiếp vào thể chế chính trị và có quan hệ hữu cơ với các thể chế kinh tế, pháp lý, văn hóa, xã hội, cho nên cải cách thể chế hành chính cũng nằm trong lĩnh vực cải cách thể chế nói chung, phải tương hợp (nếu không nói là đi sớm hơn một bước) với các cuộc cải cách thể chế kinh tế, tài chính, tiền tệ, tư pháp..., và chuẩn bị đón trước những bước đổi mới về thể chế chính trị.

***Có thể khẳng định cải cách thể chế (hành chính) là nội dung cốt lõi và thực chất của CCHC của nước ta hiện nay. Cải cách thể chế hành chính có nghĩa là điều chỉnh mối quan hệ giữa cơ cấu hành chính với các cơ cấu xã hội khác và đồng thời điều chỉnh tổ chức bộ máy hành chính để thích ứng với những yêu cầu của tình hình mới.***

Chúng ta chuyển đổi từ thể chế kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường mà không thay đổi chế độ xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, chúng ta chủ trương phát triển nhanh và bền vững trong điều kiện không có một mô hình có sẵn để tham khảo. Những tình hình đó càng thôi thúc phải hoàn thành cuộc cải cách thể chế hành chính một cách khẩn trương, kịp thời và hoàn chỉnh.

### 3 - Xác định chức năng của Chính phủ trong tình hình mới

Trong quá trình đổi mới thể chế hành chính, việc quan trọng đầu tiên là điều chỉnh chức năng của Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước, vì những cải cách khác về thủ tục hành chính, bộ máy hành chính, phương thức hoạt động và quản lý, quy trình, quy phạm hành chính, nhân sự hành chính... cũng chỉ nhằm thực thi những chức năng mới của Chính phủ.

Chuyển dịch từ nền kinh tế kế hoạch tập trung và bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò của Chính phủ cần có những thay đổi khá cơ bản. Trước đây, Chính phủ muốn cam kết thực hiện một kiểu nhà nước phúc lợi và toàn năng, vừa quản lý tất cả, vừa trực tiếp kinh doanh hầu như mọi lĩnh vực, mọi quy mô to nhỏ, nhưng nguồn lực lại có hạn, phần lớn phải dựa vào một nguồn viện trợ gần như duy nhất từ bên ngoài. Vì vậy, phúc lợi xã hội tuy đồng đều (một cách tương đối), song ở mức thấp và nâng lên rất chậm. An sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, song tính tích cực của nhân dân không được phát huy, năng suất lao động thấp, không khí hồ hởi của những năm tháng cách mạng bị giảm sút. Nhà nước trực tiếp làm kinh tế hiệu quả có hạn, không đủ nuôi một dân số đang tăng lên nhanh chóng. Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 của thế kỷ trước đặt ra tình thế nếu không đổi mới thì đời sống nhân dân khó có thể chịu đựng nổi, chưa nói đến tương lai của lý tưởng xã hội chủ nghĩa sẽ ra sao.

Bước vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong một thế giới đang toàn cầu hóa, quan hệ giữa Nhà nước và thị trường, giữa Nhà nước và xã hội, giữa Nhà nước trung ương và địa phương cần có nhiều thay đổi theo hướng cái gì thị trường có thể làm được và làm tốt hơn, cái gì xã hội có thể lo được và lo tốt hơn, cái gì Nhà nước địa phương có thể làm được và làm tốt hơn thì nên để dành cho thị trường, xã hội, địa phương chia sẻ với Nhà nước, do đó mà chức năng của Nhà nước và Chính phủ đương nhiên phải giảm đi đáng kể. Tuy nhiên, chức năng có hạn chế và giảm bớt, song trong giai đoạn trước mắt vai trò Nhà nước lại phải tăng cường hơn trong nhiệm vụ hình thành các loại thị trường và kiến tạo các điều kiện để cơ chế thị trường có thể vận hành và phát huy hiệu quả, đồng thời, vai trò phục vụ phúc lợi của nhân dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa phải ngày càng được nhấn mạnh hơn. Như vậy, chức năng có thể thu hẹp nhưng nhiệm vụ Nhà nước và Chính phủ chắc chắn không thể giảm thấp.

Theo tinh thần trên, vai trò của cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước phải được nghiên cứu làm rõ. Trong lĩnh vực kinh tế, Chính phủ cần chuyển dần từ vai trò tác nhân kinh tế chính yếu, trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh, sang vai trò người thúc đẩy phát triển, người trọng tài kinh tế. Trong lĩnh vực quản lý chính trị, vai trò của Chính phủ chuyển dần từ người cho phép, người gia ân sang người bảo đảm, người tạo điều kiện cho mọi công dân thực hiện các quyền cơ bản theo luật pháp, các quyền tự do dân chủ ngày càng được pháp luật bảo hộ. Trong lĩnh vực xã hội, vai trò của Chính phủ cũng chuyển dần từ người phân phát phúc lợi (đồng đều và hạn chế) sang người đảm bảo an sinh xã hội cho mọi người, người cung cấp dịch vụ sự nghiệp tối thiểu, đồng thời bảo đảm nguồn dịch vụ khác theo yêu cầu toàn xã hội.

***Chức năng của Nhà nước và Chính phủ có thể thu hẹp nhưng nhiệm vụ lại phải tăng cường hơn trong việc hình thành các loại thị trường và kiến tạo các điều kiện để cơ chế thị trường có thể vận hành, phát huy hiệu quả, đồng thời thực hiện vai trò phục vụ phúc lợi của nhân dân theo định hướng XHCN tốt hơn.***

Từ những thay đổi trên, chức năng của Chính phủ có thể điều chỉnh như sau:

**Chức năng về kinh tế:** Tạo điều kiện để thị trường được kiến tạo và vận hành lành mạnh, hiệu quả; ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; định hướng phát triển theo các mục tiêu lớn trung hạn và dài hạn; cân bằng phát triển kinh tế và chính sách xã hội, bảo đảm phân phối lại công bằng, thực hiện chính sách an sinh xã hội tích cực.

**Chức năng về chính trị:** Bảo đảm an ninh chính trị và an toàn đời sống, thi hành luật pháp công bằng với mọi người; bảo đảm sự đóng góp công bằng trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phòng chống thiên tai và đóng thuế cho Nhà nước; bảo đảm các điều kiện công bằng để mọi công dân có thể sử dụng các quyền cơ bản của con người đã được ghi trong Hiến pháp và luật pháp.

**Chức năng về xã hội:** Bảo đảm các điều kiện an sinh xã hội, chú ý đến các lớp người bị thiệt thòi trong xã hội; bảo đảm cung cấp các dịch vụ về giáo dục phổ cập và chăm sóc sức khỏe tối thiểu cho mọi người, đồng thời tổ chức mạng lưới dịch vụ chất lượng cao theo yêu cầu và điều kiện có thể; bảo đảm cung cấp các dịch vụ văn hóa có chất lượng; bảo đảm các điều kiện môi trường ngày càng được cải thiện.

Vấn đề vai trò, chức năng của Nhà nước và Chính phủ trong tình hình mới là một vấn đề lớn, không chỉ riêng của công cuộc CCHC mà còn phụ thuộc trực tiếp vào lĩnh vực cải cách thể chế chính trị và thể chế chung. Vì vậy cần được nghiên cứu thấu đáo và quyết định ở cấp cao để làm điểm xuất phát cho nhiều chính sách và nghiên cứu tiếp tục sau này nữa.

#### 4 - Nhiệm vụ tiếp theo của cải cách hành chính

Khi đã xác định lại chức năng của Nhà nước và Chính phủ, có thể đi sâu vào các vấn đề của thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và nhân sự, cán bộ hành chính. Riêng về thể chế, có mấy vấn đề đã được đề cập gần đây cần có thiết kế bước đi phù hợp. Đó là vấn đề phân cấp quản lý, vấn đề mở rộng quyền dân chủ qua đường giảm điều tiết, can thiệp trực tiếp, đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động hành chính, hiện đại hóa công việc hành chính bằng kỹ thuật hiện đại (Chính phủ điện tử) và nhất là động viên sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào việc hoạch định chính sách của Nhà nước và giám sát việc thực hiện.

Khi đi sâu vào những vấn đề trên, không thể tránh khỏi đề cập đến vấn đề đổi mới thể chế chính trị mà tiêu biểu là mối quan hệ trong hệ thống chính trị giữa “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ”. Một mặt, thể chế chính trị đó là nền tảng để thiết kế lại thể chế hành chính, mặt khác thể chế hành chính cũng là một phần và là phần biểu hiện quan trọng của thể chế chính trị. Vì vậy, khi nghiên cứu cải cách thể chế hành chính cần tính toán sao cho tương hợp với đường nét chủ yếu của nhiệm vụ đổi mới thể chế chính trị mà trong nghiên cứu ban đầu đã phải làm rõ ngay để tránh cho khỏi bị khập khiễng trong các bước nghiên cứu tiếp theo. Tốt nhất là quá trình nghiên cứu CCHC nên kết hợp ngay với bước đầu nghiên cứu về thể chế chính trị.

Trong mối quan hệ của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, đứng trên góc độ CCHC thì quan trọng là quan hệ giữa lãnh đạo và quản lý, ở đây đang có nhiều vấn đề cần quan tâm cả về lý thuyết và thực tiễn, đặc biệt là trong điều kiện nền chính trị nước ta chỉ có một đảng lãnh đạo, Đảng ta là đảng cầm quyền duy nhất trong hơn nửa thế kỷ qua.

Ở nước ngoài, trong công việc quản lý đất nước thường phân biệt nhà chính trị và nhà hành chính, một bên là những người ra quyết định trên lập trường đảng phái của mình và bên nữa là những người thừa hành tổ chức thực hiện những quyết định trên theo quy định của pháp luật (thí dụ: trong một bộ thì bộ trưởng là nhà chính trị, còn từ tổng thư ký bộ trở xuống là nhân viên quản lý hành chính; nếu có thay đổi Chính phủ thì chỉ có bộ trưởng phải thay thế, còn tổng thư ký cùng bộ máy thường vẫn ở lại để giữ sự liên tục trong quản lý). Ở nước ta, từ khi cách mạng



thành công đến nay, chế độ một đảng lãnh đạo đã được thể chế hóa trong Hiến pháp và vị trí lãnh đạo đó luôn nhận được sự ủng hộ của quảng đại nhân dân nhờ thành công của Đảng trong việc lãnh đạo cướp chính quyền, chiến thắng chiến tranh xâm lược và đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới về kinh tế. Quan hệ chính trị/hành chính ở nước ta trở thành quan hệ lãnh đạo/quản lý, trong quan hệ Đảng và Nhà nước.

Mọi người đều hiểu thống nhất là, lãnh đạo tức là nhìn xa trông rộng, chỉ đường vạch lối, hướng tới mục tiêu cuối cùng, còn quản lý là tổ chức và điều khiển các hoạt động theo các yêu cầu đó. Lãnh đạo là đề ra đường lối, chủ trương, nguyên lý, sách lược, còn quản lý là tổ chức thực hiện. Lãnh đạo thuộc lĩnh vực chính trị, còn quản lý thuộc lĩnh vực hành chính. Lãnh đạo dùng biện pháp thuyết phục, động viên, gây ảnh hưởng dựa vào đạo lý là chính, trái lại, quản lý phải sử dụng các biện pháp tổ chức, pháp chế. Lãnh đạo thuộc phạm trù tư tưởng, lý luận và đạo đức, không có tính cưỡng chế, còn quản lý lại thuộc phạm trù luật pháp, pháp quy, có ý nghĩa cưỡng chế rõ rệt.

Như vậy, lãnh đạo và quản lý tuy cùng chung một mục đích cuối cùng nhưng là hai nhiệm vụ khác nhau về tầm nhìn, tính chất, chức năng, nội dung, phương pháp, là hai việc không thể nhầm lẫn, không thể thay thế cho nhau hay bài xích lẫn nhau. Tuy nhiên, trong mấy chục năm qua, do nhiều nguyên nhân, các hoạt động lãnh đạo và quản lý thường bị chông chéo, trùng lặp, hoặc làm thay không đúng chức năng, làm cho các chủ trương công tác phải qua nhiều tầng nấc thông qua, quyết định, vừa tốn thời gian không cần thiết, lại vừa không rõ trách nhiệm cuối cùng; sự phân công, phân nhiệm, phân quyền không rành mạch và thiếu thể chế hóa, ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả công tác của một bộ máy công kênh mà vẫn cảm thấy như còn thiếu.

Bên cạnh vấn đề lãnh đạo và quản lý, cần làm rõ vai trò làm chủ của nhân dân và các mối quan hệ giữa lãnh đạo và làm chủ, giữa làm chủ và quản lý để đi sâu thêm vào nội dung thể chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, chú trọng tính lý tưởng trong phương thức lãnh đạo, tính pháp chế của hoạt động quản lý và tính dân chủ trong thể chế làm chủ.

Vấn đề lãnh đạo, quản lý và làm chủ còn có nhiều nội dung quan trọng khác, những nghiên cứu tiếp theo về vấn đề này chắc chắn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác CCHC trong thập niên tới.

Tóm lại, cần có nhận thức sâu hơn về vai trò đột phá của công tác CCHC trong thời gian tới, chú trọng đi vào chiều sâu, lấy cải cách thể chế hành chính làm nội dung cốt lõi và trọng tâm của CCHC hiện nay. Trong cải cách thể chế hành chính, điều quan trọng trước hết là xác định lại hay thiết kế lại chức năng của Nhà nước và Chính phủ, từ đó mở ra hướng đi cho các bước CCHC tiếp theo. Bước tiến sâu hơn về CCHC là tiếp tục đổi mới quan hệ giữa lãnh đạo và quản lý trong mối quan hệ thể chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” đang cần được nghiên cứu thấu đáo.

---

(1) Đỗ Quốc Sam: “Vài vấn đề về CCHC trong giai đoạn mới”. Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội 11-2006

(2) Đỗ Quốc Sam: “Bàn về lãnh đạo và quản lý trong công cuộc CCHC”. Tạp chí Cộng sản, 6-2007

[http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=4&news\\_ID=9457638](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=4&news_ID=9457638)  
Số 7 (151) năm 2008

# CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ QUY LUẬT KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

**Nguyễn Ninh Thực**  
**Tạp chí Khoa học & Tổ quốc**

Giống như quy luật tiến hóa của xã hội loài người và thế giới tự nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội cũng tuân theo những quy luật khách quan, tất yếu có ra đời phát triển và kết thúc, có tính kế thừa, cái sau tiến bộ hơn cái trước.

Quản lý hành chính Nhà nước là toàn bộ động của cơ quan hành chính từ trung ương đến xã, phường, thị trấn, dựa trên cơ sở những quy định của luật pháp do Nhà nước ban hành, có tính chất mệnh lệnh, nhằm thực hiện chức năng quản lý và điều hành của Nhà nước (thuật ngữ hành chính - Học viện Hành chính Quốc gia).

Giữa quản lý hành chính Nhà nước và quy luật phát triển kinh tế xã hội có mối quan hệ chặt chẽ và tương tác lẫn nhau, trong đó quy luật phát triển kinh tế - xã hội đóng vai trò chủ đạo, chi phối.

Quản lý hành chính Nhà nước phù hợp với quy luật phát triển kinh tế - xã hội tạo ra động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội sẽ nảy sinh những yêu cầu khách quan đòi hỏi quản lý hành chính Nhà nước phải thay đổi. Nếu quản lý hành chính Nhà nước không phù hợp, chậm đổi mới sẽ trở thành nhân tố kìm hãm, cản trở sự phát triển, nghiêm trọng hơn sẽ dẫn đến khủng hoảng kinh tế xã hội, khủng hoảng chính trị.

Duy trì cơ chế quản lý hành chính tập trung, quan liêu, bao cấp quá lâu trong khi kinh tế - xã hội đã chuyển sang một hình thái phát triển mới là một bài học đắt giá. Tiến trình đổi mới gần 20 năm qua cho thấy nền hành chính chậm đổi mới, hành chính quan liêu, giấy tờ, thủ tục phiền hà đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội, đến huy động nội lực, thu hút đầu tư nước ngoài và hội nhập khu vực, quốc tế.

Đổi mới quản lý hành chính Nhà nước phù hợp với quy luật kinh tế thị trường đó chính là cải cách hành chính, do đó cải cách hành chính cũng phải tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường như quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh, công khai, minh bạch, bình đẳng, coi khách hàng là thượng đế... và cũng phải có những biện pháp mạnh khắc phục những mặt trái của kinh tế thị trường như những vấn đề xã hội, lối sống chạy theo đồng tiền, tham nhũng, hách dịch, cửa quyền...

## **Quy luật cung - cầu:**

Tổ chức bộ máy Nhà nước từ trung ương đến cơ sở, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức... phải tuân theo quy luật cung - cầu. Có nhu cầu mới thành lập tổ chức, mới tuyển dụng, bổ nhiệm và đưa đi đào tạo, bồi dưỡng phải xuất phát từ nhu cầu khách quan, từ chức năng, nhiệm vụ chứ không phải nhu cầu chủ quan, cảm tính của những người lãnh đạo. Nhu cầu có sự thay đổi trong từng giai đoạn theo nhiệm vụ chính trị và sự phát triển kinh tế - xã hội, do đó có thành lập mới có giải thể những tổ chức cũ không còn phù hợp. Ở nước ta, "đề" ra tổ chức thì dễ, nhưng giải thể những tổ chức không còn chức năng, nhiệm vụ quả là quá khó vì "dính" đến ghế của sếp, hiện nay đang có xu hướng "đề" ra các tổ chức là "sân sau" của sếp. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cũng chạy theo những nhu cầu ảo, chưa xuất phát từ sự cần thiết của từng vị trí công tác. Thi nâng ngạch, thực chất là thi nâng lương chứ không phải xuất phát từ nhu cầu cần có chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính của

từng đơn vị, tổ chức. Thậm chí khi phân bổ chỉ tiêu thi nâng ngạch, người ta cũng không cần biết đơn vị, tổ chức ấy có cần hay không. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm cũng ở trong tình trạng tương tự, lãnh đạo cảm thấy được lấy người là tuyển, là bổ nhiệm, cử tuyển, cử bổ nhiệm, còn làm việc gì sẽ tính sau. Hậu quả là theo cách nói của bóng đá, tuyển “trung vệ” nhưng lại phân công ở vị trí “tiền đạo”.

Với cách làm không tuân theo quy luật cung - cầu thì không thể khắc phục được căn bệnh tổ chức bộ máy công kênh, nhiều tầng nấc, biên chế đông nhưng không mạnh, chất lượng, hiệu quả thấp.

Để thực hiện đúng quy luật cung - cầu, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, từng tổ chức sử dụng và quản lý trực tiếp lao động (Cục, Vụ, Sở, Phòng, Ban) phải thiết kế cho được các vị trí công tác cụ thể và số lượng lao động cần cho từng vị trí công tác. Thiếu người ở vị trí công tác nào thì tuyển người đáp ứng được yêu cầu của vị trí công tác đó, phải tiến tới thiết kế tổ chức như là thiết kế một cỗ máy, không thừa, không thiếu một chi tiết nào (Real Madrid, đội bóng nổi tiếng thế giới, thiếu trung vệ trầm trọng, nhưng lại mua quá nhiều các tiền đạo nổi tiếng, hậu quả là mùa giải vừa qua đã thất bại thảm hại).

## Quy luật cạnh tranh

Cạnh tranh là động lực thúc đẩy sự phát triển. Không có cạnh tranh thì không có đổi mới, không có phát triển, tất nhiên là phải cạnh tranh lành mạnh. Trong cạnh tranh, kẻ thắng sẽ tồn tại và phát triển, người thua sẽ bị loại bỏ. Ở các nước, quy luật cạnh tranh đã được áp dụng triệt để trong tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm và quản lý cán bộ, công chức.

Cạnh tranh trong tuyển dụng được thông qua thi tuyển vào từng vị trí công tác. Vị trí, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, hồ sơ... tuyển dụng được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Cạnh tranh trong sử dụng được thực hiện thông qua Hợp đồng lao động có thời hạn và nhận xét, đánh giá hàng năm. Hàng năm, lãnh đạo nhận xét, đánh giá từng người. Người làm tốt sẽ được tăng lương. Người vi phạm kỷ luật lao động, chất lượng, hiệu quả lao động thấp, không đáp ứng được yêu cầu công việc sẽ bị phê bình, giảm lương hoặc chấm dứt Hợp đồng lao động, có nghĩa là tạo ra sự cạnh tranh vị trí công việc. Người lao động phải thường xuyên nghĩ rằng vị trí làm việc của mình luôn có người sẵn sàng thay thế nếu mình làm việc không tốt. Do đó người lao động phải tự giác chấp hành kỷ luật lao động, chịu khó học tập, phấn đấu vươn lên, lao động với chất lượng và hiệu quả cao. Ở các nước hầu như không có “biên chế cố định” từ khi được tuyển dụng đến khi về hưu, vì “biên chế cố định” là thủ tiêu cạnh tranh, thủ tiêu tính tự giác vươn lên của người lao động. Trước đây, người ta cho rằng cần phải có một nền hành chính ổn định “bất biến” nên những người làm việc trong các cơ quan hành chính cần phải được ổn định lâu dài và chuyên nghiệp hóa. Nhưng kinh tế thị trường đòi hỏi phải có tính năng động và nhạy bén cao, không chấp nhận một nền hành chính cứng nhắc. Thực tế cho thấy ở những nước vẫn duy trì “biên chế cố định” thì nền hành chính bảo thủ, trì trệ, không đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế ở Anh, Australia, New Zealand, Singapore, Trung Quốc, Malaysia, Hàn Quốc... cho thấy cải cách hành chính là nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính phải tuân theo quy luật kinh tế thị trường. Nước ta, cần chuyển dần “biên chế cố định” sang Hợp đồng lao động dài hạn, trước hết cần thay thế chế độ tuyển “biên chế cố định” sang cơ chế Hợp đồng có thời hạn ở tất cả các cơ quan trong bộ máy Nhà nước từ trung ương đến cơ sở (Trung Quốc cũng đã chấm dứt tuyển dụng công chức suốt đời).

Cạnh tranh trong việc bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo được thực hiện thông qua bổ nhiệm có thời hạn, thi tuyển hoặc ký Hợp đồng. Tất cả các hình thức trên đều được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng: công khai tiêu chuẩn, công khai danh sách các ứng cử viên

vào từng chức vụ để quần chúng nhận xét, đánh giá, giúp cho lãnh đạo nhìn nhận khách quan và quyết định chính xác, có hình thức khuyến khích những người đủ tiêu chuẩn tự ứng cử vào chức vụ lãnh đạo. Bỏ phiếu tín nhiệm dân chủ, công khai theo cấp độ tương ứng là một biện pháp tốt nâng cao tinh thần trách nhiệm, thúc đẩy sự phấn đấu và giữ gìn phẩm chất của người lãnh đạo.

Những công việc của công sở cũng không nhất thiết chỉ có người của công sở làm. Trừ những việc liên quan đến bí mật quốc gia, những công việc phải làm thường xuyên, còn các việc khác như các chương trình, dự án, xây dựng quy hoạch, chế độ, chính sách, thậm chí soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật cũng có thể thuê chuyên gia hoặc ký Hợp đồng với các tổ chức. Có thể tổ chức đấu thầu để chọn ra các cá nhân, tổ chức làm có chất lượng, hiệu quả và kinh tế nhất.

Áp dụng quy luật cạnh tranh trong các cơ quan hành chính Nhà nước chính là giải pháp đổi mới tổ chức và phương pháp làm việc khắc phục căn bệnh bảo thủ, trì trệ trong bộ máy Nhà nước. Và Nhà nước cũng phải tính đến các chế độ, chính sách để cạnh tranh, thu hút và giữ nhân tài làm việc cho Nhà nước.

## **Khách hàng là thượng đế**

Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trong nền kinh tế thị trường thì khách hàng - dân là thượng đế cho nên trong mọi hoạt động công vụ, cán bộ, công chức phải lấy phục vụ nhân dân là mục đích cao nhất. Bác Hồ kính yêu đã căn dặn: "Việc gì có lợi cho dân thì phải cố gắng làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh". Khách hàng của các công sở là dân, là những doanh nghiệp, là những nhà đầu tư. Trong toàn bộ hoạt động quản lý Nhà nước từ khâu soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, quy chế, các hồ sơ, thủ tục hành chính đến khâu tổ chức thực hiện phải lấy dân làm gốc, phải dựa vào dân và phải nghĩ đến dân. Dân là đối tượng điều chỉnh và là người chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, thủ tục hành chính, nhưng khi soạn thảo các văn bản: các quy định và tổ chức thực hiện, cơ quan quản lý Nhà nước các cấp thường nghĩ về mình mà ít nghĩ đến dân nên bày đặt ra quá nhiều các quy định, các hồ sơ, thủ tục hành chính gây khó khăn, phiền hà và sách nhiễu dân, không được dân chấp nhận, do đó có không ít các văn bản, các quy định không đi vào cuộc sống. Cần phải đổi mới tư duy và phương pháp xây dựng pháp luật sao cho các quy định hồ sơ, thủ tục đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện.

Khi làm việc với dân hay khi dân có việc đến công sở, cán bộ, công chức phải có phong cách "của người bán hàng": tôn trọng, lắng nghe, niềm nở, lịch thiệp. Dân chưa biết thì hướng dẫn, dân chưa hiểu, chưa thông thì tuyên truyền, giải thích, phải làm "vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi". Tất nhiên có những việc vi phạm hoặc trái pháp luật không thể giải quyết được thường gây tâm lý bức bối cho người liên quan, song như cha ông ta đã dạy: "chẳng được miếng thịt, miếng xôi cũng được lời nói cho tôi vui lòng". Nếu cán bộ, công chức hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu thì dân cứ làm, không cần phép tắc và như thế thì chính quyền cũng không quản lý được. Xây dựng không phép, mua bán trao tay là những ví dụ điển hình dân không cần phép tắc. Xây dựng hay mua một ngôi nhà là số tiền tích góp của cả một đời người. Dân rất muốn có chủ quyền sở hữu hợp pháp, nhưng xây dựng không phép và mua bán trao tay vẫn diễn ra phổ biến. Lỗi là tại chính quyền. Đã bao giờ chính quyền tự hỏi vì sao? và làm thế nào để dân đến với mình chưa? Cần hiểu có dân là có tất cả, mất dân là mất hết.

"Một cửa" là mô hình tốt, được dân đồng tình, ủng hộ. Nhưng để thực hiện thành công mô hình "một cửa" phải phân cấp mạnh hơn thẩm quyền quyết định giải quyết các thủ tục hành chính cho chính quyền quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức ở bộ phận tiếp nhận và trao trả kết quả của mô hình "một cửa".

Xây dựng một nền hành chính phát triển theo quy luật kinh tế thị trường là một tất yếu khách quan, gặp không ít khó khăn, trở ngại từ nhận thức đến hành động, từ trung ương đến cơ sở, nhưng không thể không làm hoặc làm cầm chừng, dè dặt.

Phải mạnh tay và chỉ đạo quyết liệt, dứt khoát, đồng bộ mới có thể đẩy nhanh tiến độ chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước.

[http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Hanh-Dong/Cai\\_cach\\_hanh\\_chinh\\_va\\_quy\\_luat\\_kinh\\_te\\_thi\\_truong/](http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Hanh-Dong/Cai_cach_hanh_chinh_va_quy_luat_kinh_te_thi_truong/) 11:39' AM - Thứ sáu, 20/10/2006

## **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ VIỆC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN**

**TS. Đinh Văn Ân**

**Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương**

***Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), Đại hội lần thứ X của Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định phải sớm “cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước...; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCH”; coi đó là những nội dung đổi mới và nhiệm vụ chính trị quan trọng trong thời gian tới.***

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010, và mới đây là Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 6/2/2006 phê duyệt đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 – 2010, xác định cải cách hành chính là một trong 3 nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu năm 2007 và giai đoạn 2007 – 2010.

Để góp phần thực hiện những nhiệm vụ chính trị và chương trình cải cách nêu trên, bài viết này sẽ tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến cải cách hành chính ở Việt Nam có tham khảo kinh nghiệm một số nước. Nội dung chính của bài viết bao gồm 5 nhóm vấn đề và đây là cơ sở khoa học cho việc đề xuất một số giải pháp nhằm hướng công cuộc cải cách hành chính phục vụ tốt nhất cho việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

### **1. Cải cách hành chính phải được xác định là một bộ phận quan trọng, không thể tách rời của cải cách thể chế, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.**

Trên thế giới cũng như trong nước, có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm cải cách hành chính, tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia và quan điểm, mục tiêu nghiên cứu. Tuy nhiên, đa số đều thống nhất rằng, cải cách hành chính là sự thay đổi có kế hoạch, theo một hoặc một số mục tiêu nhất định, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành nhằm làm cho hệ thống này trở nên hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Cải cách hành chính thường bao gồm bốn bộ phận cấu thành là: cải cách thể chế (theo nghĩa hẹp); cải cách tổ chức bộ máy, công chức công vụ; cải cách tài chính công; và cải cách thủ tục, hiện đại hóa hành chính.

Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 cũng đã nêu rõ 4 nội dung cơ bản của cải cách hành chính Việt Nam; đó là: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; và cải cách tài chính công.

Theo Từ điển Việt Nam (do Hoàng Phê chủ biên năm 1992), thể chế được định nghĩa theo nghĩa hẹp là “những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội buộc mọi người phải tuân theo”. Các tác giả của Đề tài KX-01-06 (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2005) đã đưa ra khái niệm thể chế theo nghĩa rộng, theo đó: “thể chế là một cách thức xã hội xác lập khuôn khổ, trật tự, trong đó diễn ra các quan hệ giữa con người và cơ chế quy chế, quyền lực, quy tắc vận hành xã hội đó”. Như vậy, thể chế kinh tế nói chung và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam nói riêng đều bao gồm ba bộ phận cấu thành chủ yếu sau đây:

- Các quy tắc tạo thành “luật chơi” kinh tế, bao gồm khung pháp luật về kinh tế và các quy tắc, chuẩn mực xã hội về hoặc liên quan đến kinh tế, kể cả các quy tắc hay chuẩn mực phi chính thức.
- Các chủ thể tham gia “trò chơi” kinh tế, bao gồm các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân.
- Cơ chế thực thi các “luật chơi kinh tế”, bao gồm cơ chế tự do cạnh tranh thị trường, cơ chế phân cấp quản lý kinh tế, cơ chế phân công, phối hợp, cơ chế tham gia, giám sát, giải trình...

Rõ ràng là cải cách hành chính nếu không phải là đồng nghĩa với cải cách thể chế theo nghĩa hẹp như không ít học giả ở một số nước đã đồng nhất (đều dùng khái niệm regulatory reform), thì ít nhất nó cũng là bộ phận quan trọng không tách rời của cải cách thể chế kinh tế theo cả nghĩa rộng lẫn nghĩa hẹp. Có xác định như vậy mới loại bỏ được cách nghĩ, cách làm giản đơn, chỉ chú trọng khâu đơn giản hóa thủ tục hành chính, không hoặc ít chú ý đến những vấn đề liên quan đến cải cách khung luật pháp chính sách, bộ máy tổ chức và cán bộ...

## **2. Việc xây dựng hoàn thiện luật pháp chính sách về kinh tế phải được coi là công việc thường xuyên, lâu dài, dựa trên sự đổi mới cả về tư duy lẫn phương pháp, từ việc ban hành, tổ chức thực hiện đến khâu đánh giá, điều chỉnh hoặc bãi bỏ.**

Cải cách thể chế được đề cập trong Chương trình Tổng thể cải cách hành chính ở nước ta, về thực chất chính là cải cách hệ thống luật pháp chính sách, trong đó và trước hết là luật pháp chính sách về kinh tế. Không chỉ đối với các nước có nền kinh tế chuyển đổi như Trung Quốc, Việt Nam mà các nước có nền kinh tế thị trường truyền thống, kể cả các nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), việc hoàn thiện luật pháp chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh luôn được xác định là công việc thường xuyên, lâu dài của Nhà nước, thậm chí phải được cải cách để nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế nhằm thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày một sâu rộng. Một ví dụ cụ thể là trường hợp nước Úc; mặc dù đã là thành viên OECD, có nền kinh tế thị trường phát triển, nhưng giữa năm 2006, Chính phủ Úc đã chính thức phát động cuộc cải cách thể chế mới với sự tham gia rộng rãi của các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của nhân vật thứ hai trong chính phủ liên bang và chính phủ từng bang; ở một số bang đã thành lập cơ quan chuyên trách về cải cách thể chế đặt trong Văn phòng chính phủ (Bang Victoria thành lập “The better regulation office” do bộ trưởng cao cấp chuyên trách chỉ đạo).

Là một nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi nên để cải cách thể chế thành công, Việt Nam không chỉ cần tích cực, khẩn trương hơn trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật kinh tế, mà quan trọng hơn là phải đổi mới sâu sắc hơn cả về tư duy lẫn phương pháp thực hiện.

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà chúng ta xây dựng là loại hình kinh tế thị trường mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Vì thế, các thể chế cần thiết cho sự hình thành, phát triển và vận hành nền kinh tế này ở Việt Nam có những cái chung của kinh tế thị trường hiện đại, song cũng có không ít những đặc thù riêng bắt nguồn từ tính định hướng XHCN của nền kinh tế như Nghị quyết đại hội IX đã chỉ rõ, “là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa về kinh tế và một khi Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục chủ động, tích cực mở cửa hội nhập đầy đủ, sâu rộng hơn về kinh tế thì thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta phải hội đủ những đặc trưng, tiêu chí và yêu cầu chung của kinh tế thị trường hiện đại. Chúng ta có thể xác định được những đặc trưng, tiêu chí và yêu cầu đó để chủ động xây dựng, đáp ứng thông qua việc nghiên cứu tiếp thu kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường ở các nước, vốn được xem là thành tựu của nhân loại cũng như trong nghiên cứu triển khai thực hiện các cam kết hội nhập, đặc biệt là các cam kết gia nhập WTO, các tiêu chí xác định tư cách “kinh tế thị trường” của Việt Nam do Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ đưa ra. Lịch sử kinh tế thế giới cho thấy, các nền kinh tế thị trường được thực hiện dưới rất nhiều dạng thức khác nhau, nhưng chúng đều có những đặc trưng đồng nhất rất cơ bản, đó là:

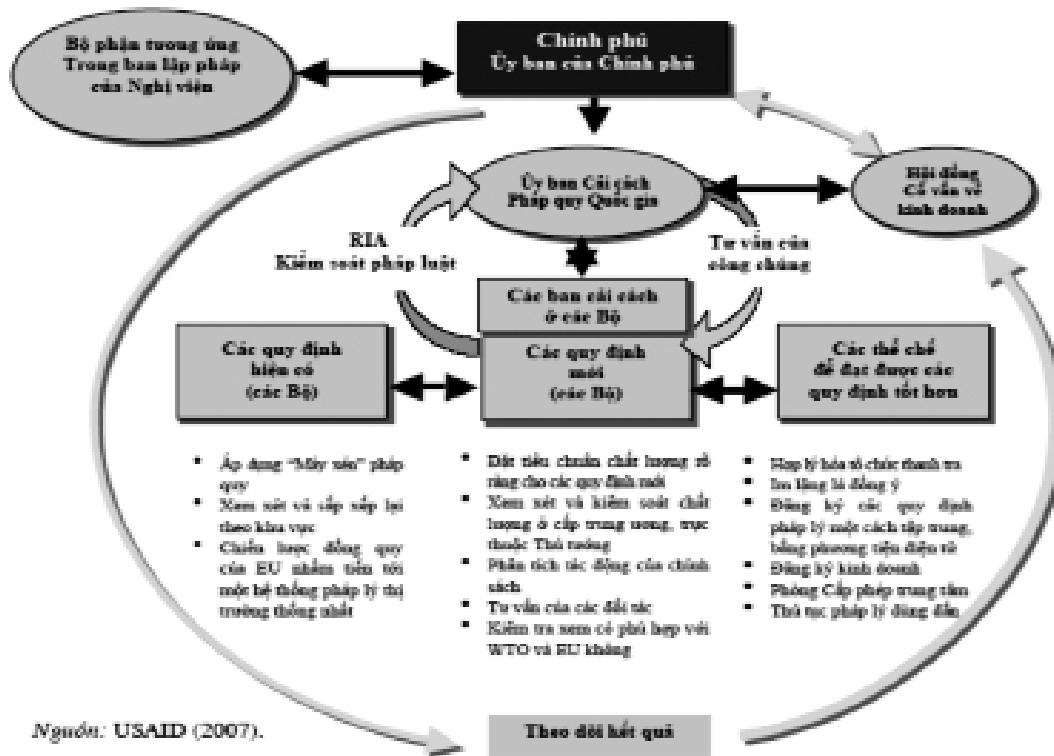
- Thị trường là cơ sở cho việc phân bổ nguồn lực.
- Hệ thống các thị trường, bao gồm thị trường hàng hóa, dịch vụ và các thị trường các nhân tố sản xuất phát triển, trở thành đầu mối cho mọi hoạt động kinh tế.
- Các thực thể kinh tế như các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia vào hoạt động của thị trường theo các quy luật của nền kinh tế thị trường như: quy luật giá trị, giá cả, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh...
- Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được tự do lưu thông trên thị trường.
- Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật.

Do vậy, việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật kinh tế để hình thành thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam sẽ nhanh chóng và hiệu quả nhất nếu biết kế thừa có chọn lọc thành quả xây dựng pháp luật kinh tế của các nước. Ví dụ: cả EU và Hoa Kỳ đều đưa ra tiêu chí là phải ban hành và thực thi luật doanh nghiệp bảo đảm tính minh bạch, không phân biệt đối xử, tạo điều kiện cho việc quản lý doanh nghiệp; các nước có nền kinh tế thị trường đều ban hành, thực thi luật doanh nghiệp hoặc luật công ty và các luật này qua hàng trăm năm hoàn thiện đều có những điều khoản quy định tương tự nhau về nội dung liên quan đến việc tổ chức hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần... Sẽ không hiệu quả nếu không nghiên cứu, lựa chọn đưa các quy định như vậy vào Luật Doanh nghiệp của Việt Nam.

Định hướng XHCN là đặc thù riêng của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Vì vậy, đồng thời với việc tôn trọng “cái chung”, không làm trái với cái chung, nghiên cứu tiếp thu những giá trị chung của nhân loại, còn cần phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để cải cách hành chính, cải cách thể chế đảm bảo tính định hướng XHCN của nền kinh tế. Như các Nghị quyết của Đảng đã chỉ rõ, Định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam thể hiện ở mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh; ở chế độ sở hữu bao gồm nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; ở cách thức thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách phát triển, tăng trưởng kinh tế; ở vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

Trên cơ sở tư duy mới đó, cần phải đổi mới phương pháp tiến hành cải cách thể chế. Về vấn đề này, kinh nghiệm quốc tế do Jacobs và các cộng sự (USAID, 2007) tổng kết rất đáng được tham khảo. Theo đó, quy trình cải cách thành công thường được tiến hành theo mô hình sau (Lược đồ 1).

Lược đồ 1: Mô hình quy trình cải cách hành chính thành công



Trong mô hình nêu trên, các nước đều rất quan tâm đến nhiệm vụ và phương pháp đánh giá tác động của chính sách (RIA: Regulation impact assesment), coi đó là vấn đề có ý nghĩa quyết định mà cả chính phủ, các cơ quan của chính phủ lẫn các tổ chức tư vấn độc lập phải nghiêm túc thực hiện trong quá trình xây dựng ban hành và thực thi pháp luật. Cần quan tâm đến cả công tác lập quy, ban hành văn bản mới (lọc nước sạch trước khi đổ vào bể) lẫn công tác giải quy, soát xét, sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ các văn bản không còn phù hợp (làm sạch bể nước).

**3. Đổi mới chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của chính phủ là tiền đề quan trọng hàng đầu cho thành công của cải cách hành chính và xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.**

Ở các nước có nền kinh tế thị trường, chính phủ đều được xác định là cơ quan hành chính, hành pháp cao nhất. Do vậy, khi tiến hành cải cách hành chính, việc cần làm đầu tiên và quan trọng nhất là phải cải cách chính phủ. Trong 20 năm đổi mới vừa qua, Chính phủ đã có nhiều đổi mới cả về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức lẫn cơ chế vận hành, ngày càng đáp ứng tốt hơn cho sự nghiệp phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Tuy nhiên, các nghiên cứu, đánh giá của chương trình cải cách hành chính cũng đã chỉ ra không ít những yếu kém, tồn tại như: còn òm đồm về chức năng; bộ máy còn chồng chéo, kém hiệu lực, hiệu quả; chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ cũng chưa rõ ràng và còn nhiều bất cập; cơ chế phân công, phối hợp trong nội bộ chính phủ, giữa các bộ với nhau và giữa chính phủ, các bộ với chính quyền các địa phương cũng chưa thật rõ ràng, cụ thể và khoa học... Đặc biệt



là “cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” cũng cần được nghiên cứu hoàn thiện thêm.

Thực tế nêu trên đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của chính phủ. Mục tiêu của quá trình này là nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chính phủ phù hợp và đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Muốn vậy, cần nghiên cứu làm rõ một số vấn đề quan trọng sau đây:

Một là, phải xác định công cuộc đổi mới, hoàn thiện Chính phủ là bộ phận không tách rời công cuộc đổi mới xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo đó, Đảng lãnh đạo về chủ trương, đường lối phát triển đất nước; nhà nước pháp quyền XHCN có sự phân công, phối hợp khoa học giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp; Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, tập trung làm tốt chức năng lập pháp; Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, tập trung thực hiện tốt chức năng hành pháp; Tòa án tối cao và Viện kiểm sát nhân dân là các cơ quan tư pháp cao nhất, có vai trò độc lập, khách quan trong các hoạt động tố tụng.

Hai là, Chính phủ phải được đổi mới để làm tốt cả hai chức năng quản lý hành chính nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế – xã hội thông qua việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, hoạch định chính sách để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của đất nước, cung ứng dịch vụ công, dịch vụ quản lý công, bao gồm cả dịch vụ quản lý và kinh doanh vốn nhà nước...

Ba là, Chính phủ phải luôn quan tâm xử lý đúng mối quan hệ giữa thị trường và kế hoạch, giữa nhà nước, thị trường và xã hội. Sự khác biệt chủ yếu giữa kinh tế thị trường định hướng XHCN với kinh tế thị trường tự do cạnh tranh chính là ở chỗ có sự kết hợp “hợp lý” giữa thị trường và kế hoạch. Trong khi tôn trọng đầy đủ vai trò của thị trường trong việc phân bổ các nguồn lực và điều tiết các hoạt động kinh tế mang tính kinh doanh, Chính phủ cần có kế hoạch mở rộng thị trường đến đâu, và chính sách đặc thù như thế nào đối với một số lĩnh vực nhạy cảm hoặc thuộc độc quyền tự nhiên của nhà nước như đất đai, điện nước, bảo hiểm, y tế, giáo dục đào tạo... Tính định hướng XHCN của nền kinh tế phải được thực hiện trên cơ sở chính sách và kế hoạch đầu tư của nhà nước, kinh tế nhà nước nhằm đảm bảo phát triển bền vững, công bằng và an sinh xã hội... Thực tiễn trong nước cũng như quốc tế đều cho thấy nguồn lực của nhà nước, kể cả trong thời kế hoạch hóa tập trung cũng rất có hạn, do vậy Chính phủ phải biết khơi dậy tất cả các tiềm năng, nguồn lực của các thành phần kinh tế và các tổ chức xã hội, bao gồm các hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức phi chính phủ khác.

Bốn là, trong cơ cấu tổ chức của chính phủ, ngoài các bộ thuộc khối đối ngoại và an ninh quốc phòng mà nước nào cũng có thì các bộ thuộc khối kinh tế – xã hội cần được tổ chức, sắp xếp lại vừa thích hợp với thực tế Việt Nam, vừa có sự tương thích với các nước đối tác để phù hợp với điều kiện hội nhập. Bộ máy tổ chức, cán bộ của các bộ đủ mạnh để thực hiện chức năng quản lý hành chính, hoạch định chính sách và cung ứng dịch vụ công. Để từng bộ nói riêng và chính phủ nói chung có đầy đủ cơ sở khoa học thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, cần phải có hệ thống các cơ quan nghiên cứu, tham mưu và các cơ quan điều hành và giám sát độc lập, khách quan đủ mạnh. Trong điều kiện nền kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực có quy mô ngày càng lớn, hội nhập ngày càng sâu rộng hơn lại đang trong quá trình chuyển đổi, thì để tiếp tục đổi mới và phát triển nhanh, bền vững hơn, rất cần nhấn mạnh vai trò của cơ quan “tổng tham mưu trưởng về đổi mới và phát triển” của cả Đảng và Nhà nước, trong đó có Chính phủ.

Năm là, phải đổi mới cơ chế hoạt động của chính phủ theo hướng có sự phân công rõ ràng, cụ thể chức năng nhiệm vụ của các bộ và sự phối hợp chặt chẽ, khoa học giữa các bộ; đồng thời tăng cường sự phân cấp của các cơ quan trung ương cho chính quyền các địa phương; đẩy mạnh đổi mới công tác kế hoạch hóa.

Sự phân công rõ ràng cụ thể và sự phối hợp chặt chẽ, khoa học giữa các bộ sẽ giúp khắc phục tình trạng vừa chồng chéo vừa bỏ trống các chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc chính phủ. Tăng cường phân cấp cho các chính quyền các địa phương trong việc tổ chức thực thi pháp luật không chỉ làm cho chính phủ gần dân hơn, đáp ứng nhanh hơn yêu cầu của người dân mà còn phát huy tính chủ động, tinh thần thi đua của chính quyền cơ sở. Duy trì nhưng đổi mới công tác kế hoạch hóa phù hợp với kinh tế thị trường sẽ không chỉ giúp đảm bảo tính định hướng XHCN của nền kinh tế mà còn giúp cho việc khai thác tính tích cực của cơ chế thị trường, làm cho nền kinh tế sống động, khắc phục được nhược điểm của kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu trước kia...

#### **4. Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường là vấn đề có ý nghĩa quyết định cho thành công của sự nghiệp cải cách hành chính phục vụ cho việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.**

Không ai có thể nghi ngờ về vai trò có ý nghĩa quyết định của yếu tố con người trong thành công hay thất bại khi tiến hành triển khai thực hiện mọi công việc. Tuy không thể phủ nhận sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức của cán bộ công chức những năm qua. Nhưng chúng ta cũng phải nhìn thẳng vào sự thật để thấy rằng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của một chính phủ trong sạch, vững mạnh và sự nghiệp phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Hiện tại, chúng ta đang thiếu những cán bộ hiểu biết về kinh tế thị trường, do vậy khó có thể làm tốt việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển, cơ chế quản lý đối với nền kinh tế thị trường. Vấn đề cấp bách được đặt ra là phải đào tạo lại đội ngũ cán bộ công chức hiện có để đáp ứng yêu cầu trước mắt, thực hiện thắng lợi Kế hoạch Phát triển kinh tế – xã hội 2006-2010; đồng thời phải đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho tương lai, từ 2010 trở đi. Nội dung đào tạo phải được đổi mới không những phải gồm những kiến thức của kinh tế thị trường hiện đại mà còn phải phù hợp với mỗi loại cán bộ công chức.

Các cán bộ cấp bộ trưởng, bí thư, chủ tịch tỉnh trở lên ngoài những kiến thức cần có của một chính khách, cần được trang bị những kiến thức về kinh tế phát triển, chính sách công, chính sách kinh tế vĩ mô... của kinh tế thị trường. Để khắc phục bệnh thành tích bắt nguồn từ tính ngắn hạn của nhiệm kỳ, việc đánh giá, đề bạt cán bộ loại này không thể chỉ dựa vào thành tích tăng trưởng cao hoặc các công trình mang dấu ấn.

Các cán bộ cấp thứ trưởng trở xuống và các cán bộ hoạch định chính sách phải là những chuyên gia, được đào tạo, trang bị những kiến thức của kinh tế thị trường hiện đại và thực tế phát triển đất nước, nhất là thực tiễn đổi mới, chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu sang kinh tế thị trường.

Các cán bộ thực thi luật pháp chính sách, bao gồm các cán bộ có chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công phải được đào tạo, trang bị các kiến thức về luật pháp chính sách và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Đồng thời với việc đào tạo, giáo dục nâng cao đạo đức và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, cũng cần phải quan tâm đầy đủ đến cơ chế giám sát đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, lương thưởng, đề bạt để tạo động lực... Chỉ bằng những chính sách biện pháp đồng bộ như vậy cải cách hành chính mới thành công và phục vụ tốt cho việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở nước ta.

## **5. Cải cách tài chính công cũng phải gắn kết và phục vụ việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.**

Nếu nhìn nhận một cách giản đơn thì cải cách tài chính công dường như không có mối quan hệ trực tiếp với việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường vì tài chính công lâu nay được hiểu là tài chính của nhà nước, gắn liền với chế độ xin cho.

Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường, khái niệm và nội hàm của tài chính công đã được đổi mới và mở rộng hơn. Ngân sách nhà nước không chỉ được chi cho các hoạt động của bộ máy nhà nước mà còn được chi cho đầu tư phát triển, trong đó có các dự án sản xuất kinh doanh hoặc cho doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công như viện nghiên cứu, bệnh viện, trường học... Do vậy, trên cơ sở đổi mới tư duy về chức năng nhiệm vụ của nhà nước, về mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội dân sự như đã nêu trên cần phải đổi mới tư duy, xác định những hoạt động tài chính công phải tiếp tục thực hiện theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung và những hoạt động tài chính công có thể và cần phải chuyển sang áp dụng cơ chế thị trường. Bằng cách đó, chúng ta sẽ làm cho cải cách tài chính công gắn kết và phục vụ tốt hơn việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Cụ thể hóa chủ trương đường lối đổi mới, cải cách hành chính của Đảng và nhà nước theo 5 hướng chủ yếu trên đây, chắc chắn rằng công cuộc cải cách hành chính sẽ gắn liền và phục vụ tốt hơn cho việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Bộ Nội Vụ. "Chương trình Tổng thể cải cách nền hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2005). *Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Báo cáo tổng hợp đề tài KX01.06, Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước 2001-2005.*
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng lần IX, X. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
4. Phạm Quốc Thái (2005). "Cải cách Chính phủ sau khi gia nhập WTO". *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc.*
5. USAID (2007). "Cải thiện môi trường chính sách ở Việt Nam: Sử dụng công cụ "Máy xén" để tinh giản các quy định". Báo cáo của Jacobs và các cộng sự tại hội thảo tháng 4/2007 tại Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương. Số 14 (5+6/2007) Quản lý kinh tế.

SOURCE: TẠP CHÍ QUẢN LÝ KINH TẾ SỐ 14, THÁNG 5 + 6/2007

<http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/2008/11/13/1960/>  
Posted on 13/11/2008 by civillawinfor

# CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ GIẢI QUYẾT ĐÚNG ĐẮN MỐI QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VỚI TỔ CHỨC VÀ NHÂN DÂN

**TS. Văn Tất Thu**

**Viện trưởng Viện Khoa học Tổ chức nhà nước**

Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của cải cách hành chính ở nước ta được đề cập trong các văn kiện Hội nghị Trung ương 8 khóa VII, Hội nghị Trung ương 3 và 7 khóa VIII, trong các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, IX và X. Hội nghị Trung ương 8 khóa VII xác định cải cách nền hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước đã đề ra mục tiêu “xây dựng một nền hành chính trong sạch, có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước hiện đại hóa để quản lý có hiệu lực, hiệu quả công việc của nhà nước, thúc đẩy xã hội phát triển lành mạnh, đúng hướng, phục vụ đắc lực đời sống nhân dân, xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong xã hội”.

Tại sao Trung ương Đảng xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước và đề ra mục tiêu xây dựng một nền hành chính trong sạch, có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước hiện đại hóa, để quản lý có hiệu lực, hiệu quả công việc của nhà nước và phục vụ đắc lực đời sống nhân dân?

Trước hết, do vị trí đặc biệt quan trọng của nền hành chính trong hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước, nó có chức năng trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, luật pháp và nghị quyết của Quốc hội. Thực tiễn cho thấy, có chính sách và pháp luật đúng chưa đủ, cần phải có nền hành chính mạnh, có hiệu lực thì chính sách và luật pháp mới đi vào cuộc sống. Hơn nữa, trong quá trình tổ chức thực hiện nền hành chính còn góp phần tích cực vào việc bổ sung, phát triển chính sách, pháp luật. Các cơ quan hành chính là các cơ quan trực tiếp xử lý công việc hàng ngày của nhà nước, thường xuyên tiếp xúc với dân giải quyết các yêu cầu của dân, là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với dân, Nhân dân đánh giá chế độ, đánh giá Đảng trước hết là thông qua hoạt động của bộ máy hành chính.

Ngoài yêu cầu đổi mới phát triển đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng nền kinh tế thị trường mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, cải cách nền hành chính còn do yêu cầu bức xúc của người dân. Nhân dân đòi hỏi và mong muốn được yên ổn sinh sống, làm ăn trong môi trường an ninh, trật tự và dân chủ, không bị phiền hà, sách nhiễu; người ngay được bảo vệ, kẻ gian và bọn tham nhũng bị trừng trị. Nền hành chính có trách nhiệm chính trong việc đáp ứng yêu cầu đó.

Không phải ngẫu nhiên Trung ương Đảng đề ra mục tiêu, nhiệm vụ của cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ phục vụ đắc lực nhân dân; cải cách hành chính là để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức và nhân dân. Đây là vấn đề liên quan đến bản chất của nền hành chính nhà nước ta. Nền hành chính trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, nhân dân là chủ thể duy nhất và tối cao của quyền lực nhà nước. Bản chất nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân, thì nền hành chính nhà nước ta không thể là nền hành chính cai trị, nó phải là nền hành chính dân chủ, nền hành chính phục vụ nhân dân, nền hành chính của dân, do dân và vì dân.

Để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức và nhân dân, gọi chung là với nhân dân (công dân), cần phải xem xét bản chất mối quan hệ đó là thế nào? quan hệ dựa trên nguyên tắc nào? Ở đây phải thấy rằng thực chất quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân đó là quan hệ giữa nhà nước và công dân. Khi chúng ta đề ra mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, Nhà nước trong đó nhân dân là chủ thể cao

nhất, duy nhất quyền lực nhà nước, mọi quyền lực nhà nước đều thuộc nhân dân, Nhà nước do nhân dân dựng lên, nhân dân là cội nguồn của nhà nước, nhà nước ra đời, tồn tại và phát triển không ngoài mục đích phục vụ nhân dân thì mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân phải do nhân dân điều chỉnh và quyết định và trong mối quan hệ đó, Nhà nước phải tôn trọng, phải coi nhân dân là chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nói “nước ta là nhà nước dân chủ, địa vị cao nhất là nhân dân, vì dân là chủ”. Khi dân là chủ, dân làm chủ, địa vị cao nhất trong xã hội là dân, quyền lực nhà nước thuộc về dân thì nhân viên nhà nước không còn là “phụ mẫu chi dân” (cha mẹ dân) mà là những công bộc (đầy tớ) của dân. Người khẳng định “chúng ta phải hiểu rằng các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân chứ không phải để đè đầu dân”. Trong nhà nước “tất cả quyền bính đều thuộc nhân dân” thì quyền hành, công việc mà cơ quan, nhân viên nhà nước thực hiện là của dân, nhân viên, cơ quan nhà nước chỉ là người được giao, được ủy thác, được thừa hành gánh vác việc chung cho dân. Do đó khi cơ quan nhà nước, công chức, viên chức nhà nước được dân ủy thác giao quyền tuyệt đối không được lợi dụng quyền hành được giao để đè đầu, áp bức, sách nhiễu hoặc làm những điều tư túng, trái phép đối với nhân dân.

Trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, quan hệ giữa nhà nước và nhân dân thể hiện ở chỗ các cơ quan nhà nước đều do nhân dân trực tiếp hay gián tiếp bầu ra. Nhân dân có quyền lựa chọn bầu ra người thay mình thực thi quyền lực nhà nước, đồng thời nhân dân cũng có quyền thay đổi hoặc bãi miễn những người không làm tròn bổn phận, nhiệm vụ nhân dân giao phó, nhân dân ủy thác. “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân, nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng”. Nhân dân có quyền bãi miễn Chính phủ nếu Chính phủ đó làm hại đến nhân dân và bầu ra Chính phủ khác. Quan điểm này luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc tới khi Người nói về mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân. Khi được bầu làm Chủ tịch Chính phủ, Người nói “Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là đầy tớ trung thành, tận tụy của nhân dân”. Người khẳng định: “từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân thì dân không cần đến nữa”. Như vậy trong mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân cần phải nhận thức rõ “quyền hành là của nhân dân”, “quyền bính ấy” được nhân dân ủy thác cho cơ quan nhà nước, cho công chức, viên chức thực hiện, nên Người được giao quyền, được ủy thác quyền phải luôn nhớ rằng đó là quyền của nhân dân. Do đó trong giải quyết công việc với người dân và tổ chức, trong quan hệ với người dân, công chức, viên chức nhà nước không được lạm quyền, chiếm quyền và cửa quyền với người dân.

Mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân là mối quan hệ bình đẳng về thẩm quyền và trách nhiệm. Nhân dân là chủ thể duy nhất, cao nhất của quyền lực nhà nước thì nhân dân phải có ý thức làm chủ quyền lực đó. Đây cũng là ý thức làm chủ nhà nước của công dân. “Làm chủ” không chỉ là “quyền” mà còn là nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo đức, nghĩa vụ pháp lý vì nó gắn liền với khái niệm công dân. Dân làm chủ, chính quyền nhà nước là của dân thì dân phải xây dựng và bảo vệ nhà nước, bảo vệ chính quyền ấy. Còn đối với Nhà nước cũng phải thấy “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ và nhân dân phải đoàn kết thành một khối”. Cần phải hiểu một cách sâu xa rằng Nhà nước, Chính phủ do nhân dân xây dựng lên không phải là để làm thay dân, thay xã hội, vì đây là điều không một Nhà nước nào, một Chính phủ nào làm được. Lý do tồn tại của Nhà nước, của Chính phủ là để đảm trách vai trò “người cầm lái”, người dẫn đường chứ không phải là người chèo thuyền. Những việc gì dân không làm được thì Nhà nước, Chính phủ vạch đường, chỉ lối, hướng dẫn tổ chức, để dân làm. Còn việc gì dân làm được, Nhà nước, Chính phủ phải tạo mọi điều kiện cho dân làm. Trách nhiệm của Chính phủ là phải lo cho dân, chứ không làm thay dân. Chính phủ phải ý thức được trách nhiệm của mình “Chính phủ để dân đói là Chính phủ có lỗi, để dân dốt là Chính phủ có lỗi, để dân rét là Chính phủ có lỗi”. Chính phủ phải luôn nghĩ đến vai trò, trách nhiệm của mình là người dẫn đường cho dân. Chính phủ không phải là “phụ mẫu chi dân” (Chính phủ không phải

là mẹ của dân, Chính phủ không phải là người chăn dân), Chính phủ không phải là người cầm tay chỉ việc cho dân. Chính phủ phải có ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “nếu không có Chính phủ thì nhân dân không có người dẫn đường, vai trò, chức năng của Chính phủ là người dẫn đường cho dân”.

Trong xác định mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân cần thấy rằng không có sự đóng góp công sức của công dân không thể có được sức mạnh tổng hợp của nhà nước và trong khuôn khổ của một nhà nước, sự đóng góp công sức của cá nhân, của mỗi người không chỉ dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác thuần túy, như một phạm trù đạo đức mà phải được pháp luật hóa mang tính chất pháp lý bắt buộc thành khái niệm nghĩa vụ công dân. Vì trong Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, lợi ích của nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí, cho nên khi được hưởng những quyền lợi do Nhà nước và tập thể mang lại cho mình, mọi công dân phải tự giác làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước, đối với tập thể. Trong trường hợp này, Nhà nước chỉ đóng vai trò là người điều phối, tổ chức, quản lý, điều tiết, phân phối lại, còn những việc khác do dân làm. Như vậy trong mối quan hệ với dân theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước không bao giờ là người ban ơn, làm phúc mà nhà nước có trách nhiệm đối với dân, hay nói một cách khác quan hệ giữa nhà nước và nhân dân là quan hệ bình đẳng, không phải là quan hệ “xin – cho”. Nhà nước của dân, Nhà nước do dân thì dứt khoát nhà nước đó vì dân, Nhà nước phải lấy sự phục vụ nhân dân là mục đích cao nhất, mục đích cuối cùng trong mọi hoạt động của mình, nhà nước phải có trách nhiệm chăm lo đến đời sống ấm no và hạnh phúc của nhân dân. Nhà nước phải biết và có trách nhiệm “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành”. Nhà nước vì dân là Nhà nước trong đó phải xác định mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước, công chức, viên chức nhà nước với nhân dân là quan hệ giữa người phục vụ và người được phục vụ. Mối quan hệ đó không phải là mối quan hệ chủ tớ theo nghĩa thông thường và càng không nên hiểu nhân dân trở thành một loại ông chủ chỉ biết sai khiến “chỉ tay năm ngón” và trong quan hệ giữa cơ quan nhà nước và nhân dân không chấp nhận việc cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước bao biện làm thay nhân dân vì thật ra không ai có thể làm thay nhân dân vì “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, nếu nhân dân không ra tay và không có lực lượng nhân dân thì việc nhỏ mấy, dễ mấy cũng không làm xong...”

Quan hệ giữa cơ quan nhà nước, công chức, viên chức nhà nước (quan chức nhà nước) với nhân dân là quan hệ giữa người phục vụ và người được phục vụ, vì cơ sở vật chất để cơ quan Nhà nước, công chức, viên chức nhà nước tồn tại và hoạt động được là do người dân và tổ chức đóng thuế mà có, là do công sức của người dân đóng góp. Vì vậy, việc cơ quan Nhà nước và công chức, viên chức nhà nước trở thành người phục vụ nhân dân cũng chính là quyền và nghĩa vụ pháp lý của họ đối với người dân.

Cuối cùng, trong quan hệ giữa nhà nước và nhân dân của Nhà nước pháp quyền cần phải thấy sự khác nhau căn bản giữa người dân và quan chức nhà nước ở chỗ nhân dân được làm tất cả những điều mà pháp luật không cấm còn quan chức nhà nước chỉ được làm những điều pháp luật cho phép. Phải thấy, phải nhận thức được điều này mới có thể xác định được mối quan hệ đúng đắn giữa cơ quan nhà nước và nhân dân, trong giải quyết công việc với người dân.

Tóm lại, mối quan hệ hữu cơ giữa Nhà nước và công dân là mối quan hệ được thiết lập trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lợi ích, ràng buộc trách nhiệm giữa các bên, công dân có đầy đủ các quyền tự do, dân chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời công dân cũng phải tự giác thực hiện mọi nhiệm vụ trước nhà nước, về phần mình nhà nước cũng phải tôn trọng các quyền tự do dân chủ của công dân, ghi nhận và đảm bảo cho các quyền đó thực hiện đầy đủ.

Trên đây là bản chất của mối quan hệ chủ yếu giữa Nhà nước và công dân nói chung. Đó cũng chính là bản chất các mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính với nhân dân. Cải cách hành chính là để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính với nhân dân. Không

phải ngẫu nhiên trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa VII, Trung ương đã đề ra chủ trương xây dựng nền hành chính dân chủ, phục vụ đắc lực nhân dân. Nền hành chính phải bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế bằng cơ chế và hình thức thích hợp với điều kiện cụ thể, các cơ quan hành chính phải phục vụ tận tụy, công tâm, đáp ứng yêu cầu thường nhật và quyền lợi hợp pháp của người dân, đồng thời đòi hỏi mọi người dân phải tuân theo pháp luật, làm đầy đủ nghĩa vụ công dân. Nhà nước phải tăng cường biện pháp, các công cụ bảo đảm trật tự, kỷ cương xã hội, phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi phạm pháp, không có ngoại lệ, đó cũng là một yếu tố bảo vệ dân chủ, đáp ứng nguyện vọng bức xúc của nhân dân. Cải cách nền hành chính là để thay đổi, biến nền hành chính cai trị, nền hành chính quan liêu bao cấp, nền hành chính sách nhiễu, hành dân là chính thành nền hành chính dân chủ, nền hành chính pháp quyền, nền hành chính gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân. Cải cách hành chính phải đạt được mục tiêu như vậy mới được nhân dân ủng hộ, mới khơi dậy và phát huy được sức dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Để giải quyết đúng mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính và nhân dân cần phải xây dựng thể chế của nền hành chính dân chủ, thực hiện quyền lực của nhân dân, phục vụ lợi ích và đáp ứng nguyện vọng của dân, phát huy trí tuệ của dân, đòi hỏi nghĩa vụ ở dân và thiết lập trật tự, kỷ cương theo pháp luật trong đời sống xã hội.

Đồng thời để giải quyết đúng và cải thiện mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân, nhiệm vụ đầu tiên và cấp bách đó là cải cách một bước cơ bản về thủ tục hành chính, coi cải cách thủ tục là khâu đột phá trong cải cách hành chính. Cải cách thủ tục hành chính từ khi có Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII đến nay được triển khai trên tất cả các cấp hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho sự phát triển kinh tế xã hội; bảo đảm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân. Tập trung rà soát, loại bỏ những quy định, những thủ tục không phù hợp, không cần thiết, gây phiền hà, sách nhiễu, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định và cơ chế chính sách, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của Doanh - Dân, cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng, cấp các loại giấy phép, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản, giải quyết nhanh và có kết quả các yêu cầu chính đáng của người dân, qua đó cải thiện mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân, lấy lại niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

Tuy nhiên, trong cải cách các thủ tục hành chính vẫn còn nhiều bất cập, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp, đặc biệt là trên các lĩnh vực bức xúc như đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư, đăng ký kinh doanh, công chứng, chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu, hộ chiếu, thị thực nhập cảnh... Các thủ tục này gây phiền hà, khó khăn cho người dân và Doanh nghiệp, một mặt do bản thân các quy định trong thể chế và pháp luật không hợp lý, mặt khác do bất cập của tổ chức và hoạt động của bộ máy và do chính một bộ phận cán bộ, công chức tiêu cực gây ra, làm ảnh hưởng không nhỏ đến quan hệ giữa các cơ quan hành chính và người dân. Cần phải tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải cách mạnh mẽ nền hành chính để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính và nhân dân.

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, huy động sự tham gia có hiệu quả của người dân và xã hội vào hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước.

Trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân cần bảo đảm quyền dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong xác định mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ huấn, phải "làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm". Đồng thời phải quán triệt sâu sắc trong nhận thức và hành động của cả hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, ý thức phục vụ dân, gần dân, giúp dân, học dân. Chấm dứt tình trạng đầy khó khăn cho người dân, cho doanh nghiệp.

Tiếp tục cải cách mạnh, làm đơn giản hơn nữa thủ tục hành chính. Xây dựng và đưa vào thực hiện các quy định về quyền được thông tin của dân, trong đó xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan hành chính cung cấp thông tin cho dân, tạo cơ sở để dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính. Khẩn trương xây dựng và ban hành luật về thủ tục hành chính, tạo cơ sở pháp lý để giải quyết căn bản vấn đề thủ tục hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Xây dựng một mạng lưới trợ giúp pháp lý đủ mạnh làm chỗ dựa cho dân tiếp cận với pháp luật, với các cơ quan tư pháp trong bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Xây dựng cơ chế hữu hiệu bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân; phát huy vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền công dân, đặc biệt trong các hoạt động tố tụng dân sự, hành chính, hình sự; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân trong quá trình quản lý hành chính, hạn chế tối đa các oan sai, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; khẩn trương ban hành Luật về bồi thường nhà nước. Đồng thời cũng phải đề cao trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền dân chủ.

Tạo lập cơ sở pháp luật bảo đảm quyền giám sát trực tiếp của nhân dân đối với tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, tăng cường các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia vào công việc của nhà nước ngày càng thực chất và có hiệu quả hơn; đảm bảo cho công dân, cho tổ chức là đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật phải được tham gia thật sự vào quá trình xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật, nhất là ở cơ sở. Nhà nước thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm quyền được thông tin của nhân dân.

Coi trọng bảo đảm tính công khai, minh bạch của nền hành chính, coi đây là một giải pháp quan trọng phòng, chống tham nhũng, khắc phục tiêu cực trong bộ máy. Khẩn trương rà soát để xây dựng mới và bổ sung các quy định về chế độ công khai như: công khai thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan hành chính, quy trình giải quyết công việc, thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc của dân, của các tổ chức; công khai ngân sách, tài chính; công khai báo cáo kiểm toán; công khai tài sản của cán bộ, công chức, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức... theo quy định của pháp luật.

Cải cách hành chính để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức và nhân dân. Song việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ này phụ thuộc chủ yếu vào trình độ năng lực, nhất là phẩm chất đạo đức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, chừng nào có được đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là công bộc của nhân dân thì chừng đó mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với người dân mới được giải quyết đúng đắn và cải cách hành chính mới thành công./.

*Nguồn: Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam <http://www.mattran.org.vn/Home/TapChi/so%2053/vd-sk1.htm>*



## PHẦN 3: NÓI



*“Trong năm 2006 và 6 tháng đầu năm 2007, tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước ta tiếp tục được duy trì ở mức cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 6 tháng đầu năm 2007 đạt 7,87%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ trong 5 năm gần đây..”*

# 1. ĐỐI THOẠI VỚI NGƯỜI LÀM CCHC

## NỖ LỰC VỚI BA VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM VÀ BỐN CẢI CÁCH

**Trả lời phỏng vấn ngay sau khi tái đắc cử, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định tiếp tục xác định rõ 4 lĩnh vực cải cách là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công.**



*- Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII được thành lập vào thời điểm hơn 3 năm nữa phải hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã đề ra trong giai đoạn 2006-2010. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này, xin Thủ tướng cho biết những trọng tâm công tác mà Chính phủ phải triển khai trong thời gian tới?*

Trong năm 2006 và 6 tháng đầu năm 2007, tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước ta tiếp tục được duy trì ở mức cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 6 tháng đầu năm 2007 đạt 7,87%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ trong 5 năm gần đây. Trong đó, sản xuất công nghiệp tăng cao, giá trị sản xuất tăng 16,9 %, giá trị gia tăng tăng gần 10%; nông, lâm, thủy sản tăng 2,67%; dịch vụ tăng 8,41%. Xuất khẩu tiếp tục đạt mức tăng trưởng khả quan cả về kim ngạch và mở rộng thị trường: kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt trên 22,45 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ; đã có 6 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD.

Thu, chi ngân sách nhà nước vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá cao, tiến độ thực hiện nhiều khoản thu quan trọng trong 6 tháng đầu năm tiếp tục ổn định theo hướng tích cực. Thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm tăng trưởng mạnh, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ có bước phát triển. Công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được đẩy mạnh.

### **Nỗ lực để thực hiện ba nhóm vấn đề trọng tâm.**

Tuy nhiên, để thực hiện thắng lợi mục tiêu và các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội mà Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra giai đoạn 2006-2010 đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm cao cả trong chỉ đạo điều hành cũng như tổ chức thực hiện của tất cả các cấp, các ngành, các doanh nghiệp. Trước hết, Chính phủ phải tập trung cao độ thực hiện 3 nhóm vấn đề trọng tâm:

1. Tăng trưởng kinh tế từ 8,5% trở lên, gắn liền với nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh; phát triển kinh tế đi liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
2. Đẩy mạnh cải cách hành chính cả về thể chế cơ chế, tổ chức bộ máy cán bộ công chức, quản lý tài chính công, đặc biệt là cải cách mạnh mẽ hơn thủ tục hành chính để giải phóng lực lượng sản xuất, đáp ứng đòi hỏi chính đáng của người dân.
3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó tập trung chỉ đạo kiên quyết xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng để ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Chính phủ tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực trong, ngoài nước

nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Theo đó, thực hiện đồng bộ, đồng thời các giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tăng cường quản lý, chủ động trong điều hành để bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trước hết là cân đối về hàng hóa, tiền tệ, xuất - nhập khẩu, thu - chi ngân sách.

Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển sang cơ chế giá thị trường có sự kiểm soát của Nhà nước đối với một số hàng hóa mà Nhà nước còn quản lý giá; ban hành và thực thi các biện pháp để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận vốn, thông tin, đặc biệt là các quy định về điều kiện, yêu cầu của các nước đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam để doanh nghiệp chủ động đáp ứng những yêu cầu mới và thay đổi chính sách của các nước nhập khẩu, đồng thời tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục hành chính, hải quan, thuế, để đẩy mạnh xuất khẩu...

Tập trung nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp hiện đang có lợi thế cạnh tranh, có tốc độ tăng xuất khẩu cao như sản phẩm điện tử và linh kiện điện tử, máy vi tính, phần mềm, dây và cáp điện, sản phẩm nhựa, hàng thủ công mỹ nghệ... Khuyến khích, tạo các điều kiện phát triển đa dạng và khai thác thế mạnh của các ngành dịch vụ, đặc biệt là các loại hình dịch vụ có thế mạnh phát triển như du lịch, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, chứng khoán... Tiếp tục rà soát, xóa bỏ các quy định, thủ tục hành chính không phù hợp gây cản trở cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nhất là các "giấy phép con" và các thủ tục về giải phóng mặt bằng cho sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường chỉ đạo nhằm khắc phục nhanh, kịp thời khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, vốn đối ứng trong nước, thanh quyết toán công trình để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án hạ tầng quy mô lớn, các công trình thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm.

Nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp đảm bảo thực hiện đồng bộ, thường xuyên liên tục và quyết liệt các biện pháp phát hiện, ngăn ngừa, phòng, chống dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp, trước hết là dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng ở gia súc, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở lúa, bệnh nấm ở tôm, cá, sử dụng vắc xin để khống chế, thanh toán bệnh cúm gia cầm, kiểm soát chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm chế tai nạn giao thông, bảo vệ môi trường...

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn liền với phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời tập trung chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

Trong công tác đối ngoại, Chính phủ tiếp tục thực hiện 3 mục tiêu: Củng cố và tăng cường hơn nữa môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường quan hệ kinh tế đối ngoại, chủ động hội nhập sâu hơn và đẩy đủ hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới; không ngừng nâng cao vị thế quốc tế của nước ta....

*- Cải cách hành chính, hoàn thiện hệ thống luật pháp được coi là khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội, xin Thủ tướng cho biết những nội dung cơ bản cần phải thực hiện để hoàn thành mục tiêu này?*

## **Xác định bốn lĩnh vực cần cải cách**

Trên cơ sở chương trình cải cách hành chính có tính chiến lược, dài hạn của Chính phủ khóa XI, Chính phủ khóa XII tiếp tục xác định rõ 4 lĩnh vực cải cách là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công. Trong đó, đặc biệt chú trọng cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm bớt các phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp.

Trong cải cách thể chế: Chính phủ tiếp tục hoàn thiện các thể chế, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước. Đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo việc tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

Để cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Chính phủ điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Từng bước điều chỉnh những công việc mà Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương đảm nhận để khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Chuyển cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ hoặc doanh nghiệp làm những công việc về dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp thực hiện.

Chính phủ không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức cán bộ, công chức.

Đối với cải cách tài chính công, Chính phủ tiếp tục phân cấp quản lý tài chính và ngân sách, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tài chính quốc gia và vai trò chỉ đạo của ngân sách Trung ương; đồng thời phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo và trách nhiệm của địa phương và các ngành trong việc điều hành tài chính và ngân sách. Bảo đảm quyền quyết định ngân sách địa phương của Hội đồng nhân dân các cấp, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương chủ động xử lý các công việc ở địa phương.

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi những nội dung này, Chính phủ sẽ tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành với phương châm cải cách hành chính đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị từ Trung ương tới địa phương và bố trí đủ nguồn tài chính, nhân lực, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền...

## **Tiếp tục đẩy mạnh chống tham nhũng, lãng phí**

*- Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, những nét chính trong phương hướng hành động của Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII như thế nào thưa Thủ tướng?*

Như tôi đã nêu ở trên, đây là một trong những trọng tâm công tác được Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII ưu tiên quan tâm lãnh đạo chỉ đạo thực hiện.

Thời gian qua, nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương III và Luật Phòng, chống tham nhũng, với quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước, công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả tích cực bước đầu, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực nổi cộm được phát hiện xử lý nghiêm, tạo được niềm tin của nhân dân và bạn bè quốc tế về quyết tâm phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta.

Để duy trì và thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết Trung ương 3, các luật và Nghị quyết của Chính phủ về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung chỉ đạo việc rà soát để bổ sung, điều chỉnh các văn bản pháp quy có liên quan và thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng đất đai, tài sản công, chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân và công tác cán bộ.

Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có trọng tâm, trọng điểm đối với các lĩnh vực nêu trên; làm rõ chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan thanh tra, khắc phục sự trùng lặp; nâng cao hiệu quả và chủ động ngăn ngừa tiêu cực, những nhiễu trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

đồng thời thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai những cán bộ, công chức tham nhũng. Tập trung chỉ đạo điều tra làm rõ và xử lý đúng pháp luật những vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, nhất là những vụ tham nhũng lớn mà xã hội đặc biệt quan tâm.

Để công tác này đạt hiệu quả cao, tôi cho rằng thực hiện phòng, chống tham nhũng phải kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính ở từng cơ quan, địa phương, đơn vị và gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu. Trước hết là cải tiến quy trình, thủ tục hành chính, phân cấp mạnh và làm rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, từng công chức và người đứng đầu cơ quan; thu gọn đầu mối trong việc giải quyết mọi công việc hành chính với dân và doanh nghiệp theo mô hình một cửa.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có chức năng và thẩm quyền giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm việc công khai các quy định về thủ tục hành chính và các thông tin cần thiết khác tại tất cả các địa điểm tiếp nhận hồ sơ, nơi làm việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp để mọi người biết, thực hiện và giám sát. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; đề cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan báo chí trong việc phát hiện và phê phán các hành vi tham nhũng lãng phí.

Tóm lại, mọi sự lãnh đạo chỉ đạo điều hành của Chính phủ đều hướng đến việc đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó đặc biệt coi trọng việc chăm lo cho đồng bào nghèo và những nơi còn nhiều khó khăn. Bằng nỗ lực cao nhất, quyết tâm cao nhất, Chính phủ khóa XII sẽ phấn đấu hết sức mình để hoàn thành trọng trách được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

(Theo TTXVN) <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2007/07/722398/>  
Cập nhật lúc 23:50, Thứ Tư, 25/07/2007 (GMT+7)

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHẢI CHẤP NHẬN ĐẤU TRANH CĂNG THẲNG

**Bộ trưởng Nội vụ Đỗ Quang Trung đã khẳng định điều này khi đề cập đến tốc độ cải cách hành chính. Ông thừa nhận, chính những lễ thói trong hành chính đang làm giảm tốc độ của tăng trưởng, muốn nhanh phải chấp nhận những đấu tranh căng thẳng.**

- Bộ trưởng nghĩ gì khi kỳ họp Quốc hội nào, các đại biểu cũng than phiền là cải cách hành chính chậm?

- Đúng là cải cách hành chính của chúng ta đang chậm so với yêu cầu. Tôi tin rằng, nếu chúng ta làm cải cách hành chính tốt hơn thì năm nay có thể tốc độ tăng trưởng GDP không dừng ở mức 8,4%. Thực tế những năm qua, chúng tôi rút ra một điều là cải cách hành chính phải làm từ trên xuống. Trên ở đây là lãnh đạo, là trong luật. Chúng ta muốn xây dựng nhà nước pháp quyền, muốn có một môi trường hoàn chỉnh thì phải hoàn thiện luật.

- Nhưng chúng ta đã phát động cải cách hành chính hơn 10 năm, bao giờ thì chúng ta mới hoàn thành cuộc cải cách này?

- Ngay cả những nước công nghiệp phát triển vẫn đang cải cách hành chính. Chúng ta không thể nói lúc nào xong. Các tỉnh miền núi có đưa công nghệ hiện đại vào được đâu? Công chức không đảm bảo tiêu chuẩn có loại ra khỏi ngành được đâu. Cải cách hành chính muốn nhanh thì

phải làm đồng bộ từ trên xuống, phải có quyết tâm cao, phải chấp nhận những đấu tranh, những căng thẳng, vì động đến bộ máy.

- Theo kế hoạch, từ tháng 10/2004, lực lượng thanh tra công vụ đã đi vào hoạt động và trước đó phải triển khai thí điểm thực hiện nhưng đến nay lực lượng này vẫn nằm trên giấy. Bộ trưởng giải thích thế nào?

- Bộ Nội vụ đã hoàn thành dự thảo Nghị định về thanh tra công vụ. Tổ chức thanh tra công vụ ở các Bộ sẽ nằm trong Thanh tra Bộ hoặc ở Vụ Tổ chức cán bộ. Ở cấp tỉnh cũng tương tự như vậy. Tuy nhiên, vì lực lượng thanh tra công vụ liên quan đến các quy định trước đây trong Luật Thanh tra nên chúng tôi phải chờ lấy ý kiến các bộ, ngành

- Theo dự kiến, thanh tra của Bộ Nội vụ sẽ là nòng cốt cho lực lượng thanh tra công vụ. Nhiều ý kiến lo ngại lực lượng này sẽ gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ ở các bộ, ngành như công an, quân đội. Bộ trưởng nghĩ sao?

- Đấy chính là vướng mắc mà chúng tôi đang phải tháo gỡ. Khi Nghị định về thanh tra công vụ ra đời, sẽ phải làm rõ thẩm quyền trách nhiệm của lực lượng này. Nếu không phân biệt rõ thì sẽ có trùng lặp với lực lượng thanh tra chuyên ngành. Thanh tra công vụ chính là thanh tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ công chức trong thực thi công việc.

- Để phát huy hiệu quả, thanh tra công vụ phải có quyền "tiền trạm hậu tẩu". Với cơ chế hiện nay, quyền năng ấy được thực hiện như thế nào?

- Luật Phòng chống tham nhũng mà Quốc hội sắp thông qua cũng có những quy định gợi mở. Luật có xây dựng bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong khi thực thi công vụ, chế định xử lý khi có sai phạm. Việc xử lý căn cứ vào Pháp lệnh cán bộ, công chức. Còn thẩm quyền xử lý phải theo quy định chung, theo cấp quản lý cán bộ. Nói vậy nghĩa là thanh tra công vụ chỉ phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý chứ không trực tiếp xử lý./.

<http://www.vnexpress.net/GL/Xa-hoi/2005/10/3B9E349E/>  
Thứ sáu, 21/10/2005, 12:42 GMT+

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: BA GIẢI PHÁP ƯU TIÊN

**Phỏng vấn ông Thang Văn Phúc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ kiêm Tổng thư ký Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ.**

*Theo đánh giá của ông, sự yếu kém của nền hành chính tồn tại nhiều nhất ở bộ phận nào, cơ quan ra văn bản hay thực thi?*

Nói đến bộ máy hành chính Nhà nước phải nói đến cơ quan ra văn bản, đó là những bộ ngành Chính phủ và cơ quan thực thi đó là những cơ quan quản lý địa phương.

Bộ phận ra văn bản đóng vai trò quan trọng, là nơi xây dựng các thể chế, hoạch định chính sách vĩ mô. Tuy nhiên phải nói rằng bộ phận này đang thiếu nhiều những công chức có kiến thức và khả năng hoạch định chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường và nền kinh tế hội nhập.



Đây là khiếm khuyết lớn và cũng là thách thức đối với mục tiêu cải cách hành chính của Chính phủ.

Trong khi đó đội ngũ thực thi, công chức cơ sở nơi trực tiếp giải quyết những công việc hàng ngày của Nhà nước sự yếu kém cũng đáng nói. Nếu đánh giá theo các tiêu chuẩn hóa về cán bộ công chức Nhà nước do Chính phủ ban hành thì chỉ có 50% công chức trong khu vực này đáp ứng tiêu chuẩn đó.

Mặc dù có những địa phương mức độ đạt đến 80% nhất là những tỉnh thành có tốc độ phát triển cao thì cũng có những địa phương chỉ đáp ứng 30% trong tiêu chuẩn công chức. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức phải đạt trung cấp hoặc đại học nhưng điều này không dễ thực hiện.

Đây là thách thức, đòi hỏi khó nhất trong cải cách hành chính trong cơ chế thị trường. Bộ Nội vụ đang có các chương trình tập huấn để nâng cao trình độ cán bộ của bộ phận này. Nhưng đó là công việc ngắn hạn, cấp tốc còn về lâu về dài thì vẫn phải chuẩn hóa.

Nói tóm lại những hạn chế và yếu kém trong nền hành chính xuất hiện ở cả hai bộ phận nhưng bộ phận thể hiện sự yếu kém nhiều hơn chính là bộ phận ra văn bản. Sự rườm rà, chồng chéo... xuất phát từ cấp ra văn bản, kể cả Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành.

Ví dụ chuyện cấp sổ đất đai với hai sổ được quy định khác nhau, tạo ra sự rườm rà cho việc thực thi. Để thống nhất hai sổ này phải thống nhất hai luật khác nhau...

*- Trước những thách thức đó, cải cách hành chính có những chương trình và mục tiêu như thế nào, thưa ông?*

Chính phủ đưa ra tám chương trình trọng tâm về cải cách hành chính nhưng ưu tiên vào ba giải pháp. Ba giải pháp này cũng là ba giải pháp ưu tiên của năm 2007 được Chính phủ quan tâm thường xuyên trong các cuộc họp giao ban của Chính phủ.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế hành chính theo cơ chế thị trường, đặc biệt là những cam kết của Việt Nam khi tham gia vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đây là nhiệm vụ không thể chối bỏ và phải thực hiện theo lộ trình. Cần phải rà soát các văn bản, thủ tục hành chính càng gây cản trở cho người dân và doanh nghiệp. Đây là ưu tiên số 1 trong nhiệm vụ hoàn thiện thể chế hành chính.

Theo chỉ đạo của Chính phủ trong tháng 4, 11 bộ ngành phải rà soát các quy định thủ tục hành chính còn rườm rà, vướng mắc... để báo và trình bày trước Chính phủ.

Thứ hai, giải quyết những vấn đề liên quan đến đội ngũ cán bộ công chức ở hai cấp trọng tâm hoạch định chính sách trung ương và thực hiện ở cơ sở. Từ đó mới mong cải thiện quan hệ giữa Nhà nước và dân. Trọng tâm của nhiệm vụ ưu tiên này là xác định trách nhiệm cá nhân công chức, của người đứng đầu... Đưa ra những biện pháp để lành mạnh hóa đội ngũ công chức và để phục vụ tốt hơn cho xã hội như các qui tắc ứng xử, công khai hóa tài sản, kiểm soát thu nhập... Ngoài ra cũng cần phân cấp phân quyền cho các địa phương để tăng tính năng động và hiệu quả cho cấp thực thi thay vì cái gì cũng phải báo cáo và xin ý kiến từ cấp trên.

Thứ ba, hiện đại hóa ngành hành chính, nâng cấp các công sở hành chính vì đó không chỉ thể hiện bộ mặt của Nhà nước mà còn là nơi người dân đến làm việc. Nhanh chóng xây dựng nền hành chính Chính phủ điện tử thông tin tin cậy cho người dân và doanh nghiệp. Đây là công năng rất mới của trụ sở hành chính.

Trong cuộc họp hàng tháng của Chính phủ, những vấn đề này luôn được báo cáo trước Chính phủ. Bên cạnh những bộ ngành liên quan, còn có hai nhà lãnh đạo của Tp.HCM và Hà Nội cũng tham gia cuộc họp của Chính phủ. Điều này cho thấy tính cấp bách yêu cầu cải cách hành chính của đất nước.

- Nhiều người cho rằng nền hành chính yếu kém có nguyên nhân lớn từ đồng lương. Trong giải pháp ưu tiên cải cách hành chính vấn đề lương có được đặt ra không, thưa ông?

Lương được trả cho công chức hành chính chủ yếu là tiền ngân sách. Tuy nhiên thực làm việc cho bộ máy hành chính không nhiều mặc dù ngân sách đang trả lương cho 1,7 triệu người. Chỉ có khoảng 300.000 công chức hành chính, còn lại là hành chính sự nghiệp giáo dục y tế, giáo dục khoa học...

Lương là một trong những thách thức vì trả lương đúng là đầu tư cho phát triển và là nguồn động lực. Hiện tại người công chức chưa sống bằng lương, vì vậy họ phải bươn chải bằng những hình thức hợp pháp và không hợp pháp. Những hình thức không hợp pháp chính là sự gây nhiễu cho người dân. Chính vì vậy, ngoài việc tuyên truyền và cải cách hành chính cũng chú ý đến cải thiện mức lương, đó cũng là cải thiện điều kiện sống cho công chức hành chính./.

Minh Quang

<http://vneconomy.vn/70804P0C5/cai-cach-hanh-chinh-ba-giai-phap-uu-tien.htm> 17/04/2007  
08:35 (GMT+7)

## CỰU BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP BÀN VỀ DÂN CHỦ VÀ PHÁP QUYỀN

**Những ngày này, mỗi người Việt Nam chúng ta thường bồi hồi nhớ về chặng đường đã qua, và nghĩ tới tương lai của dân tộc, nghĩ đến những gì còn trăn trở, còn phải làm tốt hơn để tương lai Việt Nam đạt được những di nguyện của Bác Hồ: xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Trong đó, hòa bình thống nhất chúng ta đã làm được, còn dân chủ giàu mạnh vẫn đang phải tiếp tục phấn đấu.**

**LTS:** Ngày 24/8, Tuần Việt Nam tổ chức bàn tròn 65 năm Việt Nam - lộ trình nào đi tới phồn vinh, như một dịp để chiêm nghiệm về những bước đi của Đất nước - Dân tộc trên con đường hiện thực hóa những tư tưởng và mục tiêu cao đẹp về một đất nước Việt Nam Dân chủ - Độc lập - Tự do - Hạnh phúc mà Bác Hồ đã long trọng tuyên bố trước muôn triệu người dân cũng như bạn bè thế giới sáu mươi lăm năm về trước.

Tại bàn tròn này, TS Nguyễn Đình Lộc, nguyên Bộ trưởng Tư pháp (1992 - 2002), nguyên Đại biểu Quốc hội khóa XI (2002 - 2007) đã chia sẻ nhiều ý kiến thẳng thắn. Nhận mình là người sinh ra trong lòng chế độ, gắn bó máu thịt với chế độ này, ông Nguyễn Đình Lộc mong muốn thông qua bàn tròn này, bày tỏ những suy nghĩ, góc nhìn của riêng ông, như những góp ý từ một người trong cuộc trước thềm Đại hội Đảng, với nguyện vọng để Đảng ngày càng được dân tin cậy, để những giá trị cao đẹp của Độc lập - Dân chủ - Tự do thực sự đi vào cuộc sống như di nguyện của Bác.

Như ông Nguyễn Đình Lộc nhiều lần nhấn mạnh, những góc nhìn của ông có thể đôi chỗ "khó nghe" hoặc cần phải tranh luận thêm, nhưng ông cũng mạnh dạn đưa ra, như một sự xới xáo vấn đề một cách nghiêm túc, trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói sự thật, tôn trọng những ý kiến khác biệt mà Đảng luôn kêu gọi.

Tuần Việt Nam giới thiệu toàn văn bàn tròn với ông Nguyễn Đình Lộc như một góc nhìn cần tham khảo. Mời bạn đọc cùng tranh luận.



**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Thưa các bạn, còn ít ngày nữa, chúng ta kỉ niệm 65 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 65 năm qua là một chặng đường dài, từ một đất nước thuộc địa nô lệ, chúng ta trở thành người làm chủ. Việt Nam đã dần xác lập được vị trí trên bản đồ thế giới, với bạn bè thế giới.*

*Những ngày này, mỗi người Việt Nam chúng ta thường bồi hồi nhớ về chặng đường đã qua, và nghĩ tới tương lai của dân tộc, nghĩ đến những gì còn trăn trở, còn phải làm tốt hơn để tương lai Việt Nam đạt được những di nguyện của Bác Hồ: xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Trong đó, hòa bình thống nhất chúng ta đã làm được, còn dân chủ giàu mạnh vẫn đang phải tiếp tục phấn đấu.*

*Xin trân trọng giới thiệu và cảm ơn sự có mặt của ông Nguyễn Đình Lộc - nguyên Bộ trưởng Tư pháp, nguyên đại biểu Quốc hội. Nhà văn hóa Vương Trí Nhàn, thật đáng tiếc đã không có mặt tại buổi trực tuyến hôm nay do điều kiện sức khỏe. Xin trân trọng cảm ơn bạn đọc đã gửi nhiều câu hỏi đến bàn tròn trực tuyến.*

*Thưa ông Nguyễn Đình Lộc, là một cựu lãnh đạo với vị trí đứng đầu một Bộ quan trọng-xây dựng hệ thống là Bộ Tư pháp, ông có những cảm nhận gì, những trăn trở gì khi nghĩ đến mừng 2/9 năm nay?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Ngày mừng 2/9 chúng ta gọi là ngày Quốc Khánh, ngày ra đời của chế độ chúng ta. Với chúng ta đó là một ngày rất đáng ghi nhớ. Hơn nữa, ngày Quốc Khánh năm nay chúng ta tổ chức chào đón nó trong điều kiện thủ đô Hà Nội cũng như cả nước tiến tới 1000 năm Thăng Long.

Kỉ niệm ngày Quốc Khánh là dịp đặc biệt để cùng nhìn lại cả chặng đường phát triển. Không chỉ ôn lại 65 năm của chế độ chúng ta mà đây cũng là dịp để cùng nhau nhìn lại một ngàn năm qua xã hội Việt Nam đã đi như thế nào.

Điều rất đáng mừng là vào ngày 2/9 65 năm trước, đánh dấu một bước ngoặt cho sự phát triển của cả dân tộc. Vì trước đó như mọi người đã biết, đất nước là thuộc địa, là nô lệ của những cường quốc Pháp và Nhật. Cuộc sống của người dân thuộc địa như thế nào bản thân mỗi người cũng đã thấm thía. Đó là một xã hội, mà nói một cách ngắn gọn nhất là phi dân chủ, vi phạm quyền con người, ở đó quyền cơ bản của con người bị chà đạp.



Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn và ông Nguyễn Đình Lộc tại bàn tròn trực tuyến.  
Ảnh: Lê Anh Dũng.

Bởi vậy, ngày mừng 2/9/1945 với việc Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố thành lập một nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã mở ra một giai đoạn phát triển mới. Đó là một thay đổi lớn lao mà chúng tôi hay gọi là Đổi đời của cả dân tộc, đổi đời cho từng cá nhân con người. Chúng ta, từ một kiếp nô lệ, bị lệ thuộc đã trở thành người tự do, người dân chủ, một đất nước được hưởng quyền làm chủ của mình.

Bởi vậy tôi nghĩ, không riêng ai mà cả dân tộc đang vui mừng chờ đón ngày mừng 2/9 năm nay cũng như ngày mừng 10/10 và Đại lễ kỷ niệm ngàn năm Thăng Long.

## “Nói dân trí chưa cao nên chưa thực hiện dân chủ là hạn chế quyền làm chủ của dân”

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Có lẽ, một trong những mục tiêu đã khiến cả dân tộc ta đứng lên giành độc lập, và đó cũng là di nguyện của Bác Hồ là xây dựng một đất nước Việt Nam Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, một đất nước dân chủ, theo thể chế dân chủ. Theo ông, trong thời gian vừa qua, chúng ta đã hiểu như thế nào về mục tiêu dân chủ và đã thực thi nó như thế nào?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Nói một cách ngắn gọn dân chủ là người dân làm chủ xã hội. Và, nói người dân ở đây là phải hiểu cả dân tộc, cả đất nước làm chủ chứ không phải một cá nhân nào đó. Nhưng khi nói đến dân chủ thì chúng ta phải nhìn từng cá nhân để làm thế nào thấy rõ rằng từng con người một chứ không phải chỉ có cộng đồng dân tộc nói chung được hưởng những quyền tự do, dân chủ.

Hưởng dân chủ, thực hiện dân chủ, bảo đảm người dân thực hiện dân chủ là một vấn đề hoàn toàn không dễ dàng. Vì ở đây đòi hỏi cả một cơ chế, tập quán thói quen, truyền thống và trước hết là nhận thức sâu xa thế nào là dân chủ. Điều làm chúng ta phải suy nghĩ là nhiều khi bản thân chúng ta, những người trong cuộc cũng ngại dân chủ.

Chúng ta nhớ rằng đã có những lúc chúng ta đã không dám nói đến dân chủ. Đã có lúc chúng ta ngại động chạm đến chữ đó, ngại đến mức trở thành ra một quán tính, “không dám” đưa chữ dân chủ vào mệnh đề chung của mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh. Từ dân chủ mới được đưa vào mệnh đề này mười năm nay thôi.

Ngay mệnh đề nhà nước pháp quyền cũng thế. Một nhà nước pháp quyền không thể là pháp quyền nếu như nó không thực hiện chế độ dân chủ, nhưng từ pháp quyền cũng đã có lúc chúng ta ngại đề cập tới. Hồi năm 2001, nếu dùng là một cuộc đấu tranh e nói thế hơi mạnh, nhưng chính xác đã có một cuộc tranh luận, một trao đổi rất kĩ, cuối cùng Quốc hội mới biểu quyết để thông qua quy định, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân. Đến lúc đó chúng ta mới dám nói được quyền lực thống nhất có sự phân công phối hợp.

Như thế, rõ ràng nhận thức về dân chủ là một quá trình và thực hiện dân chủ lại càng khó hơn, và cũng là một quá trình. Không ai có thể tự nói rằng mình đã nhận thức đầy đủ, có một quan niệm rõ ràng về dân chủ. Ngay văn kiện của Đảng cũng phải từng bước một, cả Hiến pháp cũng vậy.

Mãi đến Hiến pháp thứ tư (Hiến pháp 92), chúng ta mới đưa được chữ nhà nước pháp quyền vào. Cụm từ này hoàn toàn chưa có trong các Hiến pháp trước đó. Hiến pháp 46 được đánh giá có những ưu điểm vượt trội, nhưng chữ pháp quyền vẫn chưa được dùng. Hiến pháp 59 và Hiến pháp 80 cũng không đề cập tới. Mãi tới năm 2001 với nghị quyết 51 của Quốc hội thì chúng ta mới bổ sung vào Điều 2: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhà nước pháp quyền.

Không nên hiểu một cách phiến diện, một chiều chữ dân chủ. Dân chủ có hai mặt của nó. Lạm dụng dân chủ cũng là một tiêu cực, một tai hại đối với xã hội. Thì khi nói thực hiện dân chủ phải

nhìn từ hai phía: Từ phía người có trách nhiệm thực hiện nó đó là bộ máy nhà nước, hai là với người dân hưởng quyền dân chủ cũng phải đúng nghĩa của nó chứ không phải một cách tràn lan. Và điều này không đơn thuần chỉ là mong muốn mà còn cả vấn đề nhận thức và có cơ chế để thực hiện. Vì vậy tôi hiểu rằng thực hiện dân chủ là một quá trình và từng bước một.



Ông Nguyễn Đình Lộc

Ảnh: Lê Anh Dũng

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** Chúng tôi vừa nhận được câu hỏi của bạn Nguyễn Phúc Nguyên là một học viên của trường Sĩ quan quân đội: “Mọi người thường nói nhân dân ta còn rất yếu kém về mặt nhận thức, trình độ dân trí thấp do đó dân chủ lúc này không phù hợp, phải từng bước, ních dần từng bước. Còn nếu mà áp dụng dân chủ lúc này là không tốt cho đất nước ta. Ông chia sẻ với bạn Phúc Nguyên như thế nào?”

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Bản khoản của bạn Nguyên cũng có cơ sở. Nhưng nói như thế cũng không có nghĩa là bây giờ chúng ta chưa nên dân chủ. Vì nói dân chủ cũng là một quá trình. Và cũng không nên ngại rằng nhân dân không biết sử dụng dân chủ.

Sau Cách mạng tháng Tám, 80-90% dân chúng vừa không biết chữ, mù chữ vừa là kiếp nô lệ, nên trước khi tiến hành tổng tuyển cử, có nhiều người lo rằng với trình độ người dân vừa ra khỏi nô lệ như thế thì có nên tổng tuyển cử không. Nhưng Bác Hồ đã có niềm tin rằng nhân dân biết sử dụng quyền đó, và trên thực tế chúng ta sử dụng nó rất tốt, Tổng tuyển cử năm 1946, người dân đã bầu ra một Quốc hội rất xứng đáng, cách tiến hành cũng rất dân chủ và người dân hưởng dân chủ cũng rất đúng đắn.

Đương nhiên muốn thực hiện dân chủ không đơn thuần chỉ là quyết tâm, quy định mà cả điều kiện kinh tế xã hội, trình độ văn hóa nữa. Bởi vậy tôi mới nói, bản khoản của bạn Phúc Nguyên có căn cứ, nhưng không nên nói rằng vì trình độ của dân chưa cao nên chưa thực hiện dân chủ. Nói như thế là nguy hiểm chứ không phải là nói sai. Đó là một cách nói để chúng ta hạn chế quyền dân chủ của người dân.

### “Hưởng dân chủ bằng cách cướp quyền dân chủ của người khác rất nguy hiểm”

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** Bạn Nguyễn Hồng Phong ở Quân khu 4 bản khoản cho rằng: “Dân chủ thì dễ bị phân tán quyền lực. Lúc này Việt Nam đang cần phải tập trung quyền lực, thậm chí độc tài để phát triển như Hàn Quốc, Singapore những năm đầu tiên, có như vậy mới tập trung sức mạnh để dân tộc vượt lên được”.

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Bản khoản của bạn Nguyễn Hồng Phong cũng có cơ sở nhất định. Nhưng nói như thế cũng không đúng vì dân chủ không có nghĩa ai muốn làm gì thì làm. Khi nói đến hưởng quyền của người dân thì chính Bác Hồ một vài lần đã lưu ý rằng: Một người dân trong

xã hội ta bây giờ được làm tất cả làm những gì mà pháp luật không cấm. Dân chủ phải được thể chế hóa thành những quy định, chứ không phải dân chủ là muốn làm gì thì làm. Vì khi chúng ta mỗi người mỗi ý, muốn làm gì thì làm xã hội sẽ loạn.

Ví dụ, khi đi qua cái cầu, nếu 2 người gặp nhau không tránh, mỗi người cứ đi theo ý của mình thì xô nhau xuống suối thôi. Nên dân chủ phải trở thành cơ chế, thành quy định. Và bên cạnh việc được quy định rõ ràng những quyền thì đồng thời pháp luật đưa ra những điều cấm, cấm không được làm vì một người hưởng dân chủ mà hưởng một cách quá đà sẽ không chỉ phạm vào dân chủ chung của xã hội mà còn phạm vào dân chủ của người khác.

Hưởng dân chủ bằng cách cướp quyền dân chủ của người khác rất nguy hiểm! Vì vậy chúng ta có 2 công thức đối với người dân là: Làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm, nếu cấm thì thôi. Còn đối với cán bộ thì làm những gì mà pháp luật quy định.

## **Dân dò thái độ của Nhà nước mà ứng xử**

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Bạn đọc Nguyễn Việt Hùng là cảnh sát giao thông ở Đà Nẵng nói rằng: "Tôi thấy Luật Giao thông mà người dân còn chưa được tôn trọng thì có luật pháp để làm gì. Có nên quá nhấn mạnh về luật pháp lúc này không khi mà đạo luật cơ bản nhất trong đời sống thường nhật, tác động vào từng cá thể như Luật Giao thông mà chúng tôi còn đang rất vất vả với người dân?"*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** (Cười). Chính tôi cũng thường khước lấy cái quyền đi lại trên đường. Chúng tôi thường nói đùa với nhau rằng, trước đây chúng ta nói thời đánh Mỹ, thời chiến tranh ra ngõ gặp anh hùng thì bây giờ chúng ta trong điều kiện hiện nay ra ngõ gặp người phạm pháp. Vi phạm pháp luật trước hết là vi phạm luật giao thông.

Tôi cũng thường suy nghĩ điều đó do ai? Tại sao pháp luật đã quy định rõ ràng mà người dân không thực hiện? Tôi trước hết từng là người trong bộ máy nhà nước; tự hỏi mình rằng: nhân dân lập ra nhà nước để làm gì, sinh ra nhà nước để làm gì? Nhân dân bớt ăn để nuôi bộ máy nhà nước điều đầu tiên là để duy trì trật tự trị an.

Trật tự trị an chưa tốt đó là trách nhiệm của nhà nước. Một người cảnh sát giao thông thấy người dân vi phạm mà chỉ trách dân mà không trách mình, như thế là không được. Dân người ta dò thái độ của nhà nước. Nhà nước này là nhà nước chung của mọi người, nhưng từng người một trong cuộc sống có quan hệ hàng ngày với pháp luật của nhà nước. Cho nên người ta dò thái độ của nhà nước, xem thái độ của nhà nước thế nào người ta sẽ có cách ứng xử tương ứng.

Nhà nước duy trì trật tự trị an chưa tốt, có khi là vô trách nhiệm và khi xử lý chúng ta lỏng tiêu cực vào cho nên người dân nhìn pháp luật với một định kiến, cho nó là một cái gì không phải là thân thiết với mình, thiện chí với mình và vì vậy có một thái độ đối lập, có khi là thù địch đối với pháp luật. Nên việc tôn trọng pháp luật phải từ cả 2 phía: từ phía nhà nước, phía bộ máy và cả những bộ máy trực tiếp trước hết là cảnh sát giao thông.

Từng người cảnh sát rầm rập làm theo pháp luật thì trật tự giao thông khác hẳn. Bởi vì trong cảnh sát giao thông cũng có tiêu cực, tuyt còi bắt không phải để phạt mà còn để xử lý này xử lý kia, phạt đó nhưng phạt như thế nào, trước hết phải tự trách mình. Tại sao chúng ta được bộ máy nhà nước nuôi, được nhân dân nuôi mà để cho nhà nước như thế này. Đây không chỉ là trách nhiệm của riêng nhà nước mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

Đương nhiên người vi phạm nếu nghiêm, chặt chẽ thì phải xử lý, nhưng nếu một người vi phạm thì dễ xử lý chứ hàng trăm người vi phạm rất khó xử lý. Cảnh sát đâu bắt cho hết để mà xử lý được. Hơn nữa phải thấy rằng việc tuân thủ pháp luật đó không chỉ là hạn chế con người, phải hiểu chỗ đó. Định ra pháp luật không phải để hạn chế con người, mà tạo ra khuôn khổ hợp lý cho con

người hành xử. Và nếu chúng ta mỗi người biết xử lý đúng pháp luật thì rõ ràng cuộc sống chúng ta sẽ tốt đẹp lên rất nhiều lần.



Tôi nhắc lại, nếu trước đây ra ngõ gặp anh hùng thì bây giờ ra ngõ gặp người vi phạm pháp luật vì chúng ta bản thân từng người dân một chưa có ý thức và như thế là mình tự làm khổ nhau. Ta hình dung, bây giờ một người bị tai nạn nằm ra đường thì bao nhiêu việc phát sinh, như thế là chúng ta làm khổ nhau rồi. Từng người một có ý thức thì cuộc sống sẽ khác hẳn.

Mỗi người dân chúng ta phải hiểu rằng pháp luật sinh ra, nhà nước đặt ra không phải để cấm con người, hạn chế con người mà chính là để tạo khuôn khổ tự do cho con người. Tự do trong khuôn khổ pháp luật và vì vậy phải xem pháp luật đó chính là khuôn khổ tự do của chúng ta. Vì anh vượt qua khuôn khổ đó thì anh vi phạm vào tự do xã hội của người khác. Và không thể gọi là tự do nếu anh luôn luôn vi phạm tự do của người khác, hạn chế người khác.

Có một điều nhiều khi chúng ta, nhiều khi bản thân tôi cũng giật mình là, từ lúc sinh ra đến lúc ta chết pháp luật đều có quy định. Một em bé sinh ra có những quyền gì, được khước những quyền gì, trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái như thế nào, trách nhiệm xã hội đối với những đứa bé ra đời như thế nào.

Ngay lúc con người chưa nhận thức được gì hết pháp luật đã quan tâm đến anh và pháp luật đó cùng đi với chúng ta suốt cuộc đời. Có lúc con người quay lưng lại với pháp luật nhưng pháp luật không bao giờ bỏ qua ai cả. Ngay khi chúng ta chết rồi thì những vấn đề pháp luật đặt ra và pháp luật quan tâm giải quyết. Nên bi kịch của chúng ta là thường chúng ta quay lưng lại với pháp luật, bất chấp pháp luật và không biết rằng điều đó đang tự làm rắc rối như nhau, làm khổ cho nhau.

### **“Liên Xô sụp đầu phải vì diễn biến hòa bình”**

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Bạn đọc Nguyễn Mạnh Thắng ở TP.HCM hỏi rằng: “Dân chủ là mục tiêu ngày đầu giành chính quyền là khát vọng của nhân dân, là mục tiêu đấu tranh của Đảng vậy mà tại sao đôi lúc lại trở thành vấn đề kị húy trong một số giai đoạn. Thậm chí, có vị lãnh đạo còn nói rằng là phải cẩn thận với trò chơi dân chủ, có nơi thì coi dân chủ là một trong những công cụ để thế lực thù địch diễn biến hòa bình, chống chế độ chúng ta. Ông suy nghĩ thế nào về vấn đề này?”*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Đây là vấn đề tương đối phức tạp. Tôi nhắc lại ý rằng: về mặt tâm lý, đòi hỏi khi trong thi hành quyền lực bản thân phía người quản lý, người có quyền cũng muốn thoải mái, muốn tùy tiện, ngại dân chủ. Chẳng hạn, bây giờ mình làm việc mà có những người cứ nói chỗ này chỗ kia, mình thế này thế kia thì cũng khó chịu. Về mặt tâm lý, cảm giác đó cũng dễ hiểu. Nhưng nếu chúng ta làm đúng pháp luật, cả 2 phía đều làm đúng luật thì chuyện không có gì phải bàn.

Người ta có thể nói dùng pháp luật, dùng dân chủ để diễn biến hòa bình, nói như thế đã thuyết phục chưa? Liên Xô sụp đổ có phải diễn biến hòa bình đâu, cả phe xã hội chủ nghĩa, cả Đông Âu nữa, đó có phải là diễn biến hòa bình đâu. Cái đó đó là nhân dân vùng dậy để lật đổ. Đau đớn gì hơn là trong nhiều trường hợp người dân quay lưng lại với chế độ. Tại sao hàng triệu Đảng viên trong Đảng như thế, có đội quân hùng mạnh như thế tự nhiên chế độ Xô Viết sụp đổ. Đau đớn lắm! Tôi nghĩ đau đớn lắm!

Có ông bạn kể, khi báo tin cho bố ở quê biết chuyện Liên Xô không còn nữa, ông đã ôm mặt khóc. Điều đó cho thấy, với người dân rất bình thường ở một đất nước xa xôi như thế nhưng trong suy nghĩ của họ với chế độ Xô Viết như thế nào, người ta khóc vì nó không còn nữa là vì sao?

Một lần nữa tôi cho rằng, phải luôn luôn nhớ rằng sinh ra bộ máy nhà nước là để quản lý, giữ gìn trật tự trị an, nhưng chúng ta làm không tốt nên người dân có phản ứng bằng nhiều hình thức. Có thể người ta mạnh mẽ phản kháng, nhưng điều đáng sợ hơn là nguy cơ người dân quay lưng lại với chế độ. Mà một khi người dân đã quay lưng lại với chế độ thì không gì có thể cứu vãn được.

Hiện nay lòng tin của người dân đối với chế độ như thế nào còn liên quan đến một lĩnh vực khác đó là tham nhũng. Cái làm cho chúng ta đau đầu nhất hiện nay chính là tham nhũng. Trật tự an toàn một phần cũng ảnh hưởng từ tham nhũng, tiêu cực. Tiêu cực này ngày càng tràn lan và đi vào những góc ngách của cuộc sống xã hội. Có thể nói rằng bất kỳ một lĩnh vực nào liên quan đến bộ máy nhà nước, đều có thể có tiêu cực.

Gần đây, tôi có đến địa phương nói chuyện sinh hoạt, khi giải lao có một cán bộ bình thường vỗ vai tôi bảo: "Ông Lộc ơi, ông ở bộ Tư pháp, gần đây chúng tôi có nghe một từ lạ lắm là thị trường nhân sự. Nhân sự hiện nay trở thành thị trường để mua bán, và từ mua bán đó cho nên bộ máy chúng ta tiêu cực đi đến hư hỏng. Vì có chức có quyền, mua chức mua quyền đều có giá của nó từ cao đến thấp. Vì thế người đã bỏ tiền ra để mua chức đó thì người ta tìm cách để thu về, mà thu về từ đâu, thu về từ người dân, mà người dân người ta phải mất tiền để được việc".

Từ đó mới thấy điều đáng lo là niềm tin của họ đối với bộ máy nhà nước phần nào đang bị giảm sút. Chỗ này cần được nhìn một cách thực tế. Bài học từ Đại Hội VI, chúng vẫn nói với nhau là nhìn thẳng vào sự thật để thấy được thực chất của vấn đề rằng hơn bất kỳ một lúc nào hết, lúc này là lúc niềm tin của người dân phụ thuộc vào hiệu quả của việc chống tiêu cực trong bộ máy.

## **Phải đổi mới căn bản cơ chế bầu cử hiện nay**

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** Ông cho rằng chúng ta phải hiểu đúng và phải thực thi dân chủ, phải làm dân chủ một cách thực chất, vậy theo ông chúng ta phải thực thi bằng cách nào, và bắt đầu từ đâu?

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Trả lại vấn đề dân chủ. Khi nói đến dân chủ, trước hết là nói đến những quyền tự do dân chủ của người dân.

Hầu nhiều người còn nhớ, ngày mồng 3/9 khi chính phủ đầu tiên họp, Bác Hồ đã nêu những nhiệm vụ cần làm ngay, trong đó có một ý rằng phải có một Hiến pháp, nhưng nhiều người lại

chưa chú ý rằng Bác không nói Hiến pháp nói chung mà Bác đã nói rất kỹ rằng: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”. Cái chữ dân chủ là cơ bản.

Sau đó chính Bác là người tổ chức xây dựng Hiến pháp mới, Hiến pháp đầu tiên của nước ta, và xét về quyền tự do dân chủ của dân, thì Hiến pháp 46 cho đến giờ là một mẫu mực. Có thể nói bất cứ quyền gì mà trình độ tiến bộ thế giới về mặt dân chủ lúc bấy giờ người dân có thể được hưởng thì Hiến pháp 46 đều quy định, không thiếu quyền gì.

Bây giờ, chúng ta cứ nói nhiều đến Hiến pháp 46, một trong những lý do cơ sở cũng là vì đó là lần đầu tiên VN có Hiến pháp, mà Hiến pháp đó lại có nội dung về mặt dân chủ rất hoàn chỉnh, rất đầy đủ quyền tự do dân chủ của người dân.

Nhưng nói dân chủ thì không đơn thuần là những quyền như thế mà còn là mối quan hệ giữa nhà nước với người dân. Cơ chế người dân hưởng quyền dân chủ, đồng thời còn có thể tham gia vào việc quyết định công việc của đất nước. Vấn đề này rất cơ bản. Công việc của đất nước mà lọt vào tay một số người nào đó, người dân không biết gì cả thì không thể dân chủ được. Dân chủ là người dân được hưởng quyền tự do dân chủ nhưng đồng thời một trong những quyền đó là quyền tham gia vào những công việc của xã hội, tham gia quyết định công việc xã hội.

Nhưng, chúng ta có hơn 86 triệu dân, hoặc như Trung Quốc hơn 1,3 tỷ dân, nếu nói rằng người dân có quyền giải quyết, quyết định công việc đất nước, nhưng 86 triệu hay 1,3 tỷ dân như vậy thì giải quyết thế nào? Cho nên chúng ta phải có cái gọi là dân chủ đại diện, tức là người dân để thực hiện quyền quyết định công việc đất nước của mình chọn ra một số người, bầu ra một số người, giao quyền quyết định cho họ, từ đó mới có chế độ đại diện và mới có Quốc hội. Quốc hội chính là cơ quan thay mặt cho dân, được dân chọn ra và thay mặt cho dân quyết định công việc đất nước. Tức là quyền vẫn là quyền của dân chứ không phải quyền của đại biểu.

Lâu nay, người ta nói Hiến pháp hiện hành của chúng ta có vấn đề vướng, ví dụ nói “tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”. Nói như thế đúng quá! Nhưng vấn đề là có quyền lực rồi thì anh làm gì, anh thực hiện quyền lực đó như thế nào? Chúng ta vẫn nói rằng là tất cả quyền lực thuộc về nhân dân nhưng thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Nói 2 câu ấy cũng đúng! Nhưng thực chất như thế nào?

Vấn đề rất lớn hiện nay chúng ta phải giải quyết, theo tôi hiểu, đó chính là làm thế nào cho chế độ đại diện bầu cử phải thực sự trở thành cơ chế thực sự dân chủ, mặt này chúng ta làm được còn rất hạn chế. Chuyện này tôi đã nói ở nhiều nơi, nhưng hôm nay, tại đây, tôi nói chính thức rằng nếu không cẩn thận thì chính chúng ta đang chơi trò chơi dân chủ. Vì sao?

Tôi đã 75 tuổi rồi, đi bầu cử rất nhiều lần, đã thấy chúng ta bầu Quốc hội như thế nào? Đến ngày bầu cử, chúng ta vào phòng bỏ phiếu; chúng ta được xem một danh sách ứng cử viên; chúng ta cũng đọc lý lịch ông này, bà kia; rồi chúng ta chọn... như thế là dân chủ quá rồi còn gì nữa. Nhưng thực ra đó cũng chưa phải là dân chủ, ở chỗ cái danh sách đó: Ai đưa ra? Đó là Mặt trận tổ quốc, là Ban bầu cử; Nhưng danh sách đó ở đâu ra?... Nhiều khi hỏi anh em, anh em cũng giật mình, bản thân mình cũng giật mình, là khi sáng bầu xong, tối vui miệng hỏi nhau bầu cho ai thì không mấy ai còn nhớ.

Và suốt 5 năm của nhiệm kỳ đó, mấy ai trong chúng ta gặp lại đại biểu do mình bầu không? Trước và sau mỗi kỳ họp Quốc hội, các đại biểu đều có gặp gỡ và báo cáo tiếp xúc cử tri, nhưng đó cũng là cuộc gặp của những người lựa chọn. Sau lưng từng đại biểu Quốc hội, từng đại biểu Hội đồng nhân dân là hàng vạn cử tri. Nhưng có bao nhiêu người được lựa chọn ra cái danh sách đó.

Chính các nhà báo hỏi tôi: người dân có vấn đề gì thì nghĩ đến ai? có nghĩ đến đại biểu của mình không? Không- tôi đã trả lời như vậy.

Cử tri hầu như không nghĩ đến đại biểu của mình. Vì sao? Cái điều đáng lo của chúng ta, chúng ta bây giờ rất tin Mặt trận tổ quốc, giao cho tổ chức này hiệp thương mỗi kỳ bầu cử. Cách làm của chúng ta là, Hiệp thương lần thứ nhất, hiệp thương lần thứ 2, rồi chính hội nghị Hiệp thương đó chọn danh sách, rồi cho đánh máy, in đảng hoàng đẹp đẽ và gửi cho người dân. Cử tri cuối cùng chỉ có một công việc chọn trong cái danh sách 5 chọn 3, 4 chọn 3. Thế là gì? Như ăn sẵn, là dân chủ hình thức.

Tôi cho rằng cần xem xét lại quy trình Hiệp thương. Phải làm thế nào để từng người dân chọn được người ứng cử trong danh sách đó là người trực tiếp được bầu ra, được chọn ra chứ không phải qua các bước Hiệp thương gì hết.

Tôi còn nhớ có những người đi họp Hiệp thương về kể, hôm nay chúng tôi trao đổi mãi anh này anh kia. Hóa ra đã có mấy người trao đổi với nhau nên chọn người này, bỏ người kia chứ cử tri có biết gì đâu. Như thế là dân chủ sao?

Một ông bạn nói, ông Lộc ơi, cái dân chủ nhất của ta bây giờ là bầu cử. Khi tôi nói lại, ông mới giật mình, "ừ nhỉ lâu nay mình quan liêu". Thế mới biết, không chỉ bộ máy quan liêu mà người dân cũng có thể quan liêu. Có biết gì đâu, hôm ra bầu cử danh sách 5 người, ứng viên nào cũng có ảnh rất sáng sủa. Nhưng họ là ai, cử tri cũng không biết, không hề gặp nhau. Mà bầu cử là bầu ra người mà mình tín nhiệm, nhưng chỉ qua vài dòng giới thiệu liệu có tin cậy được không(?)

Obama lên làm tổng thống Mỹ là qua sự sàng lọc trực tiếp của cử tri, hết vòng này đến vòng khác chứ có phải Đảng dân chủ tự lập danh sách rồi đưa ra cử tri bầu đâu.

Trình độ đại biểu của chúng ta ngày càng cao, phát biểu cũng đầy trách nhiệm, nhưng đó chưa phải là tiếng nói cử tri, vì trước và sau khi đi họp, ông đại biểu đó cũng chỉ gặp độ mấy trăm cử tri thôi.

## Đáng sợ nhất là khi người dân quay lưng

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Vậy hệ lụy là gì?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Điều đáng sợ nhất là bầu xong rồi mà cử tri và đại biểu không hề gặp nhau. Nhưng chúng ta đừng trách đại biểu, tôi cũng không trách đại biểu. Để có một đại biểu Quốc hội, ngân sách phải bỏ ra khoảng 700 triệu, tốn kém như thế, nhưng chúng ta sử dụng vị đại biểu đó như thế nào? Đây là một nhược điểm chung của chúng ta, phải xem đại biểu như là một công cụ của người dân, chúng ta phải rất tốn kém để tạo ra được cái công cụ đó, nhưng sử dụng như thế nào thì hầu như chúng ta lại không đầu tư một cách đích đáng cho người đại biểu.

Đại bộ phận đại biểu chúng ta là không chuyên trách, mỗi đại biểu bầu xong lại về làm công việc chuyên môn của mình, rồi có thể thỉnh thoảng cử tri có gửi đơn nhưng không nhiều. Rồi mỗi người làm công việc chuyên môn của mình, đến kỳ họp lại cấp cập đi họp. Đến nơi thì được phát một chồng tài liệu dày, tiêu hóa thế nào hết được chồng tài liệu đó, những vấn đề đặt ra trong đấy, cho nên điều kiện làm việc hiện nay của người đại biểu rất hạn chế, từng đại biểu không có thư ký giúp việc. Bởi vậy, khi bàn về dân chủ, có lẽ cần đổi mới căn bản chế độ bầu cử hiện nay.

Làm thế nào mà để cử tri thực sự tìm ra, bầu ra đại biểu để mình bầu chứ không phải có người nào đó làm thay dân. Làm thay dân đó chính là một hình thức tham nhũng chính trị, hưởng quyền của người dân, quyền của dân mà anh lại hưởng. Cho nên không nên trách đại biểu mà trách cái cơ chế hiện nay của chúng ta. Hình thức hiệp thương chính là hình thức vi phạm dân chủ nhất: quyền của người dân mà anh lại hưởng thì tức là tham nhũng rồi.

Cho nên tới đây, chúng ta phải làm thế nào dân chủ hóa thực sự bộ máy của chúng ta, từ việc bầu cử đại biểu cho đến dân chủ hóa bộ máy nhà nước, làm thế nào chống được tiêu cực, chống



được tham nhũng. Một ông bạn là viện sĩ cứ bần khoản không biết mình đi đến đâu? Nói là đi lên XHCN nhưng nó như thế nào, liệu có đi đến nơi không? Câu hỏi rất chân tình nhưng thể hiện nỗi trăn trở rất lớn của một vị GS. Trong cuộc hội thảo gần đây tôi cũng nói tôi không dám nhận mình là nhà yêu nước, vì có những điều mình không yêu, nhưng có có một điều rõ ràng là tôi gắn bó với chế độ này, do vậy tôi phải nói chứ không thể để như thế này được.

Tôi nghĩ, nếu tất cả chúng ta không thấy được điều đó thì có nghĩa là chúng ta tự lừa dối mình, quay lưng lại với cuộc sống thực tế và điều đó sớm muộn nhân dân cũng không thể chấp nhận được. Bởi vậy tôi mới nói, đáng lo nhất là khi có vấn đề, nhân dân quay mặt lại với chế độ.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Trong những năm kháng chiến chống Pháp trong vùng Tề tạt chiếm, rồi trong chống Mỹ, dân bị dồn vào, kìm kẹp trong ấp chiến lược, địch dồn dân vào đó, chúng ta chưa có Hiến pháp, không có một quy định nào về việc Đảng độc quyền lãnh đạo, nhưng mà lòng dân khi đó hướng cả về Đảng, về Bác, đi theo Đảng, theo Bác. Còn giờ đây, khi chúng ta đang có tất cả, có Hiến pháp quy định Đảng độc quyền lãnh đạo, xác lập thể chế, hệ thống chính trị, vì sao lại lo sợ người dân quay lưng lại như vậy?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Vì trong chiến tranh mỗi đảng viên như thế nào? Người chiến sĩ của chúng ta như thế nào? Dân nhìn vào đó và dân tin. Dân có cơ sở để so sánh hỏi chế độ cũ đã cư xử với dân như thế nào, những người đã xả thân đấu tranh cho dân ra làm sao. Vấn đề với dân là lòng tin và lòng tin chính là người ta hiểu được tấm lòng của anh đối với dân.

Đáng lo bây giờ chính là bộ máy chúng ta đã thực sự lo cho dân, vì dân chưa hay là chạy theo những lợi ích và cái điều đáng sợ là để dân quay lưng lại với mình. Người dân phải chấp nhận nhưng không đồng tình với việc làm đó. Điều đáng lo chính là ở chỗ ấy.

## “Đừng lấy diễn biến hòa bình ra cản trở nhau”

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Như vậy điều quan trọng không phải là Hiến pháp quy định Đảng độc quyền lãnh đạo, mà quan trọng hơn cả là lòng dân phải không ạ?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Đúng vậy. Chúng ta xây dựng điều 4 trên cơ sở là chúng ta tin là nhân dân tin ở Đảng. Nhưng vấn đề là chúng ta có giữ được lòng tin đó hay không? Đó là phía chủ quan của đảng, không nên trách dân. Chúng ta không phải người đầu tiên đưa vào Hiến pháp về sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Đây là chúng ta học Điều 7 trong Hiến pháp 36 của Liên Xô. Liên Xô sụp đổ, cũng là lúc cái điều trong Hiến pháp về sự lãnh đạo của Đảng cộng sản được khẳng định rất mạnh mẽ.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Đúng vậy, trong các Hiến pháp trước không có điều đó, mãi đến hiến pháp 92 chúng ta mới đưa vào Hiến pháp điều quy định về vai trò lãnh đạo của đảng.*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Vâng, tôi nói rồi, vấn đề ở đây là lòng dân mà. Thử hỏi lòng dân ở đâu và vì sao có lòng dân đó, đó là vấn đề niềm tin của dân với chế độ, mà nói cụ thể hơn là đối với sự lãnh đạo, đối với người lãnh đạo. Khi những người lãnh đạo thoái hóa biến chất, chúng ta cũng không thể giấu dân được, mọi việc làm của cán bộ người dân đều biết hết, mọi cái xấu xa người ta đều biết hết và chính vì cái xấu xa đó mà người ta quay lưng lại với mình.

Diễn biến hòa bình, đương nhiên chúng ta phải cảnh giác, nhưng đừng lấy cái đó mà cản trở nhau. Giờ phải nói mạnh mẽ rằng phải chống tham nhũng thế nào, phải chống hiệu quả, chống từ trên xuống dưới chứ không phải ở một bộ, một cấp nào đó mới có hiệu quả và mới đáp ứng được cái mong mỏi của dân.

Tại sao khi về hưu các cụ là người kêu nhiều nhất? Vì chính những người như thế, như tôi chẳng hạn có lúc chưa hiểu ra.

Chẳng hạn, năm 2001 lúc sửa Hiến pháp, đưa được vào Hiến pháp điều Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền của dân do dân vì dân thì rất mừng, sướng quá, xem đó như một thắng lợi. Nhưng 10 năm trôi qua, giờ nhìn lại thấy giật mình hỏi: chỉ đưa vào từng đó là đủ, là hết à? Rõ ràng là không phải, vì cả 5 chương về bộ máy nhà nước chúng ta vẫn quy định theo cách cũ.

Thế thì cho dù Điều 2 của Hiến pháp có sửa nhưng cả mấy chương sau vẫn nằm ì ra đấy thì chẳng có nghĩa lý gì. Có khác gì chúng ta hô hào phải mạnh mẽ đi lên, đã nhắc một chân lên, nhưng chỉ nhắc lên mà không hạ xuống. Có khác gì dùng một cái bánh rất ngon như "bánh này ngon lắm các bạn ơi" nhưng chỉ nhử thế mà không cho ăn gì cả.

Bởi vậy, nếu sửa Hiến pháp bây giờ cần phải sửa rất cơ bản. Cũng không nên nghĩ sửa là xóa cái cũ mà phải sửa cơ bản. Muốn thế phải soát lại một loạt vấn đề, trước hết những chương, điều nói về bộ máy. Chúng ta nói tắt cả quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện quyền lực thông qua Hiến pháp, Hội đồng nhân dân các cấp là giống mô hình Xô Viết trước đây. Nhưng chúng ta vận dụng không hết mô hình của người ta, chúng ta hiểu chưa đến nơi đến chốn những quy định của người ta.

## Chưa thấm hết đạo lý thế nào là một Đảng cầm quyền?

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Bạn Văn Định hỏi, tại sao những điều luật đảm bảo quyền tự do dân chủ của người dân chúng ta định trình Quốc hội nhiều lần như Luật Thông tin, Luật Trưng cầu dân ý, Luật về Hội... mãi vẫn chưa làm. Tình trạng treo như thế này có hệ lụy gì không?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Bác Hồ đã nói rất rõ, chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ, chứ không phải Hiến pháp chung chung. Từng người dân được đặt trong điều kiện quyền tự do đồng thời bộ máy, cơ chế để thực hiện quyền quyết định công việc đất nước cũng phải rất dân chủ, nếu cả 2 mặt đó đều tốt thì sẽ có dân chủ, còn cả 2 mặt đều không tốt thì không có nền dân chủ. Chúng ta có thể phàn nàn cái này cái kia nhưng vấn đề thực chất là không giải quyết được. Cho nên cần phải xác định thật rõ thực chất dân chủ là gì. Chúng ta cứ nói nhà nước pháp quyền nhưng nói mãi vẫn dừng lại ở khẩu hiệu chứ chưa đi vào thể chế thiết chế.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Vậy ai chịu trách nhiệm xây dựng thể chế, thiết chế này. Để chậm trễ như vậy ai chịu trách nhiệm?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Khi nói đến thiết chế là phải Quốc hội. Nhưng Quốc hội dưới sự lãnh đạo của đảng. Chẳng hạn muốn sửa Hiến pháp, phải chờ đại hội Đảng quyết, Đảng quyết rồi mới thành quyết định của Quốc hội.

Có một vấn đề là trong một số văn kiện đã nói đến nhưng chúng ta chưa thấm hết đạo lý thế nào là đảng cầm quyền, trách nhiệm đến đâu, quan hệ với nhà nước thế nào vì vậy mà hơi lúng túng, có lúc buông lỏng, có lúc lấn sấn, có lúc bao biện làm thay.

Tôi cũng không hiểu hết tại sao Bác Hồ khi nói về Đảng thì trước hết nói Đảng ta là đảng cầm quyền. Vậy đảng cầm quyền khác đảng thường thế nào?

Tôi đang có trong tay văn kiện Đại hội X, trong đó có phần giải thích của đồng chí Nguyễn Phú Trọng: đảng cầm quyền thì hơi hẹp, phải nói đảng lãnh đạo mới bao hết.

Nhưng Bác Hồ đã nhấn mạnh trong di chúc đảng ta là đảng cầm quyền, vậy phải hiểu đạo lý đảng cầm quyền là thế nào? Từ lãnh đạo đến cầm quyền có là một không, và đảng cầm quyền quan hệ với dân với nước thế nào? Cả 2 cái đó chúng ta chưa làm rõ. Tôi vẫn nói, chủ thuyết chúng ta chưa rõ ràng, cần phải rõ ràng chủ thuyết rồi từ đó chuyển hóa thành quan niệm cụ thể.

## Phải dân chủ hóa tư duy lí luận

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** Cuộc sống đang đặt ra yêu cầu bức thiết cho Đảng, nên chăng Đảng không né tránh, đặt thẳng vấn đề này ra tại đại hội XI?

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Tôi có tham gia một số hội thảo bàn về văn kiện đại hội XI, lúc đầu nói sẽ sửa đổi cương lĩnh, anh em chờ đợi, hi vọng rất nhiều nhưng bây giờ đọc lại dự thảo sửa đổi thì có thấy sửa gì nhiều đâu. Có người nói đó là bước lùi chứ không phải là cải tiến.

Giải thích vì sao cũng khó. Phải chăng trước hết vì nhận thức của chúng ta? Cũng có thể do ta thỏa mãn với những gì đã đạt được. Có người thấy cương lĩnh như thế là cơ bản lắm rồi.

Đứng về mặt chủ thuyết phải rõ ràng. Trước đây, ta thường sao chép, nên khi vận dụng vào Việt Nam thì bị què quặt. Ta vốn không có thường trực HĐND, sau đó có UBND, lại có cả thường trực HĐND, HĐND, mà HĐND còn đòi có trụ sở riêng, tách biệt với UBND.

Sang Liên Xô trước đây, sẽ thấy họ có Xô Viết chung, không có UBND hay HĐND, và trong Xô Viết có thường trực ban chấp hành của nó đóng vai trò như một bộ máy điều hành chung. Ta sau đó lại dần tách HĐND và UBND ra. Nói như thế để thấy, ngay cả khi vận dụng cái có sẵn, ta cũng làm chưa đúng, nói gì là vận dụng sáng tạo.

Nghị quyết của ta có rồi, ta phải dân chủ hóa tư duy lí luận. Một những vấn đề được nêu tại đại hội X là tư duy của chúng ta chưa ngang tầm thời đại, giờ là lúc ta phải cố gắng dân chủ hóa.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** Ta từng phê phán dân chủ phương Tây là dân chủ giả hiệu và ta phải xây dựng một nền dân chủ thực chất. Theo ông, dân chủ thực chất của ta là gì như thế nào?

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Có lẽ cũng phải nhìn nhận lại ý kiến cho rằng dân chủ phương tây là dân chủ giả hiệu. Nếu là dân chủ giả hiệu, họ phải sụp lâu rồi. Đó là cách nhìn trước đây thôi. Bây giờ ta phải xem lại và đổi tư duy đó. Trong khi ta phê phán phương Tây nhiều thì chính họ lại tự điều chỉnh rất tốt, loại bỏ những yếu tố tiêu cực.

Không phải ngẫu nhiên mà người dân lao động ở các nước đó được hưởng chế độ dân chủ. Bản thân họ đấu tranh và phe XHCN khi đó cho thấy một hình mẫu khác, để bên kia giật mình và thay đổi, tự điều chỉnh. Sự sụp đổ của Liên Xô cũng chính vì không biết tự điều chỉnh hoặc có điều chỉnh nhưng không đến nơi và không kịp thời. Liên Xô sụp đổ không phải vì bản thân chế độ XHCN là xấu mà vì họ đã đi không đúng đường, sai về cách làm.

Chúng ta đã ngấm ra điều đó. Bây giờ ta phải nói cho rõ là phải điều chỉnh lại cho đúng. Nhưng điều chỉnh của ta chưa đến nơi. Chúng ta chưa thực ngồi với nhau để tranh luận cho hết tình hết lí, lật ngược vấn đề để tìm cho ra gốc gác của nó. Cái lo của những người tâm huyết, có trách nhiệm và gắn bó với chế độ hiện nay là làm thế nào để thoát ra được tình cảnh hiện nay, để mọi người có thể thực sự dân chủ đóng góp ý kiến và tìm ra được một cơ chế đúng.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** Không có gì phải bàn cãi, dân chủ là nhân tố quan trọng để giải quyết các vấn đề của xã hội ta hiện nay. Việc đảm bảo vai trò, vị trí lãnh đạo của Đảng cũng chính là dân chủ. Đảng cũng đã vạch ra và đang đấu tranh cho vấn đề này. Một bạn đọc ở Nha Trang nêu vấn đề, trong các đại hội đảng, khi bài Quốc tế ca vang lên “vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian” không còn phù hợp với tình hình hiện nay, nô lệ ngày nay đã chuyển sang hình thái mới, thậm chí là nô lệ về tư tưởng, nhận thức, văn hóa. Vậy cần phải làm gì để giải phóng khỏi ách nô lệ này như tinh thần của Quốc tế ca?

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Đó cũng là vấn đề gây nhiều băn khoăn, cần suy nghĩ đích đáng. Thực ra, bây giờ mà nói là nô lệ thì có phần nặng nề, nhưng sự phụ thuộc thì có.

Về mặt tư tưởng, chúng ta đã thực sự tự do chưa? Theo tôi, ta chưa có được điều đó, hay đúng ra là còn thiếu. Nói là hoàn toàn chưa có thì không hẳn. Như hôm nay tôi nói như thế này cũng là tự do rồi.

Tình hình có nhiều cải thiện nhưng đến nơi chưa, ngang tầm chưa thì chưa. Đây là điều phải sửa đổi cơ bản, tạo ra môi trường, không khí để người dân cảm nhận được rằng chế độ này là của mình, do mình làm chủ. Bác Hồ khi nói đến quyền của người dân bao giờ cũng nhấn mạnh hai chữ TỰ DO.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Một bạn đọc ở Phan Thiết viết: với doanh nghiệp chúng tôi, dân chủ là công bằng cơ hội, công bằng quyền tiếp cận thông tin, nguồn lực quốc gia, đặc biệt là trong kinh tế. Nhưng công bằng không phải là cào bằng. Vậy thiết chế nào để đảm bảo cho chúng tôi được quyền tiếp cận công bằng với thông tin, nguồn lực quốc gia và công bằng trong cơ hội tiến thân? Việt Nam đã có được một thiết chế như vậy hay chưa?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Thế nên bây giờ Quốc hội đang làm lại và chắc sẽ làm được, đó là Luật Về quyền tự do tiếp cận thông tin. Những tài liệu cấm vào là thấy dấu mật sẽ phải hạn chế thế nào; Làm rõ đảng cấm quyền ra sao, công việc đảng làm là cho dân; việc đảng đang làm là việc của dân chứ không phải là việc riêng của đảng, đảng được nhân dân tin tưởng giao cho nhiệm vụ đó. Vì thế, nhân dân có quyền biết và hiểu đầy đủ về những công việc đảng đang làm.

Việc này ta chưa xem trọng, vẫn còn coi nhẹ. Văn kiện của Đảng là đặc quyền của một số người. Điều này đòi hỏi phải thay đổi nhận thức, trở lại với quan điểm thực sự dân chủ, và vị trí, trách nhiệm của đảng cầm quyền là gì. Đảng cầm quyền là đảng giải quyết những công việc của dân, thuộc quyền của dân, mà từng người dân riêng rẽ không thể giải quyết được mà cả cộng đồng gần 90 triệu dân cùng lo. Họ tin nhiệm giao cho một tổ chức: về mặt nhà nước là giao cho Quốc hội, về mặt đảng là đảng cầm quyền, để từ đó thấy rằng đây là việc của dân, dân có quyền hiểu đủ, không phải đặc quyền của ai.

## “Muốn sửa Hiến pháp, cần xác định lại chủ thuyết”

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Rõ ràng phải xây dựng thiết chế, bắt đầu bằng Hiến pháp. Nhiều người băn khoăn sao ta phải điều chỉnh hiến pháp nhiều lần như thế, trong khi nhiều nước hầu như không phải sửa. Chúng ta đang có kế hoạch sửa đổi Hiến pháp. Nền tảng đây là lúc đảng thể hiện dấu ấn của mình với tư cách một đảng cầm quyền? Với tư cách cựu lãnh đạo ngành Tư pháp từng tham gia nhiều vào công tác sửa Hiến pháp, theo ông, Đảng nên chỉ đạo sửa Hiến pháp như thế nào?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Có hai loại hiến pháp, kiểu như của Mỹ, hơn 200 năm rồi, họ có sửa nhưng chỉ bổ sung, thêm vào. Ta mỗi lần sửa là sửa cơ bản. Quan điểm về Hiến pháp của ta khác. Xã hội Việt Nam từ nô lệ, phong kiến lên dân chủ, từ dân chủ nhân dân lên dân chủ xã hội chủ nghĩa, từ độc lập tự do sang chiến tranh rồi đất nước bị chia cắt, đi đến thống nhất... Sự biến động trên con đường phát triển của xã hội VN ảnh hưởng đến quy định pháp luật, các luật cơ bản.

Chẳng hạn, chúng ta xây dựng Hiến pháp 1946 nhằm xây dựng xã hội dân chủ nhân dân, rồi chiến tranh nổ ra ngay, cả Chính phủ, Quốc hội đều phải chuyển lên Việt Bắc. Chúng ta ca ngợi Hiến pháp 1946 nhưng thực tế, Hiến pháp không được công bố. Cách mạng phát triển, ban đầu chúng ta không đặt vấn đề cải cách ruộng đất nhưng đến năm 1953 chúng ta thấy tình hình buộc phải làm cách mạng dân chủ. Muốn như vậy ta phải thực hiện “người cày có ruộng”, vì thế thúc hiện cải cách ruộng đất. Cải cách ruộng đất xong rồi thì chúng ta thấy mình phải thực hiện tiến lên CNXH. Những biến động như thế khiến Hiến pháp 1946 không còn hiệu lực.

Năm 1946, Hồ Chí Minh là trưởng ban xây dựng Hiến pháp và đến năm 1959, Bác cũng là trưởng ban xây dựng Hiến pháp 1959, nhưng hai bản Hiến pháp này rất khác nhau, vì hoàn cảnh quá

khác nhau. Hiến pháp năm 1946 ta xây dựng theo mô hình của Pháp. Hiến pháp 1959 lại theo mô hình xô viết, và chúng ta cũng theo tư tưởng của Mao Trạch Đông, nhất biên đảo, theo hần con đường XHCN, không lưỡng lự nữa. Hơn nữa, khi xây dựng Hiến pháp 1959, ta vận dụng một quy định của Hiến pháp Xô Viết chưa đúng, tư tưởng biến động liên tục (cơ cấu UBND và HĐND).

Chúng ta đang theo mô hình của Hiến pháp 1992, tâm lý mọi người muốn có sửa đổi cơ bản, trước hết là về bộ máy. Phải điều chỉnh lại quan điểm trước đây: Hiến pháp là thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng. Đường lối của Đảng hiện nay là gì? Quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp. Quyền lực thế nào là thống nhất? Thế nào là phân công? Là phối hợp? Hiện nay ta chưa xác định rõ những điểm đó.

Nếu Hiến pháp chỉ sửa vài điểm nhỏ thì có nên sửa không? Đương nhiên nếu bỏ HĐND cấp quận, xã, phường, thì sẽ vướng vào điều quy định trong Hiến pháp. Nhưng sửa điều đó thôi thì chỉ thuần túy là kỹ thuật, chưa mang tính cơ bản. Muốn thể hiện chủ trương, đường lối của Đảng là quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước như thế nào và bản thân quyền lực đó được tổ chức như thế nào là thống nhất?

Có người nói quyền lực nhà nước thống nhất ở nhân dân liệu có đúng không? Tại sao lại thống nhất ở nhân dân. Tập trung ở nhân dân thì đúng, nhưng thống nhất ở nhân dân thì không ổn, vì nói đến thống nhất là nói đến trạng thái của sự vật, về mối quan hệ nội bộ của các bộ phận thuộc sự vật đó. Chúng ta nói Việt Nam là một đất nước thống nhất đâu phải là nó dồn về một chỗ, mà vẫn là ba miền Bắc, Trung, Nam, trước đây bị chia cắt, bây giờ thống nhất.

Những người cầm quyền hiện nay đang nói về thống nhất quyền lực theo cách rất khác nhau, ảnh hưởng đến quy định về sau của Hiến pháp.

Trong một hội thảo gần đây, tôi đã nói, để sửa Hiến pháp phải thay đổi hoặc xác định cho rõ hơn chủ thuyết của chúng ta về hiến pháp, về quyền lực nhà nước. và quyền tự do dân chủ của nhân dân. Từ chủ thuyết đó, chúng ta thể chế hóa thành thiết chế. Nếu không, chúng ta sửa rồi đi vào thực tế lại thấy Hiến pháp của ta có vấn đề. Có sửa mà sửa không cơ bản thì mỗi lần lại vấp vấp. Giống như đi đường gồ ghề, cứ đi vấp lại muốn sửa. Bây giờ muốn làm sao để cho đường bằng phẳng, thông suốt, thì phải có chủ thuyết rõ ràng.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** *Phải chăng chủ thuyết đó chính là tư tưởng của Bác Hồ, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Chúng ta đang có vận hội rất lớn để thực hiện hóa mục tiêu đó. 65 năm qua, đôi khi chúng ta bị kẹt vào xung đột ý thức hệ, Việt Nam bây giờ có vận hội lớn để trở thành một nước thực sự độc lập, được tự chủ trong các quyết định của đất nước, của dân tộc mình, cộng đồng thế giới mong muốn nhìn thấy một nước Việt Nam giàu mạnh và có vai trò trong khu vực, nhưng không ai cho không cái gì, có vận hội lớn chúng ta cũng phải đối mặt với thách thức, đối mặt với sóng gió của thời đại. Dân chủ là chủ thuyết xuyên suốt của Hồ Chí Minh và là nền tảng cho sự độc lập và giàu mạnh của Việt Nam. Theo ông, để thực hiện chủ thuyết này, cơ chế nào để chúng ta lựa chọn được người lãnh đạo xứng đáng, dẫn dắt cả dân tộc băng lên thực hiện chủ thuyết của Bác Hồ?*

**Ông Nguyễn Đình Lộc:** Mong muốn của Bác Hồ rất rõ. Bác cũng công khai nêu mong muốn đó. "Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ", Bác nói vậy, chứ không phải là một hiến pháp chung chung. Trong chữ dân chủ đó hàm chứa rất nhiều điều. Điều đó được thể hiện ngay trong hiến pháp 1946.

Tất nhiên không nên ca ngợi một chiều Hiến pháp 1946. Hiến pháp 1946 đưa vào hoàn cảnh hiện nay như thế nào không đơn giản. Chủ thuyết của Bác Hồ về Hiến pháp là rất rõ ràng. Chúng ta phải theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề là vận dụng như thế nào. Từ tư tưởng đó phải nghiên cứu, vận dụng thành lý thuyết Hồ Chí Minh về Hiến pháp. Việc này khó nhưng không thể không làm.

Có lúc, ở các cấp của Đảng, ta ngại dân chủ. Ta nói dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh mà không có chữ dân chủ (phải đến sau này mới được bổ sung). Chúng ta phải làm cho rõ tại sao chúng ta ngại dân chủ. Việc bổ sung vào là do sức ép hay ta tự nguyện làm. Ta sẽ giữ như thế và thực hiện dân chủ thật sự, hay chúng ta tiếp tục ngại.

Lâu nay ta nghe nhiều đến diễn biến hòa bình. Tất nhiên ta phải cảnh giác với diễn biến hòa bình và cũng có người muốn làm việc đó. Nhưng vì chúng ta sơ hở, không quyết tâm nên ta mới bị diễn biến. Chúng ta không làm đến nơi thì mới bị diễn biến, còn nếu chúng ta thực sự dân chủ thì không ai làm gì được.

Tất nhiên, đụng đến những vấn đề này là những vấn đề rất cơ bản. Nếu không làm rõ với nhau từ đầu thì dễ bị quy chụp. Nói đến diễn biến thì không phải là kẻ thù nào từ bên ngoài vào diễn biến mà diễn biến ở chính trong nội bộ này. Từ trong nội bộ này có những lực lượng muốn diễn biến. Tại sao chúng ta lại để cho họ làm được như thế, và tại sao họ lại tranh thủ được người dân? Ta phải đánh gục họ đi, không phải bằng bạo lực mà bằng sức mạnh của sự đồng lòng, ủng hộ trong dân, từ niềm tin của dân. Phải đảm bảo cho được lòng tin của dân đối với Đảng. Đây là vấn đề Đảng lo nhất.

Đã đến lúc chúng ta phải nói thẳng với nhau, nhìn thẳng vào sự thật, không tránh né những vấn đề cốt tử như vậy. Thời gian càng tiến về tương lai, chúng ta càng thấy cái vĩ đại của Bác Hồ. Người vượt qua mọi sóng gió để lãnh đạo đất nước.

Phải làm sao tận dụng cho được lợi thế này, sức mạnh này. Vấn đề là khi người ta ra sức đề cao Hồ Chí Minh, người ta có thực sự làm theo Bác không? Đó là điều cần suy nghĩ. Người ta có thực sự: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư không? Người ta có thực sự vì dân, vì nước, vì đảng không hay vì tính toán lợi ích riêng của mình rồi lồng vào đây, dưới danh nghĩa của Đảng?

Chúng tôi nói đến một khái niệm “bi kịch Hồ Chí Minh”, khi người ta nói về Hồ Chí Minh nhưng không làm theo Hồ Chí Minh. Cụ Hồ có lúc đang bị lợi dụng, người ta núp dưới danh nghĩa Bác để đạt mục đích riêng của mình. Đó là vấn đề cần hết sức cảnh giác, ngăn chặn. Đó là điều có tội với Bác, với chế độ, với nhân dân, với lí tưởng của Bác và mục tiêu mà Bác dành cả đời để cống hiến.

**Nhà báo Nguyễn Anh Tuấn:** Dân chủ thì ta sẽ lựa chọn được lãnh đạo đủ đức, đủ tài, đủ tầm lãnh đạo đất nước, nắm bắt vận hội lớn, vượt qua sóng gió và thách thức của thời đại để đưa dân tộc ta tới bến bờ vinh quang. Điều kiện trong nước và thời đại đòi hỏi chúng ta có những lãnh đạo có bản lĩnh, tầm nhìn, trí tuệ, sức mạnh để tập hợp được quần chúng nhân dân, là điểm tựa lòng tin cho nhân dân Việt Nam để đạt mục tiêu của Bác Hồ xây dựng một Việt Nam phồn vinh, văn minh, hoàn thành sứ mệnh lịch sử mà dân tộc đặt ra với Đảng. Đó cũng là lời kết lại của bàn tròn ngày hôm nay. Một lần nữa xin cảm ơn ông Nguyễn Đình Lộc, cảm ơn các độc giả đã cùng theo dõi.

<http://www.tuanvietnam.net/2010-08-29-cuu-bo-truong-tu-phap-ban-ve-dan-chu-va-phap-quyen>

Bài đã được xuất bản: 30/08/2010 06:00 GMT+7

## “CẢI CÁCH THỂ CHẾ LÀ ĐIỀU MÁU CHÓT”

**Đánh giá Chương trình tổng thể cải cách hành chính 2001-2010, ông Dương Quang Tung, Phó viện trưởng Viện Khoa học tổ chức Nhà nước (Bộ Nội vụ) đã thẳng thắn cho rằng, giai đoạn 5 năm đầu tiên (2001-2005) đã không đạt được yêu cầu đề ra với hàng loạt hạn chế chưa được giải quyết. Điều này chắc chắn có ảnh hưởng đến giai đoạn 5 năm tiếp theo của Chương trình này khi sẽ nảy sinh thêm hàng loạt thách thức mới. Trao đổi với ông Tung xung quanh vấn đề này.**

*Thưa ông, nói một cách ngắn gọn, những hạn chế trong tiến trình cải cách hành chính 5 năm qua cụ thể là gì?*

Đó là nền hành chính chưa đáp ứng được nhịp điệu phát triển, chưa tạo lập được hệ thống đầy đủ, thủ tục hành chính còn phức tạp, nặng tính xin - cho, chưa có chuyển biến trong mối quan hệ Nhà nước với công dân, hoạt động thực thi công vụ chậm được cải cách...

Xét về chức năng, nhiệm vụ, thì Nhà nước vẫn làm nhiều việc không phải của mình, can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và dân sự, trong khi đó, bộ máy nhà nước còn chồng chéo và hoạt động kém hiệu quả. Hơn nữa, việc tinh giản công chức không đảm bảo được yêu cầu giảm 15% theo tinh thần cải cách hành chính, chất lượng không được nâng cao...

*Với nền tảng dường như là “chưa đáp ứng được nhịp điệu phát triển” của nền hành chính mà ông vừa nhắc đến, trong giai đoạn tới, cần phải có những giải pháp nào để đẩy mạnh cải cách, thưa ông?*

Theo tôi, trong 5 năm tới phải tập trung trọng tâm vào cải cách thủ tục hành chính, giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước với dân theo hướng phục vụ dân. Bên cạnh đó, cần chuyển mạnh vai trò chức năng của Nhà nước trong điều kiện mới, phù hợp với điều kiện của thể chế kinh tế thị trường.

Còn một vấn đề then chốt chưa thực hiện được trong Chiến lược này, đó là điều chỉnh một cách mạnh mẽ, cơ bản chức năng, nhiệm vụ của cả bộ máy hành chính cũng như mỗi cơ quan, từ Chính phủ đến bộ máy chính quyền cấp xã, cải cách sắp xếp, tổ chức bộ máy công chức...

Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đến tính đồng bộ trong những chương trình cải cách hành chính với cải cách lập pháp và tư pháp (trong cả nội dung lẫn bước đi) thì mới có thể đạt được hiệu quả cao.

*Hiện có khá nhiều ý kiến băn khoăn về chất lượng công tác cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo và đội ngũ công chức nhà nước. Mấu chốt vấn đề là gì, thưa ông? Có phải chỉ do cơ chế tiền lương chưa phù hợp?*

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phải được thực hiện một cách tổng thể, đồng bộ bằng nhiều giải pháp. Tiền lương chỉ là một trong những nội dung. Theo tôi, không phải cứ trả lương cao là công chức làm việc tốt.

Điểm mấu chốt có lẽ phải giải quyết chế độ công chức, công vụ cho phù hợp với nền hành chính mới. Một cơ chế hợp lý thì sẽ thu hút được người tài, công chức sẽ được nâng cao trách nhiệm, đạo đức và trình độ. Tôi vẫn cho rằng, vấn đề cải cách thể chế là mấu chốt.

*Vậy theo ông, cơ chế hợp lý đó là gì?*

Quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật.

*Có một thực tế là, cơ hội thanh lọc cán bộ, công chức không đủ phẩm chất hiện nay phần lớn chỉ xuất hiện sau khi nhiều vụ án kinh tế hay tham nhũng bị phát hiện. Ông có nhận xét gì về thực trạng này?*

Phải có quy định về pháp luật nhằm ngăn ngừa, bịt kín được kẽ hở để công chức không có điều kiện, cơ hội để tham nhũng. Để những người muốn tham nhũng cũng không tham nhũng được. Cơ bản là phải có cơ chế cụ thể để phát huy vai trò giám sát của người dân và có những quy định cụ thể để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy hành chính.

Hiện nay, ta có nhiều cơ quan có chức năng giám sát trong bộ máy của nền hành chính, của cơ quan lập pháp, của Đảng, các đoàn thể, nhưng rất thiếu cơ chế giám sát từ phía người dân.

*Trên góc độ là nhà nghiên cứu, liệu ông có tin rằng, trong giai đoạn 2006-2010, chúng ta sẽ hoàn thành được Chiến lược về cải cách hành chính hay không?*

Là một người lạc quan, nên tôi tin rằng, nếu có nỗ lực cao, quyết tâm cao, trước hết của các vị lãnh đạo, các cấp lãnh đạo cộng với sự quyết tâm, ý thức đầy đủ của cán bộ, công chức thì ta có thể thực hiện được Chương trình cải cách hành chính 5 năm tới của Chính phủ.

*(Theo Đầu tư) <http://vietnamnet.vn/vanhoimoi/2006/04/562175/>  
17:18' 19/04/2006 (GMT+7)*

## ‘CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: VN ĐANG TRÊN ĐƯỜNG CHẠY’

**TS. Scott Jacobs, chuyên gia tư vấn Dự án Nâng cao năng lực cạnh tranh VN (VNCI), với kinh nghiệm hỗ trợ cải cách hành chính ở 75 quốc gia, chia sẻ cách nhìn về cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử của VN.**



TS Scott Jacobs, chuyên gia tư vấn của VNCI. Ảnh: PL

### **CCHC: Cần nâng cấp đồng loạt**

*- Ông đánh giá như thế nào về nền hành chính VN hiện nay?*

VN đang có những thay đổi nhanh chóng. Chính phủ đã có nhiều bước đi nhằm cải thiện môi trường pháp lý. Tuy nhiên, sẽ còn chặng đường dài phải đi, công việc lớn phải làm. Quá trình cải cách mới chỉ bắt đầu. Dù chưa nhanh so với nhiều quốc gia khác.

Xem xét nền hành chính, một nhân tố quan trọng là ý kiến đánh giá của các DN về mức độ dễ dàng, thuận lợi để kinh doanh ở một quốc gia. Các DN nước ngoài đang kinh doanh ở VN đều nhận xét hiện nay, chất lượng đáp ứng của VN còn hạn chế, kém hơn trong so sánh với Trung Quốc. Và có vẻ như mọi thứ không tốt hơn.

Điều này không đồng nghĩa với tình hình VN xấu đi mà có thể vì các nước khác đang có sự cải thiện nhanh. Các nước đang vượt lên phía trước so với Việt Nam. Tuy nhiên, xét trong khu vực, so sánh với các nước như Malaysia, Ấn Độ, tốc độ cải cách của Việt Nam khá nhanh.

VN cần một sự đổi mới rộng rãi với mục tiêu xây dựng không chỉ 1-2 luật mới, mà cần nâng cấp đồng loạt hàng nghìn luật, quy định, nghị quyết, quyết định... và trên tất cả các mặt liên quan đến hoạt động của DN. Đó là chìa khóa của thành công.

Đề án 30 của Chính phủ hiện đang được xem xét lại và triển khai thực hiện sẽ tạo nên sự chuyển biến mạnh trong môi trường luật pháp, kinh doanh của VN. Cuộc cải cách này sẽ tác động đến tất cả các Bộ, cũng như các tỉnh, thành phố.

*- Năm 2007 được xem là năm cải cách hành chính của Việt Nam. Theo nhìn nhận của ông, cho tới thời điểm này, những gì Việt Nam làm được đã tốt hay chưa?*



Một sự khởi đầu tốt đã được tiến hành. Một cam kết thay đổi mạnh mẽ đã được khẳng định. Sự lãnh đạo chính trị và cam kết là bước đầu tiên cần thiết cho bất kỳ một cuộc cải cách nào.

Tuy nhiên, không phải tất cả các cơ quan và công chức nhà nước đã chuẩn bị để thay đổi. Đây là vấn đề tồn tại lớn nhất và khó chịu nhất trong các Bộ và các cơ quan cấp tỉnh để tiến hành công việc ngày càng minh bạch hơn, tham vấn với khu vực tư nhân trước khi ra quyết định.

Rõ ràng, không ai thích phải thay đổi cả. Nhưng đòi hỏi của cuộc sống trước với những thách thức có thể diễn ra buộc chúng ta không thể làm như trước. Tại thời điểm này, mọi thứ đang trên đường chạy. Những kết quả đầu tiên rõ ràng sẽ được thấy trong năm tới 2008 và sẽ càng rõ hơn trong những năm tiếp theo.

Truyền thông và người dân nên khuyến khích đổi mới, dù cho, việc đổi mới ấy có thất bại đi chăng nữa. Có những người có khả năng tự đổi mới chính mình. Chính phủ hãy trao quyền quyết định cho người thực sự muốn đổi thay.

## **Quy trình làm luật cần thay đổi**

*- Với kinh nghiệm của một chuyên gia đã từng hỗ trợ cải cách hành chính ở 75 quốc gia khác nhau, theo ông, trong cải cách hành chính, thách thức lớn nhất của VN là gì?*

Đối với VN, quy trình làm luật cần được thay đổi. Cách thức làm của VN hiện không có tiền lệ trên thế giới. Ví dụ, trong các cam kết của WTO, yêu cầu về tính minh bạch rất lớn và rõ ràng. Tất cả các quy định đều phải được công bố rộng rãi.

Nhưng ở VN, có rất nhiều dạng quy định không chính thức như: thư tay hoặc lời giới thiệu. Điều này đã vi phạm các nguyên tắc của WTO, và làm hạn chế khả năng của các DN trong việc lập kế hoạch kinh doanh, từ đó, làm sụt giảm đầu tư vào VN.

Tạo sự minh bạch trong hệ thống hành chính đồng nghĩa với đơn giản hóa hệ thống. Ở VN, Chính phủ có 23 cách thức đưa một quy định. Đơn giản hóa là cần thiết. Không có lí do gì để thư tay hay lời giới thiệu là cần thiết. Hai dạng hành chính này quá phi chính thức và thiếu minh bạch.

Trong xây dựng các quy định hành chính, cần tăng cường tham vấn khu vực tư nhân, công bố các dự thảo để họ góp ý. Trước khi bất kỳ văn bản pháp luật nào được thông qua, cơ quan công quyền cần học cách phân tích phối hợp, tính toán chi phí các DN sẽ phải chi trả cho quy định hành chính này, liệu quy định này sẽ gây hại cho ai không.

Tạo sự thay đổi trong nền hành chính theo hướng minh bạch hơn, thân thiện với DN hơn, có sự tham vấn, thảo luận rộng rãi hơn và đơn giản hơn là thách thức lớn nhất.

*- Theo ông, vấn đề gì nên được xem là ưu tiên trong thực hiện cải cách hành chính ở VN?*

Cải cách là một công việc khó khăn. Muốn đạt được yêu cầu cải cách 50% thủ tục hành chính, VN phải tiến hành một khối lượng công việc khổng lồ.

VN có một hệ thống độc đáo, nhưng tính minh bạch, hiệu quả và chi phí là vấn đề phổ biến trên thế giới. VN có thể học hỏi từ kinh nghiệm ở mọi mặt từ các quốc gia khác nhau để đáp ứng yêu cầu của Chính phủ. Tất cả các công cụ VN cần đều đã từng áp dụng ở các quốc gia khác nhau.

Trong đó, tạo một môi trường để các DN tạo ra công việc mới, ở mức lương cao cần được xem là ưu tiên. Đó là con đường duy nhất cho sự phát triển.

## Hòa hợp “Chính phủ giấy” và Chính phủ điện tử

*- Chính phủ điện tử là một công cụ rất cơ bản để tăng cường tính minh bạch. Nhưng ở VN, đề án 112 về tin học hóa Chính phủ đã thất bại. Nếu được đề nghị tư vấn, ông sẽ đưa ra lời khuyên gì cho VN để xây dựng thành công Chính phủ điện tử?*

Chính phủ điện tử là một công cụ khác của Nhà nước. Vấn đề đặt ra là, công cụ nào và làm thế nào sử dụng các thiết bị này để hài hòa hoạt động Chính phủ. Sẽ không thể có một Chính phủ điện tử hoàn toàn hay Chính phủ “giấy” hoàn toàn. Chúng ta phải từng bước chậm rãi hòa hợp hai dạng thức Chính phủ này trong phương thức làm việc.

Thông qua Chính phủ điện tử, người dân có thể nhìn rõ điều gì đang diễn ra, Chính phủ đang làm gì. Đây là một công cụ quan trọng tăng cường hiệu quả hoạt động của Chính phủ một cách nhanh chóng, giảm chi phí cho người dân trong đời sống hằng ngày của họ.

Ví dụ, nhiều Chính phủ đã thiết lập cơ chế đăng kí trực tuyến. Thay vì phải bỏ chi phí đến 6 Bộ ngành khác nhau tìm các mẫu đăng ký, người dân vào trang điện tử và tìm thấy tất cả các loại văn bản cần thiết, điền đầy đủ thông tin, nhấn vào nút gửi, và hoàn tất mọi thủ tục. Họ không cần phải gặp các nhân viên hành chính. Mọi thủ tục đều có thể tiến hành chỉ trong thời gian cực ngắn, ngay tại nhà của họ.

Và với Chính phủ điện tử, chúng ta sẽ nhìn thấy sự chuyển đổi cách thức hoạt động của Chính phủ. Với những bước chuyển động, chúng ta có thể nhìn thấy, Chính phủ Việt Nam đang ngày càng tin học hóa.

*- Nhân tố quan trọng nhất để đảm bảo một Chính phủ điện tử thành công là gì, theo ông?*

Để thành công trong xây dựng Chính phủ điện tử không phải nằm ở vấn đề thiết bị mà là nhân tố con người. Chỉ có thể xây dựng Chính phủ điện tử khi con người thực sự muốn làm việc với công nghệ đó, tận dụng tin học trong dịch vụ công.

Tôi tin rằng, nhân tố quan trọng nhất là một kế hoạch kỹ lưỡng để làm thế nào công cụ Chính phủ điện tử thích ứng với chức năng của Nhà nước. Chính phủ điện tử thường ra đời trong nỗ lực xây dựng một hệ thống mới, không chỉ là đơn giản hóa mà là để thực hiện một chức năng, một nhiệm vụ khác của Chính phủ.

Một kế hoạch cụ thể, cẩn thận sẽ đảm bảo đơn giản hóa các thủ tục, làm cho cuộc sống của người dân rõ ràng hơn, thoải mái hơn, và đáp ứng với những mục tiêu Chính phủ đề ra.

Phương Loan

<http://vietnamnet.vn/chinhtri/2007/09/743995/> Cập nhật lúc 04:00,  
Thứ Hai, 24/09/2007 (GMT+7)

## GIẢI QUYẾT HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG CHỜ TRUNG ƯƠNG

**Ông Nguyễn Trung Thông, Phó Ban chuyên trách Ban chỉ đạo cải cách hành chính TP.HCM, trao đổi với VietNamNet về những vướng mắc khi thực hiện chỉ thị Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.**

Ông Thông nói: “Hiện tại, vẫn có một số trường hợp hồ sơ của địa phương gửi lên Bộ - ngành, hoặc một số cơ quan Trung ương khác bị giải quyết chậm trễ, để chờ đợi kéo dài. Hiện tượng trên chủ yếu thuộc các lĩnh vực: đầu tư các dự án lớn, đất đai...”

## **“Nhận hồ sơ, cần xác định cơ quan giải quyết, ngày trả”**

*- Cải cách hành chính tại TP.HCM cần bổ sung điểm gì để đáp ứng yêu cầu của chỉ thị?*

Một số thủ tục thuộc thẩm quyền ban hành của các cơ quan, Bộ - ngành Trung ương, ngoài thẩm quyền của TP, cần được rà soát, đơn giản hóa.

Cần tạo mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giải quyết công việc có liên quan giữa các Bộ - ngành Trung ương; giữa các Bộ - ngành với địa phương, làm sao giải quyết nhanh nhất các hồ sơ từ tỉnh, thành chuyển lên.

Các hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương do cấp địa phương chuyển lên cần được thực hiện cơ chế “một cửa”, xác định rõ thời gian, cơ quan giải quyết, ngày trả hồ sơ, làm sao để đáp ứng nhanh nhất.

*- Chỉ thị yêu cầu các cơ quan hành chính công khai tên, chức vụ, đơn vị của cán bộ, công chức, tất cả công chức đều phải đeo biển; và niêm yết tên công chức trong từng khâu giải quyết công việc. Việc này đã được nhắc đến ở TP.HCM, nhưng rất nhiều cơ quan chưa thực hiện?*

Quy định trên nhằm nâng trách nhiệm cá nhân. Qua đó, người dân tiện giao dịch, phản ánh hành vi tiêu cực (nếu có) của công chức đến cơ quan có thẩm quyền.

Nhiều đơn vị hành chính nhà nước đã thực hiện khá tốt việc trên. Nhưng một số đơn vị do thiếu được kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, nên có những công chức không thực hiện thường xuyên.

Trước mắt, TP sẽ tiếp tục kiểm tra đôn đốc để các đơn vị đồng loạt thực hiện việc trên. Không những thế, sẽ giám sát chặt chẽ giờ giấc làm việc, cách ứng xử với người dân, uốn nắn ngay những lệch lạc.

## **“Tôi chưa yên tâm với những con số báo cáo”**

*- Vừa rồi, con số thống kê phản ánh sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính được các Sở đưa ra rất cao, có Sở đạt 100% ý kiến hài lòng(!). Trong hoàn cảnh người dân kêu ca nhiều về thủ tục hành chính, đây là những con số ảo?*

Tôi chưa yên tâm với những con số báo cáo trên, vì người dân kêu ca nhiều về thủ tục hành chính. Chưa thể hài lòng với những con số đó. TP đã chỉ đạo Viện kinh tế, Ban chỉ đạo cải cách hành chính TP và Cục thống kê tổ chức các đợt khảo sát vào đầu quý IV để có số liệu thực, nhận ra khâu yếu để khắc phục.

*- Vì sao các con số thống kê chưa phản ánh thực chất chất lượng phục vụ của bộ máy hành chính?*

Có nhiều nguyên nhân: do phạm vi khảo sát chưa rộng; đối tượng được khảo sát chưa đủ đại diện cho số đông... Cho nên, đối tượng khảo sát cần rộng hơn, hình thức khảo sát phong phú hơn. Việc khảo sát mới được thực hiện nên các Sở - ngành chưa có nhiều kinh nghiệm.



Ông Nguyễn Trung Thông.  
(ảnh: T.T)

- Liệu còn lý do khác: Người dân ngại góp ý thẳng thắn, sợ mất lòng cơ quan quản lý?

Không loại trừ trường hợp này. Có một số người dân rất ngại phê bình, vì họ nghĩ cứ nói tốt thì lần sau được giải quyết thủ tục dễ dàng hơn. Cần bằng nhiều cách giải thích cho bà con biết lấy ý kiến người dân để khắc phục thiếu sót, không hề có ý trù úm.

- Các cơ quan hành chính lấy ý kiến người dân bằng những cách nào?

Qua đường dây nóng, website, hộp thư góp ý, đường bưu điện, phiếu hỏi đáp được phát.

- Chỉ thị nhấn mạnh trách nhiệm của công chức, vậy nên có cơ chế tiếp thu ý kiến một cách thực chất đánh giá của người dân đối với công chức như thế nào, để khiến công chức cố gắng hơn, loại bỏ những công chức yếu kém?

Trách nhiệm cá nhân được xác định qua cơ chế làm việc, quy trình rõ ràng, phân công rõ người, rõ việc. Xác định rõ việc mới có cơ sở xác định trách nhiệm, biết ai làm tốt, ai làm không tốt, việc này người này làm trong từng ngày này, người kia bao nhiêu, chất lượng ra sao.

Đồng thời khuyến khích vai trò giám sát của cộng đồng. Để người thụ hưởng các dịch vụ nói mới chính xác. Phải qua nhiều kênh để quản lý cán bộ, nếu chỉ đánh giá phiếu diện thì có thể làm oan sai cán bộ.

Xin cảm ơn ông!

<http://www.tuvanluat.net/NewsDetail.asp?m=2011&id=217&cat=138> 9/22/2006 12:36:22AM

## 2. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI DÂN

([http://vietnamnet.vn/service/show\\_forum.vnn?forumid=150143&page=1](http://vietnamnet.vn/service/show_forum.vnn?forumid=150143&page=1))

### CHUYỆN VỀ THỦ TỤC CÔNG CHỨNG

Quốc hội trong lộ trình thảo luận và thông qua Luật Công chứng. Nhà kinh tế, nhà báo Bùi Văn, có nhiều năm học và làm việc ở nước ngoài, cung cấp những thí dụ sinh động, sự so sánh thú vị và có ích... Bùi Văn viết:

Lần đầu tiên vào năm 1995 tại thành phố Boulder của bang Colorado (Mỹ), tôi phải công chứng bản photocopy một văn bằng (tiếng Việt) để kèm vào hồ sơ gửi đến một trường ở bang khác. Khá bối rối cho một người nước ngoài mới đến. Nhưng khi hỏi một cô nhân viên của trường tôi đang học, cô cười: quá đơn giản. Tôi được chỉ đến một cô nhân viên ở phòng Giáo vụ. Cô này đối chiếu bản sao với bản chính (cả hai đều bằng tiếng Việt). Sau đó mở tủ ra lấy một con dấu công chứng (Notary Public) như một cái kim lớn, đập con dấu nổi vào bản photocopy, kèm theo chữ ký và dòng chữ "chứng nhận giống y bản chính". Toàn bộ mất 5 phút. Miễn phí.

Lần thứ hai vào năm 1996, thẻ tín dụng Citibank của tôi bị trừ mất 85 USD mà tôi không hề tiêu. Gọi điện đến Citibank, họ gửi đến một tờ cam kết (Affidavit) và thông báo sẽ hoàn lại 85 USD vào tài khoản, ngay khi nhận được cam kết là tôi không tiêu khoản tiền đó. Tôi mang bản cam kết ra chi nhánh ngân hàng ở bên kia đường. Một nhân viên ngân hàng yêu cầu tôi ký ngay trước mặt cô ta. Cô lấy trong tủ ra một con dấu, ký và đập dấu nổi với dòng chữ "xác nhận người này đã ký trước mặt công chứng viên".

Thêm một việc nữa, cô ghi vào nhật ký công chứng của mình: ngày... giờ... đã xác nhận chữ ký... cho ông... Chỉ mất 5 phút. Và cũng miễn phí.

Hỏi ra, tôi được biết các văn phòng đều có thể cử người làm công chứng viên. Thủ tục: cơ quan giới thiệu, qua một khóa tập huấn vài ngày về nghiệp vụ công chứng, tuyên thệ không gian dối, đăng ký chữ ký, sau đó được cấp bản hướng dẫn nghiệp vụ và con dấu nổi có ghi mã số công chứng viên. Hàng ngày họ vẫn làm công việc bình thường, khi có yêu cầu thì họ trở thành công chứng viên. Công chứng cho khách hàng của cơ quan mình thì miễn phí, cho khách vắng lai thì thu từ 3-5 USD lệ phí. Các con dấu nổi thể hiện rất rõ mã số công chứng viên. Nếu có gian lận, cơ quan điều tra sẽ lập tức tìm được cá nhân công chứng viên nào đã làm việc đó.

Lần thứ ba là tại Việt Nam vào năm 2000. Tôi phải công chứng bản dịch bằng lái nước ngoài ra tiếng Việt. Mang ra văn phòng công chứng xếp hàng. Phí dịch thuật là 90 ngàn đồng cho chiếc bằng lái chỉ bằng 3 ngón tay, với khoảng 30 từ thông dụng nhất (bắt buộc phải do dịch vụ ở đây dịch). Theo phiếu hẹn, ngày hôm sau quay lại nhận bản dịch và bắt đầu xếp hàng chờ công chứng. Chen lấn ở phòng công chứng. Chưa kể người tràn ra ngoài sân và ra vỉa hè. Trên các bàn công chứng, hồ sơ chất cao ngập đầu. Ai cũng nhấp nhòm nhìn vào, biết là còn lâu mới đến lượt mình nhưng chỉ lo hồ sơ của mình có thể thất lạc. Một nỗi lo khác là đến hết ngày mà chưa đến lượt mình thì lại cầm hồ sơ về để ngày mai đến lại. 3 giờ chiều, chuông điện thoại trên bàn reo, anh cán bộ công chứng nghe điện thoại của ai đó và trả lời "Chưa xong, 4 giờ chiều đến lấy". Một giờ sau, một anh chàng xuất hiện (có lẽ là cò). Anh cán bộ công chứng rút ra một xấp hồ sơ khoảng trên chục bộ, trao cho người mới đến với một từ ngắn gọn "xong". Anh cò biến đi nhanh chóng. Chỉ mất 1 phút.

Lần thứ tư, có lẽ không hẳn là công chứng. Tôi có một bản lý lịch tự khai với hàng chữ in sẵn: "Tôi cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai trái". Tuy nhiên vẫn phải lấy xác nhận của địa phương. Ra phường, sau một hồi ngồi chờ đợi, nhân viên Ủy ban Nhân dân phường đóng cho một con dấu quốc huy với hàng chữ "Chứng nhận anh ABC có hộ khẩu thường trú tại địa phương". Bộ hồ sơ của tôi đã có sẵn bản photocopy hộ khẩu có xác nhận sao y. Vậy xác nhận trên có nghĩa gì? Anh cán bộ phường hay tôi sẽ chịu trách nhiệm nếu trong bản lý lịch có gì sai? Có phải ta không thể làm được? Đến nay tôi vẫn không biết ở thành phố gần 200 ngàn dân nói trên có bao nhiêu người làm công chứng viên. Nhưng tôi đoán là con số đó cao hơn nhiều lần so với một thành phố hàng triệu dân ở ta. Xem những ví dụ trên, việc chứng thực một chữ ký, một bản sao... liệu có cần trình độ cao đến mức một cán bộ giáo vụ ở trường đại học hay một cán bộ ngân hàng không thể làm được? Hay không ai đáng tin cậy hơn những người ngồi trong văn phòng công chứng? Hay những câu xác nhận của phường như trên, tuy hết sức vô nghĩa nhưng vẫn là một thủ tục nhất thiết phải có? Xem ra công việc cải cách hành chính, có những điều hết sức đơn giản. Chỉ cần nhìn vào những gì thế giới đã làm và tự hỏi: điều họ đang làm có hợp lý không, hay điều ta đang làm có bất hợp lý không? Điều gì cản trở chúng ta không làm được như họ?

Nhà kinh tế, nhà báo Bùi Văn  
Boulder, Colorado, Hoa Kỳ  
(Ngày gửi: 13:54' 11/02/2007)

## MỘT SỐ GÓP Ý VỀ QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ

Xin nói về điều mắt thấy tai nghe tại xứ người. Tôi thấy ở bên Úc, người dân phải trả tiền lương cho Council (giống như UBND phường/xã) nơi mình ở. Vì vậy người dân thường đòi hỏi ở họ rất cao mà Council thì làm việc dưới áp lực là "phục vụ dân".

Nếu Việt Nam mình áp dụng phương cách này, không chừng nhà nước sẽ giảm được khoản ngân sách trả lương đáng kể. Khi có cuộc họp bàn về một vấn đề khiếu kiện hay chính sách của địa phương, Council họp để tìm cách giải quyết thì tất cả mọi người đều có quyền đến dự để nghe và xem Council làm việc thế nào? Đây cũng là một dạng công khai, minh bạch.

Mọi hoạt động diễn ra ở địa phương (làm đường, hội họp...) tất cả các hộ đều nhận được thông báo chi tiết. Ví dụ: họ thông báo sẽ làm đường tại khu vực nào đó, thông báo đến người dân về lý do, họ sẽ làm đường trong bao lâu và thời gian nào trong ngày. Và tất cả diễn ra đúng như được mô tả. Đó là một cách thể hiện tôn trọng người dân và sự cam kết trong làm việc cao độ. Người dân không cần đi họp tổ dân phố nhưng mọi việc diễn ra ở địa phương đều được cập nhật bằng các thông báo hoặc báo địa phương (phát miễn phí) Tất cả thụ tục giấy tờ, khi cần biết đến điều gì, người dân đều được hướng dẫn chi tiết, đến nơi đến chốn bằng nhiều hình thức và chủ yếu là các bản hướng dẫn.

Việt Nam ta tự hào là dân mình tỷ lệ biết đọc, biết viết cao thế nhưng người dân thường không được đọc hướng dẫn và nếu đọc, họ cũng không thể làm theo được vì hướng dẫn không đến nơi đến chốn. Từ đó, hình thành luôn thói quen không thèm đọc hướng dẫn vì thiếu lòng tin.

Việc giải quyết mọi thủ tục qua internet cũng cần nhiều đầu tư và có lẽ cũng cần thời gian dài để thuyết phục người dân theo phương cách này (trừ các doanh nghiệp và trí thức).

Ở bên đó, nếu bạn nộp hồ sơ bằng internet, mọi việc được giải quyết trong 24 giờ (nếu đơn giản) hoặc kéo dài đến 7 ngày (nếu phức tạp). Nếu bạn đi đến trực tiếp tại cơ quan nộp, mọi việc có khi kéo dài 1 tháng trở lên.

Như vậy người dân dĩ nhiên chọn con đường nộp hồ sơ online. Và các những nhiễu sẽ được hạn chế tối đa cũng như giảm được một hệ thống cổng kênh mà ít hiệu quả hiện tại.

Việc so sánh công tác quản lý ở 2 quốc gia giàu và nghèo nhiều khi là khập khiểng nhưng tôi thiết nghĩ: điều gì trong khả năng mình có thể giải quyết, thì không đợi đến giàu hay nghèo. Các cán bộ hiện làm việc tại các cấp chính quyền vẫn còn cái cảm giác mình ban phát ơn huệ cho người dân khi giải quyết 1 vấn đề người dân cần mà họ quên rằng họ đang ăn lương từ tiền thuế của nhân dân.

Quan niệm phong kiến vẫn tồn tại trong tâm trí của những người tự hào “đầy tớ của nhân dân”. Chừng nào quan niệm này còn tồn tại, nền hành chính xin-cho vẫn tiếp tục “hành” dân.

Văn Cung, Melbourne, Úc

E-mail: hbao3632@yahoo.com

Melbourne Email: dccd8@yahoo.com

(Ngày gửi: 17:36' 05/02/2007)

## TÔI ĐI XÉT XE MÁY

Hôm rồi đi mua xe, hỏi cửa hàng khi nào có bảng số, họ bảo hôm nay mua ngày mai hoặc ngày kia là có bảng số, tôi ngạc nhiên thốt lên: “bây giờ làm nhanh quá”; anh chàng bán xe trả lời: “hổng làm nhanh lấy gì ăn!...” Tôi mừng quá, bụng bảo dạ: chẳng bỏ hơn hẳn mười năm trước, nghe khoái ghê!

Vậy làm sao được nhanh vậy? tôi hỏi; anh chàng trả lời: với loại xe của cô trả thêm 3 triệu nữa giao cho dịch vụ thì nhanh ngay thôi mà!

Ừ có dịch vụ cũng hay, mà tiền dịch vụ sao mắc quá vậy?

Dạ 3 triệu bao gồm cả tiền đóng thuế chức bạ, bảo hiểm và các phí khác nữa, tôi vẫn còn thắc mắc trong lòng nhưng vì không thể mất thì giờ chen lấn nổi nên ừ luôn, cửa hàng đưa giấy hẹn ngày mốt đi đến địa chỉ trên giấy còn mở ngoặc quán cà phê đầu ngõ gặp Anh Muội có cả số điện thoại di động nữa; họ sẽ lo cho cô.

Đúng giờ hẹn tôi có mặt gặp Anh Muội và được nhìn thấy bộ hồ sơ của mình, trong đó phí chức bạ là 1.560 ngàn đồng, phí bảo hiểm: 60 ngàn. Anh Muội bảo tôi: Cô cứ cầm hồ sơ này vô nộp ở trong bàn ngoài và cầm 1 triệu này lên lầu để đóng lệ phí, vì hôm nay tụi tui không vô được, có kiểm tra trong nội bộ.

À thì ra đây cũng là một loại cò được liên kết từ cửa hàng bán xe và nó đến đầu nữa mời các bạn bước tiếp theo tôi vào bên trong trụ sở công an.

Thật ngạc nhiên so với hơn 10 năm trước mọi công việc diễn tiến: rất nhanh chóng và lịch sự, quá trình xét xe diễn ra rất nhanh vì không phải tháo gỡ bộ phận gì trên chiếc xe như hồi trước, tôi thắc mắc với một bạn trẻ kế bên thì được trả lời đã trả trước cho "dịch vụ" 50 ngàn rồi với lại bây giờ toàn xe mới sản xuất đầu có xe lụi, xe "Miên" như hồi trước đầu mà lo, tôi gạt đầu lý thú thầm nghĩ mình dốt thông tin thật! Hồ sơ được xem xét nhanh chóng vì đã được Anh Muội chuẩn bị trước; ký tên cầm hồ sơ lên lầu để nộp lệ phí, đang còn ngơ ngác với hàng loạt bản hướng dẫn thì Anh Muội cũng vào được chỗ xét xe, lấy hồ sơ từ trên tay tôi, anh ta đưa ngay hồ sơ của tôi vào cửa đóng lệ phí xong, ở cửa này gọi tên, tôi cầm hồ sơ qua cửa quận 3 nộp ngồi chờ và quan sát: dàn máy vi tính màn hình phẳng hiện đại kèm bản hướng dẫn cách sử dụng con chuột nhấp vào màn hình trắng để chọn biển số ngẫu nhiên: cái này gọi là điện tử hóa hành chính đây, hạn chế được việc mua bán số đẹp một cách gần như công khai trước đây; Phần khởi niềm vui chờ đợi và quan sát tiếp! hai vợ chồng Anh Chị nọ rà chuột và nhấp một cái bất kỳ trên khoảng trắng của màn hình, may mắn được một dải số rất đẹp, năm phút sau họ ra về trên tay cầm bản số mới và giấy hẹn ngày lấy giấy chứng nhận, họ vui như hội, tôi cũng vậy! Đến phiên tôi cũng thế, vai trò của Anh Muội đến đây đã hết.

Những cải cách hành chính trong việc xét, cấp biển số cho nhân dân đã điện tử hóa hạn chế được nhiều tiêu cực trong việc cò kéo, sách nhiễu quần chúng so với mười mấy năm về trước thiệt là sướng, nhanh chóng lắm không phải mất cả ngày nắng nữa chịu cực chịu khổ đi lại nhiều lần để sửa chữa vài lỗi nhỏ trong hồ sơ, muốn biển số đẹp cỡ nào đều có giá của nó..., nhiều lời khen được thốt lên từ những người dân lớn tuổi.

Nhưng tôi vẫn còn nhận thấy sự trà trộn, bát nháo của mấy tay cò dịch vụ diễn ra trong khu vực hành chính của cơ quan công an!

Bây giờ muốn lấy 4 số trùng thì cũng có giá phải trên 2 triệu, nhưng mấy tay cò giấy cò xe cũng bảo trước khó lấy lắm và thường từ chối dịch vụ này, chỉ gặp tay chơi máu me với số má thì mới thực hiện. Như vậy dù đã có cải cách hành chính các khâu làm việc có khoa học hơn nhưng nạn cò dịch vụ tự phát vẫn làm cho người dân mất nhiều chi phí hơn ví dụ như loại xe của tôi trong 3 triệu đó thì tôi đã phải trả cho cò tới 380 ngàn (gần bằng nửa tháng lương của công nhân bình thường!), nhìn chung tình trạng ở những nơi này còn có nhiều sự lộn xộn làm xấu đi bộ mặt của nơi công quyền.

Tôi đề nghị giải pháp: vì đa số người dân có nhu cầu được mất ít nhất thời gian trong việc phải đi lại nhiều lần cho việc xét xe, nhận bản số, còn cơ quan công an thì không phải xem xét nhiều hồ sơ giấy tờ rồi lại phải hướng dẫn, yêu cầu chỉnh sửa đủ thứ, vậy hãy thỏa mãn nhu cầu của

họ bằng cách xã hội hóa dịch vụ “cò tự phát” thiết lập hẳn một bộ phận chuyên trách (trung tâm hoặc công ty) dịch vụ bắt đầu từ chỗ cửa hàng bán xe đến cơ quan công an, mỗi hồ sơ người dân chỉ cần trả thêm 100 ngàn trừ các khoảng thuế phải đóng cho mỗi loại xe (cửa hàng phải có bản niêm yết giá thuế phải đóng cho từng loại xe) ai cần thuê dịch vụ lo thủ tục thì chỉ trả thêm 100 ngàn và hẹn ngày đi xét xe lấy bản số (cũng bằng thời gian hoặc nhanh hơn hiện nay nếu được điện tử hóa), hồ sơ đó được cửa hàng chuyển thẳng đến bộ phận dịch vụ hoàn tất các khoảng thuế. Đến ngày hẹn, trước khi chủ xe vào cơ quan công an thì đến bàn của bộ phận dịch vụ lấy thẻ xét xe theo tên, thứ tự và được hướng dẫn đi từ cửa nào đến cửa nào là hoàn tất.

Tôi nghĩ đây là giải pháp đơn giản của dịch vụ hỗ trợ cho cơ quan hành chính công hoạt động nhanh, chính xác xuyên suốt trong quá trình cấp phát biển số và nhiều ngành khác. Vấn đề nhân sự thạo việc thì hãy sử dụng ngay những người như Anh Muội đưa họ vào hoạt động dịch vụ hợp pháp có bài bản hơn, không còn có cảnh chèo kéo mất trật tự nữa.

Anh Thi  
Thành phố Hồ Chí Minh  
(Ngày gửi: 17:18' 05/02/2007)

## **“HÀNH CHÍNH” LÀ NGƯỜI THỪA HÀNH CÔNG VỤ PHẢI PHỤC VỤ NHÂN DÂN**

Tôi rất vui mừng khi được đọc diễn đàn góp ý về việc cải cách hành chính trong bộ máy hiện nay của nước ta.

Chúng ta nhìn lại chặng đường lịch sử của dân tộc ta đã trải qua cuộc chiến tranh khốc liệt, dân tộc ta hầu như chưa có thời gian nào để xây dựng, củng cố, phát triển như hiện nay. Do vậy điều đầu tiên mà tôi muốn nói là đất nước ta có sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không là chính chúng ta phải nỗ lực xây dựng lên, nền hành chính của chúng ta phải cải cách lại, phải sẵn sàng hy sinh bỏ quan niệm cũ về thành tích đóng góp bảo vệ đất nước được chiếu cố đứng vào bộ máy của chính quyền mà không chú trọng đến trình độ năng lực chuyên môn của họ.

Chúng ta không thể nào cứ chấp nhận những chuyện xảy ra thường xuyên qua sự phàn nàn của người dân đối với bộ máy hành chính mà ý nghĩa của nó là “Hành dân là chính” thực tế quan niệm này đã dẫn hình thành trong tư tưởng của người dân khi có việc phải đến các cơ quan nhà nước.

Do vậy theo thiếu ý của tôi thiết tha đề nghị Thủ tướng phải làm rõ ý nghĩa của từ “Hành chính” là người thừa hành phục vụ nhân dân phải liêm khiết, chí công, vô tư. Trong điều kiện hiện nay đã đến lúc đội ngũ cán bộ công chức trong bộ máy phải được chuẩn hóa, phải được trau dồi trong một môi trường giáo dục hiện đại về kỹ năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

Biện pháp mà tôi đặt ra là chúng ta phải chọn mặt gửi vàng bằng cách khách quan, dân chủ trong việc thi tuyển để chọn người có tài, đức vào bộ máy hành chính, từ Trung ương đến địa phương.

Hiện nay theo tôi được biết chúng ta có Học viện hành chính quốc gia đào tạo con người về tổ chức hành chính nhưng như thế chưa đủ cần phải cải tổ, hệ thống phải chuyên nghiệp và hiện đại hơn, đội ngũ các thầy, cô giáo cũng phải được kiểm tra, sát hạch để có đầy đủ năng lực truyền đạt kiến thức nghề nghiệp cũng như có đủ phẩm chất, đạo đức để truyền thụ cho sinh viên khi ra trường là người vừa có tài vừa có đức...



Điều này các nước trên Thế giới đã áp dụng, chúng ta cũng phải nhìn nhận sự thật mà cải tổ... cho việc cải cách thành công tốt đẹp.

Bùi Đức Thanh,  
18/2 Phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
(Ngày gửi: 08:37' 4/2/2007)

## **ĐỐI TƯỢNG MÀ NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ BỊ CẮT ĐI QUYỀN LỰC GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN**

Cải cách hành chính gắn với hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả điều hành bộ máy phục vụ nhân dân, chủ đạo vận hành là những người, cán bộ thực thi và vận hành bộ máy đó và hệ thống các luật, nghị định quy định và bảo đảm cho quá trình vận hành đó.

Hệ thống chính trị của nhà nước ta do Đảng Lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ nhưng về thứ 3 trong mệnh đề này chúng ta đang xem nhẹ và không được thực thi một cách thấu đáo, thế là đối tượng mà nhà nước phục vụ bị cắt đi quyền lực giám sát và phản biện, điều này cần phải sửa đổi và chỉnh lý.

Nhưng trước hết phải bàn đến đầu vào và phẩm chất cán bộ, công chức.

- Công chức phải đủ năng lực và trình độ tiếp thu cái mới bao gồm cả trình độ chuyên môn và công nghệ thông tin để từng bước hình thành chính phủ điện tử, điều này cho phép tiết kiệm biên chế và chi phí cho bộ máy rất lớn. Mạnh dạn rà soát biên chế và năng lực Cán bộ và luôn tổ chức thi tuyển đánh giá trình độ Cán bộ một cách nghiêm túc bài bản do một hội đồng đánh giá tuyển chọn nghiêm túc và độc lập, có chuyên môn.

- Bảo đảm từng bước thu nhập cho cán bộ để họ công tâm và làm hết trách nhiệm. Nên tham khảo Singapore về vấn đề này.

Liên tục gây động lực để Cán bộ rèn luyện và tự nâng cao trình độ thông qua các cuộc thi tuyển và sàng lọc Cán bộ, nếu trong 2 năm tổ chức thi đánh giá lại không đạt trình độ yêu cầu thì buộc rời khỏi vị trí công tác và chuyển sang nhận nhiệm vụ và vị trí khác thấp hơn.

Mạnh dạn tổ chức thi tuyển vào các chức danh như Đà Nẵng đã làm. Tạo những kênh thông tin rộng rãi, công khai để người dân phản hồi và tố cáo những cán bộ, công chức những nhiễu nhưng phải có cơ chế, chế tài để bảo vệ Cán bộ tốt.

Lê Thập  
155 Trần Phú, Hà Nội  
E-mail: lethap77@gmail.com  
(Ngày gửi: 08:27' 4/2/2007)

## VỀ CƠ CHẾ BẦU CỬ CHO BỘ MÁY HÀNH CHÍNH CẤP PHƯỜNG XÃ VÀ QUẬN HUYỆN

Hưởng ứng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 của Chính phủ, tôi xin được đóng góp một ý kiến ở góc độ cá nhân về bộ máy hành chính cấp phường xã và quận huyện của Việt Nam.

Đây là những cấp thấp nhất song rất quan trọng vì các công chức trong bộ máy hành chính này là những người gần gũi và nắm vững đời sống của nhân dân cũng như các điều kiện tự nhiên và xã hội của địa phương.

Đây chính là khâu mấu chốt, là mối liên kết trực tiếp giữa người dân với bộ máy công quyền. Chính vì thế mà khâu này nhỏ nhưng lại là cổng kết nối thông tin lớn và quan trọng nhất giữa chính phủ và người dân. Đây chính là nơi chứng kiến ngay lập tức những tác dụng và phản hồi của các chính sách nhà nước đối với người dân và cũng là nơi chuyển các thông tin, nhu cầu và nguyện vọng của người dân tới chính quyền trung ương. Có thể ví khâu này là những đầu mút dây thần kinh của thệ thống thần kinh mà trung tâm chính là bộ máy chính quyền trung ương. Đây là nơi đảm bảo sự lưu thông của các tín hiệu hướng tâm và ly tâm với hệ thần kinh trung ương.

Vậy nên sự vận hành trơn tru của khâu này đóng vai trò quan trọng của toàn bộ hệ thống hành chính. Để tối ưu sự vận hành này, bộ máy hành chính cấp cơ sở cần hiểu rõ người dân và nắm vững các chính sách và chủ trương của nhà nước.

***Muốn hiểu thấu đáo người dân địa phương và đời sống của họ, các công chức trong bộ máy cơ sở này cần phải là người sống trong môi trường đó, sinh hoạt với người dân ở đó và gắn liền quyền lợi của mình với quyền lợi của cộng đồng.***

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Thang Văn Phúc, năm 2007 sẽ cho thí điểm cơ chế người dân trực tiếp bầu chủ tịch xã. Tôi hoàn toàn ủng hộ chủ trương này của chính phủ vì thông qua cơ chế này, người dân có thể chọn ra người đại diện thích hợp nhất, đại diện cho quyền lợi của họ cũng như quyền lợi chung của quốc gia. Đây chắc chắn sẽ là người được dân địa phương biết rõ và gần gũi nhất. Ngược lại, người này cũng nắm được nhu cầu và nguyện vọng của cộng đồng mà chính anh ta là một thành viên.

Thực ra, cơ chế bầu cử này không hề xa lạ với người dân Việt Nam vì đó chính là truyền thống ngàn năm của làng xã Việt Nam. Chính truyền thống này đã góp phần làm cho cơ cấu làng xã của Việt Nam có độ bền chặt và dẻo dai để vượt qua những thăng trầm của lịch sử. Cổ máy hành chính của làng xã truyền thống Việt Nam gọn nhẹ mà hoạt động rất hiệu quả, đảm bảo duy trì một cộng đồng xã hội khá lớn chặt chẽ và bền vững trước thiên tai, địch họa và các tệ nạn xã hội.

Cổ máy hành chính cổ truyền này được thiết lập bởi một cơ chế bầu cử từ những người dân làng, các Đình của làng. Trong đó Hội đồng Kỳ mục (Kỳ dịch) được xem như Hội đồng nhân dân và cổ máy Lý dịch có chức năng như Ủy ban nhân dân được bầu ra từ dân hàng xã (dân chính cư). Lý trưởng là người có cương vị tương đương với Chủ tịch xã hoặc phường hiện nay, là người đứng đầu một làng theo nhiệm kỳ vài năm do dân làng bầu ra và được phê chuẩn của cấp hành chính cao hơn. Người ra ứng cử Lý trưởng phải được Hội đồng Kỳ mục chấp thuận. Hội đồng này của làng Việt truyền thống là những người có chức sắc, phẩm tước trong làng và phải có học (chí ít cũng phải đọc thông viết thạo). Người làng muốn trở thành thành viên của hội đồng danh dự này thì phải đạt một số tiêu chuẩn nhất định do làng đề ra, căn cứ theo Hướng ước (luật lệ) của làng, và phải được chấp thuận của toàn bộ dân làng. Cơ chế này được nhà dân tộc học Nguyễn Tử Chi, người đầu tiên gọi đích danh cơ chế này là “dân chủ làng xã”.

Lý trưởng là người chịu trách nhiệm về sự vận hành của cộng đồng làng xã và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan hành chính trung ương đề ra. Sau khi đắc cử, Lý trưởng được phép chọn ra từ dân làng các chức vị của bộ máy hành chính (dưới sự chấp thuận của Hội đồng Kỳ mục), được gọi là Lý dịch, bao gồm: Phó lý, có nhiệm vụ hỗ trợ và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Lý trưởng và có thể thay mặt Lý trưởng; Hương trưởng, là người trực tiếp triển khai, điều hành và giám sát các việc công của làng; và Xã tuần, có trách nhiệm đảm bảo trật tự an ninh của cả làng. Ở các làng lớn và trù phú còn có thêm một số vị trí hành chính khác nữa nhằm hỗ trợ thêm cho công việc bề bộn của làng. Tất cả các cương vị của bộ máy hành chính truyền thống này hoàn toàn không có tính cha truyền con nối.

Trong các giai đoạn Bắc thuộc, cỗ máy cai trị quân chủ của Trung Quốc đã không bao giờ can thiệp được trực tiếp vào cộng đồng làng xã thuần Việt này và đành phải chấp nhận làng xã như một đơn vị hành chính nhỏ nhất chứ không phải là mỗi người dân. Toàn bộ việc nội bộ làng xã đều phải nhường lại cho cỗ máy quản lý cổ truyền này của người Việt. Mọi thông tin từ nhà nước quân chủ tập quyền xuống đến người dân và ngược lại đều thông qua kênh xử lý của bộ máy hành chính cấp cơ sở này. Phương thức tổ chức và vận hành này tồn tại mãi đến tận cuối thời Nguyễn (khoảng giữa thế kỷ XX).

Đến thời kỳ Pháp thuộc, đã có một số cải cách trong bộ máy hành chính làng xã nhằm tăng cường khả năng khai thác và bóc lột thuộc địa, song không thành. Pháp cũng đành chấp nhận cách quản lý truyền thống này của làng xã, song lại can thiệp bằng cách bổ nhiệm và áp đặt các vị trí chức năng trong cỗ máy hành chính này. Kết quả là người dân bị bóc lột cùng kiệt, gây ra bất bình xã hội vì những người đứng đầu làng xã không đại diện cho lợi ích của dân làng. Nhiều Lý trưởng được bổ nhiệm thời kỳ này đã một mặt giúp chính quyền thuộc địa khai thác và bóc lột người dân làng, mặt khác tranh thủ vơ vét cho riêng mình và cho những người thân. Những bất công âm ỷ của nhân dân đã bùng lên và góp phần tạo nên thành công của Cách mạng Tháng 8 năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ những giá trị truyền thống có thể được gọi là vốn xã hội này, chúng ta thấy cơ chế trực tiếp bầu chủ tịch xã hay phường là một chủ trương hoàn toàn hợp lý và phù hợp với truyền thống văn hóa xã hội Việt Nam. Người được bầu ra sẽ là người thuộc về cộng đồng xã hội này, là người đại diện cho quyền lợi của cộng đồng mà trong đó có cả quyền lợi của anh/chị ta. Vì sống ngay trong cộng đồng này nên người đó sẽ nắm được các nhu cầu, tâm tư nguyện vọng, các điểm yếu và mạnh của cộng đồng để phát huy. Và lại, do được bầu ra từ cộng đồng đó nên những người dân sẽ biết rõ về tư cách và phẩm chất của thành viên ứng cử này.

Đối với Hội đồng nhân dân cũng vậy. Các thành viên của Hội đồng nhân dân sẽ được người dân bầu ra từ địa phương. Đây chính là hội đồng cố vấn cho Chủ tịch ủy ban phường hoặc xã, đồng thời có quyền phế truất (được nhà nước phê chuẩn) người chủ tịch này nếu mắc sai phạm. Hội đồng nhân dân này sẽ không phải là những người chuyên trách mà chỉ là những công dân bình thường, có công ăn việc làm riêng và chỉ tham gia hoạt động của hội đồng thường kỳ. Thành phần của hội đồng sẽ rất phong phú về tuổi tác và tầng lớp xã hội được tín nhiệm bầu ra. Như vậy cỗ máy hành chính phường xã sẽ không khác nhiều so với hiện nay, chỉ khác ở cơ chế bầu cử và phương thức vận hành.

Đứng đầu bộ máy hành chính cơ sở này sẽ là Chủ tịch Ủy ban (dân cử được Hội đồng nhân dân chấp thuận và được nhà nước phê chuẩn). Bộ máy hành chính này vận hành dưới sự cố vấn và giám sát của Hội đồng nhân dân mà các thành viên do dân trực tiếp bầu ra. Trong cỗ máy này sẽ không có vị trí Xã tuần nữa, vì đã có các cơ quan chuyên trách của nhà nước. Lương của các công chức trong bộ máy hành chính (Ủy ban nhân dân) sẽ trích thẳng theo phần trăm từ thuế thu được của người dân cư trú trên địa bàn đó. Như vậy tầm cỡ và quy mô (số người) của bộ máy hành chính này sẽ tùy theo mức độ dân cư và yêu cầu công việc của địa phương đó.

Các đại biểu của Hội đồng nhân dân là những công dân danh dự của cộng đồng, không ăn lương mà chỉ hưởng phụ cấp trích từ quỹ phường xã ra. Những người này không làm việc công thường xuyên, không hưởng lương ngân sách vì họ có nghề nghiệp và công việc riêng. Hội đồng sẽ nhóm họp định kỳ và triệu tập theo nhu cầu vụ việc. Vận hành của bộ máy hành chính tuân theo hiến pháp và pháp luật.

Mô hình này có thể áp dụng đến cấp quận huyện. Có điều, đến cấp này, những người ra ứng cử phải kê khai tài sản và khi ra lãnh nhiệm thì phải công khai kế hoạch tài chính cả năm của quận huyện, ngoài khoản đóng vào ngân sách nhà nước. Các Chủ tịch ủy ban cấp quận huyện có quyền lựa chọn các Phó chủ tịch theo sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân. Các Chủ tịch và Phó chủ tịch quận huyện là những người có quyền ra ứng cử Chủ tịch ủy ban cấp tỉnh thành và được bổ nhiệm và các vị trí khác ở cấp này. Cơ cấu lựa chọn thông qua bầu cử không có gì khác, song số lượng các thành viên trong Hội đồng nhân dân sẽ tương ứng với số phường xã của quận huyện đó và số thành viên phải đồng đều giữa các phường xã với nhau. Các đại biểu của Hội đồng nhân dân cấp quận huyện được lựa chọn hoặc đề cử từ các đại biểu của Hội đồng nhân dân cấp phường xã, hoặc phải được sự chấp thuận và tiến cử của hội đồng cấp cơ sở này.

Hội đồng này cũng không hưởng lương ngân sách mà chỉ hưởng phụ cấp theo các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, được trích thẳng từ ngân quỹ của quận huyện. Lương của các công chức Ủy ban cũng được chính một phần (theo quy định của nhà nước) từ ngân sách quận, thu được từ thuế quận huyện, sau khi đóng vào ngân sách nhà nước. Các dự án đầu tư và phát triển của quận huyện, trước khi được nhà nước phê duyệt, phải được sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp quận huyện. Lên đến cấp tỉnh thành, quy chế và phương thức vận hành có thể áp dụng giống như ở cấp quận huyện, song có sự điều tiết của cơ quan Đảng. Các đại biểu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thành phải do các hội đồng nhân dân cấp quận huyện đề cử, còn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành sẽ được bầu từ các Chủ tịch ủy ban cấp quận huyện, là những người đã có kinh nghiệm quản lý hành chính và đã thể hiện năng lực của mình qua cấp quận huyện. Các Phó Chủ tịch được Chủ tịch lựa chọn trong số các chủ tịch hoặc phó chủ tịch cấp thấp hơn và được chính phủ phê chuẩn. Các Chủ tịch và Phó chủ tịch cấp tỉnh thành sẽ phải theo các lớp bồi dưỡng về chính trị để sau này ra ứng cử hoặc được bổ nhiệm vào các vị trí trọng trách trong các cơ quan của Đảng và chính phủ. Đây chính là nguồn cán bộ để sau khi được đào tạo về chính trị, sẽ đảm nhiệm các trọng trách của cơ quan chính phủ.

Các mô hình và cơ cấu tuyển chọn này cũng có thể áp dụng cho cơ quan ban ngành của các Bộ, trừ Công an và Quốc phòng. Nhân viên, công chức, những người lính và sĩ quan của các Bộ này cần phải có một trình độ chính trị tối thiểu, phải được giáo dục tốt về tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc theo các tiêu chuẩn do Đảng và Nhà nước đề ra. Ở đây không tồn tại Hội đồng các cấp nữa vì đã có các hội đồng chuyên ngành như Hội đồng khoa học chẳng hạn. Những người lãnh đạo cũng ứng cử và được bầu từ các cơ quan cấp cơ sở như trên. Đến các cấp Cục, Vụ và Viện, các Trưởng và Phó sẽ là những người được bồi dưỡng chính trị để làm nguồn cán bộ sau này ra ứng cử hoặc được bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt trong các cơ quan của Đảng và Bộ. Các Trưởng và Phó ở cấp này sẽ là những người ứng cử chức vị Thứ và Bộ trưởng cũng như các vị trí khác trong cơ quan Đảng ở cấp Bộ.

Theo cơ chế tuyển chọn này, các cơ quan tối cao của Đảng và Chính phủ sẽ đảm bảo một đội ngũ có năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm thực tế, sau khi được đào tạo và bổ túc các kiến thức về chính trị, hành chính, kinh tế và xã hội ở trình độ cao.

Mô hình này được rút ra từ các giá trị văn hóa xã hội truyền thống để áp dụng vào bối cảnh và thực trạng cơ cấu hành chính của Việt Nam hiện nay. Thực tế cho thấy là mỗi quốc gia đều có những đặc điểm địa lý chính trị và lịch sử văn hóa xã hội khác nhau, cho nên các mô hình quản lý nhà nước rất khác nhau, mặc dù có nhiều điểm tương đồng. Bên cạnh đó, mỗi giai đoạn lịch sử lại có tính chất đặc thù riêng nên cần tìm ra các mô hình thích hợp. Đó chính là cơ sở để tác giả đưa ra đề xuất này.

Tuy nhiên trước khi áp dụng, cần phải nghiên cứu kỹ và phải đưa ra được một khung pháp lý phù hợp cho mô hình này nhằm đảm bảo sự vận hành hiệu quả và có hiệu suất cao nhất. Ví dụ như mỗi nhiệm kỳ là bao nhiêu năm, mỗi cương vị được tái cử nhiều nhất là mấy nhiệm kỳ, hay tuổi ra ứng cử đối với các vị trí khác nhau là bao nhiêu. Bên cạnh đó cũng phải có các tiêu chuẩn cụ thể về trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn và xã hội cho từng vị trí. Các vị trí nhân viên hành chính và chuyên môn trong cơ chế này cũng phải được tuyển chọn căn cứ vào các tiêu chí về trình độ văn hóa xã hội, chuyên môn và thông qua các cuộc thi tuyển.

Trên đây là một vài ý tưởng còn ở mức độ sơ khởi và là ý kiến chủ quan nên không tránh khỏi những thiếu sót do góc nhìn còn hạn hẹp. Vậy nếu có gì còn khiếm khuyết, kính mong độc giả lượng thứ. Viết ra những dòng này, tác giả không mong muốn gì hơn ngoài ước nguyện đóng góp chút kiến thức nhỏ nhoi vào công cuộc xây dựng đất nước, nhằm cùng đưa Việt Nam trở nên vẻ vang và đến một ngày nào đó có thể sánh vai được với các cường quốc năm châu mà thôi. Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của quý vị độc giả.

Bùi Kiến Quốc

Kiến trúc sư Thạc sĩ khoa học chuyên ngành Đô thị  
Nghiên cứu sinh tại Viện nghiên cứu Đô thị Paris  
(Institut d'Urbanisme de Paris) Cộng hòa Pháp  
(Ngày gửi: 11:05' 30/01/2007)

## **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ PHẢI CẢI CÁCH CƠ CHẾ ĐỂ RA HÀNH CHÍNH**

Nói đến hành chính tức là nói đến các trình tự, quy định, cách thức, lề lối, văn bản, giấy tờ thủ tục, con dấu, quyền hạn, thẩm quyền, từ Trung ương đến các doanh nghiệp, tổ chức đơn vị cơ sở... do Nhà nước thực hiện thông qua các chủ trương và đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam. Và do cán bộ công chức Nhà nước đảm nhiệm. Phải chăng công tác hành chính của ta từ trước đến nay vẫn đang còn "bất cập" để rồi phải "cải cách"?

Tất nhiên ở mỗi giai đoạn lịch sử, chúng ta cần phải có một nền hành chính thiết thực để xây dựng và bảo vệ đất nước. Nay trong xu thế hòa nhập quốc tế, trình độ dân trí cao, khoa học kỹ thuật đã len lỏi vào khắp ngõ đường thôn xóm của toàn thể đất nước Việt Nam. Việc bổ sung cập nhật kịp thời để tương xứng với đòi hỏi của sự phát triển đất nước, xã hội là tất yếu. Trong bối cảnh đó ta cần phải phân biệt rõ nền hành chính từ trước đến giờ không phù hợp ở những điểm nào? Ảnh hưởng ra làm sao? Còn cần bổ sung cập nhật ở những điểm gì? Cần đem ra toàn dân góp? Thấy, hành chính không tách rời ra khỏi ba yếu tố Hành pháp - Tư pháp - Lập pháp. Mà Hành pháp - Tư pháp - Lập pháp thể hiện quyền lực và biện pháp của một hình thái chế độ chính trị xã hội. Nó thể hiện bản chất thống trị và lãnh đạo, đó là cơ chế! Mọi cơ chế bắt nguồn từ sự chủ quan của một chủ thể nhằm tác động vào khách thể, mà mục tiêu không ngoài ổn định trật tự xã hội, phát triển kinh tế văn hóa giáo dục, sinh hoạt, giải trí cộng đồng cùng các phúc lợi tập thể khác. Nói nôm na là vì dân, vì nước - Dân giàu, xã hội công bằng và văn minh.

Thế nhưng trong suốt nhiều năm qua, ta đã thực hiện các cơ chế hành chính đó không mang lại được kết quả như mong đợi, thậm chí còn có nhiều chệch mảng. Điều đó đã tạo ra sự mất lòng tin ở quần chúng - nhân dân.

Chúng ta thừa nhận nền kinh tế XHCN, trước mắt là kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước ở cấp vĩ mô. Tất cả các thành phần kinh tế, kể cả nước ngoài đều tuân thủ luật hiện hành. Nền hành chính của ta đang áp dụng hiện nay vẫn mang tính bao cấp, nặng hình thức, mang vẻ dáng vẻ chính trị, răn đe, mệnh lệnh, bắt buộc. Trong khi theo nghĩa của hành chính thì nó là các phương thức để các thành phần trong xã hội theo đó mà tuân thủ, qua nghĩa vụ và quyền lợi, bình đẳng cùng góp sức làm ăn, xây dựng, quan hệ. Muốn vậy, việc trước tiên là phải giải thích rõ các khái niệm về hành chính: "... Là xin cho, bị bắt buộc phải tuân theo phải thực hiện? Hay là bình đẳng theo nghĩa vụ và quyền lợi? Cán bộ công chức làm công tác hành chính chỉ là làm công? Hành chính là phương tiện để phát triển xã hội, để công dân tuân thủ luật? Nó thể hiện sự văn minh, công bằng, dân chủ? Nó thể hiện sự trong sáng, lành mạnh của một chế độ? Nó thể hiện uy tín trong quan hệ quốc tế? Nó thể hiện tính ưu việt của Hiến pháp và Pháp luật? ..."

Khi khái niệm đã được cắt nghĩa rồi thì việc sửa lại luật hành chính cho phù hợp với nền kinh tế thị trường (không còn xa rời thực tiễn, mang tính bao cấp, quyền lực) là vấn đề không phải phức tạp lắm.

Vấn đề đáng quan tâm đó là con người thay mặt Nhà nước để trực tiếp áp dụng Luật hành chính đối với các khách thể, quần chúng nhân dân, nhằm mục đích xây dựng đất nước. Tránh để cho cơ chế hành chính làm trì trệ guồng máy đang quay của xã hội. Tránh để cho cơ chế hành chính làm ách tắc guồng máy kinh tế của đất nước. Tránh để cơ chế hành chính tạo ra những cán bộ – công chức những nhiều, lợi dụng sơ hở làm việc sai quấy không đúng như hiến pháp nước CHXHCNVN.

Hai mặt tất yếu của vấn đề hành chính đó là: - Luật hành chính. - Con người trực tiếp áp dụng và thực thi hành chính. Nếu luật hành chính dù có hoàn chỉnh, sát với thực tế và đơn giản hóa đến đâu đi nữa mà yếu tố chính vẫn là con người mà thôi.

Xưa nay, trong mọi khâu hành chính từ phức tạp đến giản đơn đều do ta chọn lựa cán bộ theo đúng tiêu chuẩn "Phẩm chất, đạo đức, tinh thần cách mạng, yêu nước, thương dân" Theo quan điểm "tất cả vì dân", "nhà nước quản lý dân làm chủ"... nghĩa là không thể có những con người thiếu tiêu chuẩn vào đó mà gánh vác trọng trách. Vậy kết quả của họ được đúc kết qua nhiều năm bằng những gì mà nhân dân ta đang đau lòng nhức nhối, mất lòng tin, nghi ngờ! Nói đến đây thì phải nói đến các biện pháp để răn dạy cán bộ công chức - mà điều đó lại đòi hỏi cơ chế công khai dân chủ (thực sự chỉ có trên khẩu hiệu). Đơn cử bằng việc một người thấp cổ bé họng, phản ánh một cán bộ công chức tiêu cực thì chẳng có ai nghe cả, người cán bộ đó thì càng ngày càng lộng hành hơn, người dân kia thì bị trù dập đủ cách cả. Đây cũng là một trong các lý do không dân chủ, không công khai, bao che bảo thủ, bè phái. Thử hỏi còn có người dân nào tin vào luật lệ nữa. Một khi đã nghi ngờ, mất lòng tin, thì sẽ chỉ sống bằng mặt chứ không bằng lòng, không đem hết sức mình ra cống hiến cho xã hội.

Trong luật hành chính chúng ta vẫn có nói đến dân chủ, bình đẳng công khai song chúng ta vẫn có cái biện minh cho việc nửa đóng nửa mở. Đó là việc bao che trong cơ chế hành chính để rồi hơn 90% người có tội là cán bộ công chức từ Trung ương đến địa phương. Khi đổ bể ra có trường hợp thiệt hại đến hàng chục ngàn tỷ đồng? Và vô số tội phạm khác, dưới mọi hình thức đều là kẻ có quyền - chức cả. Thử hỏi dân có biết không? Xin thưa biết. Nhưng do cơ chế hành chính xưa nay đã thủ tiêu tính dân chủ, tính đấu tranh, tính xây dựng. Hậu quả toàn xã hội "Mạnh được, yếu thua", "Xấu tốt, lẫn lộn" "Đảng viên thoái hóa, quần chúng phần nọ" "Người người đua nhau sống bằng mặt chớ không bằng lòng". Còn tiếp tục ảnh hưởng đến thế hệ mai sau!

Đúng như Bác Hồ đã dự đoán "Đánh giặc ngoại xâm đã khó nhưng bảo vệ và xây dựng đất nước còn khó hơn nhiều" "Không sợ thiếu mà chỉ sợ không công bằng". Cái cơ chế hành chính mà lẽ ra cán bộ công chức phải vô tư trong sáng phục vụ nhân dân thì lại đè nhân dân ra hành là chính.

Xưa nay, chúng ta cũng sai phạm trong việc cân nhắc, tuyển chọn nhân sự trong các cơ quan công quyền. Từ Trung ương đến địa phương, ở đâu dây mơ, dây má, chẳng chịt con cháu dẫu

rẻ, thân quen đan xen lẫn nhau. Sự mắc míu đó chẳng khác nào một mạng lưới giăng khắp các cơ quan ban ngành. Chẳng hạn giao quyền cho các cơ sở, các cơ sở tạo thế gọng kìm: Đảng ủy + Công đoàn + Đoàn thanh niên + Hội phụ nữ. Thực ra ban bộ đó cũng được dàn dựng tinh vi. Chọn người vào Đảng chỉ cần thân quen, a dua, bè phái thậm chí cả đút lót chạy chọt (vì có Đảng mới được giữ chức vụ?). Thế là họ ra sức cấu kết, hợp sức lưng đũa đủ mọi thứ. Tất cả cùng theo quy trình có bốn bên cùng xác nhận, theo nguyên tắc công khai dân chủ (!?). Họ quá đủ điều kiện để trừ dập, cô lập bất cứ cá nhân nào muốn đấu tranh, dám lên tiếng từ trong trứng nước - hết thảy điều đó cũng bắt nguồn từ cơ chế hành chính của chúng ta. Một cơ chế thoát nghe trên lý thuyết thì sẽ nhằm rằng thật là chặt chẽ, minh bạch, dân chủ. Song đó là cái mằm kéo bè kéo cánh khắp các cơ quan ban ngành. Tất cả cái mà bốn bên cùng tham gia xác nhận, sơn phết và tô điểm cho bằng báo cáo, tổng kết gửi lên cấp trên hết năm này qua năm khác, rồi cứ thế mà khen tặng và chúc tụng... Đúng là cơ chế hành chính bốn bên vậy! Còn cấp trên đi xuống cấp dưới thì cũng gặp đại diện bốn bên, hoặc chỉ riêng người đứng đầu, xem qua loa các báo cáo rồi kéo nhau đi ăn uống, rồi về, coi như xong quy trình "làm việc với cấp dưới theo định kỳ".

Đây là cơ chế hành chính máy móc! Lấy của công ra hiến tặng, đãi đằng, chúc tụng dưới mọi hoa ngôn từ ngữ: Chi hội nghị, chi giao dịch, tiếp khách, chi khác... Bên chi bên nhận, nhận rồi duyệt chi, hiểu ý ngầm bên chi chi rất bài bản, tinh vi - và cứ thế, cứ thế - vì có ai làm gì biết được? Lâu ngày từ ít đến nhiều rồi thành thông lệ hiển nhiên. Rồi phải cố gắng giữ cho nhau để mỗi bên cùng có lợi, buộc ra đời sự gắn bó cấu kết. Chẳng lạ gì khi thấy có những nhà hàng sang trọng giá đắt gấp đôi chỉ dành riêng cho xe biển số xanh! Người ta gọi đó là những nhà hàng "hành chính" dành cho quan chức bàn việc dân việc nước(!)

Tổng kết hàng năm dưới đạt, trên vượt: Thế là giấy khen, bằng khen từ cấp cơ sở để bạt, bỏ phiếu lại rơi vào thành phần bốn bên, nếu ông này giấy khen thì ông kia bằng khen, ông còn lại là chiến sĩ thi đua, thậm chí còn đưa ra tới Bộ - ngành (?) Là cơ chế hành chính rập khuôn! Căn cứ thành tích đó, chức vụ, quyền hạn, uy danh, uy thế càng ngày càng được khẳng định hơn... cho đến tận ngày về hưu - Quá xứng đáng cho một đời cống hiến, tận tâm tận lực vì Tổ quốc!

Cái cơ chế đã vô tình tạo ra những con người khi đã giữ chức thì giữ cho đến lúc về hưu như nói ở trên thì quả là nguy hại. Cái cơ chế mà ông quan lớn nào cũng có ít nhất một chỗ gửi gắm con cái, thân nhân mình nương thân, nhàn nhã.

Thấy thủ tục hành chính và các biện pháp hành chính không đồng bộ, gắn bó nhau. Thủ tục hành chính thì phải tuân thủ các văn bản bắt nguồn từ luật hành chính ban hành và có hiệu lực. Lúc công kênh, rườm rà, máy móc gây phiền hà cho dân qua nhiều cửa, cổng, ngóc ngách làm hao phí thời gian, của cải xã hội thì đã được thay đổi gần đây giúp giảm bớt sự phiền hà trên thì lại nảy sinh ra vấn đề khác - nguy hại không kém. Quả là một vòng lẩn quẩn trong cơ chế! Thậm chí, cái cơ chế mà ông quan lớn làm sai trái, vi phạm thì thay vì cách chức, kỷ luật thích đáng theo khung hình luật định thì ở đây lại chuyển qua vị trí công tác khác, có khi lại giữ chức vụ cao hơn! Liệu biện pháp hành chính đối với cán bộ, quan chức và đối với dân có phân biệt quá không?

Bác đã nói: "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Trong các luật thực thi, luật hành chính là tác động đến đời sống xã hội và nhân dân nhiều nhất. Nó phải gắn liền với đời sống người dân qua thực tiễn thì nó mới hoàn thiện được - nếu chưa sát dân thì dân tự nguyện góp ý xây dựng vì quyền lợi của họ và của tổ quốc họ.

Ngày xưa, có một vị Vua đã giả thường dân "vi hành" đến các huyện thị, làng mạc xa xôi hẻo lánh để chứng kiến tường tận tâm tư nguyện vọng của dân - gạo muối cứu tế hạn hán, lũ lụt, thuế má, luật lệ mà các quan địa phương thay mặt triều đình đã đối xử có đúng với chính sách mà Vua ban ra hay không? Lần ấy, không ít quan tham bị chém đầu trước nhân dân lao động. Từ đó, dân tình hồ hởi phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào triều đình, hết mực làm bề tôi cho Vua, dẫu có mất mát tính mạng cũng nguyện một mực, một lòng, một dạ trung thành và thờ kính Vua mà thôi.

Thế thì trong cơ chế hành chính chúng ta đã có không ít những điều nói về “phải đi sâu đi sát quần chúng, lắng nghe tâm tư nguyện vọng quần chúng...” Ai đi sâu, đi sát? Ai lắng nghe? Hay chỉ là nghe qua báo cáo trên văn bản? Nếu chúng ta chỉ dựa vào cái văn bản, chỉ sửa đổi ngày tháng trên máy tính, rồi in ra, ký + đóng dấu rồi mang đi, chuyển đi đến các nơi cần chuyển, rồi lại mang ra đọc, rồi thống kê cũng trên máy tính, rồi lại so sánh với “cùng kỳ năm trước”, rồi kết luận rằng nó tăng về “cả chất cả lượng”(!). Với mức độ tăng dần đều như thế thì chắc hẳn bây giờ đã lên đến tận cung trăng rồi cũng nên. Quả là cơ chế “thành tích”, “hình thức”, “quan liêu”. Từ y tế, giáo dục, học đường, phúc lợi xã hội, văn hóa, đời sống của nhân dân đều tăng cao không ngừng đến mức... báo động!

Lại nói về lãng phí bắt nguồn từ cơ chế hành chính. Họ tích cực khai thác các khoản chi đã có trong kế hoạch, chi với mức mua tối đa nhất. Có khi giá thị trường chấp nhận một thì họ bắt tay với một đối tác thân quen làm đơn xin nâng giá để rồi họ lấy có đó để ký duyệt tăng giá lên gấp đôi. Tưởng rằng cơ chế thị trường là chúng ta phải căn cứ vào giá cả lao động của địa phương, hoặc là đấu giá công khai rồi chọn giá thấp nhất (hoặc trung bình) nhưng không phải như vậy. Mà phải có một cơ chế “xảo thuật” để tăng lên gấp nhiều lần vì quyền lợi của các đối tác(?) Ấy vậy mà các ban bộ cùng ký, cùng quyết toán suôn sẻ hết năm này qua năm khác. Tương tự, trong sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, xây dựng mới, mua sắm trang thiết bị... họ đều có cách cả. Cơ chế hành chính điều tiết hành vi như trên có thể là cơ chế “đôi bên cùng có lợi”.

Có cái cơ chế nào để cho họ không phải máy móc, ghi gian, nói dối, hình thức, đối phó, rập khuôn... theo biểu mẫu? Đó là cơ chế hành chính thị trường. Trình độ của Anh, khả năng của Anh, vốn liếng của Anh, mức độ hoạt động của Anh, kiến thức chuyên môn - kinh tế của Anh... có thể làm ra những gì ắt hẳn sẽ được phơi bày. Không thể có cái cơ chế mà hễ làm cán bộ Nhà nước là con đường ngắn nhất, dễ nhất để làm giàu (?). Quá vô lý mà có thật! Đang tồn tại trong cơ chế quản lý hành chính của ta.

Một cơ chế hành chính mà tạo tiền đề cho sự phát triển của ngàn lẻ một kiểu nói như trên là cơ chế “phá hoại”! Vậy vấn đề cấp bách là phải hóa giải chúng chớ không thể đành bó tay sao? Có một cơ chế hành chính - bảo bối rất là bí quyết mà tại chúng ta không mang ra sử dụng đó thôi - đó là Binh pháp Hồ Chí Minh: “Chiến tranh nhân dân, toàn dân một ý chí, lấy dân làm gốc, dựa vào dân...”

Làm ngay: Thanh tra toàn bộ - toàn diện - triệt để về nhân sự trong tất cả các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp Nhà nước; không kể bất cứ ai, con ông nào, thế lực gì. - Trước khi vào làm việc chưa có bằng cấp loại ra một bên; - Kiểm tra lý thuyết và thực hành: bằng cấp, trình độ chuyên môn; - Thâm niên và năng lực; - Cống hiến cho xã hội, chế độ (người có công với chế độ). Ví dụ: - Cùng trình độ, bằng cấp ai có năng lực được xét. - Cùng trình độ, bằng cấp, năng lực ai có thâm niên được xét. - Cùng trình độ, bằng cấp, năng lực, thâm niên ai có công được xét. - Ai xứng đáng ở vị trí nào đặt ở vị trí đó theo tiêu chuẩn. - Giải quyết thôi việc những người không đủ tiêu chuẩn, kể cả cấp trên (về hưu, chuyển vị trí công tác, giảm biên chế). - Cứ 2 năm thì thi thố tài năng một lần để thay người.

Hãy có một cơ chế xoay quanh hiệu năng công việc; Loại hẳn những thành phần không đủ khả năng, bám víu vào tập thể; Vị trí nào thiếu công khai tuyển mới.

- Ai chưa thực hiện nghĩa vụ quân sự theo hiến pháp buộc phải đi.
- Mua bán phải thông báo công khai trên truyền hình, báo chí.
- Sửa chữa, xây dựng phải đấu thầu rộng rãi.
- Bất cứ ai cũng có quyền theo dõi, giám sát công trình thi công theo khả năng của mình vì tài sản tập thể.



- Mở hộp thư, điện thoại nóng độc lập với đơn vị để nghe các thông tin báo cáo, tố cáo; Có dấu hiệu là đình chỉ công tác ngay.
- Quý thưởng tặng cho những người nói ngay, nói thật, vì sự nghiệp tập thể.
- Định mức khẩu phần dành cho cấp trên đi xuống cấp dưới cụ thể... Có một cơ chế hành chính đủ mạnh như trên thì mới hy vọng trong sạch - vững mạnh đội ngũ cán bộ công chức Nhà nước được. Chắc chắn hiệu năng lao động sẽ rất cao; Mức thu nhập buộc phải tăng theo (tăng doanh thu, giảm chi phí, bớt nhân sự, phát huy hết sức lực); Không khí sẽ cởi mở và biết tôn trọng lẫn nhau; "Thật tài, thật lực, thật người, thật chỗ". Người dờ hơn buộc phải nghe người giỏi hơn là tất nhiên. Người giỏi và chưa giỏi buộc không ngừng học tập. Nơi đó không có chỗ cho người hữu danh vô thực, không có chỗ cho nịnh hót, a dua, nói dối, gian lận, tiểu xảo... Tự nhiên công bằng xuất hiện, dân chủ ra đời.

Lúc này đây cơ chế hành chính dân chủ tự nó đã mang sẵn ý nghĩa về bản chất, chỉ còn là các thủ tục tiến hành thôi. Có như thế mới động viên, phát huy mọi khả năng tiềm ẩn bên trong con người - mà trước đó họ không bao giờ hé ra, chỉ làm việc đối phó cho qua ngày tháng - Cơ chế hành chính mà lòi được cái giá trị vô hình đó ra phục vụ cho xã hội thì quả tuyệt vời, cần gì mà trải thảm đỏ, chiếu vàng rước nhân tài ở đâu xa cho mệt chớ.

Quanh ta, không phải thiếu những người có khả năng mà chỉ tại vì ta không biết phát huy họ đấy thôi. Đã đến lúc phải nhìn nhận rằng cơ chế hành chính công bằng là cơ chế mà ai có khả năng cao nhất, học cao hiểu rộng nhất, thực sự có năng lực và thành tích nhất phải được ưu tiên trước; Rồi kể đến những người theo thứ tự theo sau. Điều đó quá rõ ràng, cần gì phải đút lót, đi tắt, mua chuộc, bẻ phách, nịnh hót... một cách phi "lao động". Các thành phần kinh tế khác người ta làm vậy đó. Hiệu năng là khả năng lao động thật sự của anh! Cấp dưới mà "tâm phục khẩu phục" thì tự dung anh được ngưỡng mộ - là tấm gương; thế thì làm gì có chê bai, chỉ trích, xem thường, trên nói dưới không nghe.

Nét văn hóa trong một cơ quan, đơn vị, tổ chức cũng tự nhiên xuất hiện: Cởi mở, đoàn kết, thống nhất, công khai.

Phải có một cơ chế hành chính rõ ràng, minh bạch trong việc này. Chúng ta là Đảng cầm quyền, chúng ta có đủ sức mạnh và đủ luật lệ đúng nghĩa để cai quản xã hội. Chúng ta không phải lo sợ quá về ổn định trật tự xã hội, về diễn biến hòa bình. Lĩnh vực nào được phép, không được phép vì sự tồn vinh của quốc gia chúng ta cứ công khai. Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, y tế... phải được tách bạch. Cơ chế hành chính mở đường cho việc:

- Lấy thông tin từ chính những người công nhân viên không quyền, không lực, không chức vụ một cách vô tình, ngẫu nhiên tại nơi tế nhị;
- Hãy kết hợp với những cán bộ công nhân viên có thành tích đấu tranh, trung thực, ngay thẳng;
- Hãy tìm hiểu những cán bộ công nhân viên có năng lực, trình độ mà bị trừ dập, bị khống chế; - Hãy rà sát trong tất cả các mối quan hệ mua bán, xây dựng, hợp tác theo kiểu "ưu ái độc quyền" xem từ đâu ra ;
- Hãy đến các nhà hàng địa phương mà sếp là khách đặc biệt;
- Hãy có cách để đảm bảo rằng cấp cơ quan chủ quản (giám đốc, các trưởng phòng, các ban, thanh tra) nếu đột xuất bị Thanh tra Nhà nước phát hiện được thì sẽ bị cách chức, do bao che, đỡ đầu cấp cơ sở;
- Hãy chuyển công tác như là một việc làm thường xuyên mà cán bộ công chức, kể cả sếp phải chấp nhận trong các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước có cơ quan chủ quản;

- Hãy có một tổ đặc nhiệm dành riêng cho các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước khi có việc là triển khai, mà không phải thông báo cho cơ quan chủ quản. Mở rộng ra là: Hãy đến mua gỗ ngoài luồng tại các địa phương để thấy gỗ quý các loại ở đâu ra; Hãy hỏi tất cả các lái xe tải, xe khách từ Bắc chí Nam để nghe về cảnh sát giao thông; Hãy đóng vai trò người đi xe khách mới biết được cảnh sát giao thông, biết được hành khách bị chèn ép ra làm sao; Hãy tìm đến những người khách đặc biệt với ngân hàng trong việc vay vốn để biết được cán bộ ngân hàng; Hãy đóng vai thợ hồ để thấy chủ của họ đã chi bao nhiêu phần trăm cho công trình được làm đó;...

Trong tất cả các lĩnh vực: thương nghiệp - dịch vụ - giao thông - thủy lợi - xuất nhập khẩu - chính quyền các cấp - các loại doanh nghiệp ; Nói chung, Ta dựa vào dân lao động để đưa họ ra ánh sáng. Vậy cơ chế hành chính đó nói ngắn gọn là cơ chế hành chính giao thoa mà chúng ta vẫn hay nhắc nhưng chưa được thực hiện: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Cốt nghĩa: Bao nhiêu ngàn năm qua, nhân dân ta vốn sẵn lòng vì đất nước, vì dân tộc và hiện nay cũng thế; Nhưng đâu phải hề muốn làm là được, lạng quạng rước họa vào thân, đã khổ quá nhiều rồi lại thêm tội xâm phạm, tội vượt khuôn khổ, tội... đủ cả. Xưa có Hội nghị Diên Hồng trước nguy cơ dân tộc bị diệt vong bởi quân xâm lược phương Bắc; Bác Hồ cũng lập lại một lần kêu gọi toàn dân kháng chiến; rồi hội nghị Chính trị đặc biệt khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đến lúc cực kỳ cam go. Nếu được sự đồng thuận của người dân thì khó khăn mấy cũng sẽ vượt qua!

Thước đo của sự phát triển xã hội, đất nước, chế độ, con người quan hệ cũng thông qua nền hành chính quốc gia.

Phần thuộc về hình thức, phần thuộc về nội dung, mỗi cái đều có vị trí nhất định của nó, không thể tùy tiện xem nhẹ. Vì cả hai đều đan xen vào nhau để phát triển, tiến tới mục đích xây dựng xã hội chủ nghĩa. Chớ để nội hàm mâu thuẫn ngoại vi trong cơ chế hành chính. Cơ chế hành chính thực sự bảo vệ quyền lợi tinh thần, vật chất của dân. Phải có một cơ chế hành chính mang nặng tính truyền thống dân tộc, khơi dậy niềm tự hào, tính bản sắc đặc thù, giá trị của nhân phẩm, tính tự trọng, tình yêu quê hương, yêu đồng đội, yêu con người,...

Tóm lại, Hành chính là thủ tục. Con người là quyết định. Bài viết cũng phải có giới hạn. Mỗi một quan điểm đều có môi trường, kinh nghiệm, kiến thức nhất định. Góp lại cả toàn quốc chắc hẳn sẽ trở thành toàn bộ – nếu như các quan điểm trên đều phải cởi mở, tâm huyết vì mục tiêu chung.

Quan điểm của tác giả là mọi chi tiết phải bắt nguồn từ cơ sở. Mọi vận động của hành chính phải thông qua cơ sở để thấy được sự phản hồi. Nếu không lấy cơ sở làm xuất phát điểm thì mọi ý kiến chỉ là giáo điều. Bản chất của cải cách hành chính phải bắt nguồn từ đây. Đơn giản, cải cách hành chính tức là xem xét lại cơ chế, mà cơ chế thì phải đi từ trong đi ra, đi từ dưới đi lên, đi từ chi tiết đến tổng thể. Có hệ quả rồi ta ban hành Luật để cho nó vận hành theo đúng nghĩa. Không ngoài mong muốn “Dân giàu. Nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Ngô Tấn Quang  
E-mail: tanquang06@yahoo.com  
(Ngày gửi: 10:43' 30/01/2007)

## QUAN HỆ “NHÀ NƯỚC” VÀ “DÂN” CŨNG LÀ QUAN HỆ HỢP ĐỒNG?

Hãy nên bắt đầu từ khái niệm, không nên nghĩ mình là kẻ “có quyền hành” hay người “bị hành”. Phải coi đó là quan hệ “Hợp đồng”. Dân và doanh nghiệp có trách nhiệm nộp đủ thuế, Nhà nước, bộ máy công quyền và công chức là một bên của Hợp đồng được thuê. Ai vi phạm thì bị xử phạt và bồi thường thiệt hại-tổn thất.

Mọi sự vụ hành chính công cần được qui định số ngày giải quyết cụ thể, tối thiểu là X ngày nếu đầy đủ thủ tục và tối đa không quá Y ngày, mọi thủ tục còn thiếu cán bộ công chức phải có nghĩa vụ giúp dân giải quyết trong thời hạn Y ngày đó. Nếu không xong thì công chức đó, đơn vị đó phải bồi thường thiệt hại bằng vật chất cho dân, cho doanh nghiệp.

Thiết nghĩ chỉ cần thể thôi và thưởng phạt một cách phân minh thì cả bộ máy đã chạy hết tốc lực rồi. Trong điều hành đất nước thời điểm này Chính phủ còn quá lúng túng và sa đà vào vấn đề thu chi ngân sách. Đâu biết rằng “Dân giàu nước mạnh” không chỉ là một câu nói, mà đó là triết lý. Nhu cầu của Dân tăng lên cũng có nghĩa là giá trị Hợp đồng tăng lên. Và Chính phủ sẽ giàu hơn, lương công chức sẽ tăng lên.

Nguyễn Thành Long

Hà Nội

(Ngày gửi: 00:46' 27/1/2007)

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH BẮT ĐẦU TỪ CHÍNH NHỮNG NGƯỜI TRỰC TIẾP LÀM VIỆC HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính không khó. Cái khó là chúng ta có thực sự muốn cải cách hành chính hay không? Tôi nói vậy là vì tất cả mọi thủ tục giấy tờ hành chính đều do chúng ta đặt ra cả, chứ đâu phải do người ngoài hành tinh bắt chúng ta đâu! Hiện nay có tình trạng là cơ quan nào cũng muốn đặt ra nhiều loại giấy tờ thủ tục. Nếu không làm vậy thì cơ quan mình không OAI! Phải đặt ra nhiều giấy tờ thủ tục, thì dân mới phải chạy vạy lo lót, năn nỉ van xin, cơ quan ta mới OAI, mới “kiếm ăn” được.

Bản thân tôi đã từng phải ký nhiều loại giấy tờ, mà theo tôi là không cần thiết. Có thể ví dụ vài loại sau đây. Hàng năm cứ bắt đầu năm học mới là các ông thương binh lại phải chạy xin “Giấy chứng nhận thương binh” để được giảm học phí cho con. Trong khi đó, chính Thẻ thương binh là giấy chứng nhận quan trọng nhất (sử dụng kèm chứng minh nhân dân là đủ). Giấy chứng nhận thương binh là thừa! Mới vài ngày gần đây, tôi vừa chứng nhận cho một ông đã phục viên. Trong Quyết định phục viên người ta đã ghi rõ là thời gian phục vụ Quân đội của ông là 18 năm 6 tháng. Vậy mà lại bắt phải có giấy chứng nhận thời gian phục vụ Quân đội nữa là vô lý. Tôi nói với ông trong quyết định đã ghi rõ ràng như vậy, sao còn phải chứng nhận gì nữa? Ông thở dài ngao ngán, rồi ngửa cổ lên trời mà rằng: Có trời mới biết được. Khi nào ông nghỉ hưu sẽ biết ngay! Thật là không chịu nổi. Vậy thử hỏi cải cách cái nỗi gì? Theo tôi đã đến lúc chúng ta hãy mạnh dạn vứt bỏ hết các giấy tờ thủ tục vô lý đi. Nếu chúng ta thực lòng muốn cải cách hành chính.

Trương Đức Cảnh

E-mail: [truongduccanh@yahoo.com](mailto:truongduccanh@yahoo.com)

(Ngày gửi: 00:40' 27/1/2007)

# CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH

Vấn đề cải cách hành chính là những điều mà mục tiêu của công chức hành chính phải thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của mình trước cấp trên và đem lại thuận lợi cho người dân.

Đúng với mục tiêu của cán bộ công chức được quy định tại Pháp lệnh cán bộ, công chức. Vấn đề là tổ chức thực hiện thế nào để thời gian thực hiện CCHC nhanh chóng và hiệu quả. Tôi xin góp ý một số giải pháp như sau:

Bước 1. Cần thiết một cuộc điều tra, thống kê - minh bạch của lý lịch chuyên môn của các cán bộ công chức hành chính.

Bước 2. Cần công khai hóa các mô hình quản lý của các phòng, ban về chức năng nhiệm vụ và con người hiện đang gắn với nhiệm vụ chuyên môn đó.

Bước 3. Đối chứng khoa học - mô hình khoa học quản lý với thực trạng hiện nay từ đó tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề. Trên cơ sở lấy đoàn kết và hiệu quả công việc nhưng quyết đoán về vấn đề chiến lược con người. Nghiêm túc trong sắp xếp bộ máy với những điều kiện (trong đó có tiêu chí phù hợp thực tiễn và khoa học quản lý).

Bước 4. Tổ chức thực hiện việc đào tạo và bồi dưỡng cho các vị trí công chức ổn định và vị trí công chức ổn định để phát triển (hiểu là luân chuyển) công khai.

Bước 5. Đồng thời với bước 4 - tăng cường sự hỗ trợ về hạ tầng công nghệ và áp dụng thành tựu của khoa học kỹ thuật trên cơ sở vững chắc - có dự báo rủi ro cẩn thận (không mạo hiểm - chữa một bài toán quản lý chắc không dưới 200 ngày...!).

Bước 6. Dẫn từng bước xác lập quy chế chặt chẽ - khoa học và tổ chức thi tuyển các vị trí lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, các phòng, ban đặc biệt là các vị trí "nhạy cảm" phục vụ người dân, phục vụ doanh nghiệp... Đồng thời có những chính sách nhằm nâng cao uy tín và sự tự trọng của cán bộ công chức hành chính là việc cần làm thường xuyên (như chế độ đào tạo, bồi dưỡng (cả bắt buộc và khuyến khích), chế độ đãi ngộ - bảo hiểm... và cả hình thức kỷ luật chặt chẽ - lan tỏa).

\* Điều mà ai cũng nhận thấy sự trì trệ hiện nay mà là một trong những hậu quả dẫn đến tốc độ chậm đó là: Một số cá nhân, thậm chí cả một bộ phận trong cán bộ công chức thiếu các điều kiện cần thiết về chuyên môn, hoặc có đủ bằng, cấp về chuyên môn nhưng không đủ bản lĩnh tự tin, trình độ để làm chuyên môn đó - nên việc cần làm được và làm ngay thì còn để "ngâm cứu đến cả tháng hay có khi cả mấy tháng", "khôn hơn" còn khéo léo dồn đẩy cho nhau - thế thôi là đủ chậm lắm rồi - Có chuyên môn và không có chuyên môn nhìn nhau mà thận trọng (họ để phòng thì đúng hơn) để làm việc trong sự êm đềm - có bức xúc thì chỉ tào lao ở chỗ khác - Nguyên nhân cơ bản là chúng ta chưa minh mạch về vị trí, nhiệm vụ có lúc không cụ thể trách nhiệm, ngạch bậc có nhưng sự phân định chưa rõ ràng - có chỗ người trình độ chuyên môn thấp hơn lại chỉ đạo, lãnh đạo người có trình độ chuyên môn cao hơn về chính cái chuyên môn mà hai người đó được đào tạo.

Tôi nhớ - Một Tiến sĩ Tin học thuộc một Bộ có lần tâm sự với các cán bộ công chức rằng khi cùng xây nhà cấp 4 thì ở đó người thợ và người kiến trúc sư "bằng nhau". Nhưng khi xây nhà cấp 2, cấp 1 thì ranh giới giữa người thợ và kiến trúc sư có khoảng cách đúng với tự nhiên của nó - Nếu khi xây nhà cao tầng mà nhằm sự "bằng nhau" giữa hai người kiến trúc sư với người thợ thì hậu quả... là điều mà ai cũng có thể biết. (Giải quyết vấn đề này không khó - bài toán thi tuyển công bằng với những quy chế - tiêu chuẩn chặt chẽ là một trong bài thuốc mà chúng ta có thể tin rằng - hiệu nghiệm)./.

Nguyễn Quang Sơn

Hà Đông - Hà Tây

Email: quangson72004@yahoo.com

## PHẢI CẢI CÁCH CHÍNH TƯ TƯỞNG, Ý THỨC, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ

**Ngành thuế Nghệ An có rất nhiều đổi mới trong công tác CCHC, đưa lại nhiều thuận lợi cho người dân... Nhưng bên cạnh đó, một sự việc như sau có được coi là CCHC hay đi ngược lại với CCHC? Vì vậy tôi xin đưa lên Diễn đàn này mong quý vị cho ý kiến.**

Đầu năm 2007, người dân làm thủ tục cho tặng đất giữa mẹ và con, mục đích quan trọng là làm hợp đồng vay vốn để đầu tư phát triển kinh tế hộ gia đình khi cơ hội đang tốt.

Thế nhưng, các thủ tục tại UBND xã, UBND huyện hoàn thành, đến Chi cục thuế được trả lời "Chi cục đang ngừng các giao dịch về xác định giá đất vì chưa có bảng giá đất của UBND Tỉnh" và họ rất "Cương quyết, không là không". Nếu như: Hợp đồng này là hợp đồng chuyển nhượng phải nộp tiền, lệ phí... thì chúng tôi nghiêm túc chấp hành quy định của Nhà nước, nhưng đây là hợp đồng tặng cho, thừa kế, không phải nộp bất kỳ khoản lệ phí nào. Vậy mà ngành thuế "kiên quyết" không xem xét.

Trong khi CCHC là để phát triển kinh tế, một giờ đầu tư của dân đưa lại hiệu quả kinh tế là khó có thể tính được... Cán bộ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện gọi điện trực tiếp xuống đường dây nóng của Chi cục thuế Nghệ An được trả lời "Không có quy định đình chỉ việc đó". Nhưng Chi cục thuế huyện vẫn không thực hiện.

Bây giờ: Theo tôi (Tôi là một thành viên trong BCĐ CCHC của huyện), chủ trương - đường lối của Nhà nước đưa ra là rất phù hợp, nhưng cái cốt lõi là ở ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ trực tiếp ở cơ sở. Vì nếu như cứ gặp những người "Cổ hủ", "Kém hiểu biết"... thì dù có Luật CCHC cũng không giải quyết được vấn đề gì. Vậy: Nên chăng chúng ta phải cải cách chính tư tưởng, ý thức, trách nhiệm của cán bộ?.

Nguyễn Ái Quân

Nghĩa Đàn-Nghệ An

(Ngày gửi: 18:53' 20/1/2007)

## HÀNG NĂM NÊN TỔ CHỨC " BÌNH CHỌN " NHỮNG CƠ QUAN NHỮNG NHIỀU

Cách đây không lâu, tôi có đọc 1 bài báo rất hay về phương pháp "Khảo sát, bình chọn tham nhũng hằng năm để chống tham nhũng" Nội dung đại loại là: Một đơn vị truyền thông được giao trách nhiệm hằng năm khảo sát, thực tế để bình chọn, "bầu" ra những đơn vị hành chính nào, những sở, ban ngành nào "có" hiện tượng tiêu cực nhất. Ví dụ những câu hỏi như: "Anh (chị) hãy cho biết 3 quận, huyện nào là cán bộ địa chính hay hạch sách, quan liêu nhất?"; Hoặc "Trong các sở, ban, ngành Anh chị đã từng làm việc, hãy cho biết nơi nào "thích" nhận phong bì nhất", "Cùng một nội dung là cấp phép xây dựng hay đăng ký hộ khẩu..., Anh (chị) thấy cơ quan chức năng ở Quận, huyện nào làm chậm nhất?" v.v... Kết quả khảo sát, bình chọn hằng năm như vậy sẽ làm cho những vị lãnh đạo cơ quan ban ngành nào có "dính" đến tiêu cực hay quan liêu sẽ cảm thấy "nhột" mà phải có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Tất nhiên sẽ không lấy đó làm căn cứ để cách chức, sa thải nhân viên của mình. Nếu sau khi chấn chỉnh mà vẫn không cải thiện thì khi đó sẽ có biện pháp can thiệp của các công tác điều tra căn cứ theo luật chống tham nhũng của Việt Nam. Mà qua đó, những cán bộ hành chính lỡ có hay chưa “dính” đến cũng biết tự soi gương mình mà biết phải làm gì. Đây là một sáng kiến rất hay để chống tham nhũng, tôi thấy, việc cải cách hành chính cũng có thể có cách tương tự như vậy.

Nguyễn Huy Châu - Đà Nẵng  
E-mail: huychaung@gmail.com  
(Ngày gửi: 10:11' 16/01/2007)

## DÂN CŨNG GÓP PHẦN LÀM HƯ CÁN BỘ

Bản thân tôi cũng là một công chức thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực liên quan đến quản lý hành chính, đã từ lâu dồn nén trong tâm trí tôi bao day dứt về những lời lẽ: “hành dân là chính”, “thủ tục rườm rà”, “chông chéo”, “những nhiễu”, “hách dịch”... ưu ái dành riêng cho công tác hành chính nói chung mà ở đó không biết nguyên nhân do lỗi của cơ chế, chính sách, cán bộ công chức hay một phần do lỗi người dân. Tôi ám ảnh trong mọi lúc, mọi nơi bởi người dân than vãn nhiều về thủ tục hành chính gây ra cho họ không biết bao phiền hà, khổ cực. Những buổi sáng thứ 2 trên xe tới cơ quan làm việc cùng với một số bà con ra tỉnh làm giấy tờ, tôi cảm thấy rất mệt khi họ đua nhau nói xấu cán bộ hành dân: có người chỉnh sửa CMND lần thứ 3 rồi mà vẫn chưa xong vì còn thiếu giấy này, giấy nọ do cán bộ hướng dẫn không chỉ ra một lần; có người vì cái giấy khai sinh của con cũng phải lặn lội ra tận tỉnh không phải chỉ một lần vì cán bộ không thực hiện đúng hẹn... Họ mất công ăn chuyện làm, mất tiền tàu xe cho những chuyện không đáng có.

Ở bài viết này tôi không đề cập đến chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính hay bản thân một số cán bộ, công chức thực thi công vụ không đúng qui định mà tôi nhấn mạnh đến một khía cạnh **“dân làm hư cán bộ”**.

Trong cuộc sống hàng ngày, bản thân bất cứ ai cũng mong công việc của mình trôi chảy và thuận lợi. Đây là một “tham muốn” thiết yếu nhất mà bản năng cá nhân con người đều có. Tuy nhiên, chúng ta không phải ai cũng có thể nhận thức được hết rằng vì cái lợi của bản thân muốn đi trước, làm nhanh, được việc đã làm chậm lại công việc của người khác trong khi lẽ ra đã đến lượt họ theo quy định. Và tôi khẳng định chắc chắn rằng vấn đề này diễn ra phổ biến như một căn bệnh trầm kha tồn tại trong nền hành chính của Nhà nước ta. Đến đây các bạn cũng hiểu rồi, tiếp sau đó là những gì sẽ diễn ra, đó chính là quà cáp, biếu xén, đưa phong bì để được làm hồ sơ, giấy tờ của mình đầu tiên.

Và cứ thế cuộc đua tăng dần theo lũy tiến, ai nhiều tiền nhất, ai thân quen nhất là giành phần thắng đổi lại ai nghèo khổ nhất, bần cùng nhất, xa lạ nhất sẽ mãi mãi “bị hành là chính”.

Để cho bài viết của tôi thêm phần thuyết phục, tôi xin dẫn chứng một vài ví dụ thực tế mà tôi chứng kiến. Một số người bạn học chung trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ra trường ở lại thành phố làm việc cho một số văn phòng hay công ty luật thực hiện dịch vụ pháp lý kể rằng: cứ mỗi lần làm một hồ sơ nào đó như công chứng chẳng hạn hay xin cấp giấy nào đó đều có phong bì cho các cán bộ thừa hành tùy theo bộ phận phụ trách thì số cũng đó và phong bì càng “nặng” thì thời gian lấy hồ sơ càng nhanh. Cứ như thế đã trở thành một thông lệ, có lần bạn tôi đi công tác xa mấy tháng, khi trở về công việc cũ, gặp lại các cán bộ trên, họ mừng rỡ nói rằng: “lâu rồi em không mang gạo đến cho chị vậy?”. Nghe bạn tôi kể tới đó thấy buồn cười và chua xót! Cán bộ chúng ta khổ đến như thế sao?

Bài viết này tôi không phải cho rằng mọi cơ quan hành chính đều có tình trạng như vậy. Qua đó tôi nhận định rằng chính bản thân một bộ phận không nhỏ người đi làm thủ tục hành chính đã góp một phần vào quá trình hình thành tiêu cực. Từ những cái nhỏ, rồi cái lớn và đến hồi lộ, tham ô...

Bản thân tôi, giải pháp cho vấn đề này là mỗi người dân phải tự nhận thức được rằng công việc nào cũng phải theo trình tự, thứ tự của nó; không đốt cháy giai đoạn, không đảo lộn quy luật tự nhiên thì công việc sẽ tuân tự lưu thông; *“giảm một phần ách tắc giao thông nếu ta đi đúng luật”*.

Để kết cho bài viết của mình tôi xin dẫn ra một câu chuyện sau: không biết tôi đã làm tròn bổn phận của một cán bộ công chức hay chưa nhưng trong tâm khảm tôi vẫn nhớ mãi ý nghĩa của câu chuyện **“Lê Nin trong tiệm hớt tóc”** mà tôi được học từ thời cấp một. Trong tiệm hớt tóc một số người dân thấy Lê Nin đi vào, ai cũng muốn nhường cho Ngài hớt trước, nhưng Ngài cảm ơn và không nhận sự chiếu cố đó mà chờ đúng đến lượt của mình: *“cho dù bất cứ anh là ai, anh là người như thế nào thì cũng phải theo thứ tự như đã quy định”*.

Nguyễn Văn Ánh  
Thanh tra tỉnh Bình Thuận  
(Ngày gửi: 13:39' 13/01/2007)

## **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: “THAM MUÙ RA THAM MUÙ, DỊCH VỤ RA DỊCH VỤ”**

Cơ quan chuyên môn ở mỗi cấp Hành chính có 2 nhiệm vụ:

Một là, tham mưu giúp việc cho lãnh đạo triển khai thực hiện công vụ được pháp luật quy định thuộc lĩnh vực chuyên môn cụ thể theo cấp quản lý.

Hai là, thực hiện chức năng dịch vụ hành chính cũng được thay mặt cơ quan hành chính nhà nước giao dịch và giải quyết cùng việc trực tiếp với các tổ chức và đơn vị.

Về nguyên tắc đúng ra 2 nhiệm vụ này phải được coi trọng và thực hiện song song với nhau, nhưng thường thì chức năng tham mưu bị coi nhẹ, tình trạng công chức lười suy nghĩ nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ chuyên môn dẫn đến việc triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước một cách máy móc, phiến diện, chiếu lệ vì thế mà kết quả trong công tác quản lý Nhà nước không cao.

Ngược lại nhiệm vụ thứ hai là dịch vụ hành chính cũng lại được làm “hăng say” vì thể hiện được “uy quyền” với tổ chức và người dân qua việc “ban phát xin cho” và chính nơi đây có điều kiện để gây phiền hà, tiêu cực, những nhiều làm hư hỏng cán bộ công chức, mất lòng tin của nhân dân.

Nhằm ngăn chặn tiêu cực nêu trên, Chính Phủ triển khai thực hiện cơ chế “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại”, bộ phận công chức chỉ quen “hăng say” với hoạt động dịch vụ hành chính công ngoài mặt, không giám chống đối, nhưng vì quyền lợi không chính đáng của bộ phận và cá nhân đã ngấm ngấm dựa vào nhiều lý do để cản trở hoạt động “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại”, nhất là ở nơi nào cơ chế quy định chưa rõ ràng, lãnh đạo thiếu “cái tâm” lại điều hành theo kiểu “dĩ hòa vi quý” thì nhất định “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” rơi vào tình trạng “góp gạo thổi cơm chung” làm cho “Một cửa nhưng nhiều kho”? không đúng quy định của Nhà nước và mong đợi của nhân dân.

Để mô hình “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” hoạt động đúng thực chất, Nhà nước cần cương quyết tách phần việc “dịch vụ hành chính công” từ các cơ quan chuyên môn sang để “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” đảm nhận, dành quỹ thời gian cho các cơ quan chuyên môn trở về đúng vị trí nghiên cứu, tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo. Tách ra rõ ràng cơ quan tham mưu sẽ tập trung phát hiện để xuất các yếu tố mới nảy sinh trong thực tiễn để báo cáo cấp trên bổ sung hoàn thiện về khoa học quản lý, biện pháp quản lý và cả nghiệp vụ quản lý Nhà nước nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập chồng chéo, ách tắc trong phân cấp quản lý hiện nay giữa ngành, cấp và địa phương.

Đòi hỏi các cơ quan chuyên môn là tham mưu phải có “nhiều mưu” giúp cấp trên và qua công việc tự nâng cao nghiệp vụ của chính mình, chứ như hiện nay vì “bận dịch vụ hành chính công” thì còn đâu thời gian để nghiên cứu, tham mưu để xuất.

Tình trạng hiện nay không phải tất cả, nhưng không ít nơi chất lượng tham mưu, để xuất giải quyết những vấn đề bức xúc do thực tiễn cuộc sống đòi hỏi rất hạn chế, làm việc quen theo lối mòn, thụ động, thậm chí “quên việc”, nhiều khi cấp trên phải giục mới làm và làm có tính chất thụ động, đối phó nên kết quả rất hạn chế, cấp dưới tự mình đã đánh mất vị trí chuyên môn. Ví dụ ở một địa phương có tình trạng tự chuyển quyền sử dụng đất và xây dựng trái phép ngay trên diện tích đó, nhân dân phản đối, nhưng cơ quan tham mưu họp nhiều lần vẫn “lúng túng” không đề xuất được biện pháp xử lý thì kỷ cương phép nước sao nghiêm được để yên lòng dân. Những biểu hiện tiêu cực nêu trên trước hết là nguyên nhân chủ quan do cán bộ công chức thiếu đức rèn luyện hy sinh phấn đấu thực hiện theo mục tiêu “Nhà nước của dân và vì dân”, nhưng về khách quan cũng phải thấy trong một thời gian quá dài Nhà nước ta để công chức hành chính lương không đủ sống, đánh giá phân loại công chức chưa phải vì công việc, những ý kiến tham mưu giúp việc tích cực cho lãnh đạo chưa được xem trọng, thậm chí những ý kiến nói thẳng, nói thật không được tiếp thu, hoan nghênh, ngược lại còn bị định kiến, tình trạng người có thực tài trong công chức chỉ được “Trọng nhưng không dụng”, không hiếm người việc làm lâu năm không được chế độ thâm niên công tác v.v... Những hạn chế đó là có thật, mong rằng quá trình cải cách hành chính phải được sớm khắc phục.

Mục đích cơ bản của “Một cửa chuyên trách hiện đại” suy cho đến cùng là chuyển cơ quan Hành chính từ trạng thái buộc dân phải tìm đến mình trong cảnh “dân cần nhưng quan chưa vội” nay chuyển sang trạng thái tích cực chủ động chờ dân đến duy nhất “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” để phục vụ, từ chỗ các lĩnh vực dịch vụ hành chính công trước đây do nhiều ngành, cơ quan, bộ phận độc quyền nắm một cách manh mún, nay được tập trung chuyển hẳn về “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” để dân chỉ cần đến một địa chỉ. Ở đây có “4 công khai” (là công khai về thủ tục, công khai về thời gian, công khai về lệ phí và công khai về người làm) để giải quyết tất cả các lĩnh vực thông thường trong đời sống xã hội mà không bị gây phiền hà, tiêu cực như: Nhà đất, xây dựng, kinh doanh, thế chấp tài sản, công chứng, chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu, khai sinh, khai tử, thuế v.v... theo hình thức liên thông, độc lập, chuyên trách, hiện đại thì dân được lợi rất nhiều.

Xác định vị trí và ý nghĩa đột phá của “Một cửa độc quyền chuyên trách hiện đại” trong tiến trình cải cách nền hành chính Quốc gia cho nên, dứt khoát không thể xây dựng “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” cho có “Phong trào” như một số nơi hiện nay.

Có xây dựng “Một cửa độc lập chuyên trách, hiện đại”. thì cơ quan Hành chính mới thực sự chuyển trạng thái từ “hành dân” sang “tích cực, chủ động” phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của nhân dân mỗi khi có việc đến cơ quan Nhà nước làm mục tiêu phấn đấu của mỗi cấp chính quyền.

Trước hết về nhận thức, nội dung “Độc lập” ở đây không phải hàm chứa sự tách rời tổ chức bộ máy bởi vì trong thực tế không có cơ quan nào đứng ngoài tổ chức, do vậy phạm trù “Độc lập” thực chất là để cao trách nhiệm, tăng cường quan hệ hợp tác nhằm phấn đấu có được kết quả



của một phức số chứ không phải tổng số của phép cộng thông thường về tổ chức để làm rõ thực quyền điều hành giải quyết công việc của “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại”, và chỉ khi nào có thực quyền “Độc lập” thì “Một cửa độc lập” mới không bị phụ thuộc, từ đó xây dựng phong cách làm việc khoa học, thuần thực chuyên trách, xóa tận gốc tình trạng “góp gạo thổi cơm chung” là điều tối kỵ trong khoa học quản lý.

Khi “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” trở thành “Độc lập chuyên trách” chỉ làm chức năng duy nhất là thay mặt chính quyền phục vụ trực tiếp nhân dân thì trong “thời đại kỹ thuật số” hiện nay “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” nhất thiết phải được làm việc trong điều kiện phương tiện hiện đại để thể hiện rõ tác phong khoa học công sở là điều tất yếu.

Nhân dân không bằng lòng khi ta nói hiện đại hóa mà điều kiện phục vụ nhân dân của cơ quan hành chính tại “Một cửa độc lập hiện đại” lại thủ công, chậm chạp lạc hậu về quy trình, phương pháp, tiến độ, thời gian. Quan điểm chung cho rằng trong một công sở nơi làm việc của cán bộ, công chức nếu khó khăn thì khắc phục nhưng nơi đón tiếp công dân, nơi dân đến với Nhà nước thì “Người chủ”? phải được đón tiếp đúng vị trí chủ nhân. Ủy ban Nhân dân quận Ngô Quyền – Hải Phòng mặc dù trụ sở còn khó khăn nhất định nhưng thời gian gần đây đã làm được việc này, đến với “Một cửa hiện đại Ngô Quyền” người dân được đón tiếp trọng thị, có bàn viết, ghế ngồi sang trọng, nước uống nóng lạnh, mọi nhu cầu phục vụ nhân dân đều được “số hóa”, nhân dân thích nhất là Bảng hướng dẫn công khai các thủ tục hành chính công trên màn ảnh tinh thể lỏng vừa to, vừa rõ lại đặt nơi thuận lợi, dễ sử dụng, người dân chỉ cần đưa tay vào dòng chữ viết tên công việc là tự nhiên màn hình hiện ra công khai đầy đủ mọi thông tin cần có, tuyệt nhiên không có hạch sách, cửa quyền.

“Một cửa Ngô Quyền” phần đầu là mô hình của một cấp chính quyền vì nhân dân phục vụ. Chúng tôi chưa biết đầu tư tiền vào bao nhiêu nhưng tin rằng đầu tư vào đó là rất xứng và hoàn toàn đúng đắn vì giá trị vật chất và tinh thần đó nhân dân được trực tiếp hưởng thụ. Lãnh đạo thành phố Hải Phòng đặt năm 2006 là năm “Cải cách hành chính” và quyết tâm chọn mô hình “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” làm khâu đột phá để làm lành mạnh bộ máy hành chính ở địa phương, được dư luận khen ngợi trước một việc làm thiết thực cho dân, bước đầu làm ở quận Hồng Bàng, tiếp đó là quận Ngô Quyền, được đại diện bộ Nội vụ đánh giá “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” là nhất cả nước, nhiều địa phương bạn đã đến trao đổi học tập.

Tất nhiên mọi vấn đề đều có những thuận lợi và khó khăn nhất định đòi hỏi chúng ta phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm để không ngừng hoàn thiện phát triển, nhưng “Một cửa độc lập chuyên trách hiện đại” đối với Hải Phòng bằng thực tế chứng minh rằng đó là bước đi có kết quả trong năm đầu thực hiện quyết tâm cải cách hành chính.

Tin rằng năm 2007, Thành phố sẽ tiếp tục triển khai thành quả của mô hình “Một cửa chuyên trách hiện đại”/.

Lê Quang Dẫn  
HĐND và UBND quận Lê Chân  
Thành phố Hải Phòng  
(Ngày gửi: 16:55' 12/01/2007)

## CẦN MẠNH DẠN LOẠI BỎ BỚT CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÔNG VIỆC CHỖNG CHÉO

Những năm qua Đảng, nhà nước ta ở các cấp nhất là cấp vĩ mô rất quan tâm và bằng nhiều việc làm, bằng nhiều phương pháp để thực hiện cải cách hành chính nói chung và có nhiều chuyển biến tích cực.

Ở phạm vi nhỏ, tôi xin đề xuất mấy việc cần phải tập trung hơn nữa:

1. Cải cách về tổ chức bộ máy: Cần mạnh dạn loại bỏ bớt các cơ quan trực thuộc chính phủ, trực thuộc UBND tỉnh đối với những cơ quan chức năng công việc chõng chéo bởi bộ máy cấp tỉnh ngồi chơi quanh năm nhiều. Có công việc không rõ là của chính quyền hay đoàn thể. Nói Quản lý nhà nước nhưng không quản lý được. Các mục tiêu Trẻ em, Gia đình các ngành làm còn chỉ làm một số việc sự vụ mang tính mô hình nhưng không có kinh phí không làm được, có kinh phí làm hết kinh phí là thôi không nhân rộng được. Chỉ đi các ngành lấy số liệu để báo cáo, nhiều khi số liệu không có vv...

2. Khi có chương trình, dự án từng cấp một công khai phân bổ, không để tình hình "Rỏ tai", "Gợi ý"... tạo kẻ hở cho tiêu cực, cần "tranh thủ" để xin dự án và còn hình thành "cò môi"...

3. Trong cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán các công việc ở các cơ quan ngành Tài chính, kho bạc có nhiều biện pháp Ví dụ: Chi theo kế hoạch, mục tiêu đã xây dựng, có hợp đồng kinh tế, có thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính (VAT), báo giá, thanh toán bằng chuyển khoản vv... cũng có tác dụng hạn chế tiêu cực trong "xà xẻo" ngân sách. Song trong thực tế nhiều việc chỉ là thủ tục cho hợp lý. Thanh toán khổng, tăng giá so với thực tế vẫn diễn ra.

4. Hàng năm có thẩm kế viên, có Kiểm tra của cấp trên có Thanh tra, có kiểm toán... về các cơ sở kiểm tra công việc thực hiện, kiểm tra kinh phí chi tiêu... chờ xem có phát hiện được gì không? Nhưng chắc khó vì thủ tục, chứng từ đủ và đúng cả. Vì vậy các ngành liên quan đến kiểm tra, Thanh tra, Tài chính... cần có những cải cách nhiều hơn mới có tác dụng.

5. Ở một cơ quan tuy nhà nước đã sinh ra các ban, phòng, bộ phận chức năng thực hiện một công việc để đảm bảo tính phối hợp, kiểm tra nhau, tăng cường quản lý tốt hơn.... nhưng không được thực hiện.

Thực trạng một bộ phận "Làm từ A - Z" để có điều kiện " cải thiện thu nhập" vẫn diễn ra. Nhất là lĩnh vực liên quan đến mua bán, in ấn sản phẩm truyền thông, làm PANO, APHICH vv.. Không biết nên khắc phục tình hình này như thế nào. Trên đây là một số việc thực tế diễn ra ở cơ sở, rất phổ biến rất mong được các ngành liên quan xem xét để có biện pháp tốt hơn.

Hà Phương

Email: haphuong@yahoo.com

## **CẦN CÓ MỘT CƠ CHẾ ĐỂ BIẾN NHỮNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐƠN THUẦN TRỞ THÀNH NHỮNG ĐƠN VỊ DỊCH VỤ VÀ CÓ SỰ CẠNH TRANH TRONG KHUÔN KHỔ HÀNH CHÍNH QUI ĐỊNH**

Theo tôi, hầu hết các bài trên diễn đàn đều hay. Tuy nhiên chúng ta thường né tránh hay quên không nhắc tới một vấn đề là: Quản lý hành chính: Ai đã đẻ ra những sự phiền hà? Một chính phủ tốt thì bao giờ cũng muốn có một nền hành chính gọn nhẹ, trong sạch và hoạt động hiệu quả. Tiếc thay, nền hành chính ở nước ta thì như thế nào ai cũng rõ. Những công chức hành chính hư rất dễ bị phát hiện, rất dễ chỉnh đốn... Nhưng nếu công chức không hư mà chỉ kém cái tầm thì cũng thật nguy hại.

Biện pháp thì có rất nhiều. Nhưng biện pháp nào là cơ bản, có tác dụng như một liều thuốc chính thì còn phải xem xét. Và chúng ta có thầy thuốc giỏi hay không? Trở lại vấn đề trên, chúng ta nên xem xét lại các Nghị định, Thông tư... xem có khả thi không? Việc phát hiện ra những Nghị định, Thông tư... hay nói chung là các vấn đề lập pháp phải được soạn thảo và ban hành bởi những người có trình độ và tâm huyết.

Nếu như những nghị định thông tư... rập khuôn cách quản lý hành chính bao cấp trước đây phải được xem xét và ban hành lại cho sát với nền kinh tế thị trường. (ví dụ: chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ khen thưởng, chế độ phụ cấp, chế độ sử dụng xe...) Nếu không chắc chắn bởi một vấn đề nào đó thì cơ quan ban hành phải tiến hành trưng cầu ý kiến từ các chuyên gia hoặc thậm chí là toàn dân. Người công chức nào đưa ra những văn bản xa rời thực tế, khó khả thi nên phải được xử lý thích đáng.

**Những người nào cố tình hiểu sai pháp luật, ức hiếp dân chúng cũng phải được xử lý theo mức độ sai phạm.**

Tôi lấy ví dụ: gần đây bộ tài chính và bộ Y tế đưa ra qui định là: tất cả những người làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh massage xoa bóp đều phải đi khám sức khỏe định kỳ 3 tháng/lần. Thông tư không nói rõ là chỉ bao hàm những người trực tiếp xoa bóp trên khách. Do đó, có một số công chức đói khát đã lợi dụng sự lỏng lẻo này bắt cả người chủ cơ sở, bảo vệ, vận hành lò hơi, bác sĩ đứng tên... đi khám tất. Và hơi một tý là tạm giữ giấy phép kinh doanh để làm khó. Việc quy định như thông tư đã đề cập trên có tính khả thi không? Thật ra có cần đi khám tổng quát 3 tháng/lần không? Khám có thấy gì không? Nên chăng chỉ cần phải xét nghiệm cần thiết và cho những đối tượng trực tiếp.

Để tránh việc chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền ban hành những chính sách có vẻ thương dân nhưng rất khó thực hiện, dẫn tới tình trạng bị lạm dụng để hành dân, nên chăng cần có một cơ chế phản biện và giám sát.

Cần có một cơ chế để biến những đơn vị hành chính đơn thuần trở thành những đơn vị dịch vụ và có sự cạnh tranh trong khuôn khổ hành chính qui định Cần mạnh tay xử lý với những đơn vị, cá nhân có sai phạm trong quản lý hành chính.

Cần rà soát lại tất cả các văn bản pháp luật, sửa đổi và ban hành, vận hành theo cơ chế thị trường. Loại bỏ tất cả các văn bản thẩm đậm tính giáo điều phi thực tế.

Hương Đồng  
Email: huongdonggionoi@yahoo.com  
(Ngày gửi: 16:17' 12/01/2007)

## **HIỆN NAY HẦU NHƯ RẤT NHIỀU CƠ QUAN ĐỀU THẤY ĐÓ LÀ HIỆN TƯỢNG CÔNG VIỆC THÌ ÍT MÀ NGƯỜI TUYỂN DỤNG VÀO LẠI NHIỀU. ĐÂY CŨNG LÀ NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH TRẠNG ”NHÀN CƯ VI BẤT THIỆN”**

Tôi may mắn được sống và làm việc qua hai thời kì của đất nước nên phần nào biết được cái hay cái dở của nó. Thời kì bao cấp thì có lẽ chỉ nhắc lại mà nhớ chứ không ai muốn làm như vậy, bởi vì càng bao cấp thì nhà nước càng “lụn bại” và nghèo khó cứ thế mà đeo đẳng mãi.

Tuy nhiên đánh giá thật khách quan thì ở thời bao cấp tình trạng tham nhũng (bòn rút của công) thấy rất ít. Thời đó hiện tượng chạy chức chạy quyền, đút lót... là những hiện tượng lạ.

Cán bộ, công chức trong cơ quan sống chan hòa, không thủ đoạn và trong tâm của họ rất thoải mái, không kèn cựa, không tỵ nạnh... Tòa án xét xử các vụ tham ô, móc ngoặc chiếm đoạt của công chỉ đếm đầu ngón tay (rất ít).

Vậy có chăng ở thời này cái tôi trong mỗi con người cán bộ công chức là không trở dậy, hay môi trường không cho phép.

Chuyển sang thời kinh tế thị trường thì chắc chắn ai cũng phải thừa nhận là nhờ sự chuyển đổi này mà nền kinh tế nước ta phát triển nhanh chóng. Đời sống tuyệt đại đa số nhân dân được cải thiện... Tuy nhiên, nạn tham nhũng, cửa quyền thì không những không hạn chế được mà ngày càng trầm trọng và đã trở thành “quốc nạn”... Đảng, nhà nước và Chính phủ đang tìm mọi biện pháp ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn này nhưng xem chừng cũng chưa được là bao nhiêu .

Về nguyên nhân của tệ nạn tham nhũng, cửa quyền nó đi liền với lề lối làm việc mà hiện nay Đảng ta đang chủ trương phải cải cách hành chính .

Tôi xin góp thêm mấy ý nhỏ sau đây:

Đối với cơ quan nhà nước muốn hạn chế được nó thì trước hết phải giải quyết tốt mối quan hệ trong nội bộ từng cơ quan. Phát huy tốt tính dân chủ trong mọi mặt công tác. Từ việc bố trí, sắp xếp cán bộ phải hợp lý, phải có kế hoạch luân chuyển cán bộ theo một quy định nghiêm túc. Muốn làm được vấn đề này thì việc bồi dưỡng nghiệp vụ phải thường xuyên được chú ý. Mỗi một cán bộ công chức ai cũng phải hiểu và nắm vững nghiệp vụ toàn diện.

Mặt khác, cần phải chăm lo và nắm vững những diễn biến tư tưởng của mọi người trong cơ quan. Hiện tượng nịnh bợ chạy chọt xin bố trí việc “ngon hơn” hoặc để lên chức, lên quyền, hay bè cánh cần được loại bỏ. Đây là những phần tử dẫn đến tình trạng đi ngược lại của vấn đề đã nêu trên.

Trong thực tế hiện nay có lẽ cơ quan nào cũng có và nhận diện nó rất dễ.

Một vấn đề nữa mà **hiện nay hầu như rất nhiều cơ quan đều thấy đó là hiện tượng công việc thì ít mà người tuyển dụng vào lại nhiều.** Đây cũng là nguyên nhân của tình trạng “nhàn cư vi bất thiện”. Có lẽ đã đến lúc Bộ Nội vụ phải làm mạnh mẽ về vấn đề này. Bố trí đúng người, đúng việc chắc chắn việc ai người ấy lo và không có thời gian rảnh mà tính chuyện “càn rỡ”. Mặt khác làm được điều này thì sẽ chống được lãng phí về sức lao động và sẽ có điều kiện cung ứng nhiều lao động cho những nơi còn thiếu?

Thiết nghĩ rằng, cải cách hành chính là một chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước ta. Mục tiêu của nó là để nâng cao hiệu quả làm việc, ngăn chặn sự lãng phí và một trong những biện pháp phòng và chống tệ nạn tham nhũng, cửa quyền. Chủ trương này sẽ làm được nếu như mỗi một cơ quan, mỗi một tổ chức kinh tế... đều thật sự vào cuộc và nhìn nhận thẳng thắn vào những sai trái tại cơ quan mình...

Nguyễn Hòa  
Thị xã Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh  
(Ngày gửi: 09:19' 11/01/2007)

## **CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CHỈ TỪ PHÍA PHỤC VỤ!**

Là người làm công tác Nhân sự của một Công ty, thường tham gia tuyển dụng lao động, tôi thấy không chỉ các cơ quan hành chính phục vụ mới phải cải cách, mà chính những đơn vị, công dân được phục vụ cũng cần phải cải cách. Bởi, phía những người được phục vụ đang tạo cho các cơ quan Hành chính áp lực công việc không đáng có.

Về lĩnh vực nhân sự tôi xin có ý kiến như sau: Hàng ngày, đọc báo chúng ta thường thấy các cơ quan, đơn vị đăng tuyển lao động, trong đó hồ sơ bao gồm rất nhiều giấy tờ, phần lớn nếu không là bản chính thì phải là bản sao Công chứng và hầu như thông báo nào cũng có thêm một câu "hồ sơ không trả lại". Liệu có cần bộ hồ sơ hoàn chỉnh không, khi chúng ta nhận hàng chục hồ sơ rồi sau đó chỉ tuyển vài người? Thoạt nghe thì thấy hỏi như vậy là vô lý, nhưng nghĩ sâu hơn mới thấy xã hội, công dân hàng năm phải lãng phí rất lớn thời gian, tiền bạc cho những bộ hồ sơ như thế. Tính thử: Mỗi năm nước ta có hàng triệu người đi xin việc làm, xin việc thì chẳng mấy ai nộp hồ sơ một chỗ là được ngay, chỉ cần mỗi người 2 bộ hồ sơ, mỗi bộ trong đó ít nhất có 3 văn bản phải qua công chứng, mỗi năm các phòng Công chứng Nhà nước đã phải công chứng đến 6 triệu bản – một con số đáng để nói. Tôi chưa tính tiền bạc, chỉ tính thời gian, ký bao giờ cho được 6 triệu chữ ký, đóng bao giờ cho được 6 triệu con dấu. Điều không thể chấp nhận là trong 6 triệu chữ ký và con dấu ấy phần lớn sau đó trở thành giấy lộn! Yêu cầu của đơn vị chúng tôi với người đăng ký dự tuyển rất đơn giản, có thể nộp hồ sơ bằng bản sao không công chứng và có thể không cần một vài văn bản so với bộ hồ sơ xin việc thông thường, thậm chí nếu người lao động tới đăng ký trực tiếp thì chỉ cần khai vào tờ khai có sẵn của đơn vị là được tham gia tuyển mà không cần phải nộp thêm bất cứ giấy tờ nào.

Khi trúng tuyển chúng tôi mới yêu cầu người được tuyển chuẩn bị hồ sơ đầy đủ trước khi tới ký Hợp đồng lao động. Trong trường hợp hồ sơ không thể hiện đúng như tờ khai trước đó đương nhiên sẽ không được chấp nhận. Những người nộp hồ sơ mà không trúng tuyển thì được hoàn trả lại nếu họ yêu cầu.

Đã từ lâu, có nhiều cơ quan, đơn vị rao tuyển lao động qua mạng, thủ tục còn đơn giản hơn nhiều. Chúng tôi đang học tập họ, cải tiến sao cho phù hợp với trình độ lao động của ngành mình.

Tôi không cho rằng việc làm của chúng tôi đã tối ưu. Nêu lên việc làm của mình để gửi đến mọi người, mọi đơn vị một thông điệp rằng, trong khi chúng ta đòi hỏi Chính phủ phải tiến hành Cải cách Thủ tục Hành chính mạnh mẽ hơn thì chúng ta – những người được bộ máy Hành chính Quốc Gia phục vụ – cũng cần phải cải cách, giảm bỏ những thủ tục không cần thiết, trước hết là

để giảm áp lực công việc cho hệ thống Hành chính công, sau đó là tiết kiệm thời gian tiền bạc cho công dân, cho xã hội.

Thiết nghĩ, cả hệ thống Hành chính phục vụ và người được phục vụ luôn luôn tìm cách cải tiến hệ thống của mình cho phù hợp thì chắc chắn Công cuộc Cải cách Thủ tục Hành chính của Chính phủ nhất định thành công; nền kinh tế của Đất nước, đời sống của nhân dân nhờ thế mà không ngừng phát triển đi lên.

Thái Hòa, Vũng tàu.  
Email: thai\_hoa1952@yahoo.com.vn  
(Ngày gửi: 21:53' 10/01/2007)

## **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH KÍCH THÍCH SỰ TỰ VƯƠN LÊN CỦA MỖI CÁN BỘ**

Tôi xin có hai ý kiến nhỏ cùng diễn đàn.

1. Trước hết phải xây dựng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho từng đơn vị hành chính. Dựa vào đó để khoán chi phí văn phòng, lương và phụ cấp cho đơn vị. Mỗi đơn vị chịu trách nhiệm tuyển nhân viên của mình theo nhiệm vụ của đơn vị với mức lương thỏa thuận.

Mỗi nhân viên có bản mô tả công việc cụ thể. Dựa vào đó để đánh giá chất lượng cán bộ, xét tăng lương, thăng chức, thưởng và phạt nghiêm minh. Cấp trên dựa vào đó để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và tính sáng tạo của từng đơn vị. Điều này mang lại nhiều lợi ích như:

- Tinh giảm biên chế trong đội ngũ công chức
- Người tài đức được trọng dụng
- Kích thích sự tự học hỏi, tu dưỡng đạo đức lối sống của mỗi cán bộ công chức.

2. Dựa vào chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ cần thiết của thủ trưởng đơn vị để khoán lương, phụ cấp, đi lại, du lịch, tiếp khách... có thể có cho họ. Thủ trưởng có năng lực, đạo đức, tâm huyết và được trọng dụng thì sẽ nghiêm trong công việc.

Thủ trưởng nghiêm thì nhân viên không có có hội để yếu kém.

Nguyễn Thị Hiền Nhi  
Đài phát thanh Cam Lộ - Quảng Trị  
(Ngày gửi: 21:35' 10/01/2007)

## **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: TRỌNG TÂM LÀ LƯƠNG VÀ BIÊN CHẾ**

Với thực trạng nước ta hiện nay, muốn cải cách hành chính thực sự trước hết phải đồng thời tập trung vào hai trọng tâm: cải cách tiền lương và tinh giản biên chế đối với toàn bộ hệ thống công quyền.

Nói vậy nghe đơn giản nhưng rất khó. Hai nội dung đó gắn chặt và tác động hữu cơ với nhau; không thể coi cái nào cần hơn cái nào, làm cái nào trước cái nào sau. Nghĩa là phải tiến hành song song và đồng bộ.

Điều quan trọng là, đến nay cấp Lãnh đạo cao nhất của Nhà nước ta đã nhận rõ nhu cầu chống tham nhũng và cải cách hành chính. Đó là tiền đề số một để đảm bảo cho công cuộc cải cách hành chính đi tới thành công.

Tuy nhiên, như muôn thuở, yếu tố con người bao giờ cũng quan trọng; chỉ khi nào công cuộc cải cách trở thành nguyện vọng chung của toàn dân, trong đó những người cán bộ đảng viên là đầu tàu gương mẫu mới là động lực đưa công cuộc cải cách đến thắng lợi cuối cùng.

**Thực tiễn cho thấy khi nào bản thân những người cán bộ đảng viên chưa “thật lòng” muốn cải cách thường chỉ vì lo đụng chạm đến lợi ích của cá nhân mình, thì dù có hô hào bao nhiêu cũng không có kết quả gì.**

T.K.N. - Cầu Giấy, Hà Nội  
E-mail: kinhnghitran@yahoo.com  
(Ngày gửi: 23:46' 9/01/2007)

## **VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI DÂN SỰ TRONG VIỆC QUYẾT ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG**

Tôi hoàn toàn đồng ý với các ý kiến trước về quy mô đơn vị hành chính, con người quản lý và cải cách hành chính, chỉ xin bổ sung quan điểm sau: Việc chia tách các địa phương sẽ tạo ra nhiều vị trí béo bở, kèm theo là hàng loạt những “công tác” khác cũng béo bở không kém, như xây dựng cơ sở hạ tầng, văn phòng, v.v. Những việc này hoàn toàn nằm trong dự định của một số cán bộ có quyền quyết định chứ không phải là vấn đề sai lầm hay hạn chế trong nhận thức.

Vấn đề ở chỗ quyền lực của công dân, hay nói rộng ra là vai trò của xã hội dân sự trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của quốc gia đã bị bỏ qua. Những quyết định kiểu này cần được trưng cầu dân ý và thuộc quyền phúc quyết của nhân dân. Thiết nghĩ trong nỗ lực chống tham nhũng hay xây dựng xã hội “dân chủ” (một trong những mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh) thì vấn đề này cần được đưa ra mổ xẻ, phân tích như một bài học nghiêm túc để rút kinh nghiệm sâu sắc và có hướng khắc phục. Xin trân trọng cảm ơn quý báo!

Tấn Thành, Hà Nội  
E-mail: viet\_crusade@yahoo.com  
(Ngày gửi: 10:55' 10/1/2007)

## **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Kính thưa quý vị độc giả: Tôi đã đọc khá nhiều bài báo về việc chia hay tách các đơn vị hành chính. Tôi xin đóng góp một ý kiến nho nhỏ với quý độc giả.

Khi chúng ta giám sát và quản lý cán bộ tốt và đối đãi với nhân tài theo đúng năng lực của họ, đồng thời có cơ chế thanh lọc loại bỏ những người không đủ năng lực ra khỏi bộ máy lãnh đạo, tăng cường đòi hỏi tính chịu trách nhiệm của người lãnh đạo, thì khi đó chúng ta không còn phải nghĩ đến chia hay tách. Vì đội ngũ cán bộ giỏi cũng đồng nghĩa với việc chúng ta có những người tham mưu giỏi.

Chia hay tách? Do ai tham mưu, ai đề xuất? Họ có thực sự hiểu tình hình trong nước và xu thế của việc cải cách hành chính và tinh giảm bộ máy để đáp ứng nhu cầu cải cách đổi mới hay không?

Tôi đang học tập tại Úc, tôi thấy bộ máy hành chính của họ cực kỳ gọn nhẹ, giải quyết mọi công việc thông qua chính phủ điện tử.

Địa giới của họ rất rộng, nhưng bộ máy hành chính rất nhỏ. Họ đề cao tính trách nhiệm và chịu trách nhiệm. Nên không có chuyện anh làm không tốt mà vẫn được ngồi đó nhận lương. Đặc biệt hơn, đó là tính chất hành pháp của bộ máy nhà nước nghĩa là mọi việc được giải quyết đúng như các văn bản, chế độ chính sách.

Nghĩa là các văn bản chính sách rất rõ ràng, không chông chéo. Câu hỏi này tôi để cho những nhà quản lý và soạn thảo chính sách trả lời.

Nguyễn Hùng, Úc

E-mail: boycodonboyxanha@yahoo.com

(Ngày gửi: 10:48' 10/01/2007)

## **MUỐN CÓ NỀN HÀNH CHÍNH MINH BẠCH THÌ CÔNG KHAI CHI TIÊU TÀI CHÍNH TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CHÍNH LÀ KHÂU ĐỘT PHÁ ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU NÀY.**

Công khai chi tiêu là biện pháp hữu hiệu để chống tham nhũng. Đảng và Nhà nước cần coi đây là một trong những "công cụ" để chống tham nhũng. Có thể bước đầu sẽ rất khó khăn, song nếu quyết tâm cao chắc chắn sẽ thực hiện được và sẽ đem lại hiệu quả to lớn.

Cần phải coi việc công khai tài chính là một trong những tiêu chuẩn quan trọng và là thước đo để đánh giá phẩm chất của cán bộ đảng viên, đặc biệt đối với người có chức vụ, nắm giữ các vị trí quản lý tài chính.

Chúng ta đang phấn đấu cho một đất nước có nền hành chính minh bạch thì công khai chi tiêu tài chính trong cơ quan hành chính chính là khâu đột phá để thực hiện mục tiêu này.

Nguyễn Ngọc

Thị xã Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên

(Ngày gửi: 09:05' 10/01/2007)



## HỌC VÀ ÁP DỤNG CÁCH THỨC QUẢN LÝ GỌN NHẸ LÀ CÁCH THỨC TỐT NHẤT ĐỂ CẢI CÁCH NỀN HÀNH CHÍNH

Tôi thật không thể hiểu nổi tại những nước phát triển nền hành chính của họ vận hành như thế nào? Tại sao chính phủ không sử dụng những người giỏi để nghiên cứu nền hành chính của những nước đó áp dụng cho nước ta.

Nền hành chính nước ta hiện nay là thừa hưởng nền hành chính bao cấp từ ngày xưa do sự áp dụng máy móc cách thức của mấy mươi năm trước. Quá nhiều những chính sách luật lệ phiền hà.

Trong những nỗ lực cải cách hành chính, theo tôi nên mạnh tay xóa bỏ những thông tư nghị định rối rắm không khả thi. Đối với các doanh nghiệp, nếu người lao động chấp nhận một mức lương nào đó thì có nghĩa rằng mức lương đó đã bao gồm tất cả những chi phí: Điện, nước, phụ cấp nặng nhọc độc hại, các chế độ bồi dưỡng... Một cách chi khoán lương sẽ làm cho người lao động biết nên phải bán sức lao động tại nơi nào. Các doanh nghiệp nước ta chịu nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra mà trong đó có rất nhiều những cuộc thanh kiểm tra mang tính hình thức tốn kém bởi như trên đã nói - có những luật lệ... không khả thi.

Pháp luật thì bị hiểu bởi từng người.

Mít tinh, hội họp, hội nghị triển miên... mang nặng tính hình thức giáo điều. Người đi họp mang nặng nỗi ưu tư khi phải tăng nịnh nhau, phải nghe các vị cấp trên chỉ đạo những vấn đề vô thưởng vô phạt, nói huyền thuyên cho tới hết giờ. Khen thưởng ào ào. Ai ai cũng có thể nhận bằng khen, giấy khen, chiến sĩ thi đua...

Sự lãng phí tiền bạc bởi các quyết định đầu tư không hiệu quả, việc phải nuôi một nền hành chính khổng lồ (để làm những việc nói trên) dẫn tới việc công chức hành chính thu nhập kém, không đủ ăn. Từ đó họ phải hành dân để kiếm thêm tiền trang trải.

Các cấp chính quyền hô hào giảm biên chế để tăng thu nhập nhưng chính những luật lệ, nghị định, thông tư rối rắm đã làm cho những công chức phải chạy quảng quàng thi hành những việc rối rắm đó. Thành thử khi không làm hết việc thì phải tăng biên chế để hoàn thành những công việc phát sinh.

Điệp khúc "con kiến mà leo cành đa..." xem ra còn tiếp diễn. Để nền hành chính hoạt động hiệu quả, theo tôi cần rà soát lại các luật lệ, nghị định, thông tư... Nếu thấy khó khả thi và không phù hợp với các nước tiên tiến thì nên mạnh tay loại bỏ. Dẫu rằng, việc loại bỏ những chính sách hiện hành nào đó có thể gây sự bất bình ở một số đối tượng nhưng không lẽ chúng ta cứ duy trì những sự chi tiêu phi lý? Học và áp dụng cách thức quản lý gọn nhẹ là cách thức tốt nhất để cải cách nền hành chính.

Hương đồng quê  
E-mail: huongdq@yahoo.com  
(Ngày gửi: 15:14' 09/01/2007)

## NHÂN VIÊN TIẾP XÚC TRỰC TIẾP TRONG CÁC CÔNG SỞ LÀ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH “HÀNH DÂN” CHỨ KHÔNG PHẢI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO.

Theo tôi cải cách hành chính muốn mang lại hiệu quả thiết thực cần phải chú ý hai vấn đề: **Thứ nhất là về thủ tục (giấy tờ):** Phải giảm thiểu tối đa các loại giấy tờ xét thấy không cần thiết. Nghĩa là khâu thủ tục phải càng tinh gọn hồ sơ. Và các loại hồ sơ phải theo biểu mẫu khoa học, thể hiện tính dân chủ (dùng từ “đề nghị, kiến nghị, đề xuất thay cho “đơn xin...”. Tại sao phải xin trong khi nhà nước là của dân, do dân và vì dân, còn công chức nhà nước là công bộc của dân? Tại sao dân làm chủ mà còn phải xin? Từ cải cách biểu mẫu, giảm bớt thủ tục, công khai hồ sơ đính kèm cụ thể rõ ràng, người dân từng bước sẽ thấu đáo trách nhiệm của mình phải làm gì trước khi quan hệ chính quyền, cơ quan nhà nước. Nếu điều này được thực hiện tốt sẽ tránh tệ nạn hành dân chạy lên, chạy xuống, chạy tới chạy lui.

**Thứ hai là về con người:** Thông thường công chức trực tiếp quan hệ với công dân thường là nhân viên. Đối tượng này phải được coi trọng và quan tâm bồi dưỡng về mặt văn hóa giao tiếp và phải rành rẽ về thủ tục hồ sơ (phải là chuyên viên hành chính được học tập, bồi dưỡng tại trường cán bộ) để họ có đủ năng lực giải quyết thấu tình đạt lý mà còn phải thực hiện nếp sống văn hóa gương mẫu cho công dân.

Thông thường nhân viên tiếp xúc trực tiếp trong các công sở là đối tượng chính “hành dân” chứ không phải cán bộ lãnh đạo. Nên bố trí nhân viên bảo vệ hành chính tại phòng tiếp dân và phòng một cửa, nhằm giữ trật tự an ninh cho cả công chức và công dân.

**Thứ ba là vi tính hóa khâu thông tin dữ liệu:** Cần ban hành biên chế cho khâu công nghệ thông tin để chuyên môn hóa khâu nhập dữ liệu, cập nhật và quản lý dữ liệu để phục vụ cho các cơ quan, ban ngành có liên quan, nhằm hạn chế tối đa công việc mỗi lần có công tác thống kê, báo cáo về dữ liệu. Thí dụ: Ngành công an cơ sở phải đưa tất cả dữ liệu về con người vào nguồn dữ liệu để phục vụ cho tất cả các công việc liên quan đến hành chính có quan hệ đến con người như lý lịch, giấy tờ về khai sinh, kết hôn, khai tử, giấy chứng nhận độc thân... để có thể cung cấp dữ liệu hàng ngang cho rất nhiều ban ngành và kể cả thống kê báo cáo.

Muốn làm việc này, phải có biên chế nhân viên CNTT cơ sở (hiện nay chưa có, chỉ kiêm nhiệm mà thôi). Và dữ liệu khi cần mạnh ai ấy tra cứu, ấy đi tìm kiếm, thống kê và kết quả mỗi nơi mỗi con số.

Tóm lại, muốn cải cách phải chú ý 2 vấn đề về thủ tục, giấy tờ và con người xử lý thủ tục giấy tờ phải am tường về chuyên môn nghiệp vụ theo hướng hiện đại, biết kết hợp sử dụng khai thác công nghệ thông tin và nhất là phải được bồi dưỡng về phong cách giao tiếp ứng xử cũng như bảo vệ hành chính cho an toàn.

Lê Văn Trí  
E-mail: trile\_49@yahoo.com.vn  
(Ngày gửi: 14:17' 09/01/2007)

## TÔI ĐI THANH TOÁN BẢO HIỂM Y TẾ

**TT - Mẹ tôi 87 tuổi, bệnh nặng, phải vào cấp cứu tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định ngày 28-4-2010. Trong lúc tinh thần bất loạn, không ai nhớ thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) của bà nằm ở đâu.**

Đến ngày xuất viện, thấy số tiền viện phí phải thanh toán lên tới trên 20 triệu đồng, tìm được thẻ thì lúc bấy giờ bệnh viện (BV) không chịu thanh toán nữa.

### Phường xác nhận bệnh?

BV chỉ sang Bảo hiểm xã hội (BHXH) TP HCM. Sau khi nộp hồ sơ để xin thanh toán lại viện phí, tôi được nơi đây hướng dẫn hai tuần sau khi đến nhận kết quả giải quyết nhớ mang theo chứng minh nhân dân và giấy ủy quyền của mẹ tôi.

Tôi trình bày mẹ tôi bị tai biến mạch máu não, không còn nói, nghe, đi lại được nên không thể ra phường để ký giấy ủy quyền. Cô nhân viên tại quầy 31 nói tôi phải làm đơn đề nghị UBND phường xác nhận tình trạng bệnh của mẹ tôi. Tôi cố gắng thuyết phục cô nhân viên, đưa cô xem lại giấy xuất viện của BV, trong đó ghi rõ căn bệnh của mẹ tôi, vả lại ủy ban phường đâu có chức năng xác nhận tình trạng bệnh.

Tuy nhiên, cô nhân viên vẫn nói cần giấy của phường vì thủ tục quy định vậy rồi. Tôi kể thêm với cô rằng năm ngoái, khi nhà tôi xin nhập hộ khẩu cho người em dâu, phường đã không giải quyết vì mẹ tôi (đứng chủ hộ) không ký được, mà theo thủ tục không ai khác ngoài chủ hộ ký bảo lãnh được cho trường hợp này. Hỏi vậy chẳng lẽ không có cách nào giải quyết thì phường nói chỉ có nước đợi mẹ tôi chết mà thôi! Tôi kể chuyện này, trong bụng thầm mong có được chút chia sẻ từ phía cô nhân viên, nhưng cô lại tưởng tôi chưa rõ nên giải thích: “Chị không phải xin giấy ủy quyền của phường mà là giấy xác nhận bệnh”.

Tôi biết ủy ban phường sẽ không chịu xác nhận nên hỏi cô nhân viên có thể cho tôi biết theo quy định, những trường hợp quên thẻ như mẹ tôi được thanh toán bao nhiêu phần trăm, định bụng nếu ít quá thì bỏ luôn cho rồi, cô nhân viên nói “không biết”.

Y như điều lo sợ của tôi, UBND phường nói họ không có chức năng xác nhận tình trạng bệnh, rằng “chắc chị đã nghe nhầm hướng dẫn của BHXH”. Phường chỉ xác nhận mẹ tôi “hiện đang hưởng trợ cấp người cao tuổi theo nghị định 67/CP tại địa phương”. Ngày 7-6-2010, tôi quay lại BHXH TP. HCM để nộp giấy, một cô nhân viên khác tại quầy 31 lại yêu cầu tôi nộp thêm bản sao hộ khẩu, có tên mẹ tôi và tôi cùng một hộ khẩu.

Trời ạ! Hết chịu đựng nổi, tôi lớn tiếng hỏi sao lần trước không hướng dẫn luôn giúp tôi để tôi phải đi lại nhiều lần thế này. Tôi đề nghị cô cho biết mẹ tôi được thanh toán bao nhiêu. Cô trả lời: “Một triệu hai” và nói vì số tiền ít như vậy nên cô sẽ du di, giải quyết cho tôi nhận, chứ đúng ra phải đầy đủ thủ tục.

### Hành chính cũng phải vì con người

“Nhà nước đã có quy định chữa bệnh miễn phí cho người già thì người già nào trên 85 tuổi (xác nhận bằng giấy chứng minh nhân dân) vào BV cứ thanh toán cho người ta, bởi vì người ta có mất thẻ, chưa làm thẻ hay không có hộ khẩu... gì đi nữa thì cũng thuộc diện được miễn viện phí” - chú hàng xóm tôi buột miệng nói khi thấy cảnh tôi khốn khổ đi làm thủ tục. Câu nói của chú hàng xóm làm tôi “sáng” ra để có ý tưởng viết bài này.

Thật vậy, đã không ít lần tôi chứng kiến ở các BV những ông bố, bà mẹ bỗng con nhỏ xịu đứng khóc rùng khi không có thẻ BHYT hoặc quên mang theo. Một người mẹ trẻ đứng nản nỉ trước phòng xét nghiệm BV rằng cứ cho con của chị thử máu trước đi rồi chị về nhà mang thẻ lại sau, nhưng cô y tá khẳng khái phải có thẻ mới làm hồ sơ.

Bạn tôi ở Hà Nội cho biết hai đứa bé con của chị chưa bao giờ được hưởng chế độ BHYT. Lý do là hai bé không có hộ khẩu Hà Nội và cũng không sinh sống ở quê (nơi có hộ khẩu), vì thế không nơi nào chịu cấp thẻ BHYT cho chúng, trong khi bạn tôi đã sinh sống và làm việc ở Hà Nội 13 năm nay và hai con đều có tên trong danh sách được tiêm chủng miễn phí của phường.

Người già, trẻ con không phải chi trả khi khám bệnh, nằm viện - chủ trương rất tốt đẹp ấy của Nhà nước đã không đến được với người dân chỉ vì những thủ tục hành chính cứng nhắc, lạnh lùng. Những cán bộ, nhân viên hành chính mà tôi nói ở trên không sai khi họ đòi hỏi giấy tờ theo quy định. Có điều, thủ tục đặt ra suy cho cùng là để phục vụ con người. Trước mặt những cán bộ, nhân viên hành chính ấy là người già bệnh tật, những đứa trẻ đang đau đớn, chớ đâu phải là một mớ giấy tờ!

TRÚC LY (TP. HCM)

<http://tuoitre.vn/Ban-doc/Nguoi-trong-cuoc/383617/Toi-di-thanh-toan-bao-hiem-y-te.html>

Thứ Bảy, 12/06/2010, 06:30 (GMT+7)

## CÁC ĐỊNH NGHĨA VUI VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- “Biết rồi, khổ lắm nói mãi”.
- Sự sửa đổi theo hướng gia tăng mức độ hành hạ.
- Con đẻ của nền hành chính quan liêu, bao cấp.
- Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện thường xuyên, liên tục hết năm này qua năm kia ở cơ quan hành chính.
- Ngôi nhà được xây dựng không đúng quy chuẩn vì không có lối thoát hiểm.
- Trộn đồ bát quái mà một khi lọt vào đó, các bạn bắt buộc phải làm “thủ tục đầu tiên” nếu không muốn hồ sơ của mình bị xếp cuối cùng.
- Một nơi có nhiều ổ khóa đến độ khi mở xong, bạn sẽ mệt xỉu, chẳng làm ăn gì được nữa.
- Công việc được thực hiện hàng chục năm nhưng vẫn chỉ ở mức “thí điểm”.
- Biến nhân viên giữ con dấu và chìa khóa thành “người đứng đầu”.
- Phương thuốc để điều trị căn bệnh “tùy nghi trút giận” lên đầu người dân của cán bộ công chức.
- Một chương trình huấn luyện được đề ra với bài học duy nhất là dạy các “đầy tớ” biết cười với các ông, bà chủ của mình.
- Từ ngữ phổ biến ở các công sở mà ai cũng biết nhưng chẳng hiểu gì cả.
- Việc làm khiến cho một số quan chức cấp quận, huyện ngủ một đêm thức dậy thấy mình... mất tiêu con dấu!
- Bức biếm họa mang tên “đầu teo, đít to”.

Bàng Quan

<http://vietbao.vn/Doi-song-Gia-dinh/Dinh-nghia-cai-cach-hanh-chinh/62158978/111/>

# KHI “HỦ TỤC” CÒN TRONG TƯ DUY NGƯỜI “CÀM” THỦ TỤC

*PGS Nguyễn Thu Linh*

*Phó Viện trưởng Viện Các vấn đề phát triển*

Mặc dù Hà Tây đã sáp nhập với Hà Nội từ tháng 7/2008 nhưng tại phòng tiếp dân của UBND quận Hà Đông, đến ngày 27/8/2009 vẫn treo bảng đề “Nội quy tiếp dân” từ thời còn tỉnh Hà Tây.

Người dân đến đây chỉ được tiếp cận thông tin duy nhất qua bảng nội quy này. Đọc vào đó, chỉ thấy yêu cầu dân phải có đơn, quần áo phải gọn gàng, sạch sẽ; phải có ý thức giữ gìn trật tự. Và dân chỉ biết chung chung rằng: “Cán bộ tiếp dân phải thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại quy chế tiếp công dân của Chính phủ và của tỉnh”. Song cái nhiệm vụ và quyền hạn được quy định bởi một tỉnh đã không còn tồn tại ấy là gì thì dân không được biết.

Hơn nữa, Pháp lệnh cán bộ, công chức đã phân biệt rõ ai là cán bộ, ai là công chức. Vậy mà UBND quận Hà Đông vẫn dùng từ cán bộ ở “Nội quy tiếp dân” trong khi chức phận của cán bộ và công chức là khác nhau. Thậm chí quy định ghi tháng có 2 lần tiếp dân nhưng cũng khi có, khi không.

Đặc biệt, từ ông chủ tịch UBND quận cho đến bộ máy tham mưu thuộc các phòng, ban khi ra tiếp dân đều không đeo biển công chức (ghi rõ tên, chức vụ, ảnh...) như quy định của Chính phủ. Khi nhận đơn, hồ sơ của công dân cũng nhất quyết không chịu có giấy biên nhận (giấy này theo quy định phải ghi rõ ngày nhận, thời gian thẩm định xong hồ sơ để có cơ sở xác định thời gian có kết quả giải quyết đề nghị của dân).

Thậm chí, trước yêu cầu quyết liệt của dân do phải chầu chực nhiều năm mà không được giải quyết thì nữ công chức phòng thanh tra của Hà Đông còn hồn nhiên trả lời rằng: “Hà Đông xưa nay chưa bao giờ có giấy biên nhận đơn, hồ sơ đối với công dân. Bây giờ ai cần thì tôi viết”. Rồi cô thản nhiên dùng tay xé đôi tờ giấy A4 viết vài dòng với nội dung đã nhận hồ sơ của ai đó. Không rõ mảnh giấy xé đôi đó, với chữ ký của một người không rõ chức phận công chức, liệu có giá trị pháp lý?

Tại sao trong thủ tục tiếp dân quy định phải có giấy biên nhận hồ sơ của công dân nhưng đa phần công chức từ chối? Khó khăn chính là ở chỗ dòng chảy công việc trong nội bộ cơ quan hành chính hoặc giữa các cơ quan với nhau bị tắc lại ở một chỗ nào đó vì một công chức quản lý hoặc thừa hành nào đó phạm lỗi khi thi hành công vụ do tham nhũng, do yếu kém về nghiệp vụ. Song vì “tế nhị” với nhau nên các công chức thường dùng thủ thuật đùn đẩy, “đá bóng” hoặc bỏ bê không giải quyết quyền hợp pháp của công dân.

Nhìn sang nước láng giềng Thái Lan, đọc trang web về TTHC của chính quyền vùng Patong, Phuket, ngay ở phần đầu có giới thiệu: Chính quyền Patong là tổ chức chính quyền vùng do dân bầu ra thể hiện sự dân chủ, minh bạch vì người dân có thể trực tiếp tham gia và phát triển.

Trách nhiệm của chính quyền vùng: Xây dựng, sửa chữa, chăm sóc đường phố và dòng sông; cung cấp nước sinh hoạt và nước sản xuất cho nông nghiệp; làm sạch đường phố và thu gom rác; bảo vệ và chăm sóc tài nguyên, thiên nhiên và môi trường; cung cấp điện, giúp dân trong hạn hán, lụt lội; hỗ trợ phát triển giáo dục, tôn giáo, văn hóa, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật, người già; quản lý thương mại...

Tiếp theo là hướng dẫn cụ thể các thủ tục thuộc phòng đăng ký nhân khẩu liên quan đến khai sinh, chứng tử, xin cấp sổ nhà, báo sửa chữa nhà hoặc xây nhà, thủ tục trong cấp chứng minh thư, nộp thuế bất động sản...

Trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh quốc tế, Việt Nam chịu sự ràng buộc chặt chẽ của luật pháp quốc tế nhiều hơn, đòi hỏi TTHC phải phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân trong thành lập tổ chức, trong xây dựng nhà cửa, chuyển nhượng đất đai, xuất nhập cảnh, khai sinh khai tử, nộp thuế...

Chúng ta còn nhớ, ngay sau những thắng lợi bước đầu cởi trói về kinh tế, từ nhu cầu của nhân dân và của chính Nhà nước, Chính phủ đã chọn rất đúng khâu đột phá để phục vụ yêu cầu mở cửa, đổi mới phát triển kinh tế. Khâu đột phá đó là cải cách TTHC và Chính phủ đã thể hiện cam kết này thông qua việc ban hành Nghị quyết 38 CP (4/5/1994).

Nhìn lại chặng đường 15 năm thực hiện cải cách trong lĩnh vực này, có thể thấy, để cải cách TTHC giai đoạn 2007-2010 tránh được tình trạng lên được một bước lại lùi hai bước, cần sự trao đổi rộng rãi trong xã hội để làm rõ nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng nói trên và hiểu thế nào cho đúng yêu cầu "đơn giản hóa".

Hoạt động hành chính nói chung, cũng như thực hiện TTHC nói riêng, giống như trồng cây, phải thường xuyên tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ. Công chức, nếu chỉ khoanh vùng lợi ích (thuận tiện) cho bản thân mà không thấy vai công bộc ở đâu, thì dù nỗ lực cải cách nhiều lần TTHC, chúng ta vẫn không thoát khỏi tư duy "sau lũy tre làng" hành dân.

<http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/09/867200/> Cập nhật lúc 06:21, Thứ Hai, 07/09/2009 (GMT+7)

## CÔNG BỘC CỦA DÂN HAY CHA MẸ DÂN?

**Một cụ già từ nông thôn ra Hà Nội bán mấy con gà ở một khu chợ tạm lấy chút tiền tiêu, bị trật tự phường hạch sách, tịch thu cả gà lẫn cân... Một anh thanh niên đến phường làm giấy khai sinh cho con bị cán bộ phường trả lời bằng giọng trịnh thượng, lạnh lùng... Người dân cảm nhận thế nào về những cán bộ cấp xã, phường, đại diện cho cơ quan công quyền gần họ nhất?**

Gặp gỡ Chủ tịch QH Nguyễn Phú Trọng nhân dịp ông đi tiếp xúc cử tri hai quận Cầu Giấy và Ba Đình cuối năm 2007, ông Trần Trọng Trung, một cử tri cao tuổi phường Liễu Giai kể một chuyện mà ông nói là "đau lòng": Ở khu chợ tạm gần nhà ông, có những cụ già từ nông thôn ra Hà Nội bán hàng, kiếm chút lãi lời để lo cuộc sống. Hàng hóa chỉ là mớ rau, con gà của nhà nuôi, trông được. Thế nhưng, anh trật tự viên của phường nay hạch sách, mai tịch thu, với lý do những người nông dân chân lấm tay bùn ấy làm mất trật tự, vệ sinh.

*"Anh thanh niên trẻ trịnh thượng, bác nông dân nghèo quy lụy van xin: Các anh lấy gà thì lấy, cho tôi xin lại cái cân thôi",* ông Trung kể.

Ông Trung đặt vấn đề: *"Thành phố tổng kết, báo cáo giữ vững ổn định an ninh trật tự, nhưng lòng dân như thế nào liệu có tổng kết được không? Nếu đại diện chính quyền đối xử với dân như thế thì khó được lòng dân lắm... Lòng dân cần được hiểu theo nghĩa sâu của nó"*.

"Là Đại biểu Quốc hội mà khi đến phường, quận làm thủ tục hành chính tôi cũng bị hành. Thủ hỏi dân thường thì không biết còn bị cư xử thế nào?" - ĐBQH Phạm Thị Loan nói với Chủ tịch UBND Hà Nội Nguyễn Thế Thảo tại phiên thảo luận ở tổ về mở rộng Hà Nội ngày 14/5/2008.

Nằm cách không xa hồ Hoàn Kiếm, UBND một phường dường như lúc nào cũng quá tải với số dân lên đến hơn 2 vạn người. Phải chăng vì thế cô cán bộ tư pháp duy nhất của phường thường xuyên bị căng thẳng. Và nạn nhân của sự căng thẳng đó, không ai khác lại chính là những người dân - khách hàng - chẳng may có việc đến "nhờ cậy" cô.

*"Tôi có sinh con thứ 3 đâu mà biết viết thế nào! Anh về mà xem pháp lệnh của Nhà nước, tôi không giải thích cho anh được". Tay quàng hồ sơ, cô trả lời thật cao giọng một ông bố đi làm giấy khai sinh cho thứ 3 khi anh này rụt rè hỏi cô cách viết đơn.*

Cho dù sinh con thứ 3 là vi phạm pháp lệnh dân số, nhưng sao cô không bỏ chút thời gian hướng dẫn cho công dân phải viết gì trong đơn?

Cũng tại phường này, ngoài hành lang, hàng chục cụ già chen chúc xếp hàng dưới nắng chờ lấy lương hưu, trong khi phòng hội trường ngay bên cạnh, mát rượi, bỏ trống để chuẩn bị cho một cuộc họp.

Một cụ bảo: *"Chúng tôi ngồi đây nhớ có người ngắt ra đấy thì sao? Hơn nữa, cán bộ chỉ vài người, sao không dùng phòng bé để họp?"*

Một cụ khác tiếp lời: *"Mà cán bộ cũng nên họp ít thôi. Cán bộ để phục vụ dân kia mà".*

Hai câu chuyện nhỏ ở ngay thủ đô cho thấy, còn rất nhiều cách hành xử của cán bộ cơ sở khiến người dân bất bình. Ai cũng có thể thuộc lòng câu *"Cán bộ là công bộc của dân"*, nhưng liệu số cán bộ, công chức phường, xã áp dụng nó khi làm việc hàng ngày có chiếm đa số?

Và khi được tuyển vào cơ quan công quyền, họ có được sát hạch qua vòng thi vấn đáp để bộc lộ thái độ ứng xử thích hợp cho công tác chính quyền?

Ngay trong đề án thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn mà Hà Nội xây dựng, cũng mới chỉ thấy những môn thi thông thường: chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Hình thức thi cũng hết sức truyền thống là viết trên giấy. Vấn đáp vẫn là chuyện trong tương lai, trong khi thực tế, chỉ cần qua hai, ba câu hỏi - đáp, người ta đã có thể biết ngay đây có phải là một cán bộ tôn trọng dân hay không, có lễ phép, có bình tĩnh, nhã nhặn... Chỉ bằng một tình huống giả định, giám khảo có thể đánh giá gần như lập tức và chính xác thí sinh dự tuyển, liệu đó có phải là một cán bộ tận tụy với dân không.

Trên thực tế, nếu nơi nào được lãnh đạo cấp trên quan tâm, coi trọng công tác cán bộ thì ở nơi ấy, thái độ tiếp dân của cán bộ lập tức được cải thiện rõ rệt và người được hưởng lợi chính là người dân.

*"Bộ phận tiếp dân là "xương sống", là bộ mặt của mỗi phường. Chúng tôi lựa chọn kỹ cán bộ tiếp dân, ngoài trình độ chuyên môn, phải là người tận tâm, nhẹ nhàng, nết nã, kiên nhẫn, có năng khiếu giao tiếp. Làm theo đúng quy trình, tôi nghĩ là không khó, nhưng nhiều khi phải linh hoạt"*, ông Bùi Quang Vinh, Chủ tịch UBND phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tiết lộ với một đoàn kiểm tra công vụ của thành phố "bí quyết" khiến cho nhiều người dân đến phường hài lòng.

"Chúng ta nói xây dựng xã hội của dân, do dân và vì dân, nhưng thực tế, cán bộ còn đứng trên dân, tự coi mình là cha mẹ của dân", Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Văn Thuận từng thừa nhận. Có lẽ, trong quá trình tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở, cũng nên loại dần khỏi đội ngũ những vị "cha mẹ dân" ấy.



*"Còn nhiều hành xử của cán bộ cơ sở khiến người dân bất bình". Ảnh minh họa*

Vân Anh

<http://www.tuanvietnam.net/2008-05-22-cong-boc-cua-dan-hay-cha-me-dan>

Ngày đăng: 22/05/2008 23:31 GMT+7

## SUY NGÃM VỀ “CÔNG BỘC CỦA DÂN”

**Trong thư gửi “Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng” được đăng trên báo Cứu quốc số ra ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó có nhiệm vụ điều hành bộ máy nhà nước vừa bắt đầu vào nền cộng hòa non trẻ và nặng tàn dư phong kiến nên đã dùng khái niệm công bộc để hướng dẫn cán bộ công chức phục vụ nhân dân. Ta hiểu “công bộc” là gì? Theo từ điển Hán-Việt, công có nghĩa là của chung, bộc có nghĩa đầy tớ, cụm từ “công bộc của dân” có nghĩa là “người đầy tớ chung của dân” hay người đầy tớ công vụ.

Xưa có truyện Liễu Tôn Nguyên thời nhà Đường mời rượu tiễn bạn là Tiết Tôn Nghĩa sắp đi làm quan khuyên rằng: “Phàm ra làm quan ở hạt nào, phải biết chức phận của mình là người làm việc cho dân, chớ không phải khiến dân làm việc cho mình. Dân ở trong hạt đã chịu nộp thuế để lấy tiền thuê quan giữ sự công bình cho dân. Mà nay ngán thay, thiên hạ ra làm quan, tiền thuế của dân thì biết lấy cả, còn công việc của dân thì trễ biếng, thường khi lại dụng làm ăn trộm của dân nữa... Nên kẻ làm quan, nếu còn biết công lý thì ai mà không chịu giữ gìn cổ làm thế nào cho đáng đồng tiền thuê của dân?”.

Nay, nhìn lại lịch sử những năm tháng gian khổ trong hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, biết bao tâm gương cán bộ, đảng viên đã quên mình vì nước vì dân, để lại tiếng thơm mãi cho đời sau. Đó thật sự là những con người từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ. Và cũng chính vì vậy họ được nhân dân đùm bọc, tin yêu che chở và giúp đỡ vượt qua bao gian lao thử thách đến ngày đất nước thống nhất, độc lập tự do. So với những năm tháng khó khăn gian khổ của chiến tranh và những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, thời mở cửa và hội nhập, đội ngũ cán bộ công quyền có cuộc sống đầy đủ hơn, có nhiều điều kiện, lợi thế để học tập mở mang kiến thức hơn thế hệ cha anh. Nhưng bên cạnh đó, cũng thường xuyên tiếp xúc với những cám dỗ vật chất mà bất cứ lúc nào, nơi nào cũng dễ bắt gặp.

Phải suy nghĩ, khi hiện nay, trên các trang báo hay ngoài xã hội, người dân lúc nói chuyện với nhau, mỗi khi nhắc đến cán bộ nhà nước, nhất là lãnh đạo ở cấp quận, huyện, xã, phường... thường dùng những từ xa lạ chỉ có trong thời phong kiến hay chế độ cũ như “quan huyện” rồi “lý trưởng”, hay nhẹ nhàng hơn mà khá phổ biến là “quan chức nhà nước”...

Đau lòng, khi có những cán bộ đã không giữ được lập trường, không thẳng được sự cảm dỗ của vật chất tầm thường, để rồi làm trái với luật pháp, làm mất lòng tin của nhân dân. Có việc cán bộ ăn chặn tiền của dân, kể cả những đồng tiền cứu trợ bão lụt, tiền hỗ trợ tết cho người nghèo hay những vụ chia đất công hưởng lợi ở tỉnh này tỉnh kia... làm đau lòng những cán bộ, đảng viên chân chính.

Không thể vui khi có chuyện những “công bộc” lại đi hách dịch, vòi vĩnh, nhũng nhiễu, hành dân hơn là phục vụ nhân dân. Nơi tiếp đón công dân ở một vài cơ quan nhà nước vẫn được ghi là “Phòng tiếp dân” đã làm mất đi sự trịnh trọng và phần nào quyền của những người công dân khi đến liên hệ công việc.

Thấm thía, lời dạy của Bác luôn nhắc nhở những người làm trong các cơ quan công quyền luôn phải tự nhìn nhận lại bản thân để xem đã làm những việc có lợi cho dân hay chưa, đã xứng đáng với vai trò, vị trí “công bộc” của dân hay chưa. Lời dạy của Bác đến nay và mãi về sau vẫn luôn mang tính thời sự. Thật vậy, yếu tố con người đóng vai trò, bộ phận cực kỳ quan trọng trong cơ thể bộ máy nhà nước. Những hành vi sai phạm, biến chất, thoái hóa của cán bộ trong các cơ





Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2-1951). Ảnh tư liệu TTXVN

quan công quyền sẽ khó làm cho dân tin, dân phục, vô hình trung làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân với nhà nước, với chế độ. Một chính quyền “ của dân, do dân và vì dân” không thể chấp nhận việc tồn tại những “công bộc” vi phạm kỷ cương phép nước, bản thân biết sai mà vẫn làm, như vậy là có tội, là hại dân. Xử lý nghiêm, không nương nhẹ, không châm chước đối với những cán bộ này mới làm yên dân.

### **Luật pháp đã có (cán bộ, công chức không dám tham nhũng, làm trái)**

Hoàn thiện khung pháp lý để điều chỉnh đối tượng là cán bộ, công chức là hết sức quan trọng. Pháp lệnh cán bộ, công chức 1998 quy định về cán bộ, công chức Điều 2 có nêu rõ: Cán bộ, công chức là công bộc của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, phải không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, học tập nâng cao trình độ và năng lực công tác để thực hiện tốt nhiệm vụ, công việc được giao.

Luật cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2008, gồm 10 chương, 87 điều quy định về cán bộ, công chức; bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức và điều kiện đảm bảo thi hành công vụ. Trong đó mục 2 Điều 8 có ghi: Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.

### **Cải cách thủ tục hành chính tiến tới một nền hành chính chuyên nghiệp (cán bộ, công chức không thể tham nhũng, làm trái)**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo phải nhanh chóng xây dựng cho được một chương trình cải cách hành chính có tính chiến lược, dài hạn của chính phủ qua việc ban hành quyết định số 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010. Khẳng định mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa. Một loạt chủ trương, giải pháp quan trọng được đưa ra như điều chỉnh chức năng và cải tiến phương thức hoạt động của Chính phủ, nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; tách quản lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh, tách cơ quan quản lý công quyền với tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính. Trong đó một giải pháp hết sức quan trọng đó là xây dựng đội ngũ cán

bộ, công chức trong sạch, có năng lực, thiết lập kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng... Cải cách hành chính là vấn đề quan trọng trong việc củng cố, hoàn thiện bộ máy công quyền, có quan hệ trực tiếp đến lợi ích của nhân dân. Đến nay, sự chuyển biến tích cực đã có ở nhiều sở, ban, ngành và nhiều cán bộ, công chức. Tuy nhiên, trên thực tế, tình thoảng vẫn còn xảy ra tình trạng "hành là chính" tại các cơ quan công quyền. Điều đó có nhiều nguyên nhân, trong đó thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức chiếm một phần không nhỏ. Đặt ra yêu cầu với mỗi cán bộ, công chức cần được giao chức trách, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, thường xuyên phải kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, thiếu sót của họ. Cải cách hành chính cần kết hợp với việc giáo dục đạo đức và văn hóa công sở.

## **Chế độ đãi ngộ (cán bộ, công chức không cần tham nhũng, làm trái)**

Công bằng mà nói, hiện chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức chưa sát với thực tiễn công vụ mà mỗi cán bộ, công chức đảm nhiệm. Ở khía cạnh khác, sự bất cập trong chính sách tiền lương đối với cán bộ công chức tạo ra làn sóng cán bộ công chức bỏ việc, xin thôi việc và một bộ phận cán bộ công chức những nhiễu, cửa quyền, hách dịch, tham nhũng... Để động viên cái tốt, động viên những cán bộ công chức luôn tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, thấy việc có lợi cho dân thì làm, luôn lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân, Chính phủ đã đưa ra 4 nội dung cải cách trong đó có nội dung: đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Theo đó, cải cách tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ cần có sự điều chỉnh hợp lý. Phần đầu để đạt được lợi ích vật chất tương xứng với tài năng đóng góp có ích cho xã hội của cán bộ, công chức. Lợi ích kinh tế cá nhân được tôn trọng cùng với lợi ích cộng đồng.

Nhân dịp kỷ niệm 77 năm thành lập Đảng (3/2/2007), Bộ Chính trị đã quyết định tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn Đảng, toàn dân. Đây là một chủ trương lớn mang tính cấp bách trong bối cảnh hiện nay và có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bởi vậy, lúc này hơn lúc nào hết, mỗi cán bộ, công chức cần xác định rõ vị trí của mình đã thực sự là "công bộc của dân" như lời dạy của Người?

Nguyễn Thành Long

Thứ hai, 30 Tháng ba 2009, 15:23 GMT+7

<http://vietbao.vn/Xa-hoi/Suy-ngam-ve-Cong-boc-cua-dan/80103800/124/>

## **CẦN HỘI CHUẨN ĐÚNG BỆNH Ì CỦA CÔNG CHỨC!**

Là độc giả trung thành của Vietnamnet, trong thời gian qua tôi đặc biệt chú ý đến chủ đề "bệnh ì của công chức" trên trang web. Nhiều tác giả nêu thực trạng, nguyên nhân và giải pháp, tôi thật lòng chia sẻ, nhưng tôi xin nêu suy nghĩ khác: Tại sao không tổ chức điều tra xã hội học để hội chuẩn đúng bệnh ì của công chức?

Cá nhân tôi không có khả năng tổ chức điều tra xã hội học, nhưng với thực tiễn gần 30 năm làm công chức (trong đó nhiều năm làm phó thủ trưởng), tôi mạnh dạn chỉ ra 02 nguyên nhân cơ bản dẫn tới bệnh ì của công chức:

### **1- Chính sự kém cỏi về phẩm chất và năng lực của thủ trưởng các tầng nấc đã tạo ra bệnh ì**

Chúng ta không nên trách công chức, họ là những người đáng thương mà thôi, với cơ chế hiện nay thì những công chức có ngọn lửa nhiệt tình cao độ trong tim cũng phải chấp nhận "ì". Đổ lỗi cho kỷ cương, kỷ luật bị buông lỏng, sự yếu kém của cơ chế và hệ thống thì quá dễ. Nhưng

theo tôi, những cơ chế này do con người tạo ra và vận hành, do vậy cần khẳng định ngay đó là lỗi của con người, cụ thể là thủ trưởng đứng đầu các tầng nấc. Những vị thủ trưởng đó thường kém cỏi về phẩm chất và năng lực nên đã gieo rắc Virus bệnh ì vào công chức, Virus này giúp thủ trưởng được lòng số nhân viên kém cỏi mà họ đã tuyển dụng bằng phương thức không minh bạch (hiện nay loại công chức này có số lượng nhiều hơn những công chức ưu tú trong từng cơ quan).

Với môi trường như vậy thì những công chức xuất sắc nhất cũng nản lòng, bởi vì càng làm việc tốt sẽ càng va chạm, trái ý thủ trưởng. Nạn chảy máu chất xám, sinh viên giỏi tìm đường vào làm việc tại các liên doanh hoặc dự án đầu tư của nước ngoài cũng vì nguyên nhân này.

## **2- Nạn tham nhũng phá vỡ kháng thể khiến công chức nhiễm bệnh**

Nguyên nhân thứ hai chính là nạn tham nhũng, nguyên nhân này cũng xuất phát từ nguyên nhân thứ nhất, đó là thủ trưởng và có một đồng minh "chiến lược" là kế toán. Với lối quản lý tài chính như hiện nay, thủ trưởng và kế toán thoải mái tham nhũng phần kinh phí được giao trong dự toán chi hàng năm. Người nắm tiền là nắm quyền, người có quyền sinh sát trong nhiều cơ quan, đơn vị chính là kế toán, những vị này bẻ lái cả thủ trưởng vì đơn giản là nhiều thủ trưởng "há miệng mắc quai" hoặc không có kiến thức về quản lý tài chính. Nạn tham nhũng đã tạo ra những khoản vật chất bất hợp pháp cho thủ trưởng, những khoản này tiếp tục được "đầu tư" để thủ trưởng ổn định và phát triển.

Công chức chân chính với khả năng chuyên môn và ý thức trách nhiệm cao, có "kháng thể" mạnh muốn tránh rồi cũng phải nhiễm bệnh ì, ngoài việc lo cơm áo đời thường còn phải đối phó với liên minh nói trên để khỏi mất chỗ làm việc, biết bản thân mình "thấp cổ, bé họng" nếu lên tiếng chỉ thiệt thân thì thử hỏi còn toa Vaccine hiệu nghiệm nào để phòng chống.

## **3- Bệnh ì sẽ tác động tới cả dân tộc**

Hậu quả của bệnh ì đâu phải chỉ dừng lại trong giới công chức, nó tác động lên toàn xã hội, vậy là cả dân tộc chịu hậu quả của bệnh ì. Chúng ta nói nhiều về thời cơ và thách thức khi tham gia hội nhập quốc tế, nhưng chúng ta đã lượng hóa được sự nguy hại của bệnh ì trong quá trình hội nhập chưa? Thực trạng hiện nay là môi trường lý tưởng để Virus bệnh ì lây lan theo cấp số nhân, không những Virus mà cả Trojan cũng theo cơ chế bệnh lý này để đổ bệnh vào công chức, việc phá huỷ dữ liệu và hệ điều hành là khó tránh khỏi.

Muốn khắc phục hai nguyên nhân trên không thể kêu gọi lòng yêu nước, nâng cao trách nhiệm và đạo đức chung chung. Phải đưa ISO vào quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo để chọn được lãnh đạo có đức tài, bỏ cơ chế công chức suốt đời, tuyển dụng công chức theo quy trình phỏng vấn công khai, quản lý công chức bằng ISO; đồng thời chống tham nhũng bằng những biện pháp thiết thực để phá bỏ liên minh ma quỷ nói trên. Đó chính là chương trình phần mềm chống Virus và Trojan bệnh ì mà dân tộc Việt Nam đang kỳ vọng

Nguyễn Bật Sinh  
sinhngb@gmail.com

<http://caicachhanhchinh.gov.vn/PortalPlus.aspx?vi-VN/News/1//4013/0/1603/09/02/200710:40>

## **CÓ BẰNG CẤP NHƯNG KHÔNG LÀM VIỆC**

Rất nhiều những "thủ trưởng" không biết làm việc nhưng không bao giờ bị giáng chức, nhiều viên chức có bằng cấp nhưng không phải để làm việc, mà để vào biên chế - độc giả Tuần Việt Nam bàn luận.

Từ cổ tới kim, khâu cán bộ là khâu quan trọng nhất của một bộ máy nhà nước. Nhà nước mạnh thì đồng nghĩa với đội ngũ cán bộ, công chức vừa tinh, vừa gọn. Để có Nhà nước mạnh thì cần có cái nhìn khác về việc tuyển công chức và tài năng của công chức.

Hiện nay, chúng ta tuyển công chức thường quá chú trọng vào bằng cấp. Nhưng người sở hữu bằng cấp đó lại không có trình độ ngang bằng với những bằng cấp mà họ có. Thực tế việc tuyển chọn (thi tuyển) chỉ là hình thức vô cùng tốn kém và không có tác dụng chọn người tài.

Lỗi của bộ máy nhà nước ta là tuyển nhiều người kém tài, nhiều người làm việc không đúng chuyên môn và không có cách tuyển người tài (vì lý do nào đó) không bằng cấp.

Và như chúng ta được biết, hiện nay, bộ máy nhà nước càng ngày càng phình to, chất lượng kém, không đủ khả năng điều khiển nền kinh tế thời hợp tác, mở cửa. Đặc biệt, bộ máy nhà nước tại cấp tỉnh và cấp huyện càng bộc lộ nhiều yếu kém, hiệu quả công việc vô cùng hạn chế.

### **Chuyện không thể tin**

Người viết tận mắt chứng kiến tại một huyện nọ, một người có bằng trung cấp kế toán và làm kế toán cho một cơ quan cấp phòng nhưng... không biết viết con số thế nào, để viết 1 triệu, thay vì viết 1.000.000đ thì người đó viết là 100.000đ (viết chính thức trong sổ quỹ tiền mặt).

Rất nhiều công chức có bằng đại học, trung cấp không viết nổi một văn bản, một báo cáo.

Thậm chí, họ viết không có bố cục, ngữ pháp và sai chính tả. Họ không thể hoàn thành công việc một cách sáng tạo mà chỉ dựa vào sự đặc quyền của biên chế. Cũng có người được cơ quan tuyển về chỉ đến uống nước trà rồi lại về. Nhưng có một điều chung nhất, ai cũng được lĩnh lương... như nhau.

Hệ quả của việc cấp lương theo hệ số là một sai lầm, không kích thích được người giỏi và có nhiệt huyết, tài năng thật sự.

Có câu chuyện được kể trên một chuyến tàu từ Hà Nội vào Huế - một câu chuyện đến nực cười. Người bạn đường kể rằng, ở một cơ quan cấp huyện nọ, tất cả có 7 người, ai cũng có bằng đại học hoặc trung cấp, nhưng chỉ có một người chẳng có bằng gì cả làm hợp đồng cho cơ quan đó.

Thế mà người làm hợp đồng đó làm tới 70% công việc của cơ quan. Người đó soạn công văn, lập kế hoạch, làm báo cáo, tổng hợp, xử lý số liệu, thậm chí hướng dẫn kế toán vào sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và làm hoàn toàn xuất sắc.

Thậm chí, người đó còn viết một số bài báo nói về chuyên môn của cơ quan đó, nhưng người đó không bao giờ được nâng lương, chỉ có mấy trăm ngàn đồng và dĩ nhiên, không bao giờ được bổ nhiệm chức vụ.

### **Không thể giáng chức...**

Đây là bất hợp lý và vô cùng sai lầm ở cách tuyển người và sử dụng người của bộ máy hành chính nhà nước. Nó quá lỗi thời so với thời cuộc. Chúng ta không bao giờ chọn người theo khối lượng, vị trí công việc mà chỉ chú ý về bằng cấp và không biết người đó có làm được việc hay không.

Nguy hiểm hơn, một người vào biên chế rồi nhưng dù có yếu kém đến cỡ nào cũng không nghĩ việc được và người công chức đó chẳng làm gì ra hồn nhưng vẫn lĩnh lương cho đến khi về hưu. Thậm chí, họ còn được bổ nhiệm chức vụ theo kiểu "sống lâu lên lão làng" và "chạy chức". Nạn chạy chức gần như là phổ biến, chỉ có điều, ai cũng biết nhưng chẳng ai nói ra mà thôi.

Rất nhiều những “thủ trưởng” không biết làm việc nhưng không bao giờ bị giáng chức. Họ có lập luận rằng, khi có chức vụ rồi thì không bao giờ giảm mà chỉ có đi lên. Người dốt mà lãnh đạo người giỏi thì sẽ xảy ra mâu thuẫn. Hoặc xảy ra tình trạng, cơ quan đó ngày càng yếu kém.

Cần có những thay đổi về bộ máy nhà nước và công chức thì mới làm cho Đảng vững vàng, Nhà nước mạnh lên và như thế đất nước mạnh lên. Nếu chỉ vì “an toàn” mà để ra những chính sách tuyển và sử dụng công chức như hiện nay thì vô hình trung chúng ta tự làm yếu mình.

Điều quan trọng nhất là niềm tin của nhân dân với tổ chức, bộ máy nhà nước giảm đi rất nhiều. Rất mong một sự thay đổi về bản chất để Đảng vững chắc, Nhà nước mạnh, cán bộ công chức thực sự tài năng và có hiệu quả.

Hãy tìm mọi cách lôi kéo người tài, đức ngoài xã hội vào bộ máy nhà nước kể cả người đó không có bằng cấp. Sự học hỏi của người tài là sự nghiên cứu thật sự chứ không phải là học vẹt. Đó là tài năng thuộc về bản chất và được thể hiện bằng kết quả, khối lượng công việc.

Bạn đọc: Nguyễn Văn Lộc  
tuanvietnam.net/vn

<http://caicachhanhchinh.gov.vn/PortalPlus.aspx?vi-VN/News/71//4013/0/2600/12/08/200803:36>

## **GÓP Ý VỀ CHỐNG TIÊU CỰC TRONG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH**

Khi xem truyền hình trực tiếp kỳ họp của Quốc Hội về sửa đổi luật, tôi thấy vấn đề nhức nhối nhất cũng như được người dân quan tâm nhất là “pháp lệnh về chống tham nhũng và lãng phí”. Đây là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản của nhân dân thông qua ngân sách Nhà nước. Tôi rất mừng vì thấy các đại biểu (là những quan chức nhà nước) đóng góp rất sôi nổi về vấn đề này. Điều đó chứng tỏ các quan chức ấy đã quan tâm đến lợi ích của nhân dân một cách chân thành và mạnh mẽ. Tôi nghĩ điều cần làm bây giờ là:

1. Sửa đổi pháp lệnh cũng như luật chống tham nhũng và lãng phí một cách cụ thể và phải có biện pháp chế tài thích đáng cho từng vi phạm.
2. Thông báo rộng rãi những điều trên cho dân biết để tham gia tố cáo khi thấy các quan chức vi phạm.
3. Thành lập một Cơ quan đặc biệt ngang Bộ như FBI ở Mỹ hay ICAC ở Hồng Kông... gồm những người tài giỏi, có đạo đức tốt và đào tạo, huấn luyện đặc biệt. Cơ quan này có quyền hành cao để đảm nhận công việc điều tra chống các hoạt động tiêu cực trong bộ máy hành chính.

Trong tình hình đất nước ngày càng phát triển, vấn đề chống tiêu cực trong bộ máy nhà nước theo tôi là đặc biệt quan trọng. Trong khi đó, các Cơ quan thanh tra trong thời gian qua hoạt động tuy có tốt nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót. Nguyên nhân chính là do năng lực, đạo đức của các thành viên trong Cơ quan thanh tra chưa cao dẫn đến dễ bị cám dỗ; còn một nguyên nhân quan trọng nữa là Cơ quan thanh tra thuộc quyền của một Cơ quan lớn hơn nào đó, dẫn đến chỉ cần người vi phạm mua chuộc người đứng đầu là có thể cho qua việc. Do vậy, việc thành lập một Cơ quan đặc biệt có quyền hành ngang Bộ là điều cần thiết. Điều này tôi nghĩ trong tương lai tất cả các nước đều sẽ làm.

Đó là những ý kiến của tôi về xử lý những tiêu cực trong bộ máy Nhà nước. Tôi mong rằng ý kiến của mình sẽ được Đảng và Nhà nước xem xét.

Tôi xin Cảm ơn!

Nguyễn Quốc Thắng  
(thienduongrongmo@yahoo.com)

<http://caicachhanhchinh.gov.vn/PortalPlus.aspx?vi-VN/News/102//4013/0/532/22/06/200505:27>

## “NẾU KHÔNG CẢI THIỆN TÔI CŨNG ĐÀNH NGẬM NGÙI RA ĐI”

“Thực ra, “làn sóng” cán bộ, công chức rời bỏ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã diễn ra âm thầm từ cuối năm 2006, đang ngày càng mạnh mẽ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Là một công chức gắn bó khá lâu với NHNN, tôi cảm thấy rất bùi ngùi, xót xa khi lần lượt nói lời phải chia tay với những đồng nghiệp có năng lực và tràn đầy nhiệt huyết”, một cán bộ NHNN viết.

### Từ cơ quan quản lý thành nơi cung cấp nhân lực

Là một độc giả thường xuyên của quý Báo hiện đang công tác tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tôi đánh giá rất cao bài viết “Khi Ngân hàng Nhà nước bị “rút lõi” chất xám” đăng ngày 18/01/2008.

Có thể mỗi người khi ra đi có những lý do khác nhau nhưng tựu chung lại, họ cảm thấy thất vọng với môi trường làm việc hiện tại và mong muốn tìm đến một “chân trời” mới - nơi họ được làm việc, được trân trọng, ghi nhận và quan trọng hơn nữa là được cống hiến.

Tôi hoàn toàn tán thành với ý kiến rất thẳng thắn của TS Trần Đình Triển rằng “công tác tổ chức cán bộ chính là nguyên nhân sâu xa”. Là người trong cuộc, chúng tôi, những công chức đang ở “độ chín” về cả kiến thức nghiệp vụ, chuyên môn lẫn kinh nghiệm công tác đều mong muốn được làm việc hết mình và góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế nói chung và của ngành ngân hàng nói riêng. Điều mong muốn tưởng chừng như đơn giản đó lại rất khó khăn.

Trong khi Chính phủ chủ trương giảm biên chế thì số cán bộ, công chức của NHNN năm nào cũng tăng, trung bình 2%/năm, dù nhiều cán bộ, công chức không có việc để làm. Các em sinh viên mới ra trường hăm hở bước vào NHNN nhanh chóng thất vọng vì công việc chủ yếu là uống trà, “lang thang” trên mạng và... “buôn dưa lê”. Thế nên mới có chuyện, có em vừa mới cảm quyết định tuyển dụng đã vội... nói lời chia tay các anh chị đồng nghiệp. Một số kiên trì hoặc khôn ngoan hơn thì tranh thủ thời gian “được làm công chức” để hoàn thành chương trình đào tạo cả trong nước và nước ngoài và “đánh bóng” cái CV trước khi nói lời tiễn biệt. Thực tế này đã vô tình biến NHNN từ vị thế của một cơ quan quản lý nhà nước thành nơi cung cấp nhân lực chất lượng cao cho khu vực tài chính - ngân hàng.

Một vấn đề khác có tác động rất mạnh đến “làn sóng” rời bỏ NHNN là việc sử dụng, bổ nhiệm cán bộ. Phần lớn những người được quan tâm cất nhắc là do xuất thân “con ông cháu cha” hoặc do “sở trường” quan hệ với cấp trên. Rất ít người được đề bạt do năng lực, trình độ và uy tín. Chính điều này làm cho môi trường làm việc trở nên ngột ngạt, thiếu lành mạnh và dẫn đến tình trạng cán bộ, công chức - nhất là những người có năng lực - không nỗ lực phấn đấu. Thực ra, đối với đa số cán bộ giỏi, mong muốn được cất nhắc vào vị trí cao hơn không phải là do họ tham vọng quyền lực mà do muốn được cống hiến nhiều hơn, cũng như khi khả năng của họ có thể gánh được 50kg nhưng cứ bắt họ gánh mãi 30kg thì rõ ràng họ thấy chán nản là điều hiển nhiên.

Ngoài ra, “chủ nghĩa bình quân” cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng “làn sóng” công chức rời bỏ NHNN. Cùng ở một đơn vị công tác, trong khi có người làm không hết việc thì lại có những người chẳng có việc gì để làm. “Những người làm không hết việc” là những người có năng lực thực sự, luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Khi giao việc cho họ, cấp trên hoàn toàn có thể yên tâm và vì thế nên họ thường xuyên được “chọn mặt, gửi vàng”, hễ có việc gì khó là lãnh đạo lại nghĩ ngay đến họ. Ngược lại, “những người không có việc gì để làm” là những người hoặc không có năng lực, hoặc không có tâm huyết nên khi được giao việc, chỉ làm đối phó cho qua chuyện. Thế nhưng, chế độ lương, thưởng và các ưu đãi khác hầu như không có sự phân biệt thỏa đáng.

Khi “làn sóng” rời bỏ NHNN mới bắt đầu, lẽ ra lãnh đạo, đặc biệt là những người làm công tác cán bộ, phải có những động thái tích cực để tìm hiểu nguyên nhân và giải pháp phù hợp nhằm giữ chân cán bộ. Thay vào đó, ngày 06/6/2007, ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đã thừa lệnh Thống đốc ký ban hành văn bản số 6091/NHNN-TCCB “V/v giải quyết chế độ thôi việc”. Nội dung của văn bản này đã khiến cán bộ, công chức trong NHNN không “tâm phục, khẩu phục”, thậm chí cảm thấy bị xúc phạm. Hậu quả nhãn tiền là, kể từ sau khi văn bản đó được ban hành thì “làn sóng” cán bộ, công chức rời bỏ NHNN ngày càng mạnh mẽ hơn!

### **“Dụng nhân như dụng mộc”**

Dù có khiêm tốn, tôi vẫn hoàn toàn tự tin khẳng định rằng mình là một cán bộ được đào tạo cơ bản, có năng lực và rất tâm huyết với công việc. Vì vậy, thực lòng tôi luôn mong muốn được cống hiến lâu dài cho NHNN - nơi mà tôi đã có những tháng năm dài gắn bó. Nhưng nếu thực trạng này không được cải thiện thì có lẽ trong một ngày không xa, dù không muốn, tôi cũng sẽ phải ngậm ngùi ca bài “Chia tay hoàng hôn”. Nhưng tôi tin rằng nếu thực sự quan tâm, những người có trách nhiệm hoàn toàn có thể cải thiện được tình hình để giữ chân cán bộ. Nhân đây, tôi xin mạo muội đề xuất một số vấn đề như sau:

Trước hết, NHNN nên tổ chức một diễn đàn đối thoại thẳng thắn giữa lãnh đạo chuyên môn và các toàn thể với cán bộ, công chức, nhất là những người đang có ý định ra đi để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của họ, từ đó tìm ra giải pháp. Cần tạo ra một không khí cởi mở, thân thiện và thoải mái để mọi người có thể tự do bày tỏ ý kiến của mình mà không phải chịu bất kỳ một áp lực hay rào cản nào. Làm được việc này, ít ra thì cán bộ, công chức cũng cảm thấy mình được cấp trên quan tâm và vì vậy, tác dụng bước đầu chắc hẳn là không nhỏ.

“Con người là nhân tố quyết định...”, “dụng nhân như dụng mộc”. Vì vậy, cần xem xét, xây dựng lại quy trình tuyển dụng, phát hiện, đào tạo, quy hoạch và bổ nhiệm, bố trí cán bộ để khắc phục những “lỗ hổng” có thể dẫn đến những sai lầm về công tác nhân sự. Việc bổ nhiệm cán bộ phải được thực hiện một cách chặt chẽ, khoa học, dân chủ và nhất thiết phải dựa trên các tiêu chuẩn về năng lực, trình độ, đạo đức và uy tín. Cần loại bỏ ngay những người không đủ năng lực, trình độ, kém về phẩm chất đạo đức hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm ra khỏi những vị trí quan trọng trong bộ máy tổ chức của NHNN. Để làm được điều này thì trước hết những người làm công tác cán bộ phải là những người am hiểu khoa học quản lý nhân sự và công tâm.

Cần nghiên cứu, áp dụng cơ chế lương thưởng dựa trên cơ sở khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, cần thực hiện quyết liệt việc tinh giản biên chế trên cơ sở rà soát lại khối lượng công việc của từng đơn vị để bố trí số người vừa đủ, tuyệt đối tránh dư thừa nhân lực, dẫn đến tình trạng “ngồi chơi xơi nước”, “nhàn cư vi bất thiện”... Đây là một việc làm “nhất cử lưỡng tiện”. Thứ nhất, dù “chiếc bánh” tổng quỹ lương không to lên nhưng mọi người vẫn được “no hơn” do số người “ăn” giảm đi. Thứ hai, khi mọi người được làm việc thực sự, họ sẽ cảm thấy gắn bó với công sở hơn.

Về chế độ đãi ngộ, tôi thiết nghĩ các cơ quan Nhà nước nói chung và NHNN nói riêng hoàn toàn có khả năng thực hiện được. Ví dụ như chế độ nhà ở cho cán bộ, công chức. Mỗi một cơ quan có thể xin Chính phủ cấp đất để xây chung cư cho cán bộ, công chức thuê hoặc trả góp hàng tháng. Người nào gắn bó với cơ quan mình cho đến khi về hưu thì sẽ được bán lại với giá tượng trưng, còn người nào nếu vì bất cứ lý do gì mà rời bỏ cơ quan thì đều phải trả lại nhà. Cách làm này còn góp phần giảm ách tắc giao thông và tiết kiệm chi phí đi lại cho cán bộ, công chức vì có thể bố trí khu nhà ở gần với nơi làm việc hoặc đi lại bằng phương tiện chung của cơ quan.

Cuối cùng, một vấn đề không kém phần quan trọng là cần có sự quan tâm thường xuyên đến đời sống không chỉ vật chất, mà là cả tinh thần của đội ngũ cán bộ, công chức. Một lời khen của cấp trên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng có thể làm cho con người ta cảm thấy phấn khởi và ham muốn làm việc hơn khi thấy mình được quan tâm, được đánh giá, ghi nhận.

Mong rằng viễn cảnh NHNN không có, hoặc có rất ít những cán bộ, công chức có năng lực, trình độ và tâm huyết với công việc sẽ không bao giờ trở thành sự thật!

Một cán bộ NHNN  
Theo Vietnamnet

[http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2008/01/765089/Cập nhật lúc 07:47, 21/01/2008 \(GMT+7\)](http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2008/01/765089/Cập nhật lúc 07:47, 21/01/2008 (GMT+7))

## TỪ LUẬT HỒI TỶ NGHĨ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ HIỆN NAY

Hồi tỵ là một từ Hán Việt cổ, theo từ điển: “hồi” là đi trở về; “tỵ” là lánh ra. Hồi tỵ nghĩa là tránh ra, hay lánh đi. Luật Hồi tỵ là một nguyên tắc quan trọng trong tổ chức bộ máy chính quyền thời phong kiến, bắt đầu được đặt ra từ thời vua Lê Thánh Tông và hoàn thiện vào thời vua Minh Mạng (nhà Nguyễn), tiếp tục được thực hiện vào các triều vua Nguyễn sau đó. Theo đó, những người có cùng quan hệ huyết thống, đồng hương, thầy trò, bạn bè... không được cùng làm quan hay làm việc ở một địa phương, công sở. Nếu gặp một trong những trường hợp trên thì phải tâu báo lên để chuyển những người thân thuộc đó đi các nơi khác nhau.

Trong Quốc triều hình luật (thời Lê) có một số điều quy định hồi tỵ là:

- Quan lại không được lấy vợ, kết làm thông gia với người ở nơi mình cai quản;
- Không đưa quan lại về quê hương bản quán trị nhậm;
- Quan lại không được tậu đất, vườn ruộng, nhà tại nơi cai quản;
- Quan lại không được lấy người cùng quê làm người giúp việc;
- Người có quan hệ thầy trò, bạn bè không được làm việc tại cùng một công sở.

Luật Hồi tỵ thời Lê Thánh Tông còn thực thi nghiêm ngặt trong các kỳ thi hương, thi hội; áp dụng với cả đội ngũ viên chức ở cấp xã. Năm Hồng Đức thứ 19 (Mậu Thân, 1488), nhà vua đã xuống chiếu: Hễ là anh em ruột, anh em con chú con bác và bác cháu, cậu cháu với nhau thì chỉ có một người được làm xã trưởng, không được cùng làm để trừ mối tỵ bè phái hòa nhau. Tám năm sau, quy định này được mở rộng ra với cả những người là con cô con cậu, con dì con già và những người có quan hệ thông gia: trường hợp này nếu đã cùng làm xã trưởng rồi thì phải chọn người nào có thể làm được việc cho lưu lại, còn thì cho về làm dân. Biện pháp này có tác dụng ngăn



chặn tệ lợi dụng quan hệ thân tộc, vây bè kéo cánh cả về phía họ ngoại và thông gia trong việc nắm giữ các chức danh trong bộ máy hành chính, nhằm thao túng làng xã.

Trong các triều đại phong kiến sau đó, vua Minh Mạng là người thực hiện luật hồi ty triệt để hơn cả. Năm 1831, vua ban hành Luật Hồi ty quy định:

Khi bố trí quan về trị nhậm tác các địa phương cần phải tránh những nơi: Quê gốc (quê cha) là nơi có quan hệ họ nội nhiều đời sống; Trú quán là nơi bản thân đã ở lâu, học hành, sinh hoạt; Quê ngoại (bao gồm quê mẹ, quê vợ là nơi theo học trước đây).

Triều đình không được bổ dụng quan lại về một trong những địa phương quy định trên... Nếu ai man trá sẽ bị nghiêm trị.

Ngoài các điểm chung như luật hồi ty thời Lê Thánh Tông, Minh Mạng còn có nhiều quy định tích cực và triệt để hơn, là:

- Các dịch lại ở các nha môn, các bộ ở Kinh đô và các tỉnh là bố con, anh em ruột, anh em con chú con bác với nhau thì phải tách ra, đổi bổ đi nơi khác;
- Các quan lại không được làm quan ở nơi cư trú (nơi ở một thời gian lâu), ở quê vợ, quê mẹ mình; thậm chí cả nơi học tập lúc nhỏ hoặc lúc trẻ tuổi. Các lại mục, thông lại cũng không được làm việc ở phủ, huyện là quê hương của mình.
- Các lại mục, thông lại các nha phủ thuộc phủ huyện là người cùng làng cũng phải chuyển bổ đi nơi khác.
- Các quan viên từ Tham biện trở lên ở các trấn, tỉnh về Kinh đô dự đình nghị, song trong các cuộc họp có bàn việc liên quan đến địa phương mà mình trị nhậm thì không được vào dự.

Đến năm 1836 Luật lại được bổ sung khắt khe hơn: Các quan đầu tỉnh như Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chánh, Án sát, Lãnh binh, Đốc học đều không được cử những người cùng chung một quê. Trong từng Bộ, Nha, Sở, Cục không được bố trí những người có quan hệ cha – con, anh – em, thông gia, thầy – trò, họ hàng thân thiết... Khi thanh tra, thụ lý án, nếu trong đó có tình tiết liên quan đến người thân phải bẩm báo để triều đình cử người khác thay thế. Quan lại không được coi thi, chấm thi ở nơi nào có những người ruột thịt, thân quen ứng thí. Nếu có, phải tâu trình thay người khác. Nghiêm cấm các quan đầu tỉnh không được đặt quan hệ giao du, kết thân, kết hôn với đàn bà, con gái nơi mình trị nhậm, cấm tậu nhà, tậu ruộng... trong địa hạt cai quản của mình...

Năm 1886, vua Đồng Khánh (trị vì từ 1885-1888) định rằng "...trong cùng một bộ hay cùng một tỉnh, đều là người quê quán cùng một hạt, hoặc là nơi có bốn người cùng làm việc mà đến ba người là quê quán cùng một hạt, thì cũng cho hồi ty..." (Đại Nam điển lệ).

Quy định hồi ty nhằm tránh sự làm việc không khách quan, nể nang, né tránh hoặc bao che, nâng đỡ cho nhau giữa những người thân thuộc, hạn chế việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện các hành vi tiêu cực. Thực tế quy định này đã có tác dụng rất tích cực góp phần ngăn chặn nạn tiêu cực hoành hành lợi dụng theo kiểu một người làm quan cả họ được nhờ.

Hiện nay, trong xã hội ta, vấn đề này đang nổi cộm. Hiện tượng lợi dụng quyền thế đưa người nhà, người thân vào cùng cơ quan làm việc, gây bè cánh không phải là ít. Có thể thấy ở hầu hết các cơ quan nhà nước, một người nắm quyền lãnh đạo có ít nhất một vài người là con cháu làm việc dưới quyền tại chính cơ quan đó hoặc các cơ quan lân cận. Hiện tượng này có hai nguyên nhân: Một là: Do sự thi tuyển cán bộ, công chức ở nhiều nơi thiếu khách quan, thiếu nghiêm túc, một người dù đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy cũng rất khó xin việc nếu không phải là "con ông cháu cha"; Hai là: các quy định hiện nay về tổ chức cán bộ không có điều khoản nào có nội

dung và tác dụng như luật hồi ty xưa, dẫn đến tình trạng phổ biến “một người làm quan (lãnh đạo), cả họ được nhờ (xin việc)”(1)

Báo Tết của một tỉnh cách đây mấy năm có đôi câu đối phản ánh tình trạng trên:

“Người quan họ làm quan theo họ

Đất Thuận Thành không thuận cũng thành”

Tình trạng trong cơ quan, đơn vị, địa phương những người thân thuộc tập trung trong bộ máy nhà nước có nhiều tác hại nghiêm trọng mà thực tế những năm qua chúng ta đã chứng kiến. Tham nhũng bắt nguồn từ quyền lực. Khi người có quyền lực tham nhũng, tất yếu anh ta phải gây bè kéo cánh, tạo nên một mạng lưới tay chân để làm bậy và bao che cho việc làm bậy. Mà bố trí những người thân thuộc vào làm việc tại đơn vị của mình là “thượng sách” để thực hiện mục đích đó, vì mạng lưới được ràng buộc cả về tình cảm (họ hàng...) cả về quyền lợi (vật chất, chính trị...).

Mặt khác, tình trạng trên còn tạo nên một không khí “gia đình trị”, mất dân chủ hoặc dân chủ giả hiệu trong cơ quan Nhà nước. Những người được nhận vào làm vì là người thân thuộc của lãnh đạo cơ quan sẽ chỉ có một thái độ “nghe lời”, bảo vệ - kể cả cái sai trái của người lãnh đạo do mang ơn (được nhận vào làm), do tình cảm họ hàng, gia đình. Và hậu quả tất yếu là: cơ quan, đơn vị dễ dàng có (và thực tế đã xảy ra) những việc làm sai trái mà không bị phanh phui; bên cạnh đó những người trong cơ quan, đơn vị không phải là thân thuộc của lãnh đạo sẽ bị cô lập, thậm chí bị trừ dập nếu không “ngoan ngoãn” vâng lời lãnh đạo.

Đã có nhiều vụ án mà khi xảy ra, người ta mới thấy là tình trạng gia đình trị tại cơ quan xảy ra vụ án đó là nặng nề và là một trong những nguyên nhân của việc sai phạm không được phát hiện, kiểm tra kịp thời, để lâu thành ung nhọt khi vỡ lở thì hậu quả hết sức nghiêm trọng. Đơn cử, vụ Mai Văn Dầu (Thứ trưởng Bộ Thương mại) có con là Mai Thanh Hải cũng làm tại Bộ; vụ PMU 18, Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Việt Tiến đưa nhiều con cháu vào giữ các chức vụ quan trọng, ví dụ như cháu ruột tên là Nguyễn Ngọc Long, được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc PMU 18 năm 2005. Long từng bị khởi tố, bắt tạm giam trong một vụ mua bán đất đai bất hợp pháp nhưng đã không khai thông tin này khi làm lý lịch để được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc PMU 18. Bùi Tiến Dũng, Tổng Giám đốc PMU 18, có em gái là Bùi Thu Hạnh được cử làm Chánh Văn phòng tư vấn giám sát của dự án quốc lộ 18, sau khi Dũng bị bắt về tội đánh bạc, Hạnh cũng bị khởi tố về tội tham ô tài sản...

Còn việc người lãnh đạo ở cơ quan kinh tế đưa người cùng quê vào làm để tạo thành phe phái thì nhiều vô kể.

Chúng tôi thiết nghĩ, trong điều kiện nước ta hiện nay, với chế độ một Đảng, với quyết tâm chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước, việc nghiên cứu để ban hành những quy định có ý nghĩa như luật hồi ty là rất cần thiết, góp phần chống tham nhũng tận gốc, chống tiêu cực trong công tác cán bộ, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đảm bảo hiệu quả công việc thực sự “do dân, vì dân”, vì “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” (Hồ Chí Minh). Hiện nay, Pháp lệnh cán bộ công chức mới chỉ có một quy định tại Điều 20 nhằm tránh tham nhũng trực tiếp, có tính chất gia đình tại một cơ quan, đơn vị, như sau:

“Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán – tài vụ, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức hoặc mua bán vật tư, hàng hóa, giao dịch ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức đó”. Quy định này được nhắc lại ở Luật Phòng chống tham nhũng mà không có bổ sung gì.

Quy định trên chỉ có tác dụng trong phạm vi rất hẹp và vì thế đã không ngăn được những vụ án tham nhũng đã nêu trên, trong đó quy định trên không bị vi phạm nhưng tham nhũng và là tham nhũng ở mức độ nghiêm trọng vẫn xảy ra với sự cấu kết giữa những người “họ hàng”.

Do đó, cần phải bổ sung nhiều quy định mới về “hồi ty” cho đầy đủ và hiệu quả. Cần ban hành Luật Tổ chức cán bộ thay thế Pháp lệnh cán bộ công chức hiện nay trong đó quy định chặt chẽ các điều kiện tuyển dụng bổ nhiệm có tác dụng tránh việc nhận vợ hoặc chồng, con cháu, họ hàng, người cùng quê của người lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương vào làm việc cùng một đơn vị với người lãnh đạo đó. Khi đã có Luật với quy định trên thì cần phải tiến hành rà soát các cơ quan, đơn vị có tình trạng “làm quan theo họ”, hay trái với yêu cầu hồi ty nói chung để sắp xếp, tổ chức lại cho đúng luật.

(1) Tất nhiên trong những nghề nghiệp không có khả năng xảy ra tham nhũng, những công việc nghiên cứu chuyên môn thuần túy và cần những người có kinh nghiệm gia truyền cùng làm việc theo kiểu “cha truyền con nối” thì có thể không cần áp dụng các quy định hồi ty. Chẳng hạn thời nhà Nguyễn, Ty Chiêm hậu là cơ quan chuyên trách về lịch; Thái y viện là cơ quan chăm sóc sức khoẻ nhà vua; Ty Hiệu lễ sinh chuyên coi về lễ nghi là những cơ quan không có nguy cơ phát sinh tiêu cực, cần người có chuyên môn truyền từ đời này sang đời khác thì không áp dụng luật hồi ty.

Luật sư Trần Thị Tích

561 Ngô Gia Tự, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

<http://caicachanhchinh.gov.vn/PortalPlus.aspx?vi-VN/News/102//4013/0/1612/15/03/2007 09:23>

## PHẦN 4: LÀM



***“Trong năm 2006 và 6 tháng đầu năm 2007, tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước ta tiếp tục được duy trì ở mức cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 6 tháng đầu năm 2007 đạt 7,87%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ trong 5 năm gần đây..”***

# 1. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LỊCH SỬ

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA VUA LÊ THÁNH TÔNG

Năm 1471, vua Lê Thánh Tông tiến hành cuộc cải cách hành chính trên phạm vi cả nước. Ông bỏ hết các chức quan và cơ quan trung gian giữa vua và bộ phận thừa hành, chia lại cả nước thành 12 thừa tuyên, thống nhất các đơn vị hành chính thành phủ, huyện, châu, xã. Cuộc cải cách đã tạo được một hệ thống hành chính tinh giản, có hiệu lực, là mô hình tiên tiến của chế độ quân chủ, phong kiến đương thời.

Có thể nói Lê Thánh Tông là một vị hoàng đế đầy tự tin, ý chí kiên định và hành động quyết đoán. Ông trực tiếp điều hành ở mức tối cao nhiều công việc của triều đình.

Năm 1471, khi đã ổn định các vùng biên giới phía Bắc và phía Nam, cuộc cải cách hành chính mới thật sự bắt đầu. Bản "Hiệu định quan chế" tức là văn bản chính thức về cuộc cải cách hành chính được ban hành. Lê Thánh Tông nêu những lý do cấp thiết dẫn đến cuộc cải cách: "Đồ bản, đất đai ngày nay so với trước đã khác nhau xa, ta cần phải tự mình giữ quyền chế tác, hết đạo biến thông. Ở trong kinh, quân vệ nhiều thì đặt năm phủ để giữ, việc công bề bộn thì đặt sáu bộ bàn nhau cùng làm, sáu khoa để xét bác trăm quan, sáu tự để thừa hành mọi việc". Lê Thánh Tông cũng chỉ rõ những lợi ích mà cuộc cải cách đem lại: "Ăn hại đã không có, trách nhiệm lại rõ ràng. Như thế là cốt để cho lớn nhỏ cùng ràng buộc nhau, uy quyền không bị lạm dụng, lễ phải không bị lung lay, khiến trăm họ có thói quen theo đạo, giữ phép, không có lầm lỗi làm trái nghĩa, phạm hình, để theo trọn cái chí của Thái Tổ, Thần Tông ta mà giữ được an trị lâu dài".

Và cuộc cải cách hành chính đã diễn ra hết sức có hiệu quả. Trước hết, Lê Thánh Tông bỏ hết các chức quan và cơ quan trung gian giữa vua và bộ phận thừa hành như Thượng thư sảnh, Trung thư sảnh, Môn hạ sảnh, khu mật viện, các tướng quốc, Đại hành khiển, Tả hữu bộc xạ... Nếu khi cần phải có người thay vua chỉ đạo công việc, thì phải là các đại thần như thái sư, thái phó, thái bảo, thái úy, thiếu sư, thiếu bảo...

Tiếp đến, Lê Thánh Tông tách sáu bộ Lại, Lễ, Binh, Hình, Công, Hộ ra khỏi Thượng thư sảnh, lập thành sáu cơ quan riêng, phụ trách các hoạt động khác nhau của nhà nước. Đứng đầu mỗi bộ là chức thượng thư, hàm nhị phẩm, chịu trách nhiệm trực tiếp trước vua. Sự cải cách dễ nhận ra nhất là ở bộ Lại, một bộ chịu trách nhiệm tuyển bổ, thăng giáng và bãi miễn các chức quan từ tam phẩm trở xuống. Không như các triều đại trước, bộ Lại không được toàn quyền hành động. Theo nguyên tắc "lớn nhỏ cùng ràng buộc lẫn nhau", nếu "bộ Lại thăng bổ không xứng thì Khoa có quyền bắt bẻ, hoặc tố giác nếu bộ Lại làm sai trái".

Trong cuộc cải cách này, Lê Thánh Tông rất đề cao công tác thanh tra, giám sát quan lại. Ngoài Ngự sử đài có từ thời Trần, ông cho đặt sáu khoa chuyên theo dõi, giám sát quan lại ở sáu bộ. "Bộ Lễ nghi thức không hợp thì Lễ khoa được phép đàn hạch. Bộ Hộ có Hộ khoa giúp đỡ. Hình khoa có quyền xét lại sự thẩm đoán của bộ Hình..."

Lê Thánh Tông đặc biệt chú ý đến kiến thức thật sự của những người lãnh đạo. Ông bỏ chế độ bổ dụng vương hầu, quý tộc vào các trọng trách của triều đình mà lấy thước đo học vấn làm tiêu chuẩn dùng người, không phân biệt thành phần xuất thân. Các thân vương, công hầu, tuy vẫn được ban bổng lộc nhưng nếu không đỗ đạt thì không được đứng trong bộ máy nhà nước.

Chỉ riêng với cải cách này, Lê Thánh Tông đã có một tầm nhìn hơn hẳn các triều đại trước.

Bên cạnh bộ máy nhà nước ở trung ương, hệ thống hành chính địa phương cũng có ý nghĩa rất quan trọng với địa vị thống trị của một triều đại. Bởi vì phần đông dân cư tập hợp ở những nơi này. Nếu có một chế độ phù hợp với họ, triều đại sẽ bền vững vì có sự bảo vệ của chính những người dân ấy.

Năm 1466, cùng với việc thành lập các bộ, các tự, Lê Thánh Tông sáng suốt chia lại cả nước thành 12 đạo thừa tuyên và một phủ Trung đô (khu vực kinh thành). Năm 1471, ông cho lập thêm đạo thừa tuyên thứ 13 là Quảng Nam. Ở cách phân chia mới, mỗi đạo thừa tuyên đều có ba ty ngang quyền nhau cai quản: Đô tổng binh sứ ty (Đô ty), Thừa tuyên sứ ty (Thừa ty) và Hiến sát sứ ty (Hiến ty). Đô ty và Thừa ty trông coi về quân sự và dân sự. Hiến ty chịu trách nhiệm thanh tra, giám sát các quan chức địa phương; luôn đi sâu, tìm hiểu đời sống và nguyện vọng của nhân dân. Ngoài ra, để giúp Hiến ty làm nhiệm vụ, ở Ngự sử đài, Lê Thánh Tông đặt thêm 13 cai đạo giám sát ngự sử chuyên giám sát, giúp đỡ các Hiến ty. Dưới đạo Thừa tuyên, Lê Thánh Tông cho thống nhất các đơn vị hành chính thành phủ, huyện, châu, xã.

Như vậy, khoảng từ năm 1471, thông qua cải cách, Lê Thánh Tông đã tạo được hệ thống hành chính thống nhất trong phạm vi cả nước. Hệ thống khá gọn gàng với chức trách phân minh, bảo đảm sự chỉ đạo và tập trung quyền lực của trung ương. Đây là mô hình tiên tiến nhất của chế độ quân chủ phong kiến đương thời, trong đó, trung ương và địa phương gắn liền nhau, quyền lực được bảo đảm từ trên xuống dưới.

Lê Thánh Tông là một vị hoàng đế lớn của một vương triều mạnh, có nhiều đóng góp trong lịch sử dân tộc...

<http://www.suutap.com/default.asp?id=922&muc=3>

## **NHỮNG NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH SỰ XUẤT HIỆN TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH Ở VIỆT NAM THẾ KỶ XIX**

*Lê Thị Lan*

*Tạp chí Triết học*

Khuynh hướng cải cách xuất hiện ở Việt Nam thế kỷ XIX là một thành tựu lớn của tư duy Việt Nam. Những nhân tố nào quyết định sự xuất hiện các đề nghị cải cách đó là một vấn đề cần được làm sáng tỏ, bởi điều đó không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc lý giải nguồn gốc, bản chất và vai trò của các đề nghị này mà còn là chiếc chìa khóa để tìm ra nguyên nhân vì sao chúng không được thực hiện hay chỉ được thực hiện nửa vời ở nửa cuối thế kỷ XIX. Đã có một số nhà nghiên cứu đề cập tới vấn đề này.

Các tác giả đều cho rằng chính điều kiện lịch sử đặc biệt nửa cuối thế kỷ XIX đã làm xuất hiện một xu hướng đổi mới ở nước ta. Trong bài viết này, chúng tôi không có ý định đi sâu vào các vấn đề lịch sử, mà chỉ lý giải cụ thể hơn về tính tất yếu của sự ra đời các tư tưởng đổi mới ở Việt Nam trong giai đoạn lịch sử đặc biệt đó.

Nghiên cứu thực trạng kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam trước khi Pháp xâm lược, chúng tôi thấy rằng cho đến thời điểm đó xã hội Việt Nam chưa xuất hiện nhu cầu phải cải cách. Giáo sư Trần Văn Giàu cũng khẳng định: "Biết rằng thuở ấy xã hội Việt Nam chưa cấp bách đòi hỏi phải phát

triển TBCN nhưng công cuộc chống ngoại xâm lại cấp bách đòi hỏi phải duy tân, tự cường, bằng không, bằng trễ thì mất nước". Đến triều Nguyễn, sở hữu tư nhân về ruộng đất đã phát triển hơn các triều đại trước rất nhiều nhưng vẫn chưa chiếm ưu thế so với sở hữu Nhà nước và trên danh nghĩa, nhà vua là chủ sở hữu toàn bộ đất đai trong cả nước. Nhà nước phong kiến triều Nguyễn cho phép ruộng tư phát triển nhưng vẫn duy trì chế độ ruộng công nên quá trình tư hữu hóa ruộng đất bị kìm hãm. Triều Nguyễn triệt để thi hành chính sách trọng nông ức thương nên đã phục hồi được nền nông nghiệp vốn bị sa sút nghiêm trọng, triều miên do các cuộc nội chiến. Song chính sách này đã kìm hãm sự phát triển của các thành phần kinh tế khác như thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... Cả nội thương và ngoại thương đều kém phát triển. Các ngành này chỉ được duy trì ở mức độ thấp, nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu của nhân dân và phục vụ cho hoàng gia cũng như triều đình.

Những quy định khắt khe mang tính đẳng cấp về tiêu dùng mà triều Nguyễn đặt ra càng làm hạn chế sức sản xuất trong nhân dân. Chế độ quản lý ruộng đất như đã nói cùng với chính sách trọng nông ức thương là hai yếu tố cơ bản khiến cho nền kinh tế dưới triều Nguyễn vẫn mang đặc trưng chủ yếu là nền kinh tế tiểu nông lạc hậu. Sở hữu tư nhân tồn tại từ trước đó và tiếp tục được duy trì dưới triều Nguyễn nhưng không được khuyến khích phát triển, vì vậy, ở thời kỳ này, các nhân tố tư bản chủ nghĩa chưa nảy sinh, kinh tế hàng hóa chưa phát triển.

Một xã hội với nền kinh tế thuần nông, tự cấp tự túc, khép kín như thế cộng với chế độ chính trị phong kiến trung ương tập quyền chuyên chế thì tự nó không thể nảy sinh nhu cầu cải cách. Như vậy, xét các nhân tố khách quan nội tại của xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX, chúng ta thấy các tư tưởng cải cách chưa thể xuất hiện vào thời gian này do nhu cầu cải cách chưa xuất hiện. Do đó, mặc dù Minh Mệnh - một vị vua được coi là sáng suốt và cứng rắn nhất triều Nguyễn đã nhận thức được tính bất cập của nền giáo dục và đào tạo nhân sự đối với quản lý, điều hành đất nước nhưng cũng chưa đưa được ra được một biện pháp nào nhằm khắc phục mặt yếu kém đó của nền học thuật nước nhà. Nhận định nêu trên của Giáo sư Trần Văn Giàu cho chúng ta thấy rằng chỉ khi Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam, khi nguy cơ mất nước xuất hiện thì nhu cầu đổi mới, nhu cầu tự cường mới trở nên cấp bách. Vậy đáp ứng nhu cầu đó ra sao?

Năm 1847, Pháp nổ súng lần đầu tiên ở cửa biển Đà Nẵng, đánh chìm 5 chiếc tàu của Việt Nam rồi bỏ đi, mở đầu một đường lối ngoại giao pháo kích. Âm mưu Pháp can thiệp vào Việt Nam đã rõ ràng, nhưng do nhiều nguyên nhân nên mãi đến năm 1858 Pháp mới chính thức tiến hành cuộc xâm lược Việt Nam. Từ năm 1847 đến năm 1858 là khoảng thời gian không ngắn mà triều Nguyễn vẫn chưa có những chuẩn bị tích cực cũng như những đối sách có hiệu quả nhằm chống lại âm mưu đó. Đến khi Pháp chiếm dứt ba tỉnh miền đông Nam Kỳ là Biên Hòa, Gia Định, Định Tường rồi dần dần mở rộng vùng chiếm đóng ra các phần lãnh thổ Việt Nam mà Tự Đức và triều thần vẫn không xác định được đường lối giữ nước, không biết là nên chiến hay nên hòa (thực chất là hàng). Sự chậm trễ và sai lầm trong nhận thức và đánh giá kẻ thù, sự bế tắc trong việc hoạch định chiến lược giữ nước đã chứng tỏ năng lực hạn chế của nhà vua và đa số triều thần lúc bấy giờ. So sánh Việt Nam với một số nước trong khu vực cùng thời kỳ, chúng ta sẽ thấy vai trò quyết định của nhân tố chủ quan, của người lãnh đạo đối với vận mệnh đất nước. Năm 1853, mười chiến hạm đen của Mỹ do đô đốc Mathew C.Perry đến cảng Uruga trong vịnh Tokyo đe dọa trực tiếp nền độc lập của Nhật Bản. Sự kiện đó thức tỉnh tinh thần quốc gia của người Nhật Bản và được coi là điểm mốc lịch sử đánh dấu sự chấm dứt chính sách đóng cửa, mở đầu cho tiến trình cải cách của Nhật Bản. Kể từ năm 1853 -1868, Nhật Bản đã tiến hành những bước vững chắc, chuẩn bị các tiền đề cơ bản cho công cuộc cải cách Minh Trị, để rồi chỉ hơn ba chục năm sau đó đã trở thành một cường quốc ở Đông Á. Còn ở Việt Nam, phải mất hơn mười lăm năm sau khi xuất hiện nguy cơ thực dân Pháp xâm lược mới ra đời những đề nghị cải cách đầu tiên. Như vậy, chỉ sau khi nguy cơ mất nước đã hiển hiện rõ ràng do sự chiếm cứ ba tỉnh miền đông Nam Kỳ của Pháp mới có sự lên tiếng của các chí sĩ tiên tiến - khi họ nhận thức được yêu cầu cấp bách phải đổi mới, phải tự cường đất nước.

Sự trì trệ của trí tuệ Việt Nam thế kỷ XIX có nhiều nguyên nhân. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng nguyên nhân chính của tình trạng này là sự độc tôn Nho giáo của các vua Nguyễn. Quan điểm Nho giáo cho rằng lịch sử xã hội phát triển theo vòng tuần hoàn, thời trị và thời loạn kế tiếp nhau, đắp đổi nhau theo vận hội, thời đại bình trị lý tưởng của loài người là các vua Nghiêu Thuấn nên các triều đại sau phải tuân thủ nguyên tắc “pháp tiên vương”. Quan điểm đó đã tạo ra sự thụ động và trì trệ trong nhận thức thời cuộc của người Việt Nam. Đồng thời, sự ảnh hưởng của tư tưởng “nội hạ ngoại di” của Trung Hoa phong kiến đã tạo ra rào cản ngăn trở tầng lớp trí thức Nho giáo và vua quan triều Nguyễn mở cửa đối với văn minh phương Tây. Chúng ta có thể phân tích sâu hơn tình trạng nói trên bằng việc lý giải hiện tượng các vua Nguyễn độc tôn Nho giáo. Nhận thức được công cụ thống trị về tu tưởng của Nho giáo, đặc biệt trong việc củng cố vương quyền, Gia Long đã đưa Nho giáo lên địa vị quốc giáo. Điều này không khác so với triều Lê, song, với việc nhà vua đã biết đến các thành quả của nền văn minh Tây phương thì đây là một bước lùi về mặt tư tưởng. Chính sách đối ngoại sai lầm của các vua Nguyễn, bắt đầu từ Gia Long, được hoàn thiện và củng cố bởi Minh Mệnh, được duy trì bởi Thiệu Trị và Tự Đức là một nguyên nhân quan trọng làm cho Việt Nam trở nên lạc hậu so với nhiều nước đương thời. Nói cách khác, chính sách đóng cửa, bế quan tỏa cảng, tự cố thủ trong nền văn hóa Nho giáo đã đưa Việt Nam tới tình trạng trì trệ về mọi mặt. Mặc dù các vua Nguyễn luôn cử tàu thuyền đi thám sát tin tức các nước xung quanh, mặc dù Minh Mệnh đã tiếp xúc với báo tiếng Anh ở Hương Cảng, mặc dù các vua và triều đình luôn sử dụng hàng hóa mua của phương Tây và các nước lân cận, nhưng tinh thần tự tôn dân tộc, tư tưởng nội hạ ngoại di đã khiến họ cự tuyệt việc tiếp thu, học tập, phổ biến các tri thức văn hóa phương Tây ngay từ đầu. Tư tưởng phòng thủ thụ động, tiêu cực đối với sự xâm nhập của văn hóa, văn minh phương Tây nhằm phòng tránh nguy cơ xâm lược từ hướng này đã chứng tỏ sự bất cập của giai cấp lãnh đạo nhà Nguyễn trong chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nhìn sang Thái Lan cùng thời kỳ đó, chúng ta thấy một thực tiễn khác hẳn. Đầu thế kỷ XIX, Thái Lan - lúc đó là Xiêm có nhiều đặc điểm kinh tế tương tự Việt Nam. Ở Xiêm lúc này cũng là xã hội có nền kinh tế tiểu nông, tự cấp, tự túc. Yếu tố kinh tế hàng hóa đã có nhưng chưa phát triển và hoàn toàn do người Hoa đảm nhiệm. Nội, ngoại thương đều do người Hoa quản lý. Tuy nhiên, ngay từ nửa đầu thế kỷ XIX, trong nền kinh tế - văn hóa Xiêm đã xuất hiện một số dấu hiệu đầy triển vọng: “... việc buôn bán của Xiêm với các nước phương Tây còn rất hạn chế. Tuy vậy, ảnh hưởng của phương Tây đối với một số lĩnh vực vẫn được duy trì... Phương pháp chữa bệnh của phương Tây được áp dụng như tiêm chủng, giải phẫu... Năm 1837 nhà máy in được xây dựng, tờ báo bằng tiếng Anh đầu tiên được xuất bản, tờ Bangkok Recorder”. Nhưng thập kỷ đầu thế kỷ này khi Anh, Mỹ yêu cầu vua Xiêm cho đặt quan hệ buôn bán thì đều đạt được những Hiệp ước thương mại có lợi nhất định. Chấp nhận hy sinh một số chủ quyền, mở rộng cửa với các nước tư bản, thi hành chính sách ôn hòa với các tôn giáo khác ngoài Phật giáo, tận dụng thời gian gấp rút thực hiện chương trình Âu hóa đất nước, vua Xiêm quyết tâm đưa nước mình nhanh chóng tiến kịp các nước phương Tây. Thực tế lịch sử cho chúng ta thấy, Việt Nam và Xiêm có cùng một xuất phát điểm về kinh tế vào nhưng thập kỷ đầu thế kỷ XIX, nhưng với hai đường lối, hai quan niệm đối lập về ngoại giao của các nhà cai trị đất nước đã tạo ra hai hướng lịch sử khác hẳn nhau. Thái Lan bắt đầu chấp nhận một số Hiệp ước bất bình đẳng nặng nề để tranh thủ thời gian bước vào quá trình canh tân, phát triển đất nước, tránh khỏi họa xâm lăng, rồi sau đó dần dần giành lại từng bước những chủ quyền đã mất, và trở thành một nước phát triển ở Đông Nam Á. Trong khi đó, các vua Nguyễn ở Việt Nam tiếp tục thi hành chính sách đóng cửa, thụ động trước tiến trình xâm lược của thực dân Pháp, để rồi lần lượt để mất từng phần và cuối cùng là toàn bộ lãnh thổ vào tay quân xâm lược.

Như chúng ta đã biết, các yếu tố văn hóa, văn minh phương Tây đã xuất hiện ở Việt Nam từ rất lâu trước khi quân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Do thái độ và những đường lối sai lầm của vua chúa nhà Nguyễn nên các yếu tố này không có điều kiện phát huy ảnh hưởng trong đời sống xã hội. Chỉ đến khi Pháp chiếm xong ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, tiến hành xây



dựng cơ sở vật chất của khu vực thuộc địa này nhằm làm bàn đạp cho tiến trình xâm lược toàn bộ đất nước Việt Nam thì các yếu tố văn hóa; văn minh đó mới có điều kiện ảnh hưởng mạnh hơn tới xã hội Việt Nam. Năm 1868, Pháp khánh thành Sở Bưu điện Sài Gòn. Trường học tiếng Pháp và đào tạo thông ngôn được thành lập năm 1864. Cũng trong năm đó, thực dân Pháp phát hành cả báo tiếng Pháp và báo tiếng Việt. Các thiết chế mới của xã hội thực dân lần lượt được thiết lập ở ba tỉnh bị chiếm đóng này và dần dần lan tỏa theo bước chân xâm lược của Pháp. Cũng trong thời gian này, Tự Đức thực hiện lại việc cử người tới các nước lân cận khảo sát tình hình và cử các phái đoàn đi thương thuyết với Pháp nhằm chuộc lại ba tỉnh đã mất. Điều này đã tạo điều kiện cho một số quan chức của ta được tiếp xúc với văn hóa, văn minh Tây phương. Chính nhờ các cuộc khảo sát và thương thuyết này mà một số quan lại của triều đình mới nhận thức được tình thế hiểm nghèo như ngàn cân treo sợi tóc của vận mệnh dân tộc, nhận thức được con đường tất yếu phải canh tân, tự cường đất nước để mong thoát khỏi họa vong quốc. Các đề nghị cải cách ở Việt Nam thời kỳ này đã ra đời trong bối cảnh như vậy. Nghiên cứu sự xuất hiện các tư tưởng canh tân thời kỳ này, chúng tôi nhận thấy hầu hết các bản điều trần đều do các chí sĩ đã được tiếp xúc hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp với văn minh, văn hóa phương Tây để xướng. Như vậy, một trong những nhân tố khách quan mang tính quyết định đối với sự xuất hiện các tư tưởng canh tân thế kỷ XIX là ảnh hưởng của văn hóa, văn minh phương Tây. Ảnh hưởng này sẽ ngày một mạnh mẽ, ngày một sâu rộng trong xã hội Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, góp phần làm dấy lên phong trào duy tân sôi nổi trên khắp cả nước.

Như trên chúng tôi đã đề cập, hai nhân tố khách quan dẫn tới sự xuất hiện các đề nghị cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX là sự xâm lược của thực dân Pháp và sự tiếp xúc với văn minh phương Tây. Nhưng đó mới chỉ là các nhân tố khách quan. Để có được các tư tưởng canh tân đất nước thì không thể thiếu nhân tố chủ quan, cụ thể là năng lực tư duy của những người đề xướng. Lịch sử bi thương và hào hùng nửa sau thế kỷ XIX cấp thêm một minh chứng hùng hồn cho lời tổng kết về đất nước và con người Việt Nam của người anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi trong “Đại cáo Bình Ngô”:

“Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau

Song hào kiệt đời nào cũng có...”

Trước họa ngoại xâm, sức mạnh của dân tộc được huy động theo nhiều hướng. Một mặt, các cuộc kháng chiến của nhân dân bùng lên mãnh liệt chẳng lại sự xâm lược của thực dân Pháp, bất chấp lệnh bãi binh của triều đình.

Mặt khác, trí tuệ Việt Nam được huy động để sản sinh ra những chí sĩ có tư tưởng đổi mới, nỗ lực tìm hướng tự cường dân tộc, tìm hướng đưa dân tộc thoát khỏi họa mất nước. Mặc dù ở thời điểm này Việt Nam đã không có một phong trào mà chỉ có sự khởi đầu của một xu hướng canh tân trong một số rất ít trí thức và quan chức, nhưng những gương mặt tư tưởng đổi mới này đã đóng vai trò “người trồng mầm khai hóa đầu tiên ở Việt Nam”. Những gương mặt tiêu biểu của xu hướng cải cách thời kỳ này có thể kể đến Đặng Huy Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Lộ Trạch... Các nhân vật này đều được tôi luyện và trưởng thành trong môi trường Nho giáo. Bản thân Nguyễn Trường Tộ, mặc dù đã theo đuổi nơi cửa Khổng sân Trình gần hai chục năm trời nhưng về sau cũng đã phá kịch liệt lối học vô dụng của nhà Nho.

Như vậy, trong hàng ngàn quan lại, nho sĩ cùng chịu nền giáo dục khoa cử đã xuất hiện một số người nhận thức được thực trạng yếu kém và tình thế hiểm nghèo của dân tộc, đưa ra được nhiều đề nghị đổi mới giáo dục, cải cách kinh tế, tăng cường quốc phòng... nhằm cứu vãn đất nước khỏi họa ngoại xâm. Chỉ có thể lý giải được điều này khi căn cứ vào năng lực tư duy của cá nhân các nhà cải cách. Bởi vì, trong số những người được tiếp xúc với phương Tây, chỉ một số rất ít người: nhạy bén với thời cuộc, có tu duy mới mẻ, có tầm nhìn cởi mở mới tiếp cận được nhu cầu cấp bách phải canh tân, tự cường đất nước.

Tóm lại, sự kết hợp giữa nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan như đã phân tích ở trên đã dẫn tới sự ra đời các tư tưởng cải cách ở nước ta thời kỳ này. Thiếu một trong những nhân tố quyết định kể trên thì không thể, có tư tưởng cải cách trong bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam lúc đó.

Dù tư tưởng cải cách đó không được thực hiện hay chỉ được thực hiện nửa vời trong thực tế lúc đó, nhưng nó có một vị trí quan trọng trong lịch sử tư tưởng Việt Nam và ý nghĩa của nó đến nay vẫn còn toả sáng.

Nguồn: Tạp chí Triết học

[http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Hanh-Dong/Nhan\\_to\\_quyet\\_dinh\\_xuat\\_hien\\_tu\\_tuong\\_cai\\_cach/](http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Hanh-Dong/Nhan_to_quyet_dinh_xuat_hien_tu_tuong_cai_cach/)

09:28' PM - Thứ tư, 21/06/2006

## 2. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### LUẬT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: KHÂU ĐỘT PHÁ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ, Dự án Luật Thủ tục hành chính (TTHC) dự kiến trình Chính phủ trong quý I năm nay. Mới đây Dự thảo Luật lần thứ 8 đã được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan chức năng. Dự án Luật TTHC nếu được thông qua sẽ là một khâu đột phá về TTHC. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã có cuộc trao đổi với Website Chính phủ về vấn đề này.

#### ***Xin Bộ trưởng, Chủ nhiệm cho biết quan điểm xây dựng Dự án Luật TTHC?***

**Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc:** Trong quá trình xây dựng Dự án Luật TTHC, Ban soạn thảo đã thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo về cải cách TTHC của Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành TW Đảng khóa X, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, Đề án đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010. Cải cách hành chính (CCHC) mà trong đó cải cách TTHC được xác định là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN phải nhằm hướng tới xây dựng một nền hành chính trong sạch, minh bạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, trong đó công tác cải cách thể chế và TTHC rất cần được quan tâm.

Thực tế cho thấy, mặc dù Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã rất quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác cải cách TTHC thông qua hoạt động rà soát để loại bỏ những quy định thủ tục bất cập, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ nhiều năm nay nhưng do nhiều yếu tố chủ quan, khách quan, thiếu cách làm cụ thể, thiết thực, căn bản và toàn diện nên kết quả đạt được mới ở mức độ nhất định.

#### ***Công tác cải cách TTHC mới đạt được kết quả khiêm tốn như vậy có phải là do chưa có sự thống nhất trong cách làm cũng như nhận thức về ý nghĩa vai trò của cải cách TTHC?***

**Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc:** Có nhiều nguyên nhân, trong đó có vấn đề về cách làm và nhận thức. Do chưa có cách hiểu chung thống nhất cũng như chưa xác định rõ

được các nguyên tắc của TTHC nên TTHC được các Bộ, ngành và địa phương quy định và thực hiện không thống nhất, đồng bộ, thậm chí có nơi còn tùy tiện, thiếu sự kiểm soát và gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Khi giải quyết công việc còn mang nhiều dấu ấn của cơ chế quản lý cũ, nặng về xin - cho. Trong nhiều trường hợp, TTHC còn gây phiền hà, phức tạp, chông chéo, trùng lặp cho đối tượng thực hiện. Ngoài ra, chúng ta chưa có một cơ quan chuyên trách độc lập để kiểm soát TTHC. Các cơ quan hành chính nhà nước chưa thực sự chú trọng tới công tác rà soát, thống kê, tập hợp. Trong phạm vi toàn quốc chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, mặc dù cách làm này thực tế đã có ở nhiều nước khác trên thế giới. Vì thế, khi xây dựng Dự án Luật này, Ban soạn thảo phải nghiên cứu các vấn đề nêu trên để Dự án Luật phải tạo ra được các nguyên tắc, cơ sở pháp lý có giá trị cao, tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng quy định những chuẩn mực nhằm nâng cao chất lượng TTHC, bảo đảm việc công khai minh bạch và kiểm soát chặt chẽ TTHC.

***Tính tới thời điểm này, chúng ta chưa thống kê được các TTHC liên quan đến người dân và doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Về vấn đề này, ý kiến của Bộ trưởng như thế nào?***

**Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc:** Đúng như vậy. Trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương cũng như toàn quốc hiện nay, chúng ta chưa có số liệu thống kê đầy đủ có bao nhiêu TTHC cụ thể liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Để khắc phục tình trạng này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04/01/2008 phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010, trong đó có việc thành lập Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ. Trong các nhiệm vụ được giao, Tổ công tác có nhiệm vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh về TTHC đăng tải công khai trên Internet.

***Dự thảo Luật có một quy định đáng lưu ý là những cơ quan, tổ chức trực tiếp giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp thì không được quy định về TTHC. Bộ trưởng có ý kiến gì về quy định này?***

**Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc:** Để tránh tình trạng cơ quan vừa trực tiếp giải quyết TTHC vừa ban hành các quy định về TTHC theo kiểu vừa đá bóng vừa thổi còi và để bảo đảm tính khách quan khi thực hiện các TTHC thì quy định này rất cần thiết và phù hợp với các quy định khác trong Dự thảo Luật liên quan đến thẩm quyền quyết định TTHC và hình thức của TTHC. Quy định này bảo đảm tính khách quan, minh bạch của TTHC và sẽ góp phần tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

***Khi đưa ra lấy ý kiến, nhiều nội dung của Dự thảo Luật đã nhận được sự quan tâm của nhiều người dân và doanh nghiệp, trong đó có việc đề xuất thành lập một tổ chức độc lập chuyên trách về công tác TTHC trực thuộc Thủ tướng Chính phủ. Thưa Bộ trưởng, đây có phải là đổi mới căn bản cách làm để công cuộc cải cách TTHC thực sự có hiệu quả?***

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc: Việc thành lập một tổ chức độc lập chuyên trách về công tác cải cách TTHC là rất cần thiết ở thời điểm hiện nay. Tổ chức này có chức năng điều phối, kiểm soát việc quy định, đăng ký, thực hiện và rà soát, đánh giá TTHC. Tinh thần này cũng đã được cụ thể hóa trong Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010. Theo đó, Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ được thành lập để thực hiện nhiều nhiệm vụ cụ thể như rà soát, thống kê TTHC; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bãi bỏ các TTHC; hướng dẫn việc thực hiện TTHC theo quy định...

Qua thực tiễn cải cách TTHC ở trong nước những năm qua và kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy việc thành lập Cơ quan kiểm soát TTHC độc lập sẽ góp phần bảo đảm sự thành công và bền vững của cải cách TTHC. Mô hình này thực tế đã được thực hiện ở nhiều quốc gia mà đã thực hiện thành công công cuộc cải cách thể chế và TTHC như Hàn Quốc, Croatia, Ai cập, Mê xi cô...

Trong quá trình soạn thảo cũng có ý kiến cho rằng nên đặt cơ quan kiểm soát TTHC dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp hoặc Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, nếu đặt cơ quan này trong cơ cấu tổ chức của một bộ thì sẽ không bảo đảm tính khách quan cũng như hiệu lực, hiệu quả hoạt động, ảnh hưởng tới sự thành công và tính bền vững của cải cách TTHC. Vì vậy, ý tưởng có một tổ chức độc lập trực thuộc Thủ tướng Chính phủ vẫn là một sáng kiến hay, nhưng vẫn cần có trao đổi, nghiên cứu để làm sáng tỏ thêm.

Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng.

Nguồn: Trang tin Điện tử Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

<http://news.vibonline.com.vn/Home/xdpl/2008/03/1679.aspx> 22:26' 25/3/2008

## **CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ KHI VIỆT NAM GIA NHẬP WTO ĐẾN NAY**

Gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là sự cam kết mạnh mẽ về sự phát triển kinh tế thị trường và điều đó đòi hỏi phải có những cải cách mạnh mẽ hơn nữa đối với các thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng để các tổ chức, doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh.

Ngày 7-11-2006, Việt Nam chính thức gia nhập WTO, trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức này. Việc gia nhập WTO cho thấy, Việt Nam đã sẵn sàng cho việc hội nhập hoàn toàn và đầy đủ vào nền kinh tế thế giới, đánh dấu vị thế mới của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời cũng tạo những điều kiện thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi có được khi gia nhập WTO, Việt Nam cũng phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức và phải cam kết thực hiện nhiều quy định mang tính chất ràng buộc của tổ chức này. Ngoài các nội dung thuộc lĩnh vực kinh tế, Việt Nam phải cam kết xóa bỏ những quy định mang tính chất mệnh lệnh, hành chính ảnh hưởng đến kinh tế thị trường; điều chỉnh pháp luật để phù hợp với luật pháp quốc tế; phải công bố các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến nhân dân trước khi ban hành tối thiểu là 60 ngày, phải đăng công khai các văn bản pháp luật trên các trang tạp chí điện tử của bộ, ngành, địa phương...

Thực hiện các cam kết khi gia nhập WTO và để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ sau khi Quốc hội chính thức phê chuẩn văn kiện gia nhập WTO, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách về quy trình, thủ tục hành chính nói riêng.

Như vậy có thể thấy, để cải cách thủ tục hành chính, Chính phủ đã ban hành rất nhiều văn bản điều chỉnh nhiều lĩnh vực có liên quan, tạo cơ sở pháp lý và những điều kiện cần thiết để thực hiện. Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng căn cứ vào tình hình thực tiễn đã có những chỉ đạo trực tiếp, cụ thể công tác cải cách thủ tục hành chính trong thời gian qua.

Với những chỉ đạo liên tục, sâu sát, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, qua hơn hai năm gia nhập WTO, các hoạt động cải cách thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả bước đầu:

**Thứ nhất,** rà soát, sửa đổi và bãi bỏ nhiều thủ tục bất hợp lý cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**Thứ hai,** đơn giản hóa nhiều quy trình và thủ tục hành chính.

**Thứ ba,** thực hiện công khai hóa các thủ tục hành chính, quy chế làm việc của các cơ quan hành chính để người dân biết thực hiện và giám sát.

**Thứ tư,** đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế “một cửa” trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

**Thứ năm,** áp dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên các trang điện tử của các bộ, ngành và của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Thứ sáu,** nâng cao thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục cho tổ chức và công dân.

Những cải cách liên tục và quyết liệt về thủ tục hành chính trong thời gian vừa qua bước đầu đã làm thay đổi mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Những cải cách về thủ tục hành chính theo hướng phục vụ tốt hơn, nâng cao tính công khai, minh bạch của nền hành chính đã cải thiện tích cực môi trường kinh doanh trong nước, giảm chi phí thời gian, tiền bạc của doanh nghiệp và người dân (năm 2007, chi phí khởi sự doanh nghiệp tại Việt Nam khoảng 20% so với 34,9% của các nước trong khu vực), tạo tiền đề tốt để Việt Nam thu hút đầu tư trong và ngoài nước (theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2006 có 46.498 doanh nghiệp mới đăng ký thành lập với số vốn gần 10 tỷ USD; vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới đạt 7,5 tỷ USD, năm 2007 có 58.916 doanh nghiệp mới với số vốn hơn 30 tỷ USD, số dự án đầu tư nước ngoài là 1.445 dự án với gần 18 tỷ USD, riêng năm 2008, tính đến tháng 11-2008 đã có 1.059 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 59 tỷ USD, tăng gần 7 lần về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước, nếu cộng cả tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 1,08 tỷ USD, số vốn đầu tư nước ngoài đã đạt 60,09 tỷ USD); tăng cường hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, góp phần giữ vững sự phát triển của nền kinh tế, sự ổn định của xã hội trước cơn khủng hoảng tài chính tiền tệ đang hoành hành trên phạm vi toàn thế giới.

Mặc dù các hoạt động cải cách đã đạt được các kết quả khả quan, nhưng đối chiếu với những yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, các thủ tục hành chính vẫn có nhiều tồn tại, hạn chế như: Vẫn còn tồn tại nhiều quy định, những giấy phép bất hợp lý. Nhiều bộ, ngành, địa phương vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng phải loại bỏ các quy định, thủ tục bất hợp lý; Thủ tục vẫn còn nhiều phức tạp, không rõ, không nhất quán; Việc áp dụng công nghệ thông tin vẫn còn những bất cập do hệ thống thông tin của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố chưa hoàn chỉnh; Quy chế làm việc, phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân vẫn còn phiền hà; Sự tồn tại của tình hình trên là do những nguyên nhân như: các bộ, ngành, chính quyền địa phương vẫn còn chưa muốn buông việc quản lý hành chính đối với hoạt động kinh tế. Trong quản lý, các cơ quan nhà nước vẫn muốn giành thuận lợi cho mình, trong khi chúng ta vẫn chưa có quy định đủ mạnh để buộc các bộ, ngành, địa phương phải thay đổi cách quản lý này; tổ chức bộ máy hành chính vẫn còn chồng chéo, chức năng nhiệm vụ vẫn còn chồng chéo, chưa rõ ràng, một công việc, một đối tượng vẫn chịu nhiều thủ tục quản lý của nhiều cơ quan khác nhau; đội ngũ cán bộ, công chức vẫn chưa ngang tầm, chưa dám chịu trách nhiệm; chế độ đãi ngộ chưa tương xứng...

Để tiếp tục thực hiện đúng các cam kết khi gia nhập WTO, đồng thời đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cải cách về thủ tục hành chính tốt hơn trong thời gian tới. Để làm được điều đó cần tập trung làm tốt các công việc sau đây:

**Một là,** đẩy mạnh đổi mới tư duy trong công tác quản lý nhà nước.

**Hai là,** công bố công khai các thủ tục (các biểu mẫu, các loại giấy tờ) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định để nhân dân biết và thực hiện thuận lợi, đồng thời giúp cho việc đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả; hoàn thiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng sang áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp công như bệnh viện, trường học...

**Ba là,** ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhằm bảo đảm thông tin về những thủ tục hành chính đến tổ chức, doanh nghiệp và người dân một cách nhanh nhất, rõ ràng, công khai, đồng thời tạo cơ sở tiến tới mở rộng việc thực hiện cung cấp các thủ tục hành chính qua mạng điện tử.

**Bốn là,** nâng cao năng lực, trình độ giải quyết công việc của cán bộ công chức. Nâng cao thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết công việc theo tinh thần phục vụ người dân. Đồng thời có chế độ thỏa đáng cho những người chịu trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính để khuyến khích họ giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, không gây phiền hà; xử lý nghiêm những công chức, cơ quan hành chính các cấp tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền, gây khó khăn, phiền nhiễu cho người dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong việc cải cách thủ tục hành chính và quản lý, giáo dục cán bộ, công chức cung cấp dịch vụ hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân; có những hình thức thích hợp để tiếp xúc, trao đổi, đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp và người dân qua đó có thể lắng nghe, tiếp thu những đánh giá, phản ánh về các thủ tục hành chính liên quan đến họ, cũng như tinh thần thái độ phục vụ của cơ quan hành chính, của cán bộ, công chức để có những biện pháp, giải pháp khắc phục.

Theo Tạp chí Cộng sản <http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/2009/02/05/2299/>

Posted on 05/02/2009 by civillawinfor

TS. HÀ QUANG NGỌC – Bộ Nội vụ

## **MẠNH TAY LOẠI BỎ NHỮNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẤT HỢP LÝ**

**“Chúng ta có cả một hệ thống chuyên gia để phát hiện vấn đề, thành lập một hệ thống công tác ở cả nước để nắm tình hình. Kể cả việc rà soát lại hệ thống văn bản đang bất cập”, Chủ nhiệm VPCP Nguyễn Xuân Phúc nói về hoạt động của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.**

*Ông kỳ vọng việc thành lập Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính lần này sẽ thúc đẩy quá trình cải cách như thế nào?*

Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính bao gồm nhiều cán bộ, chuyên gia nhằm mục đích tập hợp, xử lý thông tin để xuất giúp cho các các bộ, ngành, địa phương trong vấn đề CCHC nói chung, đặc biệt các thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay.

*Để đảm bảo tính độc lập, tổ công tác này sẽ có một cơ chế hoạt động như thế nào?*

Tổ công tác có 1 hội đồng tư vấn, tập hợp các chuyên gia trên nhiều lĩnh vực, có đại diện cho DN, cho viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế... Những chuyên gia trong và ngoài nước sẽ phát hiện



Hội đồng tư vấn và Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính ra mắt ngày 16/7. Ảnh: Lê Nhung

ra những thủ tục hành chính rườm rà gặp phải để báo cáo cho tổ công tác.

Tổ công tác sẽ nghiên cứu, đề xuất để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định loại bỏ những thủ tục hành chính phiền hà gây cản trở cho phát triển doanh nghiệp và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

*Như vậy tổ công tác chuyên trách sẽ lấy thông tin từ các tổ dưới địa phương hay còn có kênh nào khác?*

Ngoài thông tin từ tổ địa phương, tổ chuyên trách còn lấy thông tin từ các chuyên gia, từ việc đi thực tế và qua phản ánh của người dân....

*Đội ngũ chuyên gia nước ngoài sẽ tham gia ở mức độ nào?*

Trong lĩnh vực chuyên môn nếu họ phát hiện ra được vấn đề gì từ thực tiễn đang cản trở sự phát triển thì họ sẽ báo cáo tới tổ công tác.

*Hoạt động của tổ chuyên trách và hội đồng tư vấn lần này có gì khác so với cách làm lâu nay?*

Thời gian qua, chúng ta cũng đã tiến hành cải cách được nhiều việc. Nhưng lần này, phải thực hiện một cách khoa học, kiên quyết và hệ thống hơn.

Cải cách thủ tục hành chính, đồng nghĩa với việc những bức xúc của người dân sẽ được tháo gỡ hợp lý, kịp thời hơn.

Chúng ta có cả một hệ thống chuyên gia để phát hiện vấn đề, thành lập một hệ thống công tác ở cả nước sao cho kịp thời nắm tình hình. Kể cả việc rà soát lại hệ thống văn bản đang bất cập lâu nay.

*Trước đây khi triển khai đề án cải cách hành chính, ở các bộ, ngành, địa phương cũng đã có bộ phận chuyên trách. Thành lập mới một tổ chuyên trách có phải là đơn giản hóa hay lại phức tạp và chồng chéo hơn?*

Trước kia có bộ phận cải cách hành chính trong Bộ Nội vụ. Theo ý kiến của Thủ tướng, để thực hiện đề án 30 thì phải có một tổ công tác trực thuộc ngay Thủ tướng Chính phủ và các ủy ban đều có những tổ công tác đặc biệt để thống kê, đề xuất kiến nghị trực tiếp hơn. Những thủ tục hành chính bất hợp lý sẽ được mạnh tay loại bỏ luôn.

Vừa rồi Thủ tướng đã chỉ thị những cán bộ có hành vi gây cản trở việc thực hiện đề án sẽ bị xử lý nghiêm. Vậy tổ công tác đã dự kiến hướng xử lý như thế nào?

Nếu phát hiện cán bộ những nhiều, tiêu cực gây chậm trễ trong giải quyết thủ tục của DN và người dân thì các cấp phải có trách nhiệm kiến nghị xử lý những cán bộ đó. Tùy mức độ để xử lý.

Nhưng việc duy trì nhiều thủ tục hành chính cũng là cơ hội để một bộ phận cán bộ những nhiều. Ông có e ngại việc rà soát cắt bỏ sẽ gặp phải sự phản ứng?

Đề án có nói cách làm của chúng ta hiện nay là đầy khó khăn cho dân, chẳng hạn các thủ tục phiền hà, phức tạp, những hệ thống giấy tờ nhiều thời kỳ... Những thủ tục đã rất cũ không phù hợp. Đây là một cuộc cách mạng, phải có quyết tâm chính trị cao và phương pháp làm việc khoa học thì mới có thể loại bỏ được.

Đề án 30 phê duyệt từ đầu năm 2007 nhưng cho đến nay mới ra đời được tổ chuyên trách và hội đồng tư vấn, như vậy liệu có chậm trễ?

Do phải chuẩn bị thật kỹ mới thành lập. Chuẩn bị tốt thì tiến hành công việc mới tốt.

### **Cải cách TTHC, VN có thể giảm chi 1 - 2 tỷ USD/năm**

Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) và Hội đồng tư vấn CCTTHC của Thủ tướng Chính phủ đã ra mắt chiều 16/7.

Tổ công tác do ông Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Chủ nhiệm VPCP làm Tổ trưởng. Ông Phúc cũng đồng thời là Chủ tịch Hội đồng tư vấn CCTTHC.

Với 15 thành viên, Hội đồng có nhiệm vụ hỗ trợ Tổ công tác trong việc thực hiện Đề án đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 (đề án 30). Thành viên Hội đồng gồm đại diện các viện nghiên cứu, đại diện các hiệp hội ngành hàng cả trong nước và quốc tế.

Phát biểu tại buổi ra mắt, Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng khẳng định, đề án 30 được coi là khâu đột phá để phát triển nền kinh tế, hoàn thiện một Chính phủ của dân, do dân và vì dân. "CCTTHC để tăng cường hơn nữa năng lực của bộ máy nhà nước, đem lại lợi ích cho dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư", Phó Thủ tướng nhấn mạnh.

Theo Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng, công việc của Tổ chuyên trách hết sức khó khăn vì phải nhận diện được những thủ tục bất hợp lý để loại bỏ, đồng thời phát huy những thủ tục mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp.

Đại sứ Hoa Kỳ tại VN Michael W. Michalak cho rằng, nếu thực hiện đề án thành công, VN có thể giảm chi phí từ 1 - 2 tỷ USD/năm.

Lê Nhung

Vietnamnet ghi [ttp://vietnamnet.vn/chinhtri/2008/07/793981/](http://vietnamnet.vn/chinhtri/2008/07/793981/) Cập nhật lúc 07:06,  
Thứ Năm, 17/07/2008 (GMT+7)



# NGƯỜI DÂN LÀ TRUNG TÂM QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH TTHC

(Chinhphu.vn) - Nhân dân đang rất kỳ vọng vào Đề án 30 bởi mục tiêu to lớn của Đề án này là cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC) để tiết kiệm chi phí khi tuân thủ TTHC đồng thời thực hiện công khai minh bạch, chấn chỉnh tình trạng lạm dụng TTHC để những nhiều nhân dân.

Đầu xuân Canh Dần, phóng viên Cổng TTĐT Chính phủ đã có cuộc trao đổi với TS. Ngô Hải Phan – Tổ phó Thường trực Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng xung quanh vấn đề này.



Ông Ngô Hải Phan Tổ phó Thường trực Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng. Ảnh: Chinhphu.vn

## Tất cả đều vì lợi ích của người dân

Ông Ngô Hải Phan cho biết: Có thể nói, năm 2009 Tổ công tác chuyên trách đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, trực tiếp của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc. Vì thế, đến nay Tổ công tác đã hoàn thành và vượt kế hoạch mục tiêu đề ra của Đề án 30, như việc công bố Bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC cũng như kết quả rà soát 256 TTHC ưu tiên...

Theo thống kê, Bộ cơ sở dữ liệu quốc gia được áp dụng tại 4 cấp chính quyền với trên 5.700 thủ tục hành chính, trên 9.000 văn bản và 100.000 biểu mẫu thống kê... đã được Thủ tướng cho công bố rộng rãi trên mạng dữ liệu quốc gia về TTHC.

Đến nay, Tổ công tác cũng đã hoàn thành gói rà soát độc lập 256 TTHC ưu tiên của 18 bộ, ngành và 6 địa phương để trình Chính phủ quyết định. Đây là khối lượng công việc lớn và thực sự phức tạp, bởi mục tiêu đặt ra phải xem xét từng thủ tục cụ thể trên 3 nhóm tiêu chí là sự cần thiết, tính hợp lý và tính hợp pháp của thủ tục để đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp nhưng phải bảo đảm được công tác quản lý của Nhà nước.

Đặc biệt, cùng với việc rà soát độc lập, Tổ công tác chuyên trách đã sử dụng công cụ tính toán chi phí tuân thủ TTHC để từ đấy tính ra được lợi ích mang lại của việc cắt giảm những TTHC không thiết, không hợp lý.

Theo tính toán ban đầu, số tiền tiết kiệm được cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp để tái đầu tư phát triển sau khi đơn giản hóa 256 TTHC này là rất lớn nếu được Chính phủ thông qua.

## Thống nhất vì mục tiêu chung

*Thưa ông, có thể nói việc cắt giảm TTHC quả rất gian nan. Nhân dân, doanh nghiệp đồng thuận cao, trong khi đó vẫn có cán bộ không muốn cắt bỏ TTHC. Vì thế, để tạo được sự thống nhất không phải là điều dễ dàng?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Qua các cuộc làm việc, tham vấn giữa các bộ, ngành và Tổ công tác chuyên trách của Thủ tướng, chúng tôi nhận thấy, ý kiến khác biệt giữa chúng tôi và các bộ, ngành không phải là lớn. Bởi chính các bộ, ngành cũng nhận thấy được lợi ích thiết thực mang lại cho người dân và doanh nghiệp. Vì vậy, khi các bên đã thống nhất được mục tiêu chung là vì sự phát triển của xã hội thì những ý kiến khác biệt sẽ được thu hẹp lại.

*Thưa ông, chúng ta đã bước vào giai đoạn 2 của Đề án, vậy đến nay các chuyên gia có thể tính toán được chi phí, tiền bạc sẽ tiết kiệm được cho xã hội?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Giai đoạn 1 đã cơ bản hoàn thành qua việc Thủ tướng Chính phủ cho công bố Bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trước 13 tháng. Bộ cơ sở dữ liệu này có giá trị đối với người dân trong việc tra cứu, tìm hiểu cũng như đối với cơ quan thực hiện rà soát, đồng thời sẽ được chính thức hóa sau năm 2010 khi mà các quy định được sửa đổi một cách toàn diện, thống nhất.

Đối với giai đoạn rà soát hiện nay, yêu cầu bắt buộc là đi đôi với việc đơn giản hóa tối thiểu 30% các quy định hiện hành về TTHC, phải bảo đảm cắt giảm được 30% chi phí tuân thủ TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Thông qua việc hoàn thành chỉ tiêu này chắc chắn chúng ta sẽ giúp doanh nghiệp và người dân giảm nhẹ được gánh nặng hành chính, tiết kiệm được nhiều tiền của và công sức, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh để thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển.

## **Người dân, doanh nghiệp cùng tham gia**

*Xin ông cho biết doanh nghiệp và nhân dân phản hồi đối với quá trình đơn giản hóa TTHC này như thế nào?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Lần đầu tiên chúng ta mời nhân dân và doanh nghiệp cùng tham gia quá trình rà soát để cắt giảm TTHC. Vì thế, chúng tôi đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của doanh nghiệp, đặc biệt với những thủ tục ảnh hưởng trực tiếp và nhiều nhất đến đời sống, đến công việc, kinh doanh của người dân như các thủ tục về đất đai, đăng ký kinh doanh, thuế vụ, hải quan, cấp phép xây dựng, giao thông...



Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng làm việc với Bộ Ngoại giao - Ảnh: Chinhphu.

Việc kêu gọi người dân và doanh nghiệp trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến, rà soát TTHC mà họ sẽ là đối tượng chịu sự điều chỉnh sau này sẽ đem lại cho cơ quan quản lý nhà nước cái nhìn toàn diện hơn, sát thực tiễn hơn. Với Đề án 30, Chính phủ đã mở ra một diễn đàn công khai, bình đẳng cho các bên cùng tham gia xây dựng cơ chế, chính sách. Trong đó, doanh nghiệp và người dân được xếp ở vị trí trung tâm vì họ vừa là người thụ hưởng chính sách vừa là người chịu sự điều chỉnh của chính sách.

*Năm 2010 có ý nghĩa quyết định như thế nào đối với công cuộc cải cách TTHC, thưa ông?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Có thể nói, đây là năm trọng tâm, quyết định sự thành công hay không của giai đoạn 2, cũng là năm kết thúc Đề án vào ngày 31/12/2010. Khối lượng công việc rất nặng nề, vừa qua chúng ta mới lựa chọn 256 TTHC để rà soát, còn trên 5.400 TTHC nữa cần rà soát...

Theo kế hoạch, đến ngày 31/3/2010, các bộ, ngành địa phương sẽ gửi kết quả rà soát về Tổ công tác chuyên trách. Chúng tôi sẽ phối hợp với các chuyên gia, luật sư, cán bộ các bộ, ngành tổng hợp, phân tích, đánh giá rồi trình Chính phủ gói kiến nghị giai đoạn 2 với trên 5.400 TTHC, đồng thời kiên quyết báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê bình những bộ, ngành, địa phương không hoàn thành chỉ tiêu rà soát, rà soát hình thức, chậm tiến độ...

## “Chúng tôi không bị sức ép nào cả”

*Trong vai trò Tổng phó Thường trực, ông có bị sức ép nào không?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Chúng tôi thực sự không bị bất kỳ một sức ép nào cả. Bởi hoạt động của Tổ công tác chuyên trách và Hội đồng Tư vấn hoàn toàn độc lập, không chịu áp lực nào của cả cơ quan ban hành và cơ quan thực hiện TTHC.

Bản thân cá nhân tôi rất vui vì làm việc trong môi trường mà công việc được giao rất rõ ràng về mục tiêu, lộ trình và cách làm; được sự tin tưởng của lãnh đạo Tổ công tác và các thành viên trong Tổ. Đối với những vấn đề còn “vướng” hoặc vượt quá thẩm quyền, chúng tôi thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Chủ nhiệm VPCP Nguyễn Xuân Phúc hoặc báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm kiến nghị Thủ tướng xem xét, quyết định kịp thời.

*Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, cắt bỏ TTHC không khỏi “đụng chạm” nên tại một số buổi tham vấn giữa hai bên, vẫn có việc “bảo lưu” quan điểm mặc dù Tổ trưởng của bộ, ngành đó đồng thuận cao với quan điểm của Tổ công tác?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Chúng tôi giải quyết công việc theo những cấp độ khác nhau. Trước hết, việc rà soát sẽ do các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành, địa phương và Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của bộ, ngành, địa phương thực hiện. Sau đó, chúng tôi tiến hành rà soát độc lập; tổ chức các cuộc họp tham vấn giữa Tổ công tác chuyên trách của Thủ tướng với Tổ công tác các bộ, ngành và các đơn vị có liên quan. Tham vấn chính là trao đi đổi lại, cùng nhau hiểu rõ vấn đề và tạo sự đồng thuận trong giải quyết công việc.

Những vấn đề chúng tôi đưa ra đều phân tích rõ: Tại sao TTHC này phải bỏ toàn bộ hoặc bỏ những quy định không hợp lý trong từng thủ tục, trên tinh thần thái độ cầu thị, mềm mỏng nhưng kiên quyết, lấy thuyết phục là chính, nhưng lợi ích chung phải đặt lên hàng đầu.

## “Vênh” thì phải “sửa” cho đồng bộ

*Trong quá trình rà soát, sẽ không tránh khỏi sự “vênh” nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật. Vậy giải quyết vấn đề này ra sao, thưa ông?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Đây là vấn đề sẽ phát hiện được trong quá trình thực hiện Đề án 30. Do đó, khi “đụng” các văn bản có sự “vênh” nhau, chúng tôi sẽ kiến nghị sửa đổi văn bản đó cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy định về thủ tục hành chính.

*Thưa ông, quy trình để sửa một đạo luật không phải lúc nào cũng nhanh chóng, dễ dàng?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho phép tùy từng trường hợp cụ thể, các cơ quan chức năng có thể áp dụng kỹ thuật một văn bản sửa nhiều văn bản và có thể áp dụng quy trình thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Mặt khác, từng nội dung đơn giản hóa đối với từng TTHC sau khi được Chính phủ thông qua thì các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi và phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng phương án đã được Chính phủ thông qua. Như vậy, sẽ rút ngắn được thời gian ban hành các văn bản này.

*Thưa ông, việc ban hành các văn bản pháp quy và các loại TTHC sau khi có Nghị định về kiểm soát thủ tục hành chính của Chính phủ sẽ được thực thi như thế nào cho thực sự hiệu quả?*

**Ông Ngô Hải Phan:** Để duy trì kết quả bền vững của Đề án 30 sau khi kết thúc vào cuối 2010, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định về kiểm soát TTHC. Lúc này, việc xem xét TTHC không dừng lại ở các TTHC đã được ban hành mà cả với các văn bản, thủ tục đang trong giai đoạn dự thảo, theo 3 tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý và tính hợp pháp.

Bên cạnh đó, cũng phải tính toán được nếu TTHC đó được ban hành thì chi phí cho việc tuân thủ là bao nhiêu, để từ đó quyết định có ban hành TTHC đó hay không. Nghị định kiểm soát TTHC cũng sẽ quy định cụ thể về hành vi được làm, không được làm, nghiêm cấm đối với cán bộ công chức, đồng thời tạo ra một cơ chế phản ánh, kiến nghị hiệu quả đến các cơ quan có trách nhiệm khi cán bộ công chức làm không đúng, những nhiều nhân dân.

Kết thúc 2010, thủ tục và văn bản có trên cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ có giá trị như bản gốc. Người dân có thể in mẫu đơn, mẫu tờ khai từ cơ sở dữ liệu này để tiến hành các TTHC, không nhất thiết phải đến cơ quan hành chính để lấy mẫu đơn, tờ khai.

Xin cảm ơn ông về cuộc trao đổi này!

Lê Sơn (thực hiện)

<http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Nguoi-dan-la-trung-tam-qua-trinh-cai-cach-TTHC/20102/27659.vgp> 09:10 | 18/02/2010

## CẮT 30% CHI PHÍ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO DÂN

**Mặc dù hiện rất nhiều Bộ, ngành đã đề xuất đơn giản hóa trên 90% thủ tục hành chính (TTHC) nhưng thực chất lại cắt giảm chưa tới 10% chi phí tuân thủ các TTHC này. Nếu tiếp tục duy trì cách làm trên thì chắc chắn sẽ không đạt được chỉ tiêu Thủ tướng giao. Vì vậy, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc, Tổ trưởng Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng đề nghị các Bộ, ngành phải bảo đảm việc thực hiện chỉ tiêu đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định hiện hành về TTHC gắn với yêu cầu cắt giảm cho được 30% chi phí tuân thủ TTHC.**

Cải cách thủ tục hành chính là nội dung quan trọng để hướng đến xây dựng thành công Chính phủ điện tử

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc hôm nay (2/3) cũng đã có công điện quán triệt tinh thần này đến các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND 63 địa phương và Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, bởi thời gian từ nay đến khi kết thúc khâu các đơn vị tự rà soát TTHC không còn nhiều (31/3/2010).



Cải cách thủ tục hành chính là nội dung quan trọng để hướng đến xây dựng thành công Chính phủ điện tử

Theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, 30% số TTHC sẽ cắt giảm chi phí được các Bộ, ngành, địa phương lựa chọn trên cơ sở các TTHC đã được rà soát trước đó nhưng ưu tiên thủ tục có phạm vi tác động lớn, chi phí tuân thủ hiện còn cao. Phương án đơn giản hóa triệt để nhất các thủ tục này cần hoàn thành trước 31/3/2010.

## **Cắt chi phí TTHC = giảm được hàng ngàn tỷ đồng mỗi năm**

Dẫn chứng ngay trong số 256 TTHC đã được ưu tiên rà soát, đang trình Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa, ông Ngô Hải Phan, Tổ phó Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng cho hay, việc quy định mức lệ phí cấp mới đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại cơ quan cấp huyện, tỉnh như hiện nay là quá cao. Vì trước khi làm thủ tục đăng ký xe, chủ sở hữu đã phải làm rất nhiều nghĩa vụ với nhà nước như: nộp thuế nhập khẩu, thuế mua bán VAT, lệ phí trước bạ. Vì vậy, việc giảm lệ phí đăng ký xe cho thủ tục này là hợp lý để giảm bớt chi phí cho chủ sở hữu.

“Nếu thực hiện được phương án đơn giản hóa thì thay vì mỗi năm chi phí đăng ký cấp mới biển số xe giao thông đường bộ phải mất trên 2,248 tỷ đồng sẽ giảm xuống còn 1,71 tỷ đồng, tức giảm 23,75% chi phí thực hiện thủ tục này”, ông Phan đưa số liệu cụ thể.



Cần công khai, minh bạch thủ tục hành chính để tập trung cải cách hiệu quả nhất phục vụ người dân

Về thời gian doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp mà trong báo cáo môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới từng đưa ra con số doanh nghiệp phải khai thuế GTGT hết 300 giờ/650 giờ thực hiện nghĩa vụ này mỗi năm, ông Phan cho hay, đại đa số các doanh nghiệp vừa, nhỏ có mức phát sinh thuế hàng tháng thấp. Chỉ một số ít các doanh nghiệp lớn có mức phát sinh thuế hàng tháng cao. Do vậy, quy định bắt buộc chung tất cả các doanh nghiệp bất kể quy mô phải kê khai thuế hàng tháng là không cần thiết, tạo gánh nặng tuân thủ lên đa số các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ông Phan trao đổi, “thực tiễn tốt từ các quốc gia khác, chẳng hạn tại Hàn Quốc là 3 tháng/lần và với các doanh nghiệp nhỏ (doanh thu dưới 46.600 USD/năm) là 6 tháng/lần. Thực tế tại Việt Nam cho thấy, trên 90% tổng số thuế VAT do 5% các doanh nghiệp đóng góp. Vì vậy, với cách quy định tần suất này, cơ quan thuế vẫn kiểm soát được việc nộp thuế, vẫn bảo đảm được an toàn về nguồn thu ngân sách nhưng lại giảm đáng kể gánh nặng về tuân thủ thủ tục thuế cho các doanh nghiệp.

Theo tính toán của Tổ công tác chuyên trách, việc giảm tần suất kê khai theo hướng trên sẽ tiết kiệm trên 600 tỷ đồng/năm cho các doanh nghiệp. Cùng với việc bãi bỏ thủ tục mua hóa đơn nêu trên, khi thực hiện phương án này, ngành thuế sẽ giảm được gần 200 giờ/năm tổng thời gian tuân thủ các thủ tục về thuế và tiết kiệm cho cộng đồng doanh nghiệp 1.150 tỷ đồng/năm, tức tỷ lệ cắt giảm chi phí lên tới 67%”.

Toàn bộ 256 TTHC ưu tiên rà soát trước tháng 3/2010 đã được đề xuất đơn giản hóa theo hướng gắn với cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục cho dân và doanh nghiệp. Đây sẽ là cơ sở để tiếp tục đơn giản hóa trên 5.400 TTHC còn lại trong Bộ TTHC quốc gia - nhiệm vụ phải hoàn tất trong năm nay, ông Phan khẳng định.

Minh Hằng

<http://chinhphu.vn/Home/Cat-30-chi-phi-thu-tuc-hanh-chinh-cho-dan/20103/28071>

vgp 6:08 PM, 02/03/2010

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: NHIỀU TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 30

**Chất lượng rà soát của nhiều bộ, ngành không cao, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không chính xác.**

Nhiều kiến nghị bãi bỏ, thay thế thủ tục hành chính được các bộ, ngành đưa vào báo cáo, nhưng bản chất chỉ là việc ghép cơ học các thủ tục, hoặc bãi bỏ các thủ tục được thống kê sai trước đây

Trên đây là kết luận của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, được đề cập tại báo cáo giao ban thực hiện Đề án 30 về đơn giản hóa thủ tục hành chính, công bố chiều ngày 17/6.



Nhiều kiến nghị bãi bỏ, thay thế thủ tục hành chính được các bộ, ngành đưa vào báo cáo, nhưng bản chất chỉ là việc ghép cơ học các thủ tục, hoặc bãi bỏ các thủ tục được thống kê sai trước đây

Kết thúc giai đoạn 2 của Đề án 30, theo báo cáo của các bộ, ngành, có trên 5.500 thủ tục hành chính đã được rà soát, trong đó có 453 thủ tục hành chính được kiến nghị bãi bỏ, hủy bỏ; 3.794 thủ tục hành chính được kiến nghị sửa đổi, bổ sung; và 288 thủ tục được kiến nghị thay thế, đạt tỷ lệ đơn giản hóa 81%.

Theo tính toán của các bộ, ngành, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính có thể được cắt giảm tương đương gần 30 nghìn tỷ đồng mỗi năm. “Tuy nhiên, đây mới là con số tự báo cáo của các bộ, ngành”, Tổ phó Tổ công tác chuyên trách Ngô Hải Phan cho biết.

Báo cáo đánh giá rằng, chất lượng rà soát thủ tục hành chính của các bộ, ngành còn nhiều tồn tại, thể hiện trên cả hai mặt chất lượng của phương án đơn giản hóa, cũng như việc tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Theo Tổ công tác chuyên trách, nhiều kiến nghị bãi bỏ, thay thế thủ tục hành chính được các bộ, ngành đưa vào báo cáo, nhưng bản chất chỉ là việc ghép cơ học các thủ tục, hoặc bãi bỏ các thủ tục được thống kê sai trước đây.

Các kiến nghị đơn giản hóa mới chủ yếu tập trung vào các kiến nghị hoàn thiện pháp luật, sửa chữa các sai sót trong quá trình thống kê, sửa đổi biểu mẫu.

Phương án đơn giản hóa đưa ra thiếu cụ thể, như kiến nghị giảm thành phần hồ sơ nhưng không cụ thể giảm loại nào; lý do của phương án đơn giản hóa nêu ra còn chung chung, thiếu thuyết phục, chưa cụ thể, cá biệt có trường hợp không nêu lý do.

Văn bản quy định thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế nhưng chưa được bộ quản lý ngành cập nhật; chỉ thực hiện rà soát trên nền văn bản cũ...

Về tính toán chi phí tuân thủ, theo báo cáo của Tổ công tác chuyên trách, nhiều thủ tục hành chính mặc dù không có kiến nghị đơn giản hóa, hoặc kiến nghị chưa đi vào các biện pháp cắt giảm chi phí nhưng kết quả tính toán giảm chi phí rất cao.

Phương án đơn giản hóa đưa ra không đưa ra bất kỳ một biện pháp đơn giản hóa về hồ sơ, yêu cầu hay điều kiện để thực hiện thủ tục nhưng kết quả tính toán đưa ra là 100%.

Nhiều trường hợp áp dụng định mức chi phí rất cao đối với các thủ tục có phương án đơn giản hóa nhằm tăng tỷ lệ cắt giảm chi phí của bộ, ngành mình. Thậm chí, nhiều trường hợp việc cắt giảm chi phí đơn thuần là do cách thức tính toán mà không xuất phát từ phương án đơn giản hóa...

Theo Tổ công tác chuyên trách, nguyên nhân là do các đơn vị chịu trách nhiệm rà soát thủ tục hành chính chưa vào cuộc một cách nghiêm túc, vẫn còn tư tưởng làm đối phó cho xong; nhiều tổ không có ý kiến độc lập mà chỉ tổng hợp kết quả rà soát; chưa tham mưu cho lãnh đạo của mình phương án rà sát tốt...

“Nếu tính toán chi phí tuân thủ chính xác hơn thì còn nhiều bộ, ngành chưa đạt được chỉ tiêu cắt giảm 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý được Thủ tướng Chính phủ giao” báo cáo khẳng định.

Trước đó, ngày 2/6, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị quyết số 25/NQ-CP thông qua phương án đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính ưu tiên, theo tính toán có thể cắt giảm trên 5.700 tỷ đồng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính mỗi năm.

Theo thống kê, khi thực thi Nghị quyết 25, đòi hỏi phải sửa đổi ít nhất 14 luật, 3 pháp lệnh, 44 Nghị định, 8 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 67 thông tư, 33 quyết định của bộ trưởng và nhiều văn bản hành chính khác.

Anh Quân

<http://vneconomy.vn/2010061704535874P0C9920/cai-cach-hanh-chinh-nhieu-ton-tai-trong-thuc-hien-de-an-30.htm> 12:20 (GMT+7) - Thứ Sáu, 18/6/2010

### 3. MÔ HÌNH “MỘT CỬA-MỘT DẤU”

#### THỰC HIỆN CƠ CHẾ “MỘT CỬA” TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LÀ SỰ THAY ĐỔI CƠ BẢN PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC CỦA CƠ QUAN CÔNG QUYỀN

Vũ Hoè

Vụ phó Vụ CCHC, Bộ Nội Vụ

**Triển khai giai đoạn II (2006 - 2010) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình tổng thể), trong đó có nội dung quan trọng là triển khai đồng loạt cơ chế “một cửa” tại cơ quan hành chính các cấp bao gồm cả cơ quan hành chính ở Trung ương, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ tiến hành sơ kết, đánh giá toàn diện tình hình và kết quả 3 năm (2003 - 2006) thực hiện cơ chế “một cửa” theo Quyết định 181/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế “một cửa” tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định 181),**

**từ đó đề ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các lệch lạc, yếu kém trong việc triển khai cơ chế “một cửa” tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; đảm bảo cho việc áp dụng cơ chế “một cửa” đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời mở rộng đến các bộ, ngành Trung ương, tiến tới tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa” liên thông các cấp chính quyền từ địa phương đến Trung ương (Công văn số 1880/VPCP - CCHC ngày 10/4/2006 của Văn phòng Chính phủ).**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện cơ chế “một cửa” theo Quyết định 181. Báo cáo này dựa trên cơ sở công tác kiểm tra của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Ban Thư ký Ban Chỉ đạo, Bộ Nội vụ ở một số tỉnh, thành phố và tổng hợp các báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá 3 năm thực hiện cơ chế “một cửa” tại địa phương. Báo cáo gồm các phần chính sau:

- Tình hình triển khai Quyết định 181
- Kết quả thực hiện
- Một số tồn tại, nguyên nhân
- Các giải pháp nâng cao chất lượng cơ chế “một cửa” trong giai đoạn 2006 - 2010.

## **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH 181**

Sau 3 năm thực hiện cơ chế “một cửa”, nhân dân và doanh nghiệp trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài đồng tình ủng hộ và tỏ thái độ hài lòng. Nhiều địa phương đã mở rộng cơ chế này đối với một số đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công có liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp, một số địa phương đã tổ chức thí điểm thực hiện cơ chế “một cửa” liên thông giữa các cấp chính quyền. Qua thực tiễn đã khẳng định sự chuyển biến rõ nét về phương thức hoạt động của các cấp chính quyền địa phương. Tuy nhiên, việc thực hiện cơ chế “một cửa” ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn bộc lộ một số thiếu sót, khuyết điểm cần được khắc phục để cơ chế “một cửa” thực sự là một phương thức làm việc mới, có tính chất cải cách lề lối làm việc của các cơ quan hành chính các cấp. Sau đây là những nội dung cụ thể:

### **1. Ở Trung ương**

Tháng 01/2004, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/2004/NQ-CP, tại phần VI mục 1 của Nghị quyết khẳng định: “Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương tiếp tục rà soát loại bỏ những thủ tục hành chính không phù hợp, thực hiện tốt quy chế “một cửa” tại các cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết các vụ việc liên quan đến người dân”.

Tháng 9/2003, Bộ Nội vụ đã xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn thực hiện cơ chế “một cửa” ở ủy ban nhân dân cấp huyện; tháng 10/2004, Bộ tiếp tục xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn thực hiện cơ chế “một cửa” ở ủy ban nhân dân cấp xã. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2003 đến tháng 12/2004, Bộ Nội vụ đã cử nhiều đợt cán bộ giúp các tỉnh, thành phố tổ chức tập huấn về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 và phương pháp tổ chức, kỹ năng thực hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp tỉnh, huyện, xã; phổ biến kinh nghiệm các nơi đã thực hiện tốt cơ chế “một cửa”; cùng với Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy sỹ (SDC) và chỉ đạo Dự án VIE 01/024/B Bộ Nội vụ trợ giúp xây dựng mẫu cơ chế “một cửa” ở cấp huyện cho 26 tỉnh, thành phố.

Công tác thông tin tuyên truyền theo Quyết định số 178/2003/QĐ-TTg ngày 03/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nội dung tuyên truyền về cơ chế “một cửa” được đẩy mạnh; các cơ quan truyền thông, báo chí ở Trung ương như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân ... liên tục có tin, bài phản ánh về cơ chế “một cửa”. Thông



qua các cuộc họp giao ban báo chí giữa Bộ Nội vụ với các cơ quan truyền thông, báo chí ở Trung ương và địa phương, cơ chế “một cửa” được xác định là một trong những nội dung trọng tâm của công tác tuyên truyền.

Bộ Nội vụ, Ban Thư ký Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong suốt thời gian triển khai cơ chế “một cửa”, góp phần tích cực hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng các quy định của Quyết định 181.

## **2. Ở địa phương**

Sau khi Quyết định 181 được ban hành, hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tích cực, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ được quy định trong Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 181, cụ thể là:

- Ban hành văn bản của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quán triệt triển khai Quyết định 181; bố trí, thành lập các cơ quan, đơn vị chủ trì, trực tiếp giúp Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh về vấn đề này.
- Chỉ đạo các sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trực thuộc xây dựng Đề án thực hiện cơ chế “một cửa” trên cơ sở tham khảo, vận dụng theo các bộ tài liệu hướng dẫn của Bộ Nội vụ, như:
  - + Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thủ tục hành chính áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
  - + Thành lập, bố trí cán bộ, công chức đến làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
  - + Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
  - + Ban hành Quy chế về phối hợp hoạt động của các phòng, ban chức năng có liên quan.
- Tiến hành tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các cán bộ, công chức có liên quan. Đối với cấp xã, đối tượng tập huấn gồm cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân.
- Rà soát thủ tục hành chính theo các lĩnh vực công việc quy định tại Quyết định 181, và lĩnh vực mở rộng theo quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Đầu tư kinh phí, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng mới hoặc cải tạo trụ sở, phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác.
- Tiến hành các hoạt động thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cơ chế “một cửa” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Về số lượng**

Theo quy định của Quyết định 181, cấp tỉnh, cấp huyện phải triển khai thực hiện cơ chế “một cửa” từ 01/01/2004; cấp xã từ 01/01/2005. Tính đến hết 20/9/2006, số lượng đạt được cụ thể như sau

- Cấp tỉnh
- + Đối với các sở thuộc diện bắt buộc thực hiện trước (Sở Lao động TB và XH, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng): đã có 64/64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai, đạt tỷ lệ 98,04%.
- + Đối với các sở, ngành khác đạt tỷ lệ 58,36%.

- Cấp huyện

Tất cả 64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai ở 661/671 đơn vị, đạt tỷ lệ 98,50%. Chỉ còn 7/64 tỉnh chưa triển khai cơ chế này 100%.

- Cấp xã

Tất cả 64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai ở 9422/10873 đơn vị, đạt tỷ lệ 86,6%. Đã có 36/64 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai đồng loạt 100%.

## 2. Về chất lượng

### 2.1. Về việc chấp hành quy định của Quyết định 181

Hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều chấp hành nghiêm túc quy định của Quyết định 181. 35 tỉnh, thành phố thí điểm (trước thời điểm tháng 9/2003) đã điều chỉnh các quy chế cho phù hợp với các quy định của Quyết định 181 và tiến hành mở rộng ra toàn tỉnh, chỉ sau một thời gian ngắn đã có nhiều địa phương thực hiện 100% ở các cấp chính quyền như thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Tháp v.v... Các tỉnh còn lại đã tổ chức đi nghiên cứu, khảo sát học tập kinh nghiệm của các địa phương làm trước, đồng thời căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Nội vụ để triển khai. Tính đến hết năm 2004, 64 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương đã cơ bản triển khai ở cấp tỉnh đối với 4 sở bắt buộc thực hiện trước là Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở xây dựng và ủy ban nhân dân cấp huyện; đến hết năm 2005 cấp xã đã cơ bản triển khai, thể hiện tính nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm của các cấp lãnh đạo trong việc chấp hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

### 2.2. Về nội dung thực hiện cơ chế “một cửa” và kết quả đạt được trong giải quyết công việc

64 tỉnh, thành phố khi thực hiện cơ chế “một cửa” tại các cấp chính quyền đều tuân thủ các nội dung được quy định trong Điều 4 và Điều 5 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 181. Các nội dung đều được niêm yết công khai, minh bạch tại nơi làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cùng với các quy định về phí, lệ phí rõ ràng, theo đúng nguyên tắc: Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật; công khai phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, công dân.

Qua 3 năm thực hiện cơ chế “một cửa”, cơ quan hành chính nhà nước các cấp ở địa phương đã giải quyết cơ bản những yêu cầu của dân và doanh nghiệp trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng, các quyết định về đầu tư, các lĩnh vực về đăng ký hộ khẩu, hộ tịch, chính sách xã hội v.v... chất lượng và thời gian giải quyết công việc được nâng lên, người dân chỉ cần đến một nơi, với thời gian nhất định để được giải quyết công việc đúng nguyện vọng, không phải đi lại nhiều lần; đã rút ngắn đáng kể thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo quy định chung là 90 ngày, nhiều tỉnh đã giải quyết chỉ trong 30 ngày như tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh v.v...), cấp giấy phép xây dựng (theo quy định chung là 30 ngày, rất nhiều tỉnh chỉ giải quyết trong vòng 15 ngày hoặc dưới 15 ngày), trong lĩnh vực cấp phép đầu tư nhiều tỉnh chỉ giải quyết trong vòng từ 3 đến 7 ngày, chậm là 15 ngày v.v...

### 2.3. Nâng cao chất lượng của tổ chức và cán bộ, công chức

Để thực hiện được kết quả đã nêu ở mục 2.2, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã quan tâm đến việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Về tổ chức bộ máy: Hầu hết các địa phương đã rà soát lại cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp ở cấp tỉnh và cấp huyện. Các sở cấp tỉnh tổ chức tốt Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là các sở bắt buộc thực hiện trước; ở cấp huyện đã tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại

Văn phòng ủy ban nhân dân, đại diện cho ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, công dân.

- Về cán bộ, công chức: Phần lớn cán bộ, công chức được điều động làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp là các đồng chí có kinh nghiệm công tác, hiểu biết chính sách, pháp luật, có chuyên môn về lĩnh vực công việc phụ trách. Ngoài ra còn được tổ chức tập huấn về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hành chính và các nội dung cơ bản về thực hiện cơ chế “một cửa”.

Thực tế 3 năm qua, cán bộ, công chức làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã trưởng thành rõ rệt, tinh thần trách nhiệm đối với công việc được nâng cao, lấy mục đích phục vụ công dân, tổ chức làm mục tiêu công tác, được người dân đánh giá tốt về thái độ tiếp xúc và cung cách làm việc.

#### 2.4. Về cơ sở vật chất

Nhìn chung các địa phương đã chú ý đến trụ sở làm việc và trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, như máy vi tính, máy fax, điện thoại, trang bị lại bàn làm việc, tủ đựng tài liệu, máy photocopy v.v... Ở cấp tỉnh, các sở đã sửa chữa lại phòng làm việc để có chỗ tiếp dân tốt hơn. Cấp huyện, nhiều nơi xây dựng dựng mới trụ sở, phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả như các tỉnh Hà Tĩnh, Đồng Tháp, Cà Mau, Hải Phòng v.v... Cấp xã cũng được củng cố tốt như ở Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình ... Tuy nhiên, kết quả kiểm tra thực tế ở một số tỉnh, thành phố thì trụ sở vẫn cần được nghiên cứu sửa chữa hoặc xây dựng lại, mới đạt yêu cầu.

#### 2.5. Quan hệ giữa chính quyền với người dân và các tổ chức, doanh nghiệp

Quá trình thực hiện cơ chế “một cửa” tại các cấp chính quyền địa phương đã tạo điều kiện để chính quyền gần dân hơn. Lãnh đạo, cán bộ, công chức các cấp đã hướng mục tiêu công việc là phục vụ nhân dân, đã giảm đi nhiều phiền hà mà trước đây người dân phải gánh chịu như sự sách nhiễu của cán bộ, công chức, không rõ ràng về thủ tục, thiếu công khai, minh bạch về phí, lệ phí, phải đi lại nhiều lần mà vẫn chưa giải quyết được công việc. Nay người dân đã được đón tiếp tốt hơn, có chỗ ngồi chờ, được hiểu rõ các thủ tục và thời gian giải quyết công việc. Thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân thể hiện trọng thị hơn, họ thấy mình được tôn trọng, nên tin tưởng hơn vào chính quyền.

#### 2.6. Đánh giá về chủ trương thực hiện cơ chế “một cửa” theo Quyết định 181

##### 2.6.1. Về chủ trương

Sau 3 năm thực hiện cơ chế “một cửa” ở tất cả 64 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã khẳng định:

- Mọi thủ tục giải quyết công việc được công khai minh bạch, kể cả phí và lệ phí.
- Thái độ của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã cơ bản làm cho người dân hài lòng
- Trụ sở tiếp dân được các cấp quan tâm nên có được cải thiện hơn, có chỗ để công dân ngồi chờ và các điều kiện phục vụ tốt.
- Thời gian giải quyết đúng hẹn

##### 2.6.2. Kết quả thực hiện cơ chế “một cửa” đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội

Thực hiện cơ chế “một cửa” 3 năm qua đã giải quyết được một số vướng mắc lớn về các thủ tục thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp

giấy đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng, các thủ tục về thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, chính sách xã hội v.v... Đây là những thủ tục có ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, các nhà đầu tư nước ngoài. Khi thực hiện cơ chế “một cửa” các cấp chính quyền đã chú ý giải quyết một số việc quan trọng như:

- Rà soát để sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ một số thủ tục hành chính gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp của 15 bộ, ngành và 21 tỉnh, thành phố trong năm 2004 trên các lĩnh vực xuất nhập cảnh, tài chính, hải quan, giao thông vận tải, giáo dục đào tạo, du lịch, công chứng, hộ khẩu, quản lý hộ tịch, lý lịch tư pháp, nhà đất, thương mại, xây dựng, văn hóa thông tin ...; đã bãi bỏ 140 loại phí, lệ phí do Trung ương quy định và 203 loại phí, lệ phí do địa phương ban hành. Trên cơ sở đó đã khẳng định tính minh bạch của các loại công việc được giải quyết cho công dân và tổ chức.
- Quy định chặt chẽ thời gian giải quyết hồ sơ của công dân, tổ chức chủ yếu các lĩnh vực đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất. Hầu hết công việc được giải quyết nhanh hơn theo quy định của luật như lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh v.v... hoặc lĩnh vực hàng hải được tổ chức theo cơ chế “một cửa” tại các cảng vụ đã đẩy nhanh tiến độ thủ tục tàu vào cảng và rời cảng, làm lợi hàng tỷ đồng cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Kết quả của việc thực hiện cơ chế “một cửa” đã làm cho các doanh nghiệp trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài hài lòng, tin tưởng vào chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam. Do đó Việt Nam được đánh giá như một điểm sáng về nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, là một trong nhóm 10 quốc gia có tốc độ cải cách nhanh nhất thế giới. Thực tế cũng đã khẳng định địa phương nào đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung và thực hiện nghiêm túc cơ chế “một cửa” nói riêng thì nơi đó phát triển kinh tế – xã hội tốt và bền vững như tỉnh Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh ..., các thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng là những minh chứng cụ thể.

### **3. Những sáng kiến, thí điểm quan trọng**

Quá trình thực hiện cơ chế “một cửa” nhiều tỉnh, thành phố đã có những thí điểm đạt nhiều kết quả rất tích cực, có thể đánh giá để nhân rộng một số thí điểm điển hình sau đây:

3.1. Thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tỉnh Quảng Trị, sau đó nhân rộng ra 4 tỉnh là Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An. Đây là một nghiên cứu nhiều năm được sự hỗ trợ của dự án SIDA Thụy Điển. Kết quả đã rút ngắn được thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình và tổ chức từ 90 ngày xuống còn dưới 30 ngày, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

3.2. Thành lập tổ chuyên viên nghiệp vụ hành chính công, trực tiếp xử lý, tham mưu trình lãnh đạo giải quyết các hồ sơ thuộc lĩnh vực được phân công ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại một số quận, huyện thuộc thành phố Hồ Chí Minh, như các Quận 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, Bình Thạnh, Tân Phú, huyện Bình Chánh, Cần Giờ .... Đồng thời, các sở, ngành, ủy ban nhân dân các quận, huyện của thành phố luôn duy trì hoạt động khảo sát, tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị, làm tiêu chí, cơ sở đánh giá thi đua trong cải cách hành chính, công việc này tiếp tục được phát huy và nhân rộng trong toàn Thành phố.

3.3. Thí điểm giải quyết liên thông các lĩnh vực thương binh xã hội và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thành phố Đà Nẵng (từ 01/6/2006 tại các xã hòa Phong, hòa Châu thuộc huyện hòa Vang và phường Xuân hòa thuộc quận Thanh Khê), lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của ủy ban nhân dân thành phố, thị xã trên địa bàn phường Gia Cẩm thuộc thành

phố Việt Trì, phường Hùng Vương thuộc thị xã Phú Thọ tỉnh Phú Thọ; việc thí điểm mô hình “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” mẫu, hiện đại tại Văn phòng ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, triển khai xây dựng phương án thực hiện mô hình “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” độc lập, chuyên trách tại các sở, ngành, ủy ban nhân dân các quận, thị xã của thành phố Hải Phòng ...

3.4. Mở rộng trụ sở tiếp dân, tạo nơi làm việc và đón tiếp công dân hiện đại như huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, quận Hồng Bàng, Ngô Quyền thành phố Hải Phòng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng... Đây là những trụ sở coi như mẫu mực có thể nhân rộng.

3.5. Một số địa phương đã yêu cầu các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện cơ chế “một cửa” để giải quyết công việc của dân như cơ quan thuế, kho bạc, hải quan, công an (đăng ký hộ khẩu), cảnh vụ, bảo hiểm xã hội ở thành phố Đà Nẵng, Hải Phòng, huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau, tỉnh Quảng Ninh. Tỉnh Gia Lai đã tổ chức cơ chế “một cửa” tại Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức đến trình và xin ý kiến Lãnh đạo ủy ban nhân dân tỉnh, công việc này cũng đem lại nhiều kết quả rất tích cực.

3.6. Ở Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã áp dụng thí điểm cơ chế “một cửa” tại 6 Cục thuộc Bộ. Thời gian thực hiện thí điểm bắt đầu từ 01/3/2005 đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Nông nghiệp. Bắt đầu từ 01/7/2005 đối với Cục Thủy lợi, Cục Quản lý xây dựng công trình, và từ 01/11/2005 đối với Cục Hợp tác xã và phát triển nông thôn. Mặc dù thời gian thí điểm là chưa nhiều, song với các kết quả đã đạt được có thể khẳng định cơ chế “một cửa” thực hiện ở các Cục là thực sự cần thiết và phù hợp với tiến trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đồng thời, Bộ khẳng định sẽ quyết tâm triển khai áp dụng thực hiện cơ chế “một cửa” đối với tất cả các Cục còn lại trong thời gian tới.

#### **4. Đánh giá chung**

Qua 3 năm thực hiện cơ chế “một cửa” tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, đã đạt được một số kết quả quan trọng:

4.1. Khẳng định chủ trương thực hiện cơ chế “một cửa” tại cơ quan hành chính nhà nước địa phương là hoàn toàn đúng đắn, mục tiêu là hướng tới phục vụ người dân ngày một tốt hơn. Thực hiện một phương thức mới trong hoạt động của các cấp chính quyền là một chủ trương đúng và nhất quán.

4.2. Tất cả 64 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tiến hành thực hiện đồng loạt cơ chế “một cửa” tại 3 cấp chính quyền (tuy chưa đạt 100% ở 3 cấp), khẳng định sự chấp hành nghiêm túc chủ trương cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước nói chung, và thực hiện cơ chế “một cửa” nói riêng của lãnh đạo các tỉnh, thành phố.

4.3. Đã thực hiện đầy đủ các nội dung nguyên tắc và mục tiêu đề ra trong Quyết định 181, thể hiện rõ trách nhiệm triển khai của lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trách nhiệm hỗ trợ, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương trong việc rà soát các thủ tục hành chính, góp phần thực hiện tốt Quyết định 181.

### **III. MỘT SỐ TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

Bên cạnh các kết quả tích cực đã đạt được sau 3 năm triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”, nghiêm túc kiểm điểm vẫn còn một số tồn tại thiếu sót và một số vướng mắc cần được khắc phục sau đây:

#### **1. Một số tồn tại, vướng mắc**

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa nghiêm túc, thiếu kiên quyết, thực hiện còn hình thức, chiếu lệ hoặc còn máy móc,

thiếu sáng tạo nên hiệu quả không cao. Từ đó dẫn đến một số vấn đề cần được điều chỉnh kịp thời như:

- Thiếu quan tâm đến những quy định cụ thể trong Quyết định 181 nên tên gọi của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn tùy tiện, không đúng quy định.
- Chưa quan tâm đúng mức đến trụ sở tiếp dân nên nhiều nơi trụ sở không có hoặc có trụ sở nhưng không đạt yêu cầu, theo thống kê vẫn còn khoảng 10% đơn vị cấp xã chưa có trụ sở, 40% trụ sở là nhà cấp 4 đã cũ nát.
- Không chú ý để trang bị đầy đủ phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức và chưa chú ý đến chính sách đãi ngộ cho cán bộ, công chức làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- Có địa phương đã xuất hiện ý tưởng không tiếp tục thực hiện cơ chế “một cửa” như một số huyện ở tỉnh Đắk Lắk, Tiền Giang.

#### 1.2. Hệ thống thể chế và cơ chế phối hợp còn yếu, cụ thể:

- Tính ổn định và đồng bộ của các văn bản quy phạm pháp luật chưa cao như các quy định trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp v.v...
- Thủ tục hành chính do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành còn phức tạp, gây phiền hà cho việc thực hiện của cấp dưới. Một số quy định còn xung đột, điển hình như việc quy định chức năng, nhiệm vụ của văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là một đơn vị sự nghiệp có thu với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định 181 (Thông tư liên tịch số 38/2004/TTLT-BTNMT-BNV ngày 31/12/2004 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ).
- Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng chưa tốt nên còn nhiều hồ sơ chưa trả đúng hạn. Một số đơn vị chưa thực hiện quy định chung về cơ chế “một cửa” mà vẫn theo quy định riêng của ngành, như các lĩnh vực liên quan đến hộ khẩu của ngành Công an.

1.3. Trình độ cán bộ, công chức ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn nhiều bất cập, tỷ lệ đạt chuẩn thấp, nhiều nơi mới chỉ đạt từ 20 – 30%, có nơi chỉ đạt 12 – 18%; tác phong làm việc còn theo kiểu cũ tới 30%.

1.4. Công tác tuyên truyền còn nhiều hạn chế, do vậy người dân và các tổ chức xã hội chưa hiểu biết đầy đủ về cải cách hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, còn nhiều quan niệm, nhận thức sai về cơ chế “một cửa”.

1.5. Thiếu kinh phí hoạt động là phổ biến ở tất cả các tỉnh, thành phố. Do vậy đã dẫn đến tình trạng thiếu điều kiện thực hiện trong quá trình triển khai cơ chế “một cửa”.

## 2. Nguyên nhân

2.1. Quyết tâm chính trị của cấp ủy và người đứng đầu địa phương (Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chưa cao ở nhiều tỉnh, thành phố. Bất cập này chủ yếu xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ về cải cách hành chính nhà nước, về cơ chế “một cửa”, còn mang nặng tư duy làm việc theo cơ chế cũ, không muốn đụng chạm tới lợi ích cục bộ của một bộ phận cán bộ, công chức, ngành, lĩnh vực, do đó chần chừ, trì hoãn thực hiện các yêu cầu cải cách.

Mặt khác, do không xác định được sự cần thiết phải thay đổi phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước là hướng tới phục vụ dân, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và tổ chức, nên chưa kiên quyết, thiếu sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành. Ngay cả đối với công tác sơ, tổng kết các vấn đề quan trọng trong cải cách hành chính theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ cũng không được một số địa phương quan tâm thực hiện.

2.2. Thiếu chính sách đãi ngộ cho cán bộ, công chức ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đồng thời chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý những cá nhân, đơn vị gây cản trở hoặc không thực hiện cơ chế “một cửa”. Do đó, chưa tạo được động lực để thực hiện cơ chế “một cửa” một cách tốt nhất.

2.3. Các quy định của các bộ, ngành Trung ương còn thiếu đồng bộ, chưa thống nhất, tính ổn định chưa cao, còn nhiều thủ tục hành chính gây phức tạp, phiền hà cho tổ chức, công dân.

2.4. Quy định của Quyết định 181 còn mang tính đồng loạt, chưa chú ý đến đặc điểm của các vùng miền và trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, do đó khi thực hiện đồng loạt đã gặp phải một số vướng mắc như thiếu trụ sở, không đủ cán bộ, công chức đạt chuẩn v.v...

### **3. Một số kinh nghiệm rút ra qua 3 năm thực hiện cơ chế “một cửa”**

Thứ nhất là, sự thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp là yếu tố quan trọng nhất, quyết định thành công của công cuộc cải cách hành chính nói chung và thực hiện cơ chế “một cửa” nói riêng. Thực tế đã được chứng minh ở 24 tỉnh, thành phố nơi cấp ủy Đảng có nghị quyết hoặc chỉ thị về đẩy mạnh cải cách hành chính thì cơ quan hành chính các cấp đều triển khai đồng bộ và đạt được kết quả quan trọng, như các thành phố Đà Nẵng, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Quảng Bình, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Hà Tĩnh v.v...

Thứ hai là, thực hiện nghiêm túc và kiên quyết các quy định trong Quyết định 181 về công khai các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời gian giải quyết cũng như quy trình giải quyết công việc, đã khẳng định sự minh bạch của cơ quan công quyền trong quá trình giải quyết công việc cho công dân và tổ chức, tạo được lòng tin của dân với chính quyền.

Thứ ba là, sự cần thiết phải củng cố cơ sở vật chất, hiện đại hóa một bước công sở, làm cho “bộ mặt” của cơ quan hành chính được cải thiện đáng kể, tạo điều kiện cho người dân đến cơ quan giải quyết công việc có chỗ ngồi thoáng mát, có các phương tiện phục vụ, người dân, tổ chức được tôn trọng, được phục vụ, thể hiện sự ưu việt của phương thức làm việc mới theo hướng cải cách phát triển. Mặt khác, trong việc bố trí cán bộ, công chức đủ trình độ, có thái độ ứng xử lịch sự, đề cao đạo đức công vụ, làm cho người dân, tổ chức hài lòng. Đây là một yếu tố cơ bản dẫn đến thành công trong quá trình thực hiện Quyết định 181.

Thứ tư là, việc phát huy các sáng kiến, thí điểm quan trọng của nhiều địa phương trong quá trình thực hiện đã đem lại những kết quả tốt, góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

## **IV. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ CHẾ “MỘT CỬA” TRONG GIAI ĐOẠN 2006 – 2010**

Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 – 2010 đã khẳng định: “Triển khai thực hiện đồng loạt cơ chế “một cửa” tại cơ quan hành chính các cấp, bao gồm cả các cơ quan hành chính của Trung ương”. Do đó, các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

### **1. Đối với các cấp chính quyền địa phương**

1.1. Cần nhận thức áp dụng cơ chế “một cửa” là một việc góp phần quan trọng thay đổi phương thức làm việc của cơ quan hành chính các cấp theo tinh thần cải cách. Do đó phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Quyết định 181 về tổ chức nhân sự, nội dung, nguyên tắc, trách nhiệm và quy trình giải quyết công việc. Trong đó, các địa phương cần lưu ý đến một số việc cụ thể sau:

- Thống nhất tên gọi BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ theo cơ chế “một cửa” ở tất cả các cấp.

- Mô hình hoạt động:
- + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của sở, ngành cấp tỉnh và cấp huyện thuộc văn phòng sở, văn phòng ủy ban nhân dân cấp huyện, bố trí cán bộ, công chức là những người có trình độ chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực làm việc ở bộ phận này, không bố trí công chức hành chính đơn thuần làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả.
- + Đối với cấp xã: tổ chức theo mô hình trực tuyến, công dân, tổ chức trực tiếp nộp hồ sơ cho công chức phụ trách lĩnh vực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để công chức thụ lý, báo cáo lãnh đạo ủy ban nhân dân phê duyệt, sau đó trả lại công dân, tổ chức (có 2 loại công việc: loại giải quyết ngay không cần hẹn thời gian như chứng thực, xác nhận đơn thư ... loại ghi giấy hẹn là loại công việc cần phải thẩm tra, xác minh như đất đai, xây dựng, thương binh xã hội ...)

Các cấp bố trí lịch làm việc công khai 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần để người dân biết rõ ngày, giờ làm việc để tiện liên hệ công tác.

- Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời gian giải quyết công việc cho công dân, tổ chức tại nơi làm việc của cơ quan công quyền.
- Củng cố cơ sở vật chất, sửa chữa trụ sở hoặc xây mới đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu đã quy định trong Quyết định 181 (có thể tham khảo quận Hồng Bàng, Ngô Quyền thành phố Hải Phòng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau, ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình ...) trên cơ sở đó xây dựng mô hình chuẩn, hiện đại ở các cấp về trụ sở làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo lộ trình hiện đại hóa công sở giai đoạn 2006 – 2010.

## 1.2. Hoàn thiện Quyết định 181 theo hướng:

- Thực hiện cơ chế “một cửa” ở tất cả các cấp chính quyền địa phương đối với những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến tổ chức, công dân. Như vậy, các sở ngành cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã đều phải tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa” (trừ các đơn vị không có liên quan đến công việc của tổ chức, công dân). Việc này được thực hiện trong Quý IV/2006.
- Phân loại công việc giải quyết theo cơ chế “một cửa” ở các cấp, gồm những lĩnh vực giải quyết ngay không ghi giấy hẹn như công chứng, chứng thực, một số công việc về hộ tịch, xác nhận đơn thư ...; những loại phải ghi giấy hẹn. Công việc này do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.
- Tổ chức thí điểm cơ chế “một cửa” liên thông giữa các cấp chính quyền trong việc giải quyết công việc cho tổ chức, công dân, tiến tới thực hiện liên thông ở tất cả các địa phương. Việc này Bộ Nội vụ sẽ hướng dẫn sau khi đánh giá kết quả thí điểm ở một số địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành cơ chế hoạt động chính thức vào Quý III/2007.
- Căn cứ vào đặc điểm vùng miền để tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa” cho phù hợp với một số huyện, xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, trên cơ sở công khai các thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian làm việc của cán bộ, công chức theo quy định của Nhà nước. Bộ Nội vụ phối hợp với các tỉnh biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa để xem xét và quy định cụ thể trong Quý IV/2006.

## 2. Đối với các cơ quan truyền thông, báo chí ở Trung ương và địa phương

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định trong Quyết định số 178/2003/QĐ-TTg ngày 03/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010, xây dựng chuyên trang, chuyên mục ở các báo Trung ương, địa phương, các đài phát thanh – truyền hình Trung ương và địa phương, nhằm nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội về chủ trương cải cách hành chính nhà nước và thực hiện cơ chế “một cửa”.



### **3. Đối với các bộ, ngành Trung ương**

3.1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương chỉ đạo việc rà soát các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm quản lý ngành, lĩnh vực, giảm tối đa các loại giấy tờ trong hồ sơ giải quyết công việc của dân và tổ chức. Công việc này cần được thực hiện thường xuyên, liên tục.

3.2. Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi một số điều trong Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 181, quy định rõ chế độ đãi ngộ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chế độ tài chính cho thực hiện cơ chế “một cửa” ở các cấp chính quyền, và chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, đơn vị và cá nhân có hành vi cản trở hoặc không thực hiện các quy định của cấp trên. Việc này được thực hiện trong Quý IV/2006.

3.3. Đề nghị Bộ Tư pháp trong công tác thẩm định các dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành Trung ương xây dựng chú ý đến tính đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, xung đột giữa các văn bản trong hệ thống pháp luật Nhà nước.

3.4. Vấn đề tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa” ở các bộ, ngành Trung ương:

- Trước mắt, đề nghị các bộ, ngành chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành đóng tại các địa phương áp dụng thực hiện cơ chế “một cửa” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân. Đó là các ngành thuế, kho bạc, hải quan, cảng vụ, công an, một số đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước có liên quan nhiều đến người dân như bệnh viện, bưu điện, điện lực, ngân hàng chính sách xã hội ...
- Tại trụ sở của các bộ, ngành đề nghị nghiên cứu thí điểm thực hiện cơ chế “một cửa” ở những nơi có liên quan nhiều đến tổ chức, công dân, như kế hoạch, đầu tư, tài chính, lao động thương binh xã hội, thương mại ..., cần thực hiện trước hết các yêu cầu về công khai, minh bạch các thủ tục giấy tờ, thời gian giải quyết công việc... tại trụ sở Văn phòng Bộ để mọi tổ chức, công dân tiện liên hệ công tác.

*Thời gian thực hiện các công việc nêu ở mục này được thực hiện trong Quý IV/2006./.*

## **10 NĂM THÍ ĐIỂM CƠ CHẾ “MỘT DẤU” TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ THỰC TIỄN THÍ ĐIỂM**

Nguyễn Trần Linh

Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

Thực hiện Nghị quyết số 38/CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã sớm có chủ trương đẩy mạnh chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố. Đây được xem là một trong những giải pháp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh. Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thí điểm cơ chế một cửa - một dấu từ năm 1997 theo tinh thần Công văn số 2331/CCHC ngày 13/5/1997 của Văn phòng Chính phủ và sau đó là Quyết định 972/1997/QĐ-TTg ngày 15/11/1997 của Thủ tướng

Chính phủ. Như vậy, công tác thí điểm đã được triển khai trên 10 năm. Hiện tại, cơ chế “một cửa - một dấu” đang được triển khai thí điểm trên địa bàn 24 quận, huyện của Thành phố.

Cho đến nay, khi đã có các Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 và sau đó là Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (bước nâng cao, hoàn thiện của cơ chế một cửa theo Quyết định 181/TTg, xác định thêm yêu cầu mới trong cải cách là cơ chế một cửa liên thông), cần thiết phải có sự tổng kết, đánh giá kết quả thí điểm thực hiện cơ chế một cửa - một dấu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm rút ra những ưu điểm, hạn chế của cơ chế, bài học kinh nghiệm để báo cáo, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương hướng tiếp tục trong thời gian tới.



Giải quyết hồ sơ giấy tờ theo mô hình “một cửa, một dấu” mở UBND Quận 1 Tp. Hồ Chí Minh Ảnh: TL

## I. Kết quả thực hiện thí điểm

### 1. Những ưu điểm

- Góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; giúp Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, điều hành các công việc chuyên môn, nghiệp vụ của phòng, ban được thuận lợi, sâu sát hơn.
- Các phòng, ban có điều kiện chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền chuyên môn, nghiệp vụ (được ký thừa ủy quyền Chủ tịch ủy ban nhân dân để giải quyết công việc).
- Đơn giản hóa quy trình, thủ tục xử lý, giải quyết đối với các công việc có tính chất đơn giản.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân khi đến cơ quan công quyền yêu cầu giải quyết công việc có liên quan.

### 2. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình áp dụng thí điểm cơ chế một dấu đã bộc lộ một số hạn chế khó có thể giải quyết được trong thời điểm hiện nay.

- Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay chưa đồng bộ. Do vậy, tính pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc thí điểm không chặt chẽ. Một số kết quả từ thí điểm đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đây là hạn chế lớn nhất ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của cơ chế một dấu.

Ví dụ về vấn đề này, theo khoản 2, Điều 31 Luật Giáo dục năm 2005 quy định “Học sinh học hết chương trình trung học cơ sở có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được trường phòng giáo dục và đào tạo huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở”, v.v... Như vậy, đối chiếu với thí điểm cơ chế một dấu phát sinh 2 vấn đề sau:

- + Phòng Giáo dục do bị thu hồi dấu nên buộc phải sử dụng dấu của ủy ban nhân dân khi cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh. Như vậy, kết quả pháp lý của việc này là trái Luật Giáo dục.

- + Quyền lợi của học sinh được cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở bị ảnh hưởng đáng kể khi chuyển đến học tập, giao dịch dân sự tại một cơ sở giáo dục khác ngoài địa bàn tỉnh, thành phố nơi tiến hành thí điểm một dấu trong cấp bằng.

Do vậy, nếu tiếp tục thí điểm cơ chế một dấu, sẽ làm hạn chế đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân, đi ngược lại mục tiêu quan trọng nhất của cải cách hành chính, đó là nhằm phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tinh thần, phẩm chất đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu của cơ chế một dấu. Bản chất của cơ chế một dấu đề cao tính chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, sự chủ động trong phạm vi ủy quyền của phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ, do vậy nếu không có cơ chế kiểm soát hữu hiệu, sẽ dẫn tới tình trạng lạm quyền, hoặc lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để trục lợi trái pháp luật.

Việc áp dụng cơ chế một dấu dễ dẫn tới tình trạng quá tải của Văn phòng ủy ban nhân dân cấp huyện do phải xử lý, giải quyết đối với các văn bản của phòng, ban, mặc dù nhiều công việc chỉ đơn thuần về chuyên môn, nghiệp vụ, không mang tính tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thực hiện cơ chế một dấu gặp khó khăn khi phải xử lý, giải quyết các công việc có tính chất phức tạp, đòi hỏi phải liên thông nhiều phòng, ban và cấp chính quyền cùng xử lý, giải quyết.

## **II. Bài học kinh nghiệm và hướng đi thích hợp**

Từ thực tiễn thí điểm cơ chế một dấu thời gian qua ở Thành phố Hồ Chí Minh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Cơ chế một dấu chỉ phù hợp và khả thi khi có hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất là trong nền hành chính có sự phân rõ thẩm quyền cho từng cán bộ, công chức có thẩm quyền xử lý, quyết định trực tiếp một hoặc một số công việc cụ thể mà “không cần” thông qua cấp quản lý trung gian.
- Những kết quả tích cực của cơ chế một dấu không tách rời mà gắn liền với kết quả từ triển khai cơ chế một cửa theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Những hạn chế, vướng mắc về quy trình xử lý, giải quyết một số công việc phức tạp trước đây, thì nay với Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, đã có hướng xử lý, giải quyết căn bản theo hình thức cơ chế một cửa liên thông.

Xuất phát từ kết quả thí điểm, mới đây ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cũng đã kiến nghị Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định kết thúc thí điểm cơ chế “một dấu” tại ủy ban nhân dân quận huyện thuộc Thành phố để thực hiện thống nhất theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Song song với kiến nghị, đề xuất chấm dứt thí điểm cơ chế một dấu ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cũng xác định việc triển khai Quyết định 93/TTg trong thời gian tới theo hướng:

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành rà soát thủ tục hành chính, phân loại công việc, nội dung quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực cụ thể để giúp các quận, huyện, phường, xã, thị trấn hoàn thiện việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước để tạo điều kiện cho việc liên kết, phối hợp trong nội bộ và liên thông giữa các cơ quan chức năng giải quyết thủ tục, hồ sơ

hành chính; ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn trong quy trình giải quyết hồ sơ hành chính để phục vụ việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước từ sở, ngành đến quận, huyện, phường, xã, thị trấn của Thành phố./.

*caicachhanhchinh.gov.vn/Uploads/News/2484/.../vi.bai%209.doc*

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA KHI THỰC HIỆN CƠ CHẾ “MỘT CỬA” – “MỘT DẤU” VÀ “MỘT CỬA LIÊN THÔNG”**

*Thế Lâm, Hồng Thanh và một số tác giả.*

**Những lợi ích về kinh tế- xã hội mà mô hình “một cửa”-“một dấu” và “một cửa liên thông” trong CCHC mang lại cho người dân, doanh nghiệp, là to lớn. Tuy nhiên, bước đầu “một cửa” mới chỉ thực hiện trong nội bộ sở, ngành, quận, huyện, chưa tạo sự kết nối liên thông, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành, các cấp, nghĩa là còn “đứt khúc” trong quá trình phối hợp giải quyết công việc, thậm chí cản trở lẫn nhau giữa các cơ quan, đơn vị. Bài viết được đăng trên trang web: Thông tin cải cách nền hành chính Nhà nước xin đăng lại để bạn đọc tham khảo.**

Tính đến hết năm 2006, cả nước có 64 tỉnh, thành phố (100%) trực thuộc trung ương triển khai cơ chế “một cửa” tại bốn sở bắt buộc là: Lao động- Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và đầu tư, Xây dựng. Đối với các sở, ngành khác thuộc diện mở rộng đạt hơn 50%, trong đó có 11 tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ hơn 80%. Đáng mừng là đã có tới 98% số đơn vị cấp huyện, 78% số đơn vị cấp xã trong toàn quốc triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”.

Gắn với việc triển khai cơ chế “một cửa” là việc công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về thủ tục hành chính, giảm phiền hà, giảm đáng kể thời gian chờ đợi cho người dân, cho doanh nghiệp; trách nhiệm của cán bộ, công chức được nâng cao, góp phần đổi mới cơ bản mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, chuyển dần từ cơ chế xin - cho sang cơ chế phục vụ.

Nhiều người dân, doanh nghiệp khi nói về mô hình “một cửa” đã không giấu nổi sự phấn khởi vì chẳng phải đi lại nhiều, chỉ cần đến “một cửa” là công việc đâu vào đấy. Chẳng hạn như hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất, chỉ cần đến gặp bộ phận “một cửa” của UBND xã, phường, thị trấn là xong, khỏi phải “chạy” qua các “ngách” như trước.

Ở huyện Củ Chi (TP Hồ Chí Minh), sau một thời gian thực hiện “một cửa” và “một cửa liên thông”, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trả đúng hạn tăng từ 60% lên 84,9%. Tại quận 12 của thành phố này sau khi thực hiện liên thông về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian làm thủ tục đã rút ngắn xuống còn 50 ngày, giảm 20 ngày so với trước. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 90,1%. Những lá cờ đầu trong “một cửa liên thông” thời gian qua, ngoài TP Hồ Chí Minh, còn có các địa phương như Bình Định, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Thừa Thiên-Huế, Hà Nội, Cần Thơ...

Theo đó, Sở Kế hoạch và đầu tư (đầu mối nhận và trả hồ sơ) phải phối hợp với Công an, Cục Thuế thực hiện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, khắc dấu, cấp mã số thuế cho doanh nghiệp. Thay vì phải đến ba nơi (với ít nhất sáu lần đi lại), thì nay giới kinh doanh ở Bình Định, Khánh Hòa, Đà

Năng, TP Hồ Chí Minh... chỉ phải tới một cơ quan duy nhất, với hai hoặc ba lần đi lại.

Ở Bến Tre, đến trung tuần tháng 10-2007, toàn tỉnh đã có 100% số cơ quan, đơn vị công sở thực hiện cơ chế “một cửa” trong việc giải quyết thủ tục hành chính, gồm 24/24 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 8/8 UBND huyện, thị xã và 160/160 UBND xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

Ngoài những lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại Quyết định 181/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, nhiều huyện, xã trong tỉnh còn đưa thêm các lĩnh vực: hộ khẩu, chính sách xã hội... vào cơ chế này để giải quyết nhanh, gọn cho công dân.

Các Sở Nội vụ, Giao thông vận tải, Kế hoạch và đầu tư, Thương mại - Du lịch... đưa thêm nhiều nội dung thuộc lĩnh vực chuyên ngành mình trực tiếp phụ trách giải quyết vào thực hiện theo cơ chế “một cửa”. Do đó, thời gian giải quyết thủ tục hành chính như: thủ tục hồ sơ tuyển dụng nhân sự, giấy phép hoạt động vận tải, giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy phép mua bán kinh doanh dịch vụ thương mại du lịch... chỉ còn từ một đến ba ngày, tối đa là bảy ngày, rút ngắn rất nhiều so với trước đây, được công dân và doanh nghiệp đánh giá cao.

Các cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn và thường trực Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh đã thiết lập đường dây điện thoại “nóng” và hộp thư góp ý, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân phản ánh nguyện vọng và kịp thời giải quyết những yêu cầu của người dân.

Thực hiện cơ chế “một cửa”, tỉnh Đồng Nai, nơi có rất nhiều khu công nghiệp hoạt động, đã ban hành danh mục bắt buộc thực hiện cơ chế “một cửa”. Cấp xã có 8 đầu việc, cấp huyện có 16 đầu việc, các sở ngành từ 1 đến 4 đầu việc. Giám đốc Công ty sản xuất thương mại dịch vụ Đồng Nai Tô Văn Danh, cho rằng, CCHC và nhất là cơ chế “một cửa” đã tạo thuận lợi rất nhiều cho doanh nghiệp.

Chị Dư Thị Hương ở ấp Nhị Hà, xã Hiệp Hòa đến Phòng Tài nguyên - Môi trường TP Biên Hòa xin chuyển quyền sử dụng đất cho biết, chị đến phòng mua bộ hồ sơ về khai theo hướng dẫn ghi trên bảng, mang đến nộp và nhận giấy hẹn, không phải chờ đợi, tới lui. Cứ đúng hẹn đến nhận kết quả.

Mô hình “một cửa”- “một dấu” ở TP Hồ Chí Minh chính thức khởi động từ năm 1997 (tiếp theo là một số địa phương khác). Sau một thời gian thực hiện, để nâng cao chất lượng cơ chế “một cửa”- “một dấu”, năm 2000, TP Hồ Chí Minh đề xuất áp dụng quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công theo tiêu chuẩn ISO-9000 và bắt đầu thí điểm ở quận 1, đến năm 2002 được áp dụng rộng rãi ra các sở, ngành, quận, huyện.

Mô hình “một dấu” là ở một cấp chính quyền chỉ có một pháp nhân công quyền duy nhất, chỉ sử dụng dấu Quốc huy của UBND quận, huyện; các phòng ban chuyên môn chỉ là cơ quan tham mưu giúp việc. Mục đích của “một dấu” là để quản lý chặt chẽ văn bản đầu vào, các hình thức ban hành văn bản pháp quy ra bên ngoài của các phòng và quản lý đội ngũ cán bộ.

Tuy nhiên, theo tìm hiểu của chúng tôi, qua 10 năm thực hiện mô hình “một dấu” ở TP Hồ Chí Minh, cũng như nhiều địa phương khác, đã bộc lộ những bất cập. Trước hết là việc quy định “một dấu” chỉ có trưởng phòng thừa ủy quyền mới được ký. Thí dụ trong cấp phép xây dựng, khâu kiểm tra và đóng dấu bản vẽ kỹ thuật, khối lượng công việc rất nhiều, chi tiết kỹ thuật phức tạp, nếu trước kia là công việc của Phòng Quản lý đô thị thì nay dồn hết sang cho văn phòng UBND quận thừa ủy quyền kiểm tra và đóng dấu.

Trong giáo dục, theo quy định của pháp luật, việc cấp và chứng nhận văn bằng giáo dục là thẩm quyền của các Phòng Giáo dục - đào tạo quận, huyện nay lại do UBND quận, huyện ký và đóng dấu. Điều này trái với quy định của pháp luật. Trao đổi ý kiến với chúng tôi về những hạn chế,

bất cập của mô hình “một cửa” - “một dấu”, Giám đốc Sở Nội vụ TP Hồ Chí Minh Châu Minh Tỷ thừa nhận: “Việc áp dụng cơ chế “một dấu” không thuận lợi cho người dân, gây ùn tắc cho quận, huyện và bất tiện trong một số lĩnh vực. Cần bỏ cơ chế “một dấu”, tập trung vào “một cửa”.

Giám đốc Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh Nguyễn Đức Chính cũng cho rằng, mô hình “một dấu” sẽ làm cho một số lĩnh vực đi ngược lại quy định của pháp luật. Chẳng hạn, “dấu của UBND quận, huyện thay thế dấu của phòng tư pháp trong chứng thực bản sao. Những báo cáo chuyên môn của các phòng, ban bên dưới gửi sở, ngành cũng không được đóng dấu, hoặc có thì lại là của UBND quận, huyện”.

“Một cửa” và “một dấu” mà TP Hồ Chí Minh và nhiều địa phương khác đang áp dụng đôi khi cũng gây thêm những rắc rối, phiền hà cho dân. Chẳng hạn trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan chính sách xã hội, thay vì chuyển thẳng cho bộ phận chuyên môn (Phòng LĐ-TB và XH) xử lý, trình lãnh đạo ký, đóng dấu, thì người dân lại phải qua bộ phận “một cửa”, thêm lần đi lại, thêm thời gian chờ đợi không cần thiết. Chủ tịch UBND quận Cẩm Lệ (Đà Nẵng) Võ Văn Thường cho rằng: “Một cửa” có nhiều cái được, nhưng lại đặt thêm biên chế, bộ máy. Triển khai “một cửa”, cơ bản chúng ta đã “cắt” được tình trạng những nhiều dân, nhưng trong một số trường hợp lại tăng thêm quy trình.

Nói về CCHC theo mô hình “một cửa”, “một dấu” hiện nay, nhiều người dân vẫn ngán ngẩm thốt lên rằng: ớn nhất là lúc đi nộp hồ sơ! Theo quy định thời gian hẹn trả kết quả tính từ lúc nộp hồ sơ, nhưng muốn hồ sơ “hoàn chỉnh” phải mất không biết bao nhiêu thời gian, công sức vì những giấy tờ liên quan. Chỉ cần người nhận hồ sơ “phán” thiếu một loại giấy tờ nào đó, có khi phải mất hàng tháng mới lo được. Thực hiện cơ chế “một cửa” tại sở, ngành, phường, xã, thị trấn và “một cửa” tại các quận, huyện, mọi khâu trong giải quyết hồ sơ của người dân đều tập trung ở một đầu mối là bộ phận nhận hồ sơ và trả kết quả.

Tuy nhiên, bước đầu “một cửa” mới chỉ thực hiện trong nội bộ sở, ngành, quận, huyện, chưa tạo sự kết nối liên thông, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành, các cấp, nghĩa là còn “đứt khúc” trong quá trình phối hợp giải quyết công việc, thậm chí cản trở lẫn nhau giữa các cơ quan, đơn vị. Các hồ sơ hành chính liên quan nhiều ngành, nhiều đơn vị, người dân vẫn phải tự liên hệ qua nhiều cửa. May sao mô hình “một cửa liên thông” đã kịp thời ra đời, đáp ứng phần nào nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tuy vậy, vấn đề này dưới góc nhìn của ông chủ doanh nghiệp xây dựng Lê Phú Đa ở quận Phú Nhuận (TP Hồ Chí Minh) còn phụ thuộc rất nhiều vào ý chí chủ quan của các sở, ngành có liên quan như quy hoạch, kiến trúc, tài nguyên và môi trường, phòng cháy, chữa cháy...

Với hồ sơ xin cấp phép xây dựng, quy định bảy ngày không trả lời xem như đồng ý, nhưng thực tế vẫn phải chờ. Chỉ cần một sở, ngành nào chậm trả lời là công việc trì trệ, ách tắc. Ông Huỳnh Văn Phi, ngụ tại đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26 (quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh) cho biết, rắc rối, nhiều khe và chậm trễ nhất vẫn là việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở, dù bản vẽ và nhà đất không thay đổi về diện tích, kết cấu, nhưng vẫn phải vẽ đi vẽ lại nhiều lần, rất tốn kém và mất thời gian.

“Một cửa” hiện là nơi phải thường xuyên va chạm, tiếp xúc với dân, chịu sức ép khá lớn trong công việc, nhưng các chế độ, chính sách, quyền lợi thì chẳng có gì khác biệt so với các bộ phận chuyên môn khác. Đây cũng là một vấn đề khiến các nhà cải cách quan tâm, xem xét. Tình trạng này, nếu kéo dài, chắc chắn sẽ tạo ra tâm lý chán nản trong đội ngũ cán bộ ở bộ phận “một cửa”.

Những ngày đi điều tra, tìm hiểu CCHC ở các địa phương, chúng tôi rất băn khoăn về trường hợp của chị Nguyễn Lang Vân Thy ở bộ phận “một cửa” của quận Ninh Kiều (TP Cần Thơ). Tiếp dân thì phải nói, phải giải thích. Một lần chưa hiểu, thì hai lần, ba lần. Nói nhiều tới mức mất cả giọng.

Phó Chủ tịch UBND quận Phan Thị Minh Thu, than: “Khổ! Mới có hai, ba năm đảm nhận việc tiếp nhận hồ sơ ở “một cửa”, chất giọng trong trẻo ngày nào của Thy, giờ chỉ còn trong... kỷ niệm”.

Một đồng nghiệp của Thy, đơn giản chỉ vì mãi ghi chép, không ngẩng mặt lên, liền bị mắng: “Cán bộ gì mà khinh người quá trời!”. Sức người có hạn, không biết những cán bộ ở bộ phận “một cửa” sẽ trụ vững và làm tốt chức trách được giao trong bao lâu, nếu thiếu đi những quan tâm cần thiết và kịp thời. Tuy nhiên, cũng còn một bộ phận cán bộ, công chức hành chính vẫn chưa muốn từ bỏ cơ chế “xin-cho”, do đó, tinh thần làm việc, thái độ phục vụ cứng nhắc, vô cảm, chưa tận tình hướng dẫn cụ thể làm cho người dân mỗi khi có việc đến cơ quan công quyền phải đi lại nhiều lần.

Hướng ra cho vấn đề này, theo chúng tôi, phải kiện toàn tổ chức bộ máy của “một cửa” theo hướng thực quyền, chứ không dừng lại chức năng tiếp nhận và trả kết quả. Nói theo cách khác, bộ phận “một cửa” phải là người trực tiếp xem xét, thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền giải quyết công việc và trả kết quả cho dân. Theo hướng đó, trong tương lai gần cũng nên nghiên cứu tới việc đưa bộ phận “một cửa” của các Chi cục Thuế, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất vào đầu mối “một cửa” của UBND quận, huyện.

Có một sự trùng hợp thú vị. Những ngày chúng tôi thực hiện loạt bài viết này, cũng là lúc tại Hà Nội, Bộ Nội vụ tổ chức Lớp bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho lãnh đạo 64 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Xin mượn ý kiến phát biểu tại lễ khai giảng lớp học của Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng, thay cho lời kết loạt bài về cải cách nền hành chính nhà nước: “Cải cách hành chính, nhất là khâu thủ tục, cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hội nhập kinh tế quốc tế. Nếu chúng ta không làm tốt việc này sẽ chẳng có doanh nghiệp nào tìm đến với Việt Nam”.

[http://www.caicachhanhchinh.gov.vn/Vietnam//PAR\\_Newsletter/1882200801080630050/attachments/1344\\_BAI%2012%20TRANG%2014%20CC%20T11.rtf](http://www.caicachhanhchinh.gov.vn/Vietnam//PAR_Newsletter/1882200801080630050/attachments/1344_BAI%2012%20TRANG%2014%20CC%20T11.rtf)

## **4. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TIN HỌC HÓA TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **ỨNG DỤNG CNTT TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: 3/10**

Nếu xét thang điểm 10, một quan chức Bộ Nội vụ chỉ đánh giá kết quả ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính điểm 3.

Hôm qua, ngày 17/12/2008, Hội thảo Quốc gia về Chính phủ điện tử Việt Nam tiếp tục diễn ra tại Hà Nội với sự tham dự của Bộ trưởng Bộ TT&TT Lê Doãn Hợp và đại diện các Bộ như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ... cùng đại diện các tỉnh, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp. Nội dung buổi Hội thảo tập trung vào ứng dụng CNTT trong CPĐT, cải cách hành chính tại Việt Nam.

“Tin học hóa hoạt động các cơ quan Đảng, Nhà nước là một phần hữu cơ quan trọng của cải cách hành chính quốc gia”, Bộ trưởng Bộ TT&TT Lê Doãn Hợp khẳng định. Tuy về thứ hạng Chính phủ điện tử Việt Nam do các tổ chức quốc tế xếp hạng đã tăng, nhưng Bộ trưởng Lê Doãn Hợp không hài lòng với kết quả này, vì “nó vẫn chưa đáp ứng mong đợi của nhân dân, doanh nghiệp để xây dựng một CPĐT, cải cách hành chính hiệu quả”.

Theo thống kê, mật độ sử dụng Internet của Việt Nam hiện ở mức 24%. Tỷ lệ này, ông Nguyễn

Thành Phúc, Cục trưởng Ứng dụng CNTT (Bộ TT&TT) cho là khá cao bởi theo các chuyên gia cho rằng nếu mật độ Internet dưới 10%, một quốc gia sẽ không thể triển khai cung cấp dịch vụ công hiệu quả. Ông Phúc cho biết, trong năm 2009 Bộ TT&TT sẽ xây dựng chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT phát triển CPĐT từ 2011-2015, với mục tiêu hầu hết các dịch vụ hành chính công sẽ thực hiện trực tuyến như đăng ký cấp phép, thanh toán qua mạng, nhận giấy phép qua mạng.

Chủ đề chính của Hội thảo quốc gia về Chính phủ điện tử năm nay là “Cải cách hành chính gắn với Chính phủ điện tử”, cho nên sự hiện diện của diễn giả đến từ Bộ Nội vụ được nhiều người trông đợi.

Nên có chế tài việc trả lời email người dân

Theo ông Đinh Duy Hòa, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ, mục tiêu của cải cách hành chính là xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, trao đổi bên lề Hội thảo, ông Hòa chỉ “chấm điểm” cho ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính của Việt Nam mức điểm 3, trong tháng điểm 10.

Theo ông Hòa, nguyên nhân yếu kém nằm ở nhận thức của lãnh đạo, của bản thân cán bộ công chức; sự kết hợp giữa cải cách hành chính với việc sử dụng các giải pháp kỹ thuật của CNTT; và một nguyên nhân nữa mà theo ông Hòa nhiều địa phương cũng kêu là “tiền đầu”, là khó khăn về kinh phí.

Giao tiếp giữa người dân và các cấp lãnh đạo qua môi trường Internet (email, trao đổi trực tuyến...) là một phần của việc ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính. Theo ông Hòa, nên đặt ra quy định cơ quan chức năng cần có trách nhiệm trả lời email của dân như các văn bản khác, nếu không, tùy theo trách nhiệm của cán bộ công chức mà xử lý hành chính.

Ngân hàng Thế giới: Nên học hỏi doanh nghiệp ứng dụng

Là định chế cung cấp nguồn vốn cho ứng dụng CNTT lớn cho các cơ quan chính phủ Việt Nam như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính..., Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam cũng có chung nhận xét kết quả ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính còn xa so với mong đợi.

Đại diện WB tại Việt Nam có mặt tại Hội thảo, ông Nguyễn Thế Dũng, nói điều kiện để người dân tiếp cận được CPĐT vẫn còn hạn chế mặc dù Việt Nam đã đạt tiến bộ lớn về chỉ số sẵn sàng chính phủ điện tử. Ông Dũng cho biết 70% website các tỉnh còn kém về ứng dụng CNTT, còn nội dung thì nghèo nàn, số liệu lạc hậu. Tính đến năm 2006, số tỉnh cung cấp hướng dẫn đăng ký kinh doanh trên mạng là khoảng 6 tỉnh, nhưng số tỉnh cung cấp đăng ký kinh doanh là con số không.

Theo ông Dũng, vấn đề cản trở chính ở đây không phải từ công nghệ, mà là từ thể chế. Kinh nghiệm xây dựng chính phủ điện tử thành công, như ông Dũng nói là nên áp dụng kiến trúc doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp lấy mục tiêu lợi nhuận rõ ràng, thì mục tiêu của chính phủ điện tử là lợi ích của người dân./.

Huyền Thương

<http://www.baobuudien.vn/Home/thoi-su/Ung-dung-CNTT-trong-cai-cach-hanh-chinh-310/2008/12/2MSVC7114914/View.htm> 17/12/2008 09:00:33 PM



# TIN HỌC HÓA VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: 2 MẶT CỦA MỘT VẤN ĐỀ

Tụt hậu về ứng dụng CNTT trong hành chính nhà nước (HCNN) chính là sự tụt hậu về năng lực, phương thức điều hành nền HC. Nếu không thay đổi cách tiếp cận trong việc đưa ứng dụng CNTT vào nền HC, sự tụt hậu sẽ còn chưa biết đến khi nào dừng.

## Vai trò của tin học hóa

Có thể nói “Tin học hóa HCNN vừa là phương tiện, vừa là áp lực đối với cải cách HCNN”.

**“Là phương tiện”**, vì thông qua các hệ thống CNTT ứng dụng, bộ máy HCNN có thể liên kết với nhau khi thực hiện các hoạt động và các thủ tục HC. Chính Phủ cũng thông qua đó điều hành bộ máy một cách hiệu quả, nhanh, chính xác, và kiểm soát tốt. Mọi hành động của cơ quan công quyền, do vậy có thể đáp ứng kịp thời những biến động phức tạp của thực tiễn nền kinh tế thị trường trong thời hội nhập, thông qua việc “cảm nhận” được “hơi thở” của thị trường và xã hội.

**“Là áp lực”** vì mọi trì trệ, ách tắc của bộ máy sẽ lộ diện dễ dàng qua hệ thống “gương phản chiếu” của môi trường điện tử hóa. Các hoạt động của bộ máy công quyền khi được thực hiện trên môi trường điện tử sẽ được kiểm soát theo các chuẩn mực, tính kỷ cương của nền HC, nhờ đó mà sẽ được giám sát. Nếu dịch vụ công được cung ứng thông qua hệ thống CNTT, ở đó sẽ không có ranh giới giữa các cơ quan, các cấp chính quyền, mà chỉ thấy các loại dịch vụ được cung ứng. Người dân, doanh nghiệp không cần biết ai là người giải quyết thủ tục cho họ, chỉ biết thủ tục đó được giải quyết như thế nào và khi gặp những vướng mắc, họ có được ai đó quan tâm, giải quyết không. Cách thức này đòi hỏi sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, các cấp chính quyền trong giải quyết thủ tục HC như những hệ thống thông suốt các “dòng chảy thông tin”.

Những điều trên chỉ có thể đạt được xuất phát từ ý chí của cải cách CCHC chứ không phải từ năng lực của CNTT.

## Xử lý mối quan hệ CNTT – CCHC

Mục tiêu của ứng dụng CNTT trong HCNN là tạo ra một phương thức vận hành thông suốt, hiệu quả của bộ máy công quyền, thông qua việc sử dụng các hệ thống thông tin điện tử. Do vậy, các ứng dụng CNTT phải được thiết lập trên cơ sở “đơn đặt hàng” của bộ máy HCNN và nhờ tính năng đặc biệt của công nghệ mà những mục tiêu thiết lập một bộ máy HC hoạt động hiệu quả, năng động và chất lượng sẽ được thực hiện. Chính CCHC là chủ thể đưa ra mục tiêu, yêu cầu cho việc thiết lập các hệ thống CNTT. Mức độ cải cách sẽ quyết định quy mô, phạm vi của CNTT, chứ không phải ngược lại.

Một cách nhìn khác, chính ứng dụng CNTT sẽ là một trong các giải pháp nhằm đạt mục tiêu của CCHC. Vì CCHC là nhằm đến tính hiệu quả, chất lượng trong cách thức hoạt động, điều hành của bộ máy HCNN; là làm cho bộ máy chuyển từ chức năng “chèo thuyền” sang “lái thuyền”, chuyển từ HC “xin-cho” sang HC “phục vụ”; và làm cho nền HC có khả năng kiểm soát lãng phí, thất thoát và tham nhũng. Điều đó đòi hỏi các hoạt động phải được quy trình hóa, phải rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, về các hoạt động và các mối quan hệ... Qua đó sẽ tạo được yếu tố “công khai,



minh bạch” trong nền HC. Quá trình thiết lập các hệ thống CNTT trong cơ quan HCNN phải xuất phát từ quá trình thiết lập trật tự các quy trình, các cơ chế và các mối quan hệ giữa các chức năng, các cơ quan và các cấp.

Hệ thống CNTT ứng dụng được quyết định bởi phần “ứng dụng”, tức là phần thiết lập các hệ thống thông tin, hệ thống các cơ sở dữ liệu, các quy trình vận hành, và luân chuyển thông tin do bộ máy HC thực hiện. Phần công nghệ gồm phần cứng, phần mềm, mạng, đào tạo sử dụng, chỉ là phương tiện để chuyển các quy trình vận hành bằng phương thức HC truyền thống thành quy trình điện tử. Nếu không xuất phát từ cách tiếp cận này, rất có thể những sai lầm cũ sẽ tiếp tục lặp lại.

Mua sắm công nghệ là công đoạn dễ nhất, đơn giản nhất. Song yếu tố quyết định đến kết quả của chương trình tin học hóa quản lý HCNN phải là việc xây dựng hệ thống thông tin điện tử xuất phát từ việc thiết lập lại và thay đổi các quy trình, thay đổi cách thực hiện các thủ tục HC, thay đổi cách thức giao tiếp, làm việc giữa các cơ quan với nhau và giữa các cơ quan với công dân, doanh nghiệp. Điều này đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và trên hết là nhận thức, cách tiếp cận và ý chí cải cách của bộ máy HCNN và hệ thống chính trị./.

Phạm Thị Bích Hoa

theo PCWorld <http://www.viettotal.com/VietNews/Chinhphudientu/tabid/90/News/83/CategoryID/3/Default.aspx> 02:18-20/08/2008

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH BẰNG PHẦN MỀM EOFFICE

Buổi ra mắt phần mềm eOffice phiên bản 6.4 sau gần 10 năm nghiên cứu, thử nghiệm

Hàng đồng giấy tờ trên bàn làm việc, hàng chồng công văn dày cộm, những dây tin dài dằng dặc trên bảng thông báo rồi hàng chục tờ stick nhắc việc dán đầy trước mặt, hàng chục ram giấy hàng tháng để photo kế hoạch công việc, kết quả giao ban...

Tất cả những hình ảnh trên sẽ biến mất nếu sử dụng phần mềm eOffice. Đây là phần mềm được một cơ quan có tên rất quen thuộc - Trung tâm An ninh mạng của Trường đại học Bách khoa (BKIS) nghiên cứu trong gần 10 năm. Với khả năng tích hợp rộng, eOffice chính thức mở đầu cho kỷ nguyên văn phòng điện tử ở VN.

Tất cả trong một

Trong cơn bão số 8, khi điều kiện thời tiết trở nên khắc nghiệt, các phóng viên mỗi người một nơi, phó giám đốc Trung tâm Truyền hình VN tại Đà Nẵng Đặng Xuân Thu đã sử dụng phần mềm eOffice để truyền đạt yêu cầu bài vở.

Thay vì phải nhắc điện thoại gọi cho từng văn phòng, nhóm thường trú của Đài truyền hình VN tại Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tây nguyên, ông Thu chỉ phải ngồi trước màn hình máy tính, đánh những khẩu lệnh ngắn và gửi đến từng phóng viên.

Một trong những tính năng của eOffice là quản lý lịch làm việc, nhắc việc, giao việc qua mạng nên yêu cầu bài vở ngay lập tức xuất hiện trên màn hình máy tính người nhận.

Nếu ai đang mãi làm việc khác thì tiếng chuông không khác gì chuông điện thoại sẽ gọi họ trở lại với thông tin mới. “Giờ này phải có tin gửi về, chú trọng vào vấn đề này, yêu cầu chất lượng phải đảm bảo thế này”... Trong phạm vi phụ trách, các phóng viên muốn hỏi thêm vấn đề gì, ngay lập tức trên màn hình máy tính của ông Thu cũng xuất hiện một cửa sổ nhỏ, có ảnh chân dung của

người hỏi và nội dung cần trao đổi.

Chức năng giao việc và tiếp nhận phản hồi giúp những câu hỏi được trả lời ngay. Bài của phóng viên viết đang ở trên máy, ông Thu cũng có thể duyệt và yêu cầu điều chỉnh tức thì. Với Internet băng thông rộng thông tin được trao đổi được liên tục. "Nhờ sử dụng eOffice mà ngồi tại Đà Nẵng, chúng tôi vẫn điều hành tốt công việc không chỉ của các phóng viên ở Đà Nẵng mà cả ở các tỉnh miền Trung, Tây nguyên. Nhờ thế, như các bạn thấy, tin bài về cơn bão số 8 rất nhanh và phong phú - ông Đặng Xuân Thu khẳng định.

Trung tâm Truyền hình VN tại Đà Nẵng là một trong nhiều cơ quan đang sử dụng phần mềm eOffice. Chuyện hay phải họp lãnh đạo, sau đó các phòng ban lại họp để triển khai xuống phóng viên ở đây đã không còn.

Các kết luận giao ban, lịch làm việc lãnh đạo, những việc quan trọng trong tuần sẽ được truyền đến từng cán bộ chỉ sau vài phút. Một vấn đề cần hỏi, thay vì phải gọi điện xuống nhiều phòng ban thì chỉ cần click chuột là có thể tra cứu hoặc các phòng ban sẽ trả lời. Với khả năng giao tiếp được thiết kế, việc đi lại trình các tin, bài, văn bản cũng không còn cần thiết.

Bên cạnh khả năng điện tử hóa thông tin, khi sử dụng phần mềm eOffice, các cơ quan đồng thời khai thác được các tính năng khác như hội nghị truyền hình, hội thoại theo nhóm. E-office được thiết kế theo các chuẩn quốc tế về email như SMTP, POP3, IMAP... nên hoàn toàn có thể thay thế outlook. Bạn có thể gửi, nhận email trực tiếp, nhận và gửi tin nhắn đến điện thoại di động.

Người sử dụng cũng không cần bận tâm khi nào thông tin sẽ tới bởi mỗi khi có tin eOffice sẽ có chuông tự động nhắc, kèm theo đó luôn là nội dung tóm tắt của tin. Đặc biệt, phần mềm này còn được thiết kế để nhà quản trị có thể duyệt bài, duyệt các văn bản trực tiếp trên mạng, quản lý, trình duyệt công văn đến, phát hành công văn đi... để đón đầu Luật giao dịch điện tử vừa được Quốc hội thông qua.

Từ hình ảnh chiếc điện thoại di động, dù công nghệ cao nhưng ai cũng có thể sử dụng, giám đốc Trung tâm An ninh mạng của Đại học Bách khoa Hà Nội Nguyễn Tử Quảng đã quyết định chế tạo phần mềm eOffice từ năm 1997.

Vận dụng một triết lý hoàn toàn mới khiến thông tin tự tìm đến với người sử dụng, tiêu chí của eOffice là giúp tất cả mọi người, kể cả người chưa biết gì về tin học, tiếp cận được các ứng dụng cao cấp của công nghệ thông tin. Với những tiện ích đến một cách tự nhiên như chiếc điện thoại di động: có tin, chuông kêu, ấn phím, trả lời, gõ chữ, gửi, ai cũng có thể dễ dàng sử dụng eOffice vì giao diện hoàn toàn bằng tiếng Việt.

Hiện nay, nhân viên một số cơ quan lớn hay các công ty có các văn phòng cách xa nhau vẫn sử dụng tiện ích chat ở Yahoo Messenger để trao đổi công việc. Thông tin trao đổi nhanh, không mất tiền điện thoại. Tuy nhiên, những thông tin đó không an toàn, nó hoàn toàn có thể bị người khác biết. eOffice không chỉ hỗ trợ tối đa cho tiện ích hội thoại trực tuyến mà còn có tính bảo mật cao.

Ngoài khả năng chat bình thường, người sử dụng eOffice còn có thể ghi âm lời nói gửi cho người cùng hội thoại chỉ bằng vài động tác click chuột. Hiện eOffice đang hỗ trợ đắc lực cho công tác phục vụ các kỳ họp của Quốc hội. Văn phòng Quốc hội phân tán ở ba nơi, nếu tính việc phải chuyển văn bản cho các đoàn đại biểu nữa thì có tới vài chục đầu mối truyền nhận tin.

Nếu như trước đây nhân viên văn phòng phải chạy qua chạy lại giữa các cơ quan, một ngày có thể tới vài chục kilômet thì hiện nay ngồi trước màn hình máy tính, tất cả thông tin về hoạt động Quốc hội giữa các văn phòng là như nhau. Thông tin thay vì phải tìm đã tự tìm đến người cần nhận, tự động lưu giữ và thông báo.

Theo bà Nguyễn Thị Khánh - phó giám đốc Trung tâm tin học, Văn phòng Quốc hội, eOffice cơ bản giải quyết triệt để những bất tiện do đặc thù văn phòng Quốc hội phân tán ở nhiều nơi, bớt

phải cử người mang qua mang lại. Bên cạnh đó, vấn đề bảo mật cũng không phải đặt ra vì thông tin được lưu giữ ngay trên máy chủ của văn phòng. Khi cài eOffice cho các đoàn đại biểu Quốc hội thì càng ở xa càng thấy phần mềm có tác dụng.

Phần mềm eOffice được thiết kế cho nhiều lớp người sử dụng khác nhau trong cùng một cơ quan. Với từng đối tượng, tùy thuộc mức quyền được sử dụng do người quản trị hệ thống định nghĩa, họ chỉ có thể có những quyền hạn khác nhau đối với từng loại dữ liệu (có thể được nhìn thấy thông tin nào, có được xóa, sửa hay gửi thông tin đi hay không).

Việc cài đặt eOffice đơn giản như chạy một tệp chương trình. Chỉ cần điền mật khẩu, nhấn OK là được tham gia hệ thống. Phần mềm này nhỏ gọn nên không ảnh hưởng đến tốc độ của máy tính. Tất cả các dữ liệu đều được lưu trữ trên máy chủ nên dù máy trạm có hỏng ổ cứng hay phải cài đặt lại hệ điều hành, dữ liệu vẫn an toàn.

### Văn phòng điện tử

Hãy thử tưởng tượng trong một cơ quan, vị giám đốc muốn triệu tập một cuộc họp đột xuất, thay vì gọi điện cho nhiều người, ông chỉ cần gõ một dòng lệnh ngắn ngủi: "sáng mai 8g15 họp" rồi nhấn chuột vào dãy tên nhân viên cần có mặt. Phần mềm sẽ tự động gửi tin đến các nhân viên đó. Bất cứ khi nào bật máy tính lên, nhân viên sẽ nhận được tin nhắn.

Sáng hôm sau, gần đến giờ họp, chuông lại kêu một lần nữa nhắc việc. Nếu đi vắng, vẫn dòng chữ đó, vị giám đốc có thể gửi trực tiếp vào điện thoại di động của nhân viên. Khi chủ nhân đi họp cũng là lúc máy tính lưu lại trong nhật ký lịch làm việc này để cuối năm hay khi cần thiết, nhân viên có thể mở lại để xem những công việc mình đã làm và một vài ghi chú về hoạt động đó. Khi họp xong, thay vì dán một thông báo, có người đọc người không, giám đốc có thể gửi trực tiếp kết luận xuống toàn bộ hay từng nhóm nhân viên.

Một cửa sổ nhỏ có hình văn bản sẽ xuất hiện kèm theo lời nói về một vài điểm chính của ông giám đốc. Không cần giấy photo, không cần bảng tin, eOffice vẫn đảm bảo chắc chắn văn bản sẽ đến tay người cần nhận với chức năng thông báo. Bản tin điện tử cũng có thể đảm bảo mỗi người sẽ chỉ nhận được thông tin trong phạm vi quyền hạn của mình, theo sự phân biệt của người điều hành.

Bên cạnh các chức năng đa truyền thông, eOffice còn được cài đặt để thu thập được ý kiến của những đối tượng được định nghĩa. Điều này có nghĩa thay vì phải bình bầu hoặc triệu tập cuộc họp về một vấn đề nào đó, người điều hành có thể đưa ra ý kiến và nhận được quan điểm phản hồi ngay, tránh được cả yếu tố nể nang khi tế tựu đông đủ.

Vừa nhìn thấy người đang hội thoại, vừa nghe được giọng nói nên eOffice không chỉ tránh được các cuộc họp, mà bên cạnh đó sự giao tiếp qua máy sống động sẽ bớt đi những nhân viên văn phòng thụ động, tạo nên một phong cách làm việc mới, hiện đại hơn. Quy trình xử lý thông tin nhanh chóng, phản hồi gần như lập tức sẽ buộc tất cả mọi người phải thay đổi tích cực. Người quản lý khi cần thiết chỉ click chuột cũng có thể biết nhân viên mình có mặt hay không, đang vướng mắc vấn đề gì, bất kể người đó đang ngồi ở văn phòng Hà Nội hay TP.HCM.

Hiện eOffice không chỉ phục vụ công tác cải cách hành chính ở Văn phòng Quốc hội, Đài truyền hình VN mà còn đang được Bộ Nội vụ, Xí nghiệp mặt đất Nội Bài (Hàng không VN) và nhiều doanh nghiệp lớn sử dụng. Để sử dụng eOffice, không cần trang bị thêm thiết bị phần cứng nào. Điều kiện duy nhất để dùng được phần mềm này, theo ông Nguyễn Tử Quảng, là các cơ quan phải có mạng nội bộ hoặc hòa mạng Internet băng thông rộng (xem thêm thông tin về eOffice tại địa chỉ [www.bkeoffice.com.vn](http://www.bkeoffice.com.vn)).

*Cầm Văn Kinh – Báo Tuổi Trẻ <http://nhipsongso.tuoitre.com.vn/Index.aspx?ArticleID=112832&ChannelID=16>*

# CNTT-TT VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẶT KỲ VỌNG VÀO THỦ TƯỚNG

Nguyễn Long

Tổng thư ký Hội tin học Việt Nam - VAIP

**Cải cách hành chính là một trong các chủ đề nóng đang được đông đảo người dân quan tâm trong buổi đối thoại với Thủ tướng vào sáng nay 9/2. CNTT và truyền thông, với vai trò tin học hóa bộ máy quản lý hành chính nhà nước, cũng đang là lĩnh vực được nhiều người kỳ vọng sẽ được Thủ tướng trả lời và định hướng trong buổi đối thoại đặc biệt này.**

Ngoài yếu tố chính là “con người”, chắc ít ai để ý đến yếu tố công nghệ là công cụ giúp cho việc tìm người và là nền tảng cho sự công khai, minh bạch và hiệu quả cho công cuộc cải cách hành chính của chúng ta. Đó chính là thành quả của Công nghệ thông tin - truyền thông, công cụ tiên tiến nhất đã đưa cả xã hội loài người tiếp cận tới nền kinh tế trí thức và xã hội thông tin.

Nhưng tiếc thay, chủ chương thì có, nhưng hiện thực chưa thấy đâu. Một thí dụ điển hình dễ thấy khi tra cứu từ “Chính phủ” và từ tiếng Anh “egov Vietnam” trên mạng thì thấy có 2 kết quả khác nhau: Một trang của Chính phủ và một trang của Ban điều hành đề án 112. Rõ ràng chúng ta đã có làm, nhưng đang rất không thống nhất.

Cải cách hành chính phải đi đôi với tin học hóa, nhưng tiếc thay cả hai đều còn ị ạch. Về đề án tin học hóa của Chính phủ, đến nay vẫn chưa trả lời được câu hỏi sau 5 năm ta đã làm được những gì và quan trọng hơn cả tiếp theo ta cần phải làm những gì? Trong khi dư luận chung vẫn đang đặt câu hỏi cho sự ị ạch của cải cách hành chính và có cả sự cố thủ của đề án tin học hóa cải cách hành chính giai đoạn vừa qua.

CNTT-TT là động lực quan trọng của sự phát triển, ứng dụng CNTT-TT nhằm thúc đẩy công cuộc đổi mới, hỗ trợ hội nhập, góp phần thành công cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Năm 2005, 2006 hai bộ luật về CNTT-TT đã ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội về quyền và nghĩa vụ được hưởng thụ các thành quả của CNTT-TT, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Nhưng tiếc thay, luật thì đã có, nhưng hải quan điện tử, thanh toán điện tử, xác thực điện tử chưa biết bao giờ có được để các bộ luật về CNTT-TT đi vào cuộc sống thường ngày. CNTT-TT chỉ là công cụ, còn ứng dụng CNTT-TT là trách nhiệm liên quan của nhiều bộ, ngành khác nhau.

Nhưng đáng tiếc “ông nào” cũng có “quyền” trong hệ thống hành chính mà chẳng ngồi được với với nhau để giải quyết các vấn đề mà quốc tế đã bỏ xa ta hàng chục năm. Phải chăng câu trả lời là “thiếu sự thống nhất và thiếu hẳn một cơ quan điều phối tập trung” cho các “hướng dẫn chung” để toàn xã hội đều được hưởng lợi từ thành quả mà CNTT-TT mang lại?

Hội nhập WTO là cơ hội “đi ra biển lớn” của mọi người dân Việt Nam, nhưng thách thức chẳng nhỏ chút nào và rất tốn kém. Mới đây, một tin ngắn trên mạng nói về việc Tổng thống Rumania khẳng định khi tiếp Bill Gates “Chính nhờ tình trạng sao chép bất hợp pháp mà người sử dụng tại một nước đang phát triển có cơ hội tiếp xúc với những sản phẩm của Microsoft để khám phá thế giới rộng mở của máy tính và Internet”. Một cách xử sự bản lĩnh và rõ ràng cho hội nhập.

Qua khảo sát từ TP. Hồ Chí Minh với một đầu mối là một sở mua phần mềm văn phòng thương mại cho khoảng 300 nhân viên đã tốn tới 2,5 tỷ đồng. Nếu 80 đầu mối của trung tâm thương mại lớn nhất Việt Nam được tin học hóa văn phòng sẽ tốn 200 tỷ đồng, bằng kinh phí đầu tư cho CNTT tại thành phố này trong cả ba năm.

Vấn đề hội nhập và cam kết quốc tế đặt ra “chúng ta, nhà nước phải làm gì?” để không chỉ Chính phủ và còn hơn 200.000 doanh nghiệp, ngành giáo dục và toàn xã hội sẽ tiết kiệm kinh phí khi chuyển đổi sử dụng các giải pháp, sản phẩm CNTT thay thế đã thông dụng với chi phí dịch vụ rẻ, để CNTT-TT được ứng dụng, sử dụng thành công ở Việt Nam trong các cam kết hội nhập quốc tế.

<http://vietbao.vn/Vi-tinh-Vien-thong/CNTT-TT-va-cai-cach-hanh-chinh-dat-ky-vong-va-Thu-tuong/20662751/217/> Thứ năm, 08 Tháng hai 2007, 15:29 GMT+7

## 5 .CẢI CÁCH VỀ THỂ CHẾ, BỘ MÁY

### CẢI CÁCH THỂ CHẾ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC: NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC CẦN GIẢI QUYẾT

*Vũ Thế Lâm và Trần Hồng Thanh*

*Báo Nhân dân*

Một trong bốn nội dung của chương trình tổng thể cải cách nền hành chính Nhà nước là cải cách thể chế hành chính Nhà nước. Kết quả thực hiện cải cách thể chế những năm qua cho thấy, công cuộc cải cách đang đi đúng hướng, bước đầu được người dân ghi nhận, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, cải cách thể chế vẫn còn những bất cập cần được nhanh chóng khắc phục, nhất là khi nước ta đã là thành viên WTO.

#### **Đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận tiện cho người dân**

Một buổi chiều đầu tháng 10 vừa qua, chúng tôi có mặt tại phòng “một cửa” phường Hòa Thọ Đông, (quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng). Bước chân vào cửa, ai cũng dễ dàng nhận thấy bảng quy định thủ tục giải quyết hồ sơ hành chính, trong đó có bốn lĩnh vực là: địa chính-xây dựng; chứng thực; tư pháp-hộ tịch; xác nhận hồ sơ hành chính. Trong mỗi lĩnh vực đều quy định rõ hồ sơ gồm những giấy tờ gì, thời gian giải quyết bao lâu và lệ phí phải nộp. Thí dụ, thủ tục đăng ký khai sinh, hồ sơ gồm: Giấy chứng sinh, thời gian giải quyết không quá năm ngày, lệ phí 10.000 đồng/trường hợp. Ở các phường khác của quận Cẩm Lệ cũng có những quy định như vậy.

Tìm hiểu về cải cách thủ tục hành chính ở Hà Nội, Thanh Hóa, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ..., chúng tôi cũng thấy nhiều xã, phường, thị trấn; huyện, quận và sở ngành đã tổ chức bộ phận “một cửa” để tiếp nhận và giải quyết công việc của công dân và tổ chức. Có thể nói, những năm qua, kể từ ngày ban hành chương trình tổng thể về CCHC, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện thể chế phục vụ trực tiếp cho CCHC.

Một loạt dự án luật mà Chính phủ xây dựng, trình QH xem xét, thông qua, như: Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Phá sản..., đã kịp thời khắc phục tình trạng thiếu

luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế trong nhiều lĩnh vực, tạo sự an tâm, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế.

Chỉ tính trong nhiệm kỳ 2002-2007, QH khóa XI đã ban hành được 84 luật, bộ luật và Ủy ban Thường vụ QH ban hành 31 pháp lệnh. Kỳ họp thứ nhất, QH khóa XII đã ban hành được hai luật. Mỗi năm, trung bình Chính phủ ban hành gần 200 Nghị định. Qua đó, đã tạo lập cơ sở vững chắc cho cải cách thể chế, thực hiện kết hợp giữa đổi mới hoạt động lập pháp và CCHC.

Trao đổi ý kiến với chúng tôi, Vụ trưởng Vụ CCHC Văn phòng Chính phủ Nguyễn Minh Mẫn, nhấn mạnh, quan điểm của Đảng về CCHC đã được Chính phủ chỉ đạo, thể chế hóa trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản đã được ban hành thể hiện rõ các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế, tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

Thông qua đó, giảm đáng kể sự can thiệp bằng các biện pháp hành chính của các cơ quan nhà nước vào các quan hệ dân sự, kinh tế, thương mại nói chung và hoạt động của các doanh nghiệp nói riêng, giảm thiểu cơ chế xin-cho. Năm 2005 là năm thứ ba liên tiếp, Việt Nam được đánh giá như một điểm sáng về nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, là một trong nhóm 10 quốc gia có tốc độ cải cách nhanh nhất thế giới.

Một trong những kết quả của cải cách thể chế là thể chế về mối quan hệ giữa Nhà nước và người dân tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện, trong đó đáng chú ý là việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng. Cải cách theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế “một cửa” được triển khai mạnh trong giai đoạn I và tiếp tục thực hiện trong giai đoạn II, đã thu được những kết quả bước đầu tích cực.

TP Hồ Chí Minh áp dụng mô hình “Một cửa, một dấu” từ năm 1997 và đến năm 2000 áp dụng quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công theo tiêu chuẩn ISO-9000 và bắt đầu thực hiện thí điểm ở quận 1, đến năm 2002 áp dụng rộng rãi ra các sở, ngành, quận, huyện.

Từ tháng 6-2006 đến nay đã có 100% số quận, huyện và 26 sở, ngành của thành phố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào hoạt động và được cấp giấy chứng nhận trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước: cấp phép xây dựng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; đăng ký kinh doanh; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Đã xác lập trật tự, kỷ cương mới trong quản lý thu phí và lệ phí. Quy định công khai và minh bạch nguyên tắc thu, mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng đối với các loại phí, lệ phí. Kết quả, trong giai đoạn I (2001-2005) đã rà soát, bãi bỏ 140 loại phí do trung ương; và 203 loại phí, lệ phí do các địa phương ban hành.

Trong lĩnh vực thuế, đã triển khai thí điểm thực hiện cơ chế mới có tính cải cách, đột phá là doanh nghiệp tự tính, tự khai, tự nộp thuế, cải tiến thủ tục trong cấp mã số thuế, nhờ đó rút ngắn thời gian doanh nghiệp phải chờ đợi. Trong lĩnh vực hiện đại hóa hải quan, quy trình thủ tục hành chính được cải tiến, bỏ nhiều khâu trung gian theo hướng tổ chức dây chuyền thủ tục hải quan hoàn chỉnh, một cửa, do đó đã giảm đáng kể thời gian thông quan. Công tác kiểm tra thực tế hàng hóa xuất, nhập khẩu được chuyển sang áp dụng phương pháp quản lý rủi ro, kiểm tra có trọng điểm, kiểm tra sau thông quan và đang thí điểm thông quan điện tử tại một số địa phương.

Hàng năm, các tỉnh, thành phố đều tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phát hiện và kiến nghị loại bỏ những thủ tục phiền hà. Tại TP Hồ Chí Minh, chín tháng đầu năm nay, phát hiện 30 loại thủ tục còn vướng mắc, hoặc không phù hợp thực tiễn, từ đó, đưa ra 37 kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi và hủy bỏ.

Có thể nói cho đến nay, thể chế hành chính trên tất cả các lĩnh vực đã được rà soát ở mức độ nhất định, trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận tiện cho người dân.

Vẫn còn những trở trở, bức xúc

Không biết tự bao giờ, hầu hết cơ quan hành chính các cấp quy định lịch tiếp dân, giải quyết công việc của dân theo ngày trong tuần. Chẳng hạn thứ hai (buổi sáng) nhận các loại giấy tờ hồ sơ về nhà đất; thứ tư (cũng buổi sáng) nhận các giấy tờ, hồ sơ về cấp phép xây dựng... Việc này rõ ràng đã và đang làm khó dễ cho công dân.

Trong thời buổi kinh tế phát triển sôi động như hiện nay, ai cũng bận rộn, thử hỏi các công dân còn đâu tâm trí để nhớ được ngày nào là ngày chính quyền tiếp nhận công việc của mình? Thật khó có thể biết được việc dân đang cần có đúng ngày thụ lý của chính quyền địa phương hay không? Có việc thì cứ đến, nhưng nếu chẳng may chệch ngày, coi như mất công một buổi đi lại.

Muốn được việc chỉ còn cách chờ tuần sau lại đến. Giải quyết vấn đề này, cách đây không lâu, UBND thành phố Hà Nội ban hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị toàn thành phố bãi bỏ hoàn toàn việc tiếp nhận đơn, yêu cầu công việc của dân theo ngày trong tuần. Mọi thắc mắc, yêu cầu của dân, dù thuộc lĩnh vực nào cũng phải được cơ quan chức năng, mà chủ yếu ở đây là bộ phận "một cửa" tiếp nhận, vào sổ theo dõi đầy đủ, có giấy hẹn ngày trả yêu cầu rõ ràng.

Trao đổi ý kiến với chúng tôi, ông Bùi Đức Thắng, Phó trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ Hà Nội khẳng định: "Từ trước tới nay, Nhà nước chưa có văn bản nào quy định việc tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ của công dân theo ngày trong tuần". Nguyên nhân sâu xa của vấn đề này là gì xin miễn bàn, chỉ biết rằng chừng nào cơ quan hành chính còn áp dụng quy định này thì chừng đó người dân, các doanh nghiệp còn chật vật. Với cách làm như thế, rõ ràng chính quyền đã chủ động đẩy khó khăn về phía người dân mà giành lấy những thuận lợi cho mình. Chẳng nói đâu xa, với các nhà báo khi hành nghề cũng hiếm người thoát khỏi vòng "cương tỏa" của các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp. Báo gì thì báo, nếu muốn đến làm việc, phải có giấy giới thiệu, kèm thẻ nhà báo trong khi Luật Báo chí và các bản hướng dẫn thi hành đã quy định: Khi đến các cơ quan, tổ chức, thư viện, bảo tàng, triển lãm làm việc, nhà báo chỉ cần xuất trình Thẻ nhà báo.

Nói đến CCHC về thể chế, điều khiến nhóm phóng viên chúng tôi day dứt nhất có lẽ là những bất cập trong việc xây dựng và thực hiện thể chế. Xin nêu một dẫn chứng, cũng là những giao dịch dân sự của người dân liên quan việc thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất, nhưng hiện nay, việc này có thể được thực hiện theo hai quy trình thủ tục hành chính khác nhau.

Người dân có thể đến trụ sở UBND xã, phường, thị trấn để làm thủ tục. Hoặc cũng có thể đến các phòng công chứng. Nghị định 79/CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Công chứng quy định kể từ ngày 1-7-2007, thẩm quyền của UBND xã, phường là chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt. Trong khi, Nghị định 183/CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 04/2006 (vẫn đang còn hiệu lực) giữa Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất, các giao dịch về tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng, cho phép người dân có quyền lựa chọn UBND xã, phường, quận, huyện để thực hiện quyền của mình.

Với các văn bản quy phạm pháp luật kiểu "nước đôi" như vậy, người dân khổ đã đành, những người áp dụng luật cho dân cũng vất vả không kém. Đó là chưa kể đến tình trạng một số luật, nghị định của ta dưới chưa nắm bắt, chưa triển khai xong, trên đã rục rịch thay đổi, bổ sung quy định này, thủ tục nọ. Để cập vấn đề này nhiều cán bộ, công chức ở bộ phận "một cửa" có chung tâm trạng: Việc của dân yêu cầu, không thụ lý giải quyết thì không được, nhưng nếu làm thì hết sức băn khoăn, lo lắng!



Trao đổi ý kiến với chúng tôi về sự bất cập của thể chế, Phó Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều (TP Cần Thơ) Phan Thị Minh Thu thừa nhận: “CCHC thì ở cấp quận chúng tôi chỉ có thể làm tốt công tác cán bộ, cố gắng giáo dục, nâng cao trình độ, thái độ phục vụ dân cho cán bộ, công chức, chứ không thể làm thay đổi được thể chế, các thủ tục, bởi những quy định này đều do trung ương, các bộ, ngành đặt ra”. Thủ tục rườm rà, thiếu tính thực tế và thường không ổn định, thậm chí chồng chéo, mâu thuẫn nhau, người dân bị thiệt thòi, bị nhiều khê thì rõ rồi, nhưng những cán bộ thừa hành những thủ tục đó cũng khốn đốn không kém. Bao bực dọc người dân đổ hết lên đầu người thừa hành nhiệm vụ, mà ở đây chủ yếu là bộ phận “một cửa”. Mặt khác, đây cũng là chỗ để những người áp dụng tùy tiện hành dân.

Việc ban hành thể chế còn có chuyện rất đáng nói là văn bản hướng dẫn thi hành Luật còn có những quy định trái, hoặc không phù hợp với luật. Khi đi vào thực tế thì những người thực hiện lại chỉ căn cứ vào văn bản hướng dẫn để thực hiện, do đó đã vô hiệu hóa quy định của luật, văn bản có giá trị pháp lý cao hơn. Điều này đáng tiếc còn xảy ra ở cả cấp cao.

Mới đây, tại phiên họp thứ 50 của Ủy ban Thường vụ QH khóa XI, sáng 19-6-2007, Ủy ban Pháp luật của QH đã đề nghị xem xét hai Nghị định của Chính phủ. Theo kết quả giám sát của Ủy ban Pháp luật, thì Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12-1-2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (có hiệu lực thi hành từ 1-1-2007) có chín vấn đề quy định “trái với Luật Trợ giúp pháp lý” hoặc “không phù hợp Luật Trợ giúp pháp lý và một số luật khác”. Thí dụ việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trợ giúp viên pháp lý, Nghị định 07 quy định: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trợ giúp viên pháp lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp”.

Như vậy, trợ giúp viên pháp lý là một chức danh được Nhà nước bổ nhiệm. Trong khi Luật Trợ giúp pháp lý quy định: “Trợ giúp viên pháp lý là viên chức nhà nước, làm việc tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, được Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp”. Theo quy định này của Luật, thì trợ giúp viên pháp lý chỉ là một viên chức nhà nước, chứ không phải chức danh được bổ nhiệm.

Chẳng có gì là ngạc nhiên, khi chính Thứ trưởng Bộ Nội vụ Thang Văn Phúc, trong một lần trả lời phỏng vấn báo chí, từng nói rằng: Cải cách thể chế của ta còn lắm gian nan. Nhiều thể chế không được tổng kết, sửa đổi, bổ sung kịp thời thông qua cơ chế kiểm tra quá trình thực hiện. Đáng nói hơn, điều này đã được phát hiện từ lâu nhưng chậm được khắc phục trên thực tế.

## **Giải pháp nào để khắc phục ?**

Cải cách thể chế hành chính trong nhiều năm qua đã có bước tiến dài không thể phủ nhận. Tuy nhiên, vẫn còn không ít hạn chế và bất cập. Chúng ta dễ dàng nhận thấy rằng, số lượng văn bản ban hành ngày càng nhiều, nhưng về chất lượng, thật sự chưa thể hài lòng, cụ thể là còn thiếu tính nhất quán, tính dự báo, không ít quy định thiếu tính khả thi. Nhiều thể chế chậm được ban hành, chậm được sửa đổi, hoàn thiện.

Điều rất đáng nói là, cho đến nay Nhà nước ta vẫn chưa có cách nào khắc phục được tính cục bộ ngành, lĩnh vực trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, mà vẫn thực hiện theo cách: Luật (hoặc văn bản quy phạm pháp luật) về lĩnh vực nào giao cho bộ, ngành đó chủ trì soạn thảo. Đây chính là chỗ để cho cơ quan nhà nước giành thuận lợi về cho mình, đẩy khó khăn cho người dân, mặc dù chúng tôi (những người viết bài này) thừa nhận là thời gian gần đây việc xây dựng, ban hành thể chế đã có nhiều cải tiến như tổ chức lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các bộ, ngành, đoàn thể, kể cả cơ quan báo chí và nhân dân.

Thời gian thực hiện chương trình tổng thể cải cách nền hành chính nhà nước không còn nhiều (hơn hai năm nữa), trong khi công việc còn khá bộn bề. Do vậy, cần có biện pháp, càng nhanh

càng tốt, thay đổi cơ chế chuẩn bị các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhất là ở cấp trung ương, nhằm khắc phục một cách cơ bản tính cục bộ trong công tác xây dựng thể chế. Nên chăng, ở mỗi cấp hành chính: T.Ư, tỉnh, huyện cần có một cơ quan chuyên trách lo việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, mà trong thành phần của nó có nhiều chuyên gia, kể cả chuyên gia thuộc lĩnh vực, ngành mà văn bản đó điều chỉnh.

Chẳng hạn, hiện nay Văn phòng Chính phủ có Ban Xây dựng pháp luật, thì những văn bản Chính phủ soạn thảo trình QH, Ủy ban Thường vụ QH thông qua và những văn bản thuộc thẩm quyền Chính phủ ban hành, giao cho cơ quan này chủ trì soạn thảo, thay vì giao cho bộ, ngành. Tất nhiên, là phải quy định rõ chức năng, thẩm quyền để cơ quan này hoạt động; các bộ, ngành liên quan có đại diện tham gia.

Cùng với thay đổi cách thức soạn thảo, ban hành thể chế, thì một việc hết sức quan trọng là thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở tất cả các cấp. Việc làm này có nhiều cái lợi, chẳng hạn như: khắc phục được sự chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống thể chế đã có và cả khi ban hành mới; qua rà soát, hệ thống hóa sẽ xác định được những gì còn thiếu cần bổ sung và những gì đã lỗi thời cần sửa đổi hoặc hủy bỏ.

Việc rà soát thủ tục hành chính cũng rất cần thực hiện đồng thời với việc rà soát chức năng, thẩm quyền của cơ quan ban hành thể chế. Thực tế cho thấy, có không ít cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật vượt thẩm quyền luật định. Chính những quy định được ban hành vượt thẩm quyền đó, khi đi vào cuộc sống, sẽ gây khó dễ cho người dân. Cải cách thể chế, cũng cần nói đến việc nâng cao nhận thức, trình độ của những cán bộ tham gia xây dựng, ban hành thể chế./.

*Nguồn: Báo nhân dân <http://hanhchinh.com.vn/forum/showthread.php?t=949>*

## **CẢI CÁCH THỂ CHẾ: GÓC NHÌN XÁC LẬP TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH**

***Dân làm chủ nhưng đã trao quyền cho Nhà nước đại diện. Nhà nước đã nhận quyền đó thì phải có trách nhiệm - Ý kiến của TS. Phạm Duy Nghĩa, khoa Luật, ĐHQG Hà Nội tại Diễn đàn Quốc tế về các nền kinh tế chuyển đổi năm 2008 tại Hà Nội.***

### **Bộ máy rục rịch chuyển động**

Nhìn nhà nước trước hết ở nền hành chính. Nền hành chính Việt Nam đang chứng kiến sự thay đổi lớn. Cải cách hành chính đang được đẩy mạnh và đề án 30 rà soát luật theo hướng vì nhân dân, làm cho chức năng phục vụ của chính phủ rõ nét hơn. Theo chương trình cải cách hành chính đến 2010, bộ máy hành chính từ trên xuống dưới đã được sắp xếp còn 26 bộ và cơ quan ngang bộ từ 36 bộ trước đây.

Bộ máy nhà nước cũng rục rịch chuyển nhanh, từ nền hành chính cai trị sang nền hành chính phục vụ. Nhiều cơ quan bắt đầu áp dụng chứng chỉ ISO cho công tác hành chính. Thái độ và cách thực hiện hành chính có chuyển đổi, dù ấn tượng khi bước vào cơ quan hành chính vẫn quá lớn và uy quyền so với khu vực tiếp dân khiêm tốn.

Xét ở khía cạnh trách nhiệm, chính quyền nhận sự ủy trị từ dân thì đồng thời phải có trách nhiệm trước dân. Dân làm chủ nhưng dân đã trao quyền cho Nhà nước đại diện. Nhà nước đã nhận quyền đó thì phải có trách nhiệm, không thể nói không biết khi được hỏi về nước tương có

chất gây ung thư... Nhà nước hành xử như thế nào là quyền của anh nhưng anh phải chịu trách nhiệm trước dân chúng.

Tuy nhiên, thực hiện trách nhiệm giải trình này là một vấn đề lớn. Những hiểu biết của Việt Nam về vấn đề này còn non nớt, sơ khai khi chúng ta không có khoa học chính trị phát triển, không có các thiết chế đối trọng với chính phủ. Nó phải được hóa thành các trách nhiệm giải trình cụ thể.

Các thiết chế quyền lực nhà nước, hẹp hơn là quyền lực hành chính phải được tổ chức theo nguyên tắc ủy quyền và xác lập trách nhiệm giải trình trước người đã giao quyền.

Trách nhiệm giải trình không có nghĩa là làm theo cách mà ta đề xuất: thiết lập đường dây nóng lên Quốc hội để dân chất vấn. Tôi không nghĩ nền dân chủ đại diện nào có thể vận hành theo kiểu nóng hừng hực và hoang sơ như thế được.

Muốn kiểm soát Chính phủ phải thông qua cơ quan dân cử, vì 86 triệu đồng bào không làm được điều này nếu không qua người đại diện. Người đại diện cho dân là người được cử tri bỏ phiếu.

## **Bầu nghị sỹ nhưng họ không muốn đóng vai nghị sỹ cũng khó**

Do đó, một cuộc cải cách thứ hai ở Việt Nam, tuy không đặt ra như cải cách hành chính, nhưng bắt đầu lộ diện. Đó là các cơ quan dân cử, Quốc hội và các tổ chức lấp ló bắt đầu cải cách.

Hai năm trước, có vẻ người dân quan tâm đến các cuộc điều trần ở Quốc hội, nhiệt tình theo dõi hơn. Nay, người ta không quan tâm nhiều nữa. Điều này đặt vấn đề nghiêm túc: Nếu Quốc hội không đóng đúng vai, vì dân, vì cử tri thì Quốc hội sẽ không được dân quan tâm.

Hiện nay, hoạt động Quốc hội cũng đã có nhiều cải cách: nhiều phiên chất vấn được tường thuật công khai, và người dân lấy đó làm thú vị; các dự luật cơ bản công bố công khai, và dân chúng được tham gia (ít nhất, trao đổi là có, còn được quan chức nghe hay không chưa bàn).

***“Cử tri ủy quyền cho đại biểu quốc hội nhưng các vị đại biểu ấy lại ủy quyền tiếp cho vài chục người. Bầu họ làm nghị sỹ nhưng bản thân họ không muốn đóng vai nghị sỹ thì cũng khó”.***

Các Ủy ban của Quốc hội đã bắt đầu tiến hành những phiên điều trần và nghe chính sách để tiếng vọng đa chiều bắt đầu xuất hiện ở Ủy ban Thường vụ. Ủy ban này là rất quan trọng vì họ có trình luật ra Quốc hội.

Vấn đề được nêu lên để tranh luận là vai trò của các Ủy ban sẽ ra sao trong Quốc hội. Cử tri ủy quyền cho đại biểu quốc hội nhưng các vị đại biểu ấy lại ủy quyền tiếp cho vài chục người. Bầu họ làm nghị sỹ nhưng bản thân họ không muốn đóng vai nghị sỹ thì cũng khó. Các nghị sỹ phải có nghề, chuyên nghiệp và có động lực để bảo vệ cử tri. Đến lúc chúng ta phải thay đổi luật, để mỗi đại biểu đại diện cho từng khu vực và chịu trách nhiệm trước khu vực đó.

Muốn áp đặt được trách nhiệm giải trình đối với cơ quan chấp pháp, cơ quan dân cử phải có một số công cụ đặc trưng. Thô ráp nhất, các đại biểu dân cử phải có thông tin đầy đủ, đúng và kịp thời, phải có năng lực phân tích và phản biện, phải được tự do phát biểu mà không sợ trừ dập hay truy bức trách nhiệm vì thái độ giám sát của mình. Thiếu những điều ấy, mọi tranh luận nghị trường khó có đủ chứng cứ. Quốc hội khó có đủ lý lẽ để bác các đề xuất chính sách của Chính phủ.

Chính phủ sẽ mạnh hơn nếu được giám sát tốt hơn, thông qua một Quốc hội mạnh hơn. Nếu Quốc hội có trách nhiệm hơn, giám sát mạnh hơn, Chính phủ cũng sẽ có trách nhiệm với dân chúng hơn. Điều này là đối trọng, chứ không triệt tiêu.

***“Sau khi được bầu, nghị sỹ dường như chưa phải thực hiện “trách nhiệm giải trình đối với cử tri của mình”.***

## **Tòa án độc lập: thiết chế giám sát Chính phủ**

Hơn nữa, Chính phủ chỉ được kiểm soát nếu có hệ thống tòa án độc lập tốt. Nếu nền hành chính tự làm luật mà động chạm đến người dân thì họ phải có cơ hội để tiệm cận công lý, tranh luận với Chính phủ xem quy định có đúng không. Nếu hai bên không thống nhất được với nhau, thì phải có bên thứ 3 để người ta kêu. Đó chính là nền tư pháp độc lập.

Ở Việt Nam, ý chí chính trị không thiếu. Có ít nhất 3 văn kiện của Bộ chính trị về việc này. Nhưng Tòa án ở Việt Nam chưa được cải cách căn bản. Nền tư pháp của Việt Nam về cơ bản chưa độc lập.

Nguyên nhân của tình trạng này là gì? Thứ nhất, nhiệm kỳ của thẩm phán là 5 năm một lần, do đó, họ phải lo “giữ ghế”. Thứ hai, ngân sách chi cho tòa án eo hẹp, phụ thuộc chính quyền địa phương. Thứ ba, lương các quan tòa quá thấp, chỉ 3-4 triệu/tháng trong bối cảnh hiện nay.

Không độc lập về tiền, về bổ nhiệm, và hành chính địa phương thì tòa không thể độc lập được. Bản thân Hiến pháp có nêu, tòa án chỉ độc lập khi xét xử, không nêu tòa độc lập hoàn toàn.

***“Tự thân nền hành chính cam kết đổi mới là điều quý, song xác lập các thói quen để hối thúc người chấp pháp và đứng đầu công vụ phải phục vụ dân mới quý hơn.***

***Cải cách thể chế ở VN tất yếu lan tỏa đến cơ quan dân cử, giới truyền thông, những thực thể khả dĩ có ít nhiều quyền năng buộc chính quyền thể hiện trách nhiệm giải trình trước cử tri”.***

Tòa án độc lập chính là thiết chế giám sát Chính phủ, điều các nước đều làm. Chúng ta cũng nên du nhập vào tòa mà quyền uy xác lập công lý. Câu chuyện này ở Việt Nam chưa được tranh luận, chứ chưa nói tới triển khai.

Thêm vào đó, Chính phủ chỉ mạnh khi người dân hiểu biết và “đòi” quyền. Điều này ở Việt Nam vẫn còn đang tranh luận và về chính sách chưa có gì.

Cũng giống như khách hàng có khó tính, có yêu cầu cao thì người bán hàng mới nỗ lực đáp ứng. Việt Nam sẽ không có một chính quyền mạnh nếu dân chúng không hiểu biết.

## **Chính phủ không phải diễn viên một mình một sân diễn**

Nhưng nền hành chính Việt Nam vẫn đang gặp phải những vấn đề phức tạp. Chính phủ không phải diễn viên một mình trên một sân diễn, mà ngược lại, chịu tác động của quá nhiều tác nhân.

Muốn làm cho Chính phủ mạnh và có trách nhiệm thì trước hết phải rạch ròi. Đây là câu chuyện bắt đầu được tranh luận ở Việt Nam. Trong tương lai gần, cuộc tranh luận sẽ phải hướng đến là phần nào là chấp pháp, theo nghĩa người đứng đầu các bộ, các vụ sở do Đảng cử, còn phần nào là kỹ trị thì do các chuyên gia có năng lực, chuyên môn chịu trách nhiệm.

Phần hành chính nên tách ra khỏi chấp pháp. Khi đó, Đảng phải đương nhiên quản lý phần chấp pháp, người của Đảng phải đứng ở những vị trí then chốt nếu làm chính sách, còn triển khai chính sách là các chuyên viên. Lúc đó ta mới thảo luận xem có bàn đến chuyện thuê chuyên gia giỏi để phụ trách việc này việc kia hay không. Cuộc tranh luận này ở Việt Nam mới bắt đầu nhưng chưa đẩy đi sâu.

Kinh tế thị trường và hội nhập đã đi cùng với những thay đổi thể chế đáng kể ở Việt Nam. Bộ máy hành chính, cơ quan dân cử, tòa án, giới truyền thông, xã hội dân sự... đang chứng kiến những định hướng tìm đến vai trò đặc thù riêng. Quy mô và tốc độ cải cách từng khu vực thể chế có thể khác nhau, song chúng đều cần thiết để xác lập trách nhiệm giải trình của chính quyền với nhân dân./.

Phương Loan (ghi)  
Tuần Việt Nam – Vietnamnet

Nguồn: <http://www.tuanvietnam.net//vn/tulieusuyngam/3380/index.aspx>

## **NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TỔ CHỨC BỘ QUẢN LÝ ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC**

*TS. Thang Văn Phúc*

*Tạp chí Tổ chức nhà nước số tháng 5/2010*

### **1. Đặt vấn đề**

Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2001-2010 là một quyết tâm chính trị của Đảng và Chính phủ nhằm thực hiện các Nghị quyết Đại hội VII, VIII và nhất là Đại hội IX của Đảng về cải cách cơ bản bộ máy tổ chức nhà nước cho phù hợp với yêu cầu chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập kinh tế quốc tế, đã đặt mục tiêu cụ thể: “Cải cách cơ cấu tổ chức Chính phủ gọn nhẹ, hợp lý theo nguyên tắc bộ đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện chức năng chủ yếu là quản lý vĩ mô toàn xã hội bằng pháp luật, chính sách, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện”. Đây là mục tiêu quan trọng trong 9 mục tiêu cụ thể của Chương trình tổng thể. Tổ chức Chính phủ khóa XI và khóa XII vừa qua đã quán triệt tinh thần này. Chính phủ đã tổ chức lại gọn, nhẹ, hợp lý từ 76 đầu mối (năm 1986) xuống còn 38 (năm 2002) và 30 (năm 2007) trong đó có 22 bộ, cơ quan ngang bộ và 8 cơ quan thuộc Chính phủ.

So với một số nước, Chính phủ các nước phát triển G7 hoặc G8 chỉ có từ 12-14 bộ, Thái Lan có 16 bộ, Trung Quốc có 29 bộ, cho thấy Chính phủ Việt Nam vẫn có số bộ lớn, mặc dù trong thời kỳ năm 1986-2006 có cơ cấu lại theo hướng gọn, nhẹ, hợp lý hơn. Rõ ràng, xu thế chung của các nước đều theo hướng cải cách “chính phủ nhỏ - xã hội lớn”, chính phủ - nhà nước tập trung và quản lý nhà nước vĩ mô bằng chính sách, pháp luật, can thiệp hạn chế vào thị trường, đồng thời chuyển giao một số chức năng, nhiệm vụ của nhà nước cho xã hội, các tổ chức phi chính phủ thực hiện một số dịch vụ hành chính và sự nghiệp công. Do đó, công tác cải cách chính phủ của các nước có điều kiện thu gọn số lượng các bộ, kết hợp tăng cường phân cấp, phân quyền theo hướng tự trị địa phương và thiết lập các tổ chức thực hiện độc lập không nằm trong cơ cấu tổ chức chính phủ đã đem lại hiệu lực và hiệu quả quản lý của chính phủ trong điều kiện nền kinh tế thị trường toàn cầu hóa và cạnh tranh quốc tế.

Gần đây ở Việt Nam, có một số ý kiến muốn xem xét lại chủ trương thu gọn cơ cấu tổ chức Chính phủ, xem xét lại chủ trương “tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực” đã được xác định từ Nghị quyết

Trung ương 7 khóa VIII năm 1999. Đây là vấn đề cần được nghiêm túc tổng kết, đánh giá một cách khoa học, khách quan thực tiễn tổ chức từng bước gọn nhẹ Chính phủ các khóa từ năm 1986 đến nay và nhất là Chính phủ khóa XI, XII gần đây, để tiếp tục khẳng định và kiên trì thực hiện mục tiêu cải cách cơ cấu Chính phủ gọn nhẹ, hợp lý.

## 2. Cải cách cơ cấu Chính phủ thời gian qua

### 2.1. Quá trình nhận thức về sự cần thiết phải cải cách bộ máy hành chính

Đại hội VI (năm 1986) của Đảng đã quyết định đường lối đổi mới toàn diện đất nước, lấy cải cách kinh tế làm trọng tâm. Thực hiện bước chuyển đổi quan trọng nền kinh tế từ thể chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, đã tạo lập tư duy kinh tế mới và ảnh hưởng trực tiếp tới nhận thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và tổ chức bộ máy hành chính.

- Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương các cấp đã có bước chuyển quan trọng từ “hành chính sự vụ” sang thực hiện chức năng quản lý nhà nước bằng pháp luật, chính sách và các công cụ vĩ mô khác đối với mọi thành phần kinh tế.
- Từng bước tách bạch và khắc phục sự lẫn lộn giữa chức năng quản lý hành chính nhà nước của các cơ quan công quyền với chức năng sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và chức năng phục vụ, dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp nhà nước.
- Phương thức hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành và cơ quan hành chính địa phương các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước từng bước điều chỉnh từ chỉ đạo, điều hành trực tiếp, cụ thể sang chỉ đạo, điều hành gián tiếp ở tầm vĩ mô, gắn với phân cấp, phân quyền quản lý giữa Chính phủ và chính quyền địa phương thông qua các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính.
- Từng bước khắc phục những khuyết điểm của tổ chức bộ máy hành chính vốn không còn phù hợp với cơ chế mới. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống hành chính từ trung ương tới địa phương còn tồn tại nhiều yếu kém. Đó là, thiếu rõ ràng, chưa hợp lý và chống chéo, trùng lặp giữa các bộ, ngành, giữa các thành viên Chính phủ và Thủ tướng, Phó Thủ tướng; sự phân tán cho các cơ quan thuộc Chính phủ còn quá nhiều làm giảm vai trò, chức năng quản lý nhà nước thống nhất của Chính phủ. Trong một cuộc điều tra về chống chéo năm 2002, có tới 108 việc cần phải giải quyết. Chưa có sự phân biệt và còn lẫn lộn giữa chức năng tham mưu hoạch định chính sách, pháp luật của tổ chức thuộc cơ cấu bộ (vụ) và tổ chức thực thi, quản lý trực tiếp (cục, tổng cục). Pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước cho các bộ, ngành còn chung chung, không rõ ràng, rành mạch dẫn đến thiếu thống nhất trong cách hiểu và chỉ đạo thực tiễn, làm giảm hiệu lực quản lý. Ví dụ, trước năm 2000, các chống chéo, vướng mắc tồn tại trên nhiều lĩnh vực, do có nhiều bộ cùng quản lý, như về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, liên quan giữa Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Bộ Thương mại, các bộ quản lý ngành kinh tế, kỹ thuật, Bộ Y tế; lĩnh vực nhà, đất của Tổng cục Địa chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng với chính quyền địa phương; chức năng quản lý nhà nước về dầu khí giữa Bộ Công nghiệp và Văn phòng Chính phủ với Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam...
- Các nghị quyết của Đảng về chủ trương cải cách bộ máy nhà nước, cải cách hành chính nhà nước là cơ sở cho quá trình định hướng mục tiêu, nội dung cải cách, trong đó có các Nghị quyết Trung ương 2 và 8 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 3 và 7 khóa VIII. Lấy việc nghiên cứu làm rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương để làm rõ sự chống chéo, trùng lặp, theo nguyên tắc: mỗi cơ quan, tổ chức, mỗi bộ phận hợp thành đều phải rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm; trên cơ sở đó để cơ cấu lại tổ chức từ Chính phủ, số lượng thành viên Chính phủ, số

lượng các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ. Việc phân định rõ vai trò, chức năng của Chính phủ theo các cấp độ: những việc nhất thiết Chính phủ làm và chỉ có Chính phủ làm; những việc có cả Chính phủ và nhân dân, các tổ chức hội, phi chính phủ cùng làm (nhà nước và nhân dân cùng làm); những việc chỉ do nhân dân và các tổ chức phi chính phủ tự làm. Đây chính là những cơ sở để thiết kế, cơ cấu lại Chính phủ và chính quyền các cấp thời gian qua, góp phần thu gọn đầu mối của Chính phủ một cách tích cực, có hiệu quả.

Cần lưu ý, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, cơ cấu Chính phủ cần có sự tương thích với các nước ASEAN và từng bước với các nước phát triển trên thế giới. Khắc phục tình trạng hai hoặc ba Bộ trưởng Việt Nam làm việc với một Bộ trưởng các nước phát triển tới thăm và làm việc tại Việt Nam. Mặt khác, Chính phủ phải chủ động thay đổi vai trò, chức năng của mình theo yêu cầu thực tiễn của thị trường theo nguyên tắc “Sự can thiệp, điều tiết của Chính phủ khi cần thiết không thể vượt qua giới hạn khách quan của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa quy định”.

## **2.2. Những kết quả cải cách cơ cấu Chính phủ thời gian qua**

Chính phủ khóa VII (1981-1987) có tới 78 đầu mối bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đã từng bước được sắp xếp, thu gọn đầu mối, thông qua tổ chức lại theo hướng tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực và có cơ cấu hợp lý hơn phù hợp với quá trình cải cách, chuyển đổi qua từng khóa, từ quản lý vi mô của cơ chế cũ, sang quản lý vĩ mô bằng chính sách, pháp luật của cơ chế mới. Tháng 2/1987, Chính phủ đã có một cuộc sáp nhập quan trọng: thành lập Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trên cơ sở 3 bộ: Nông nghiệp, Công nghiệp thực phẩm và Lương thực; thành lập Bộ Năng lượng từ sáp nhập 2 bộ: Điện, Mỏ và than; thành lập Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội từ sáp nhập 2 bộ: Lao động và Thương binh, xã hội.

Chính phủ khóa VIII (1987-1992) tiếp tục cơ cấu lại cho hợp lý hơn, từ 32 bộ, cơ quan ngang bộ, xuống còn 28. Thành lập Bộ Thương nghiệp, tháng 3/1990, từ 3 bộ: ủy ban kinh tế đối ngoại, Nội thương và Vật tư; thành lập Bộ Thương mại - Du lịch, tháng 8/1991, từ sáp nhập Tổng cục Du lịch. Thành lập Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao, tháng 3/1990, từ 2 bộ: Văn hóa, Thông tin và 2 Tổng cục: Thể dục thể thao và Du lịch. Thành lập Bộ Giáo dục - Đào tạo, tháng 3/1990, từ 2 bộ: Giáo dục, Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

Chính phủ khóa XI (2002-2007) đã nâng cấp 2 lĩnh vực, thành lập 26 bộ, cơ quan ngang bộ. Chính phủ khóa XII (2007-2011) đã thu gọn còn 22 bộ, cơ quan ngang bộ và 8 cơ quan thuộc Chính phủ: sáp nhập 2 Bộ Công nghiệp và Thương mại để lập Bộ Công thương; sáp nhập Bộ Thủy sản vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sáp nhập 2 Bộ Văn hóa, ủy ban Thể dục Thể thao và Tổng cục Du lịch thành Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; tổ chức lại 2 Bộ thành Bộ Thông tin và Truyền thông.

Như vậy, Chính phủ khóa XII đã thực hiện nhất quán chủ trương tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực, gọn nhẹ, hợp lý hơn. Điều quan trọng là Chính phủ đã thực sự tổ chức lại các cơ quan thuộc Chính phủ, là các cơ quan sự nghiệp công, không làm chức năng quản lý nhà nước; chức năng quản lý nhà nước đã được chuyển vào các bộ, cơ quan ngang bộ đúng với yêu cầu Chính phủ thực hiện chức năng thống nhất quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, phù hợp với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền trong thời kỳ mới.

## **3. Một số vấn đề đặt ra trong việc tiếp tục cơ cấu lại Chính phủ theo nguyên tắc tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực**

1. Cần tiếp tục đầu tư nghiên cứu cơ sở lý luận, khoa học về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong điều kiện duy nhất một Đảng cầm quyền, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập đầy đủ vào thế giới. Khắc phục sự thiếu kiên định, nhất quán trong sắp xếp, điều chỉnh tổ chức Chính phủ trong các nhiệm kỳ dẫn tới lúc giảm lúc lại tăng thêm các đầu mối.

2. Khắc phục tình trạng thiếu tầm nhìn trong quá trình chuyển đổi và phương thức quản trị của nền hành chính trong kinh tế thị trường, cùng với sự phân tán, thiếu tập trung, thống nhất trong tham mưu cho Đảng và Nhà nước về mô hình tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong thời kỳ mới. Vì vậy, cần đề cao vai trò, trách nhiệm của Bộ Nội vụ với tư cách là cơ quan thống nhất quản lý nhà nước về công tác tổ chức - cán bộ và cơ quan tham mưu cho Đảng và Nhà nước về vấn đề này.

3. Tình trạng chồng chéo, trùng lặp trên một số ngành, lĩnh vực còn kéo dài, thiếu các quy định pháp lý cần thiết để phân công trách nhiệm giữa các bộ, ngành, cùng với cơ chế phối hợp liên ngành kém hiệu quả, đã làm cho hiệu lực quản lý nhà nước bị giảm sút. Nguyên tắc mỗi việc phải do một bộ, ngành chịu trách nhiệm chính về quản lý nhà nước chưa được chấp hành nghiêm túc; còn nhiều cơ quan, tổ chức cùng làm dẫn đến không xác định rõ trách nhiệm. Do đó, cần có sự chỉ đạo thống nhất từ các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước về vấn đề này.

4. Hiện nay, các quy trình, quy chế thành lập tổ chức hoặc điều chỉnh, sắp xếp tổ chức chưa được thực hiện một cách thống nhất; nhiều bộ, ngành trình thẳng lên Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ) các dự thảo quyết định thành lập tổ chức, nhất là các tổ chức tư vấn liên ngành, các ban chủ nhiệm chương trình...

5. Cần đầu tư cho công tác tổng kết, đánh giá tiến trình cơ cấu lại Chính phủ từ năm 1986 đến nay, nhất là kết quả thực hiện Chương trình tổng thể CCHC (2001-2010), nhằm tiếp tục hoàn thiện các quy trình tổ chức, cơ sở lý luận và thực tiễn của nguyên tắc tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực trong việc cơ cấu lại Chính phủ các khóa tiếp theo theo hướng thu gọn số lượng, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước của các bộ, để có mô hình tổ chức Chính phủ phù hợp với yêu cầu quản trị tốt trong điều kiện mới.

#### **4. Kết luận**

Mô hình tổ chức Chính phủ hình thành trên nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đã được nhiều nghị quyết của Đảng nhấn mạnh và là mục tiêu của chương trình cải cách nền hành chính nhà nước. Đây là xu thế chung của các nước trên thế giới, cải cách theo yêu cầu quản trị tốt, có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Việt Nam tuy có một số đặc thù về hệ thống chính trị, song cũng không ngoài xu thế này, do đó, Đảng và Chính phủ cần kiên định và nhất quán thực hiện. Điều đó sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế và khả năng hội nhập thành công vào thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa

## **CẢI CÁCH THỂ CHẾ: VN CHẠY CHẬM KHI CÁC NƯỚC TIẾN NHANH**

**Môi trường pháp quy như một bể bơi phức hợp. Cải cách thể chế tuân theo quy trình bốn bước của việc làm sạch bể bơi... Các chuyên gia luật pháp trong và ngoài nước chia sẻ quan điểm về cải cách thể chế và đơn giản hóa thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.**

#### **Xếp hạng năng lực thể chế của VN giảm mạnh trên biểu đồ thế giới**

Theo các chuyên gia luật pháp, trong xã hội thông tin ngày nay, luật pháp không phải là câu chuyện của riêng nhà cầm quyền, của riêng cơ quan công quyền. Các nhà lập pháp cần xây dựng mối quan hệ đối tác với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân.



Việt Nam đang thay đổi nhanh trên tất cả các lĩnh vực. Pháp luật cũng phải thay đổi theo, bắt kịp với đòi hỏi của cuộc sống.

Tuy nhiên, trên thực tế, ở tất cả các quốc gia, luật pháp thường bị thụt lùi quá xa so với yêu cầu cuộc sống. Ngày nay, trong quan hệ với xã hội dân sự, pháp luật phải được chuyển từ kiểm soát, ra lệnh theo hàng dọc từ trên xuống mà cần xây dựng mối quan hệ tương tác ngang dưới dạng đối tác. TS Scott Jacobs, chuyên gia tư vấn Dự án nâng cao năng lực cạnh tranh Việt Nam (VNCI) nói.

Theo ông Nguyễn Văn Thuận, Chủ nhiệm UB Pháp luật, VP Quốc hội, trong bối cảnh hội nhập ngày nay, Việt Nam không chỉ “chơi” trong sân của chính mình, làm những việc Việt Nam muốn mà còn phải làm những việc thế giới muốn.

Sẽ không thể tạo ra một mô hình lí tưởng, điều chỉnh tất cả các lĩnh vực mà pháp luật phải giải quyết từng vấn đề cụ thể. Những đạo luật cụ thể được xây dựng đáp ứng yêu cầu cụ thể của quốc gia. Các nhà lập pháp cần làm việc trong một nhóm phức hợp trong mối quan hệ đối tác với xã hội, với các chuyên gia.

Muốn vậy, cần tăng cường cơ chế tiếp cận thông tin, cơ chế tham vấn, đưa ý kiến của người dân, DN, các tổ chức xã hội vào luật pháp. Điều này làm thay đổi hành vi ứng xử của các quốc gia.

Theo ông Scott Jacobs, Việt Nam có nhiều nỗ lực cải cách, cải thiện luật pháp nhưng các quốc gia khác còn tiến nhanh hơn. Vì thế, xếp hạng năng lực thể chế của Việt Nam vẫn giảm mạnh trong biểu đồ thế giới.

“Đi chậm, chạy chậm chưa đủ, Việt Nam phải tăng tốc để theo kịp và cố gắng vượt các nước trong hoàn thiện thể chế”.

## **Cải cách thể chế: Quy trình làm sạch bể bơi**

Ông Scott Jacobs, cho rằng: môi trường pháp quy như một bể bơi phức hợp. Để tạo ra một bể bơi sạch và lành mạnh cho các doanh nghiệp, Nhà nước phải: làm sạch nước trong bể bơi; lọc sạch nước mới bổ sung; bảo trì cơ sở hạ tầng của bể và bảo đảm có người chịu trách nhiệm về việc giữ cho bể bơi luôn sạch.

Trong lĩnh vực luật pháp, số các văn bản pháp luật hiện có như nước trong bể bơi. Trên thực tế, những quy định đó đã là của ngày hôm qua, có những điều không còn tương thích với ngày hôm nay và trong 10 năm tới, càng khó đáp ứng. Do đó, cần một chương trình cải cách rộng lớn, tiến hành rà soát, cắt bỏ thủ tục hành chính, quy định pháp luật không còn phù hợp. Đó chính là bước làm sạch nước bể.



Ông Nguyễn Văn Thuận (giữa) và các chuyên gia luật pháp chia sẻ quan điểm về cải cách thể chế và đơn giản hóa thủ tục hành chính ngày 17/9. Ảnh: VA

***Hai nhân tố đảm bảo cải cách thể chế là đội ngũ cán bộ thực sự của dân và hệ thống pháp luật hoàn chỉnh. Cả hai nhân tố đó đều chưa đạt yêu cầu như dân muốn. Cán bộ vẫn còn nhận thức đứng trên dân, còn tư tưởng “làm quan”, “quan là cha mẹ của dân”. Cơ quan nhà nước còn giữ đặc quyền đặc lợi, ban ơn cho dân... không đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, ông Nguyễn Văn Thuận nói.***

Nước đã làm trong rồi, thì cần đảm bảo nước bổ sung cũng sạch sẽ để không làm nhiễm bẩn. Giống như trường hợp đơn giản hóa thủ tục, thực hiện một cửa và không để xuất hiện giấy phép con như hiện nay ở Việt Nam, dòng văn bản pháp quy được làm mới, sửa đổi cũng cần qua hệ thống sàng lọc kỹ lưỡng. Đây chính là quy trình kiểm soát chất lượng đầu vào.

Song song với quá trình lọc và kiểm soát chất lượng, đảm bảo cơ sở hạ tầng được ưu tiên. Cơ sở hạ tầng của “bể bơi” pháp lý chính là các thể chế. Cần có một đội ngũ cán bộ có kỹ năng, làm việc hiệu quả, ở tất cả các cấp, bộ, ngành, ở việc xây dựng, triển khai luật cũng như thanh tra, giám sát.

Việc kiểm soát chất lượng của các văn bản pháp quy phải được giao cho một cơ quan thống nhất chịu trách nhiệm tối cao. Hiện nay, trách nhiệm thay đổi luật nằm ở các Bộ, ngành, địa phương khác nhau.

Trong khi đó, hội nhập bao trùm lên tất cả các mặt của đời sống. Vì thế, cũng cần có người trả lời được tất cả các vấn đề pháp lý, chịu trách nhiệm tối cao.

## **Cốt lõi là năng lực điều hành của cán bộ**

Theo ông Nguyễn Văn Thuận, để có nền hành chính tốt, hệ thống pháp luật tốt, điều Việt Nam cần nhất là có một đội ngũ cán bộ với năng lực điều hành tốt. Năng lực ấy thể hiện ở 5 điểm:

Một là, khả năng nhận biết quan hệ xã hội nào cần được điều chỉnh. Pháp luật chỉ điều chỉnh những gì xã hội cần đến, chứ không phải là những gì nhà quản lý muốn.

Hai là, khả năng đánh giá tác động xã hội đối với mỗi hành vi, mỗi văn bản pháp lý.

Ba là, khả năng tiếp cận xã hội, khả năng thông tin và tạo điều kiện cho xã hội tham gia vào chu trình thông tin, thể hiện chính kiến đối với các chủ thể quản lý. Đây chính là quá trình tham vấn xã hội rộng rãi.

Bốn là, sự sẵn sàng chấp nhận của người lãnh đạo, khả năng xử lý thông tin sau khi nắm bắt.

Theo ông Scott Jacobs, điều cơ bản sau khi tham vấn không phải là nhà lập pháp phải chấp nhận và nghe theo mọi khuyến nghị được nhận. Tuy nhiên, dù tiếp thu, điều chỉnh hay không, người tiếp nhận phải có sự phản hồi: thông tin tiếp nhận đã được xử lý ra sao, có tiếp thu hay không và lý giải rõ tại sao. Đây là cách tốt nhất để đảm bảo sự tương tác. Và sự tương tác này phải được thường xuyên, và chuyên nghiệp hóa.

Năm là, khả năng chuyển tải hành vi, chuyển tải các quy định tới xã hội và công chúng.

Ông Thuận nhấn mạnh, xây dựng thể chế, hoàn thiện pháp luật là mong muốn, là ý tưởng theo đuổi của các nhà lập pháp Việt Nam. Quyết tâm chính trị phải được thể hiện bằng hành động thực tế, thông qua sự đầu tư vào đội ngũ cán bộ và thể chế chính sách.

“Phải làm sao để 5, 10 năm nữa, chúng ta sẽ được nghe về những tiến bộ đã đạt được. Làm sao để bộ máy công quyền không phải xấu hổ với người dân, không cảm thấy mặc cảm khi nhận đồng lương từ nhân dân”, ông Thuận nói.

Phương Loan

*[http://vietbao.vn/Chinh-Tri/Cai-cach-the-che-VN-chay-cham-khi-cac-nuoc-tien-nhanh/20741793/96/Thứ hai, 17 Tháng chín 2007, 19:04 GMT+7 \(theo vietnamnet\)](http://vietbao.vn/Chinh-Tri/Cai-cach-the-che-VN-chay-cham-khi-cac-nuoc-tien-nhanh/20741793/96/Thứ hai, 17 Tháng chín 2007, 19:04 GMT+7 (theo vietnamnet))*

## 6. CẢI CÁCH VỀ NHÂN SỰ

### NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Vũ Thế Lâm và Trần Hồng Thanh

Báo Nhân dân

Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức là nội dung thứ ba của chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2001-2010. Thực hiện chương trình tổng thể đến thời điểm hiện nay, nhiều địa phương coi đây là nội dung quan trọng nhất cần tập trung làm tốt cho đến khi kết thúc thời hạn thực hiện chương trình.

Bởi xác định rằng, dù thể chế có hoàn chỉnh đến mấy; bộ máy có tinh gọn, sắp xếp hợp lý đến mấy mà người thực hiện không đủ phẩm chất, năng lực thì cũng không đạt được mục tiêu đề ra.

#### **Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.**

Từ khi thực hiện chương trình tổng thể CCHC đến nay, có thể nói, công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đã có bước tiến bộ. Điều đó thể hiện ở chỗ, công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được cải cách theo hướng phân công, phân cấp rõ hơn. Thẩm quyền và trách nhiệm trong việc bổ nhiệm, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức được xác định rõ cho người đứng đầu cơ quan hành chính và thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công.

Chúng ta tiếp tục phân biệt rõ hơn đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị nước ta: cán bộ qua bầu cử, công chức hành chính, viên chức sự nghiệp, cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo trong doanh nghiệp nhà nước, cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã. Trên cơ sở đó, xác định những yêu cầu, tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, phẩm chất, cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đãi ngộ thích hợp. Chúng ta cũng đã rà soát, đánh giá lại hệ thống các tiêu chuẩn chức danh công chức hiện có để từ đó điều chỉnh cũng như ban hành mới một số chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức, viên chức.

Cho đến nay, có hơn 200 chức danh tiêu chuẩn cán bộ, công chức đang được sử dụng; góp phần quan trọng vào công tác quản lý và sử dụng cán bộ, công chức. Trong chế độ tuyển dụng cán bộ, công chức, có sự phân biệt khá rõ và phù hợp. Đó là đối với công chức hành chính thì bắt buộc thi tuyển, còn viên chức sự nghiệp được áp dụng cả hình thức thi tuyển và xét tuyển theo chế độ hợp đồng. Việc thi nâng ngạch đối với chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và các ngạch tương đương tiếp tục được triển khai, thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cũng có những bước tiến rõ rệt. Việc triển khai công tác này tập trung vào thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2001-2005 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tổng số cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn I khoảng 2.510.000 lượt người, trong đó có 407.000 lượt người đã qua đào tạo về lý luận chính trị, 894.000 lượt người đã qua đào tạo về kiến thức quản lý nhà nước, 1.076.000 lượt người đã qua đào tạo về chuyên môn, 37.000 lượt người đã qua đào tạo về ngoại ngữ và 96.000 lượt người đã qua đào tạo về tin học.

Một kết quả khác đáng chú ý là sau cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, trong năm 2004 đã có gần 292.000 đại biểu HĐND các cấp được bồi dưỡng trang bị kiến thức và kỹ năng hoạt động. Trao đổi ý kiến với chúng tôi, PGS, TS Đinh Văn Mậu, Phó Giám đốc Học viện Hành chính quốc gia (Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh) cho biết, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong những năm qua đã từng bước được đổi mới theo hướng phù hợp các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng. Đã có sự phân cấp giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Theo đó, các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các bộ, ngành T.Ư tập trung vào bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành; các trường chính trị, trường cán bộ của tỉnh, ngoài việc bồi dưỡng tiền công vụ và chuyên viên còn bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã, cho đại biểu HĐND cấp huyện và cấp xã. Học viện Hành chính quốc gia thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu.

Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng thì chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, theo chúng tôi cũng có những cải cách bước đầu. Nhìn một cách tổng thể, phải thừa nhận rằng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đã từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

## **Những điều mắt thấy tai nghe.**

Gần một tuần tiếp xúc và làm việc với các cơ quan chức năng, người dân và các doanh nghiệp ở Thanh Hóa, một tỉnh nằm ở Bắc Trung bộ, đất rộng người đông, nhóm phóng viên chúng tôi cứ tâm đắc mãi câu nói của đồng chí Phạm Văn Tuyền, Trưởng Phòng CCHC Sở Nội vụ rằng: “Bộ máy hành chính dù gọn nhẹ, hiện đại đến mấy; thể chế có chuẩn chỉ, chặt chẽ đến mấy, nhưng đội ngũ cán bộ, công chức không được quan tâm đầu tư đúng mức, thì “cải cách” gì đi chăng nữa cũng chỉ thể mà thôi!”.

Sau 16 năm làm Phó Chủ tịch UBND huyện, phụ trách mảng CCHC, đồng chí Nguyễn Đình Hưng, nay là Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Thanh Hóa, khi được hỏi về kết quả của công tác này ở địa phương, buông một câu xanh rờn: “Tôi không hài lòng! Dù vẫn biết rằng Đông Sơn là một trong những đơn vị được đánh giá là lá cờ đầu trong công tác CCHC của tỉnh”.

Vậy điều gì đã khiến Chủ tịch huyện Đông Sơn chưa hài lòng? Vẫn một tâm trạng lộ rõ vẻ bức xúc, đồng chí Hưng nói tiếp: “Nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu. Thói thường, yếu thì hay ỷ lại. Nhân viên ỷ vào lãnh đạo phòng. Lãnh đạo phòng thì trông chờ vào lãnh đạo huyện, không dám tự giải quyết công việc và tự chịu trách nhiệm”.

Tim hiểu tình hình CCHC ở Đông Sơn, qua tiếp xúc với nhiều người dân, cán bộ, công chức, chúng tôi càng thấy rõ hơn điều mà đồng chí Chủ tịch UBND huyện đang băn khoăn, trăn trở. Nhìn rộng ra, có vẻ như vấn đề năng lực, trình độ của cán bộ, công chức (không chỉ là chuyên riêng của Đông Sơn) đang đặt ra cho các nhà cải cách nhiều việc phải làm. Bộ phận “một cửa” của UBND huyện Đông Sơn hiện có ba cán bộ, trong đó một cán bộ có trình độ đại học, hệ tại chức, chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn, một học về kế toán, người còn lại là thanh tra viên chuyển sang.

Phó Chủ tịch UBND TP Thanh Hóa Lê Bá Nghênh, khi đề cập vấn đề này đã nói rằng: “Có người mấy bằng đại học nhưng chỉ để làm đẹp hồ sơ!”.

Được biết, trên địa bàn TP Thanh Hóa, tỷ lệ cán bộ xã, phường chưa đạt chuẩn về văn hóa chiếm khoảng 17%; hơn 30% chưa đạt chuẩn về chuyên môn. Cá biệt, có trường hợp cán bộ lãnh đạo xã chưa tốt nghiệp trung học phổ thông. Đó là những nét chấm phá về đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn một tỉnh. Vậy ở tầm vĩ mô thì sao?

Chúng ta sẽ có ngay lời giải đáp nếu đọc qua bản báo cáo tổng kết công tác CCHC 5 năm (2001-2005) của Chính phủ: “Yếu kém lớn nhất là chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức vẫn còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trong cơ chế mới... Bằng cấp, chúng chỉ tăng, nhưng chất lượng thật sự của cán bộ, công chức có bằng cấp, chúng chỉ lại đang là vấn đề đáng lo ngại. Một bộ phận suy thoái phẩm chất, đạo đức, tham nhũng, cửa quyền, thiếu ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ, vô cảm trước yêu cầu của người dân, của xã hội”.

Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, hẳn nhiều người còn nhớ câu chuyện xảy ra trên địa bàn Thủ đô cách đây không lâu. Đó là trường hợp của bà Sửu ở phường Trung Liet, vì lý do sức khỏe không thể ra nước ngoài tham gia một vụ kiện. Nhưng muốn vậy thì bà phải có giấy giám định sức khỏe của cơ quan có thẩm quyền. Chuyện đơn giản có thể nhưng bà Sửu, trong tình trạng sức khỏe không được tốt, đã phải đi đi lại lại từ nhà ra phường, từ phường lên thành phố hàng chục lần. Đơn giản vì UBND phường Trung Liet nhất quyết không cấp giấy giới thiệu cho bà. Lý do: “Giấy giới thiệu chỉ cấp cho cán bộ, công chức”. Không có giấy giới thiệu, bà Sửu quay sang làm đơn, đề nghị phường xác nhận. Trung tâm giám định sức khỏe thành phố lại không đồng ý... Sự giáo điều, máy móc đến khô cứng trong giải quyết công việc của dân ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức hiện nay, vô tình đang làm cho họ ngày càng trở nên thụ động và bất lực trước những biến đổi nhanh chóng của xã hội. Nói về bệnh quan liêu, cửa quyền của một bộ phận cán bộ, công chức, có lẽ còn phải kể thêm trường hợp của ông Nguyễn Đình Phú, ở phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà (TP Đà Nẵng). Sinh năm 1957, có 20 năm, 9 tháng công tác và đóng bảo hiểm xã hội, nhưng vì lý do sức khỏe và năng lực chuyên môn, ông xin về hưu từ ngày 01/01/2005. Giải quyết chế độ cho ông, cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố viết cho ông “giấy chứng nhận chờ hưởng chế độ hưu trí”, hẹn “nếu không có thay đổi gì khác”, 13 năm sau (năm 2017) sẽ giải quyết!

Chúng tôi đã từng đề cập về tinh thần, thái độ làm việc của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Lâm (Hà Nội) trong việc “ôm” một đồng hồ sơ đề nghị cấp “sổ đỏ” của dân cách đây mấy năm. Nay có dịp quay lại, chúng tôi vẫn không khỏi giật mình khi thấy thực trạng CCHC nơi đây vẫn chưa được cải thiện. Cán bộ địa chính xã nộp hồ sơ làm “sổ đỏ” của dân lên huyện, không gặp người phụ trách địa bàn liền quảng hồ sơ lên bàn rồi về. Gần nửa năm sau, khi người dân sốt ruột gửi đơn đến báo Nhân Dân nhờ lên tiếng, lúc đó mọi chuyện mới tề ngựa, rằng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Lâm chưa hề tiếp nhận, vào sổ theo dõi tập hồ sơ này bao giờ. Làm việc với chúng tôi, đồng chí Trưởng Phòng Nội vụ huyện mới biết việc này và hứa đề nghị lãnh đạo cho kiểm tra kỹ để xử lý nghiêm theo quy định.

## **Để cán bộ thật sự là “công bộc” của dân.**

Giải pháp cho vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, mới đây, UBND tỉnh Thanh Hóa đã cho thành lập một tổ công tác, tạm gọi là “Tổ phản ứng nhanh”, luôn có người túc trực để tiếp nhận đơn thư, điện thoại phản ánh của người dân, doanh nghiệp về tình trạng phiền hà, những nhiễu của cán bộ, công chức. Nhận tin báo, Tổ phản ứng nhanh sẽ cử người xuống ngay để kiểm tra và xử lý nghiêm nếu sự việc là có thật. Đánh giá cán bộ, công chức, phải thông qua kết quả của công việc, thái độ tiếp dân, giải quyết yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của dân.

Nói thì dễ, nhưng bắt tay vào làm mới thấy không đơn giản như chúng ta nghĩ, nếu không nhìn thẳng vào sự thật của các chính sách, chế độ đãi ngộ hiện hành đối với cán bộ, công chức. Thật khó hình dung, một công chức làm việc tại bộ phận “một cửa”, mỗi tháng chỉ được lĩnh hơn 100 nghìn đồng phụ cấp! Giải quyết tốt chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức, đó chính là cái gốc của vấn đề, là điều kiện tiên quyết để những nhà cải cách làm nên chuyện.

Nói khác đi, khi áp dụng các quy chuẩn khắt khe, ngặt nghèo đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong tám giờ vàng ngọc thừa hành công vụ nơi công sở, phải là những quyền lợi xứng đáng và

chính đáng mà cán bộ, công chức được hưởng. Trách nhiệm và quyền lợi là không thể tách rời, coi trọng hoặc xem nhẹ mặt nào cũng sẽ dẫn đến những sai lầm.

Suy cho cùng, sự vận hành của xã hội là một khế ước. Chưa thể nói tới việc đòi hỏi một cán bộ, công chức hết lòng vì công việc, tận tâm tận lực với việc của dân, của doanh nghiệp, một khi các nhà cải cách chưa quan tâm giải quyết thỏa đáng các chế độ chính sách cho họ ở mức đủ để... sống.

Chế độ, chính sách đãi ngộ tốt, lương thưởng bảo đảm ổn định cuộc sống cho cán bộ, công chức là điều kiện “nền”, song cũng không nên xem nhẹ công tác kiểm tra, thanh tra (hay còn gọi là thanh tra công vụ), nhất là thời gian đầu thi hành chính sách mới. Phải coi đây là việc làm thường xuyên, đi liền đó là việc xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức theo định kỳ. Kiên quyết thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức chuyên môn, nhất là cán bộ, công chức chuyên môn ở các vị trí công việc để phát sinh tiêu cực, liên quan đến tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

Không phủ nhận tác dụng của những lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ lý luận và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhưng có lẽ đã đến lúc chúng ta cần nhìn nhận lại một cách nghiêm túc công tác này những năm qua. CCHC 5 năm (2001-2005), cả nước có hơn 2,5 triệu lượt cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng cả về lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ...

Nhưng, ẩn sau những con số rất ấn tượng đó là điều gì, mới chính là điều khiến nhiều người quan tâm. Rõ ràng, câu trả lời cho những băn khoăn này của xã hội vẫn còn bỏ ngỏ. Học cái gì, ai đi học và thời gian học bao lâu, chất lượng đào tạo thế nào, có thể vừa học vừa nghe điện thoại điều hành công việc được không..., tất cả đang là những thách thức vô cùng lớn (nhưng không phải là bó tay) đặt trên vai các nhà cải cách. Hãy mạnh dạn và quyết liệt hơn nữa trong việc loại bỏ các trường hợp học để đối phó với tổ chức; hoặc các trường hợp bố trí, tổ chức cho cán bộ đi học để hợp thức hóa hồ sơ, rồi chiếm lấy một ghế ngồi ổn định trong bộ máy hành chính. Nếu đã học hành nghiêm túc, chất lượng tốt thì bố trí công việc thế nào, cũng là chuyện không thể xem nhẹ. Với những người có tài, có năng lực thật sự, việc được bố trí công việc phù hợp để khẳng định bản thân, đôi khi còn quan trọng hơn cả tiền bạc.

Điều dễ nhận thấy là, khi cán bộ, công chức “ngồi nhầm chỗ” thì người bị thiệt thòi nhất vẫn là dân. Giải quyết vấn đề này, các cơ quan nhà nước cần mạnh dạn và kiên quyết xóa bỏ cơ chế tuyển dụng cán bộ theo quan niệm cũ, chỉ nhìn vào “gốc gác”, các mối quan hệ này nọ mà không nhìn thẳng vào thực lực, khả năng của người cần tuyển dụng. Nếu đã là người có tài, đủ phẩm chất, năng lực thì phải được tuyển dụng, bất kể họ là con ai, nam hay nữ, người của địa phương nào./

Nguồn: Báo Nhân Dân

<http://www.baomoi.com/Home/ThoiSu/www.nhandan.com.vn/Bai-3-Nang-cao-chat-luong-doi-ngu-can-bo-cong-chuc/1113157.epi> Cập nhật 09:21 ngày 26-10-2007

# 7. CẢI CÁCH VỀ TÀI CHÍNH CÔNG

## CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Văn Giao

TS, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

***Cải cách tài chính công là nhiệm vụ quan trọng của đất nước có liên quan mật thiết với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Do vậy, vấn đề đánh giá thực trạng công cuộc cải cách tài chính công ở Việt Nam hiện nay và xác định những vấn đề có tính nguyên tắc trong việc xây dựng phương hướng, chính sách và giải pháp trong thời gian tới là nhiệm vụ cấp thiết.***

### 1 - Những kết quả đạt được

Việt Nam thực hiện cải cách tài chính công chưa được bao lâu, nhưng những kết quả đạt được trong cải cách là rất cơ bản.

**Hệ thống thuế:** Sau gần 8 năm thực hiện cải cách, chính sách thuế đã được đổi mới theo hướng thích ứng dần với cơ chế thị trường và phù hợp với thông lệ quốc tế. Thuế đã bảo đảm nguồn tài chính chủ yếu để thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Trong hệ thống chính sách thuế đã từng bước giảm dần sự phân biệt giữa các thành phần kinh tế, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu; thủ tục hành chính trong thu nộp thuế được đơn giản hóa, công tác quản lý thuế được đổi mới và dần được hiện đại hóa.

Chính sách thuế tiếp tục được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện theo hướng áp dụng thống nhất đối với các loại hình doanh nghiệp và bước đầu phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần khuyến khích đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

**Ngân sách nhà nước:** Ngân sách này đã được cơ cấu lại theo hướng giảm các khoản chi bao cấp, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên chi cho những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quan trọng và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc. Công tác quản lý và phân cấp ngân sách đã có những đổi mới cơ bản, nâng cao quyền chủ động và trách nhiệm của các đơn vị, các địa phương và các ngành sử dụng ngân sách; giảm được nhiều khâu, thủ tục không cần thiết trong cấp phát ngân sách, tập trung vào công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính. Bội chi ngân sách nhà nước được xử lý theo hướng tích cực và được kiểm chế trong giới hạn cho phép. Giải quyết thành công cơ cấu lại nợ nước ngoài, tỷ lệ nợ nước ngoài được khống chế ở mức an toàn theo thông lệ quốc tế, tạo điều kiện giữ vững an ninh tài chính quốc gia. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính bước đầu đã thu được kết quả tích cực.

**Cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp:** Trên cơ sở phân định rõ các đơn vị hành chính với đơn vị sự nghiệp, tiến hành áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính, Nhà nước đã ban hành Nghị định số 130/2005/NĐ - CP, ngày 17-10-2005 "Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước" và Nghị định số 43/2006/NĐ - CP, ngày 25-4-2006 "Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập". Tóm lại, cơ chế tài chính đối với khu vực hành chính sự nghiệp được đổi mới về cơ bản theo hướng tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính. Cơ chế tài chính trong việc cung cấp dịch vụ công theo hướng khuyến khích các tổ chức kinh tế và nhân dân đầu tư để

thực hiện và cung cấp một số dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực sự nghiệp, thu hút được nguồn nội lực đáng kể cho phát triển sự nghiệp.

**Cơ chế tài chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công:** Cơ chế này đã được hoàn thiện nhằm tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội. Bước đầu đã hình thành hệ thống các văn bản pháp quy trong lĩnh vực quản lý tài sản nhà nước, bao gồm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, vừa tạo thuận lợi cho đơn vị sử dụng, vừa có tác dụng nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành, các đơn vị trong quản lý và sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài sản nhà nước, từng bước xác lập chủ sở hữu đích thực về tài sản nhà nước. Hình thành thống nhất tổ chức quản lý tài sản nhà nước từ trung ương đến địa phương.

**Huy động và sử dụng nguồn vốn ODA:** Nguồn vốn ODA đã được sử dụng để khôi phục, nâng cấp và xây dựng mới hàng loạt các dự án quốc gia quy mô lớn trong các lĩnh vực giao thông, điện, thủy lợi, cấp thoát nước, y tế, giáo dục và đào tạo. Đồng thời, vốn ODA cũng được chú trọng hơn vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy sản, sản xuất và chế biến hàng xuất khẩu, lĩnh vực du lịch và dịch vụ, góp phần thúc đẩy sự gia tăng giá trị sản lượng nông nghiệp và tạo ra nguồn thu ngoại tệ để trả nợ nước ngoài. Nhờ vậy, nguồn vốn ODA đã đóng góp tích cực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, giải quyết các vấn đề xã hội và xóa đói giảm nghèo. Nguồn vốn ODA cho vay lại đối với các doanh nghiệp đã đáp ứng nhu cầu cấp bách về vốn để thực hiện các mục tiêu đầu tư cho các doanh nghiệp, thực hiện đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và nâng cao đời sống cho người lao động.

**Thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài:** Việc gia tăng vốn đầu tư thực hiện thể hiện môi trường đầu tư và kinh doanh ở nước ta đã ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện để các dự án sau khi được cấp phép triển khai có hiệu quả. Trong 2 năm gần đây, cơ cấu đầu tư nước ngoài có chuyển biến tích vượt bậc, đặc biệt là việc gia tăng tỷ trọng đầu tư vào kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật của một số ngành mũi nhọn và một số lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

**Quản lý nợ nước ngoài:** Đã thực hiện thành công quá trình cơ cấu lại các khoản nợ trước đây của Việt Nam đối với các chủ nợ nước ngoài, làm giảm đáng kể nghĩa vụ trả nợ của Việt Nam, tạo điều kiện khai thông quan hệ tài chính - tín dụng với các tổ chức quốc tế và các chính phủ nước ngoài. Thực hiện thanh toán trả nợ với các khoản vay mới và các khoản đã cơ cấu lại nợ đã bảo đảm trả nợ đúng như các hiệp định đã ký, không để phát sinh nợ quá hạn. Đã linh hoạt xử lý theo hướng chuyển đổi một phần nợ nước ngoài thành các khoản tài trợ cho các dự án đầu tư trong nước; xử lý giảm số nợ thông qua mua lại nợ, chuyển đổi nợ, giảm nợ... Bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách quản lý về vay và trả nợ nước ngoài; tăng cường giám sát về nợ nước ngoài, hợp lý và hiện đại hóa nghiệp vụ quản lý nợ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện cải cách tài chính công ở Việt Nam còn **tiềm ẩn những yếu tố chưa ổn định; chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển còn thấp; nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển** lớn, nhưng mức đáp ứng vốn còn hạn chế, nhiều tiềm năng vốn trong nước và vốn nước ngoài chưa được khai thác tốt.

Đầu tư của Nhà nước chiếm tỷ trọng cao, nhưng mức đóng góp vào tăng trưởng thấp, chưa tương xứng. Quy mô tài chính còn nhỏ, cân đối ngân sách nhà nước chưa thực sự vững chắc, tỷ trọng thuế trực thu còn thấp. Vốn đầu tư thực hiện tăng, nhưng tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội có xu hướng giảm do tốc độ tăng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện chậm hơn tốc độ tăng vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

Cơ cấu đầu tư nước ngoài còn mất cân đối cả về cơ cấu vùng và ngành. Đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ có xu hướng giảm sút so với các năm trước. Mặc dù, Chính phủ đã áp dụng chính sách ưu đãi,



nhưng đầu tư nước ngoài vào các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa đáng kể. Chưa chú ý khai thác vốn thông qua các "kênh" gián tiếp và thông qua thị trường vốn. Phạm vi đánh thuế còn hạn hẹp, hệ thống thuế chưa bao quát hết các nguồn thu nhập, bỏ sót nguồn thu và đối tượng nộp thuế.

Tính dàn trải trong chi ngân sách nhà nước chưa được khắc phục, bao cấp chưa được xóa bỏ triệt để; hiệu quả đầu tư còn thấp; thất thoát, lãng phí trong quản lý và sử dụng đất đai, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản và chi tiêu ngân sách còn nghiêm trọng, chi tiêu hành chính còn nhiều bất hợp lý, chi ngân sách cho một số lĩnh vực nhu cầu chăm lo phát triển con người như giáo dục, y tế chưa đáp ứng nhu cầu cần thiết. Trong nông nghiệp còn nặng về đầu tư thủy lợi (chiếm khoảng 70%) chủ yếu phục vụ trồng lúa; việc đầu tư cho các lĩnh vực khác nhau như nghiên cứu giống cây con, chuyển giao công nghệ, chế biến để nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế. Trong công nghiệp và các ngành kinh tế còn quá chú trọng đầu tư để tăng công suất (số lượng) chưa chú ý đến đầu ra của sản phẩm; công tác quy hoạch ngành còn nhiều hạn chế. Hệ số ICOR những năm 1991 - 1995 khoảng 3,5 (để tăng được 1 đồng GDP cần đầu tư 3,5 đồng), những năm 1996 - 2000 hệ số này là 5 và từ năm 2001 - 2007 là 4,58.

Như vậy, trong khi tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng vượt so với mục tiêu Đại hội X đề ra, tốc độ tăng trưởng kinh tế có tăng, nhưng chưa tương xứng với mức đầu tư bỏ ra.

**Sở dĩ có tồn tại trên là do các nguyên nhân:** Thể chế tài chính trong kinh tế thị trường chậm hình thành, hệ thống chính sách, pháp luật về tài chính thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán, thậm chí còn mâu thuẫn, nên đã cản trở quá trình vận hành theo cơ chế thị trường, chưa tạo ra hành lang thuận lợi để phát huy hết các tiềm năng và nguồn lực của nền kinh tế. Trong quá trình hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng tiến tới một mặt bằng pháp lý chung đã có những thay đổi bất lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Chẳng hạn, việc thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đã giảm ưu đãi về thuế, nhất là đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất tại các trung tâm đô thị lớn và các dự án thuộc danh mục đặc biệt khuyến khích đầu tư. Việc giảm ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các dự án đầu tư nước ngoài cũng như chính sách đối với ô-tô, xe máy đã làm cho nhiều nhà đầu tư lo ngại về sự thiếu nhất quán của chính sách đầu tư nước ngoài của nước ta, đồng thời, cản trở việc quyết định đầu tư của một số dự án, trong đó có những dự án quy mô lớn, sử dụng công nghệ cao.

Nhiều dự án đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ gặp ách tắc do chủ trương chưa rõ ràng, các vướng mắc trong công tác quy hoạch ngành chưa được tháo gỡ, cản trở các nhà đầu tư. Việc suy giảm đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ đã làm hạn chế kết quả thu hút đầu tư nước ngoài. Nhận thức về vai trò của tài chính và thị trường vốn trong việc mở đường, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, nên tư duy trong hoạch định chính sách tài chính và phát triển thị trường tài chính chậm đổi mới, thiếu tính đột phá trong hoạch định chính sách. Trong nhận thức còn nặng về tư duy "tài chính phục vụ sản xuất", "tài chính bảo đảm vốn cho mọi hoạt động" dẫn đến người có thẩm quyền quyết định đầu tư không gắn với thẩm quyền phân bổ vốn, kết quả là quyết định đầu tư vượt quá khả năng nguồn vốn đầu tư, làm cho vốn đầu tư dàn trải, nợ xây dựng cơ bản lớn, đầu tư kém hiệu quả.

Chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược phát triển các ngành kinh tế với chiến lược tài chính, chiến lược thuế... dẫn đến sự chắp vá trong việc hình thành cơ chế, chính sách; đồng thời làm cho chính sách thường xuyên thay đổi, gây mất ổn định trong môi trường đầu tư. Công tác phân tích dự báo chưa được coi trọng đúng mức khi nghiên cứu hoạch định chính sách, dẫn đến thường xuyên phải bổ sung, sửa đổi, tạo ra sự không đồng bộ, không nhất quán. Tư tưởng bao cấp, tâm lý muốn được Nhà nước bảo hộ còn nặng nề; thói quen và dấu ấn quản lý theo kiểu cũ vẫn tồn tại và không dễ xóa bỏ đã gây cản trở không nhỏ cho quá trình đổi mới trong lĩnh vực tài chính.

Các doanh nghiệp còn có tư tưởng trông chờ vào nguồn tín dụng ưu đãi, không muốn huy động trên thị trường vốn. Trong quản lý còn nặng về tư tưởng “xin - cho”. Chẳng hạn, trong xây dựng cơ bản xuất hiện tình trạng “xin - cho” trong việc bố trí vốn đầu tư, bổ sung vốn kế hoạch hàng năm, ưu đãi về tín dụng, miễn giảm thuế... ; không những xin cho về cơ chế, mà còn xin nới lỏng cơ chế (như xin kéo dài, chậm chước các thủ tục đầu tư hoặc xin những “vận dụng” trái nguyên tắc). Chưa kiên quyết trong việc đẩy nhanh tiến trình sắp xếp, chuyển đổi sở hữu và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước làm tiến trình cổ phần hóa chậm so với kế hoạch, nhất là các doanh nghiệp nhà nước lớn, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của nhiều lĩnh vực, đặc biệt là làm hạn chế sự phát triển của thị trường chứng khoán. Chưa kiên quyết trong việc chuyển nhanh các đơn vị sự nghiệp sang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Triển khai thực hiện cải cách hành chính trong ngành tài chính tiến triển chậm, công tác tổ chức, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có năng lực quản lý trong các lĩnh vực tài chính đã được tăng cường, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi thực tiễn.

## **2 - Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công trong thời gian tới**

Xu hướng chung hiện nay, các nước trên thế giới đang thúc đẩy một cách mạnh mẽ cải cách hoạt động tài chính công. Có nhiều lý do, song chủ yếu vẫn là:

Xét ở góc độ vật chất, tài chính công là một phần của cải của xã hội dưới hình thức giá trị được giao cho khu vực công sử dụng. Trên thực tế hiện nay, đa phần nguồn của cải đó đang bị khu vực công sử dụng chưa được hiệu quả như mong muốn, trong khi nguồn lực của đất nước có hạn.

Ở nhiều góc độ, hoạt động của tài chính công có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nếu hoạt động của tài chính công được triển khai theo hướng tích cực, phù hợp với xu thế cải cách hành chính, đáp ứng với những đòi hỏi hợp lý của các lực lượng thị trường sẽ là động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngược lại, nếu hoạt động của tài chính công không hiệu quả, không thích ứng với bối cảnh kinh tế, xã hội mới, thì sẽ là lực cản cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Cải cách hoạt động tài chính công là xu hướng phổ biến của các nước có liên quan mật thiết với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và là yêu cầu bắt buộc đối với các nước khi tham gia vào các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế.

Cải cách tài chính công ở nước ta cần phải vừa góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vừa phù hợp với yêu cầu của quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù đã hơn 20 năm đổi mới, nhưng cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp vẫn chưa hoàn toàn bị xóa bỏ. Nhiều hoạt động của nền kinh tế rất có thể “nhân danh” vì lợi ích chung, vì thực hiện vai trò quản lý của Nhà nước mà tài chính công bị lợi dụng và lạm dụng. Vì thế, để đổi mới tài chính công có hiệu quả, cần nắm vững quan điểm của Đảng và Nhà nước trong việc chuyển nền kinh tế nước ta sang nền kinh tế thị trường.

Cải cách phải phù hợp với yêu cầu mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Mở cửa và hội nhập nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế khu vực và quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải tuân thủ những luật chơi chung đã cam kết với các tổ chức khu vực và quốc tế. Điều đó đòi hỏi phải có những cải cách về mặt hành chính, trong đó có cải cách tài chính công sao cho phù hợp với những quy định và cam kết quốc tế, bảo đảm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và của nền kinh tế là vấn đề có ý nghĩa sống còn.

Trên cơ sở đó, những mục tiêu cần phải đạt được trong thời gian tới là:

- Bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công. Các khoản chi tài

chính của khu vực công đa phần là do ngân sách nhà nước đảm nhận, có đặc điểm không hoàn trả trực tiếp, không có tính chất ngang giá, lại có phạm vi rộng, khối lượng chi lớn. Thực tế của các nước cho thấy các khoản chi này hiệu quả thấp, lãng phí còn lớn. Vì vậy, cần coi trọng và thực hiện bằng được mục tiêu tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi của khu vực công trong quá trình cải cách, đổi mới tài chính công.

- Cải cách, đổi mới tài chính công phải hướng tới mục tiêu thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc cải cách hành chính nhà nước, bảo đảm cho bộ máy hành chính hoạt động tốt hơn (trung thực, minh bạch, gần dân hơn, không cửa quyền, không tham nhũng) chuyên nghiệp hơn, điều hành có hiệu quả hơn hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước. Hoạt động của tài chính công không chỉ có tác dụng cung cấp nguồn lực tài chính cho bộ máy công quyền hoạt động, mà điều quan trọng là phải thông qua hoạt động tài chính công để có tác động mạnh mẽ đến việc điều chỉnh tổ chức và tính hiệu quả của hoạt động bộ máy. Vì vậy, gắn việc cải cách đổi mới tài chính công với bộ máy trong sạch vững mạnh được coi là một trong những mục tiêu quan trọng của cải cách, đổi mới tài chính công.
- Thông qua cải cách, đổi mới hoạt động tài chính công phải bảo đảm cho việc sản xuất và cung cấp hàng hóa dịch vụ công cộng công bằng và hiệu quả hơn. Ngày nay, đa phần các nguồn lực của tài chính công đều được sử dụng cho việc sản xuất và cung cấp hàng hóa và dịch vụ công cộng. Hầu hết việc sản xuất và cung cấp hàng hóa dịch vụ công cộng đều do bộ máy công quyền từ trung ương đến địa phương đảm nhận. Nếu bộ máy công quyền thiếu trung thực, không minh bạch, nạn tham nhũng diễn ra tràn lan, thì việc sản xuất và cung cấp hàng hóa, dịch vụ công cộng khó đạt được yêu cầu công bằng và hiệu quả. Do đó, vấn đề đặt ra là việc cải cách, đổi mới hoạt động tài chính công phải hướng vào mục tiêu bảo đảm công bằng và hiệu quả. Tài chính công có cấu trúc đa dạng bao gồm nhiều thành phần như đã đề cập ở phần trên. Hoạt động của tài chính công thực chất là hoạt động của các thành phần của tài chính công. Do đó, nội dung đổi mới, cải cách tài chính công là đổi mới thu - chi ngân sách nhà nước, đổi mới hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, đổi mới tài chính của các cơ quan công quyền, các đơn vị sự nghiệp công lập...
- Đối với thu - chi ngân sách nhà nước nội dung đổi mới bao gồm đổi mới chính sách, cơ chế, quy trình làm thay đổi căn bản cách thức thu - chi ngân sách nhà nước, bảo đảm ngân sách nhà nước thực sự là công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước.
- Đối với hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, nội dung đổi mới là gia tăng tỷ trọng huy động các nguồn lực tài chính ngoài rỗi của xã hội trên cơ sở bảo đảm tính hợp pháp của số lượng các quỹ và sử dụng chúng một cách có hiệu quả.
- Đối với tài chính của các cơ quan công quyền và các đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung đổi mới là tập trung nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn việc đổi mới với công cuộc cải cách hành chính và việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ công cộng công bằng và hiệu quả.

Trên cơ sở những mục tiêu trên, nhiệm vụ đặt ra đối với cải cách tài chính công trong thời gian tới là:

- Tiếp tục cải cách thuế cho phù hợp với tình hình đất nước; yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phù hợp với và các cam kết quốc tế. Bổ sung, hoàn thiện, đơn giản hóa các sắc thuế, từng bước áp dụng hệ thống thuế thống nhất, không phân biệt doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế nào. Cơ cấu lại nguồn thu, khắc phục tình trạng hạn hẹp trong phạm vi đánh thuế gây ra bỏ sót nguồn thu và đối tượng nộp thuế, đáp ứng yêu cầu động viên thu nhập quốc dân vào ngân sách nhà nước. Hiện đại hóa công tác thu thuế và đổi mới quản lý thu thuế.
- Cần tiếp tục hoàn thiện phân cấp ngân sách bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tài chính quốc gia và vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; đồng thời phát huy tính chủ động,

sáng tạo của địa phương và các ngành trong việc quản lý tài chính và ngân sách đã được phân cấp.

- Khắc phục tính dàn trải trong chi ngân sách nhà nước và cơ cấu lại hợp lý các khoản chi ngân sách, bảo đảm tính hiệu quả và công bằng trong chi tiêu ngân sách nhà nước. Căn đổi ngân sách một cách tích cực. Nâng cao hiệu quả đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước từ xác định chủ trương, lập và duyệt dự án đến thực hiện dự án.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị hành chính và sự nghiệp theo Nghị định số 130/2005/NĐ - CP và Nghị định số 43/2006/NĐ - CP của Chính phủ đã ban hành.
- Nhà nước cần khẩn trương nghiên cứu đề trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý, sử dụng tài sản; nó là một trong những biện pháp quan trọng để thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước; đặc biệt là cơ chế quản lý vốn, tách bạch tài chính doanh nghiệp với tài chính nhà nước.
- Nâng cao năng lực và hiệu lực hoạt động của các cơ quan có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kết quả quản lý và sử dụng tài chính công.
- Quy định rõ ràng trách nhiệm vật chất của những người đứng đầu cơ quan chính quyền nhà nước mỗi cấp trước kết quả quản lý tài chính công của cấp đó.
- Đổi mới công tác thanh tra, giám sát tài chính trong toàn bộ quá trình quản lý tài chính công./.

*[http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?](http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=4&news_ID=9642456)  
Object=4&news\_ID=9642456 Số 11 (155) năm 2008*

## **8, CẢI CÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG**

### **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THUẾ**

Thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ Tài chính, ngành Thuế đã có nhận thức đúng đắn và tích cực triển khai kế hoạch cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế. Trong 3 năm qua (2001 - 2003) cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế luôn được coi là nhiệm vụ chính trị xuyên suốt trong hệ thống thuế từ Trung ương đến địa phương. Toàn hệ thống đã tập trung vào việc cải cách thể chế, cải cách thủ tục kê khai nộp thuế, nghiệp vụ quản lý thuế; tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ thuế đáp ứng yêu cầu của cải cách. Có thể nêu lên một số kết quả nổi bật ở từng nội dung cải cách như sau:

Về thể chế, đã nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung luật thuế GTGT, luật thuế TNDN, luật thuế tiêu thụ đặc biệt, một số chính sách về phí, lệ phí đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nhờ đó đã xác định rõ hơn đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, giảm bớt mức thuế suất, quy định căn cứ tính thuế rõ ràng, hợp lý, bãi bỏ hàng trăm loại phí, lệ phí không hợp lý nhờ đó giảm chi phí đầu vào cho DN. Đặc biệt đã có bước tiến mới trong cải cách thủ tục kê khai, nộp thuế theo hướng dân chủ hơn, tạo cơ hội cho đối tượng nộp thuế nêu cao tinh thần tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế, theo hướng này ngành Thuế đã quyết tâm chuyển từ cơ chế: cơ quan thuế cùng với tổ chức cá nhân tính kê khai thuế đôn đốc nộp thuế sang cơ chế tổ chức cá nhân tự tính, tự kê khai và nộp thuế theo thông báo của cơ quan

thuế. Cơ quan thuế chỉ thực hiện quyền kiểm tra. Theo Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cơ quan thuế đang thí điểm cơ chế này đối với một số cơ sở kinh doanh ở Quảng Ninh và thành phố Hồ Chí Minh sau đó sẽ nhân rộng ra, bước đầu đánh giá cơ chế này là tiến bộ phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Để khắc phục tính khép kín trong quy trình quản lý thuế, ngành Thuế đã cải tiến tách thành 3 bộ phận có sự giám sát lẫn nhau; đó là: bộ phận đăng ký mã số thuế; bộ phận tính thuế và thông báo nộp thuế; bộ phận thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm thuế. Nhờ đó có điều kiện thực hiện chuyên môn hóa theo từng công đoạn và thuận lợi trong việc ứng dụng tin học để quản lý và ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực. Đã xây dựng và áp dụng quy trình quản lý thuế đối với DN thực hiện cơ chế tự kê khai, tự tính thuế và nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế; quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể rộng theo phương pháp ấn định thuế. Thực hiện thí điểm cơ chế ủy nhiệm thu một số khoản thu nhỏ lẻ, phân tán phát sinh trên địa bàn cho UBND xã, phường thị trấn, nhờ đó tạo điều kiện gắn kết trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc quản lý tài chính thu chi ngân sách ở địa phương.

Bộ máy tổ chức quản lý thuế được tổ chức lại theo Quyết định số 218 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng quy định đầy đủ rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuế trong lĩnh vực quản lý thuế. Có sự kết hợp quản lý theo chức năng với quản lý theo đối tượng nộp thuế, nhờ đó toàn hệ thống đã giảm được gần một nghìn đầu mối, ở cấp chi cục đã giảm được tám trăm đầu mối. Đã tổ chức bộ máy hỗ trợ đối tượng nộp thuế trong toàn hệ thống, bước đầu đã phát huy tác dụng tốt đặc biệt đã áp dụng tin học vào các khâu quản lý thuế, nhờ đó công tác quản lý thuế thuận lợi hơn và chặt chẽ hơn cung cấp thông tin kịp thời đã được đánh giá, sắp xếp lại đáp ứng với công việc, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, hàng năm có tới hàng vạn công chức được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Đồng thời đã kết hợp chặt chẽ giữa việc giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức cán bộ công chức với việc xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật trong ngành.

Tuy nhiên, cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế vẫn còn bất cập so với thực tế phát triển. Chính sách thuế chưa bảo đảm bình đẳng trung lập do còn phải thực hiện cả chính sách xã hội nên còn có nhiều trường hợp được ưu đãi, miễn thuế, giảm thuế làm cho chính sách thuế và việc quản lý thuế thêm phức tạp. Một số thủ tục hành chính về thuế còn gây phiền hà cho đối tượng nộp thuế, chưa đảm bảo tính chuẩn hóa minh bạch, rõ ràng về trách nhiệm của cơ quan quản lý và đối tượng nộp thuế. Tổ chức bộ máy quản lý thuế, nghiệp vụ quản lý thuế còn nhiều hạn chế. Bộ phận tuyên truyền cung cấp dịch vụ hỗ trợ đối tượng nộp thuế, bộ phận thanh tra, bộ phận tin học chưa trở thành lực lượng chủ đạo trong cải cách hành chính thuế. Đội ngũ cán bộ thuế nhìn chung trình độ chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ chưa theo kịp thời với tiến trình cải cách của ngành.

Từ thực tiễn trên, định hướng cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế từ nay đến năm 2010 phải đáp ứng các mục tiêu cơ bản sau:

Hiện đại hóa công tác quản lý thuế cho phù hợp với thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập quốc tế về công nghệ quản lý, phương tiện quản lý và con người quản lý. Bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Giảm chi phí cho đối tượng nộp thuế và chi phí quản lý thuế cho cơ quan thuế, đảm bảo dân chủ công khai và minh bạch.

Căn cứ vào mục tiêu nêu trên chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế sẽ tập trung vào các nội dung cơ bản là:

Hoàn thiện hệ thống chính sách thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho cải cách hành chính thuế, hướng tới việc xây dựng luật quản lý thuế (luật hành thu) nhằm xác định đầy đủ rõ ràng, trách

nhệm, thẩm quyền của đối tượng nộp thuế và cơ quan quản lý thuế, đảm bảo cơ hội cho hai bên được bình đẳng trước pháp luật.

Cải cách hành chính thuế, phấn đấu đến năm 2010 áp dụng trong cả nước cơ chế tự tính, tự khai, tự nộp thuế vào ngân sách Nhà nước, các tổ chức, cá nhân (đối tượng nộp thuế) tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế. Ngành Thuế sẽ làm tốt hơn công tác tuyên truyền và cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho đối tượng nộp thuế, tăng cường công tác giáo dục cho người nộp thuế hiểu biết về pháp luật, chính sách thuế và làm theo pháp luật.

Cải cách mạnh mẽ thủ tục nộp thuế theo hướng đơn giản, thuận tiện cho đối tượng nộp thuế; cải cách phương pháp thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm về thuế; áp dụng công nghệ tin học vào công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Hoàn thiện quy trình quản lý thuế, quy trình thanh kiểm tra thuế, quy trình quản lý hóa đơn, ấn chỉ thuế. Cải tiến tổ chức bộ máy quản lý thuế theo hướng đáp ứng yêu cầu cơ chế tự khai, tự tính, tự nộp thuế của các đối tượng nộp thuế, chuyển đổi toàn bộ hệ thống thuế quản lý theo chức năng: Tuyên truyền, hỗ trợ cho đối tượng nộp thuế; thanh tra kiểm tra xử lý các vi phạm về thuế; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tin học để trợ cấp giúp công tác quản lý thuế theo hướng hiện đại hóa công nghệ quản lý. Tăng cường công tác xây dựng lực lượng theo hướng chuyên nghiệp hóa, cải cách nội dung chương trình đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành, năng lực sử dụng công nghệ tin học và năng lực pháp lý. Đào tạo đội ngũ cán bộ thuế vừa giỏi về pháp lý, chuyên môn, nghiệp vụ, vừa có phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Cải cách hành chính nói chung, cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế nói riêng là công việc phức tạp, nhạy cảm, song với sự quyết tâm của toàn hệ thống dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Tài chính, cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế sẽ thành công, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN.

Trong xây dựng cơ bản để tạo ra một sản phẩm cần huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau. Việc phân loại từng nguồn vốn để phục vụ công tác quản lý là rất cần thiết.

Nhưng một số địa phương hiện phân chia nguồn vốn quá chi tiết đến mức manh mún làm ảnh hưởng không ít đến công tác thanh toán vốn xây dựng cơ bản (XDCCB). Một thực tế là tình hình công nợ trong XDCCB hiện nay đã đến mức báo động, những công trình hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng còn nợ đọng vốn trong toàn quốc đã lên tới hơn 11 nghìn tỷ đồng. Trong khi vốn bố trí hàng năm trả nợ cho các công trình cũ và thanh toán cho các công trình hoàn thành trong năm chưa đáp ứng nhu cầu và thường rất chậm trễ. Một trong những nguyên nhân chủ yếu làm chậm trễ công tác thanh toán vốn đầu tư XDCCB là do nguồn vốn thiếu. Cái thiếu ở đây do hai nguyên nhân: Một là ngân sách chưa cân đối được nguồn vốn đây là nguyên nhân khách quan, còn một nguyên nhân chủ quan không kém phần quan trọng là loại nguồn vốn có thì chưa có khối lượng, có khối lượng hoàn thành thì chưa có nguồn vốn. Sở dĩ có hiện tượng đó là do nguồn vốn được phân chia thành nhiều loại nguồn nhỏ. Theo thống kê ở một địa phương: Kế hoạch XDCCB mỗi năm trên dưới 300 tỷ đồng nhưng nguồn vốn đã được chia tới hơn 30 loại nguồn vốn. Trong mỗi nguồn chỉ ưu tiên cho một số công trình cụ thể. Thực trạng đó dẫn tới hệ quả là vốn tồn trên hạn mức có lúc lên 30 tỷ đồng nhưng một số công trình vẫn không thanh toán được. Để được thanh toán các nhà thầu tìm mọi cách để được ưu tiên, gây ra không ít nhưng hiện tượng tiêu cực trong công tác quản lý vốn XDCCB. Không những thế trong công tác thanh toán do ách tắc về nguồn các chủ đầu tư thường dồn về cuối năm mới gửi hồ sơ thanh toán, Kho bạc rất khó kiểm soát trong thanh toán. Công tác báo cáo, thanh quyết toán cũng gặp rất nhiều khó khăn vì có quá nhiều nguồn vốn phải theo dõi.

Để khắc phục tình trạng trên đây Nhà nước cần thống nhất quản lý các danh mục nguồn vốn trong toàn quốc. Các địa phương không được phép tự động đặt ra các loại nguồn vốn nếu

không được phép của Bộ Tài chính. Theo quy chế ban hành kèm theo quyết định số 10/2001/QĐ-BTC ngày 13/13/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế chuyển vốn đầu tư XDCB thuộc NSNN. Trong đó: Điều 6 có quy định trường hợp cần thiết cơ quan tài chính lập bảng kê danh mục dự án quan trọng gửi kèm theo hạn mức. Do không quy định dự án như thế nào mới được ghi là dự án quan trọng nên một số địa phương đã ghi rất nhiều dự án kèm hạn mức gây không ít khó khăn cho các nhà thầu. Vì vậy cần sửa đổi những điều bất hợp lý của quy định này. Trong thực tế nếu một công trình đã ghi kế hoạch đầu tư và kế hoạch vốn thì công trình phải được thanh toán trong năm nếu có đủ khối lượng và các hồ sơ pháp lý, không kể công trình đó thuộc nguồn vốn nào khi hạn mức còn tồn dư. Vì vậy việc phân chia thành nhiều loại nguồn vốn để quản lý theo kiểu: “đồng này mua mắm phải để mua mắm đồng này mua rau phải để mua rau” là không thích hợp với cơ chế thị trường hiện nay, không những gây lãng phí vốn mà còn phát sinh những tiêu cực không đáng có. Theo Luật Ngân sách chỉ nên quy định thành hai nguồn vốn chính là: Nguồn ngân sách tập trung và nguồn chương trình mục tiêu, còn các nguồn vốn chi tiết chỉ phục vụ công tác xây dựng kế hoạch mà không ghi vào hạn mức trong quá trình thanh toán vốn XDCB. Cải cách thủ tục hành chính là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Trong tình hình hiện nay; đơn giản thủ tục thanh toán trong XDCB bằng đơn giản các nguồn vốn là phục vụ chủ trương đó.

Theo Thời báo tài chính- 14/06/2004

Nguồn: <http://www.vinhphuc.gov.vn/cucthue/cucthue/khnv/caicachthue.html>

## NĂM 2007: 3 “CÚ HÍCH” CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM

**Ngày 1/7 được coi là “mốc son” của cải cách hành chính năm 2007 khi Luật Cư trú và Luật Công chứng đồng thời có hiệu lực. Bên cạnh đó không thể không nhắc đến bước chuyển trong công tác cấp hộ chiếu đối với công dân Việt Nam.**

Chủ nhật - ngày 1/7 là thời khắc quan trọng đối với hàng triệu người muốn nhập hộ khẩu vào các thành phố lớn: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... khi Luật Cư trú chính thức có hiệu lực. Có những người đã phải tạm trú dài hạn 5,10,15 năm và lâu hơn thế (KT3, KT4) trong chính ngôi nhà của mình. Người ta hân hoan được chính thức trở thành công dân hạng một của các thành phố trực thuộc trung ương khi những rào cản ngặt nghèo đã được gỡ bỏ, từ nay không còn phải nhờ người thân, bạn bè đứng tên đủ loại giấy tờ.

Từ nay cũng thôi xin không nhắc đến câu chuyện “quả trứng có trước hay con gà có trước” tưởng như dài bất tận: muốn làm sổ đỏ cho mảnh đất thì phải có hộ khẩu, nhưng muốn có hộ khẩu thì lại phải có sổ đỏ. Có hộ khẩu trong tay người ta cũng cất bớt được nỗi sợ đủ hàng chồng giấy tờ ăn theo, luôn đòi hộ khẩu: điện, nước, điện thoại, đăng ký xe cộ, xin học cho con cái... ước tính, TP. Hồ Chí Minh có khoảng 860.000 người và Hà Nội có khoảng 130.000 người khác có đủ điều kiện đăng ký hộ khẩu thường trú. Mà điều kiện cũng đơn giản thôi: Chỉ cần đã tạm trú một năm trở lên và có chỗ ở hợp pháp. Tốc độ làm cũng là kỷ lục “xưa nay hiếm”: Trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải cấp sổ hộ khẩu cho người đăng ký, nếu không phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Ngày 1/7 quả thực là “mốc son” của tiến trình cải cách hành chính Việt Nam. Cũng đúng ngày này, cùng với Luật Cư trú, Luật Công chứng đồng thời có hiệu lực. Từ lâu nay, cứ mỗi khi có việc đến phòng công chứng là người dân lại rùng mình vì cảnh chen chúc, chờ đợi đến kinh hoàng. Điểm “gút” cơ bản đó là việc nhầm lẫn giữa công chứng và chứng thực bản sao, hễ có bất cứ giấy tờ

gì tất tậ người ta đều mang đến phòng công chứng để đóng dấu, từ chứng minh thư, bằng đại học, phổ thông, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cho đến giấy đăng ký kết hôn... người nào cũng vài chục bản cho bộ công "một lần đến phòng công chứng". Từ đó nảy sinh bên cạnh phòng công chứng đủ các thể loại "cò" ăn theo.

Theo luật, từ 1/7 các loại bản sao được chuyển về cho cấp phường, xã. Phòng công chứng đã trở lại chức năng chính thức của mình - chỉ công chứng các hợp đồng giao dịch, dân đỡ khổ mà công chứng viên cũng dễ thở hơn.

Cuối cùng cần phải nhắc đến bước chuyển trong công tác cấp hộ chiếu cho công dân Việt Nam, xuất phát từ Nghị định 136 của Chính phủ. Như bao thủ tục hành chính lằng nhằng khác, người dân rất ngại khi "ăn chực nằm chờ", xếp hàng làm hộ chiếu. Đơn cử như Hà Nội, cả 4 triệu dân chỉ có một điểm làm hộ chiếu duy nhất là số 89 Trần Hưng Đạo, ngày cao điểm 17 cán bộ công an ở đây có thể phải tiếp nhận đến 400-500 hồ sơ. Vì thế chỉ cần 8h sáng đến xếp hàng đã bị coi là muộn. Cò hộ chiếu cũng nảy sinh, lấy giá cắt cổ lên đến 2 triệu đồng/tấm, thậm chí tiền còn tăng theo mức độ cần nhanh hay chậm của dân.

Mốc thời gian đánh dấu việc cấp hộ chiếu mới chính xác là ngày 15/10, người dân đến làm hộ chiếu chỉ cần mang chứng minh thư và điền vào hai tờ khai theo mẫu. Sau tối đa 8 ngày là nhận được kết quả, hộ chiếu mới cũng đỡ phải đổi đi đổi lại, có thời hạn lên tới 10 năm, có giá trị thay chứng minh thư trong giao dịch. Mừng nhất là công chức, cán bộ làm trong cơ quan nhà nước, từ nay mỗi dịp nghỉ lễ không cần phải đóng dấu của cơ quan chủ quản mới có thể xuất ngoại được. Hộ chiếu cho công dân đã thực sự thoáng hơn.

*Ban Xã hội VietNamNet <http://vietnamnet.vn/xahoi/2007/12/761643/>*





